

**CHUYỆN
VÃNG SANH
TẬP 3**



CHUYỆN VÃNG SANH - TẬP 3
NHÓM LIÊN HỮU MIỀN NAM ĐẤT VIỆT
NGUYỄN MINH TIẾN hiệu đính và giới thiệu

Copyright © 2017 by United Buddhist Publisher (UBP)

ISBN-13: 978-1979285605

ISBN-10: 1979285608

© All rights reserved. No part of this book may be reproduced by any means without prior written permission from the publisher.

NHÓM LIÊN HỮU MIỀN NAM ĐẤT VIỆT
NGUYỄN MINH TIẾN *hiệu đính và giới thiệu*

CHUYỆN VÃNG SANH

TẬP 3

NHÀ XUẤT BẢN LIÊN PHẬT HỘI

LỜI GIỚI THIỆU

Những nhân duyên đưa đẩy trong cuộc sống này thường là ít ai trong chúng ta có thể lường trước hoặc giải thích được. Sự gắn bó của tôi với quá trình hình thành các tập chuyện vãng sanh, từ Tập 1 cho đến Tập 3 này, là một trong những nhân duyên như thế. Mặc dù chỉ mới được trực tiếp gặp mặt một vài liên hữu trong nhóm thực hiện một đôi lần, nhưng sự tương liên và đồng cảm dường như đã giúp chúng tôi hiểu nhau nhiều hơn là những gì biểu lộ bên ngoài. Từ lúc nhận lời hiệu đính và giới thiệu cho Tập 1 của Chuyện Vãng Sanh cho đến khi thực hiện hoàn tất Tập 3 này, thông qua những câu chuyện được sưu tập và trình bày, tôi hoàn toàn cảm nhận được tâm nguyện vị tha cũng như ý chí tu tập kiên trì của các liên hữu đã cất công thực hiện công trình này. Không kể đến những hoàn cảnh thuận nghịch trong khi thực hiện vốn là điều không sao tránh khỏi, chỉ xét riêng ở những nỗ lực không mệt mỏi của những người thực hiện trong suốt quá trình thu thập và ghi chép đầy đủ những câu chuyện có thật nằm rải rác trên một địa bàn rộng lớn, cũng đã quá đủ để nói lên tâm nguyện vị tha và kiên định của các vị.

Nói rằng vị tha, là vì những người thực hiện không nhắm đến bất kỳ một mục đích nào khác hơn là mang lại lợi lạc cho người đọc thông qua ý nghĩa khuyến tấn sự tu tập pháp môn Tịnh độ từ những câu chuyện có thật này. Vì mong muốn cho người khác có được lợi ích của sự phát tâm tu tập thông qua việc đọc được những câu chuyện này, nhóm thực hiện đã cố gắng vượt qua mọi khó khăn để các tập sách đều lần lượt được lưu hành rộng khắp qua nhiều hình thức phổ biến khác nhau, và đến nay thì thật đáng mừng khi Tập 1 và Tập 2 đều

đã được âm thanh hóa để người đọc ngoài việc đọc sách còn có thể tải file MP3 về nghe rất thuận tiện.

Lại nói về sự kiên định, là vì trong quá trình thực hiện không phải lúc nào mọi người cũng nhận được những sự khích lệ, cổ vũ. Không ít người do chưa có đủ tín tâm với pháp môn Tịnh độ, hoặc dựa theo quan điểm hẹp hòi phân biệt của riêng mình đã gián tiếp hoặc trực tiếp chỉ trích việc làm này. Ở mức độ nhẹ nhàng hơn, họ cho rằng việc thu thập như vậy là “quá nhiều” những câu chuyện vãng sanh, mà lẽ ra chỉ nên chọn lọc một số ít tiêu biểu mà thôi. Bất chấp những thuận duyên hay nghịch duyên xảy đến, nhóm thực hiện công trình này vẫn kiên trì đi đến mục đích cuối cùng hoàn tất của hôm nay, và đó quả thật là điều rất đáng trân trọng.

Thật ra, theo quan điểm của riêng tôi thì mỗi một pháp môn đều tùy thuộc vào căn cơ của người tiếp nhận và tu tập. Đối với một ai đó, có thể những câu chuyện vãng sanh được sưu tập trong cả 3 tập sách này là quá thừa hoặc không cần thiết, nhưng tôi tin chắc rằng vẫn có không ít những người Phật tử khác, với cơ duyên khác, sẽ cảm nhận được nơi đây một nguồn năng lực khích lệ mạnh mẽ có thể giúp họ củng cố sâu vững niềm tin và kiên định hơn, quyết tâm nhiều hơn trong sự tu tập. Và cho dầu trong trăm người chỉ có được một vài người hữu duyên như thế, cũng có thể xem là quá đủ đối với những người đã bỏ công thực hiện công trình này.

Với lòng biết ơn và sự đồng cảm trước tâm nguyện vị tha của những người thực hiện, tôi xin trân trọng giới thiệu bộ sách Chuyện Vãng Sanh gồm 3 tập đến với quý độc giả gần xa. Mong rằng những câu chuyện có thật được ghi chép nơi đây sẽ là những tấm gương sống động khích lệ sự tu tập của hết thảy mọi người.

Trân trọng,
NGUYỄN MINH TIẾN

LỜI NÓI ĐẦU

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

Kính thưa chư liên hữu gần xa, Đại Sư Ấn Quang là vị Tổ thứ 13 của Tịnh Độ Tông, chính là hóa thân của Đại Thế Chí Bồ Tát, Ngài đã từng chỉ dạy:

“...Không luận xuất gia, tại gia, đều phải trên kính dưới hòa, nhẫn điều người không thể nhẫn, làm việc người không thể làm, chịu thay khổ nhọc, thành tựu việc tốt cho người. Lúc tĩnh tọa thường xét lỗi mình, khi nhàn đàm đừng chê kẻ khác. Đi, đứng, nằm, ngồi, ăn cơm, mặc áo, từ sáng đến tối, từ tối đến sáng chỉ chuyên nhất một câu niệm Phật, hoặc niệm ra tiếng, hoặc niệm thầm, không cho gián đoạn. Ngoài niệm Phật ra không khởi niệm khác. Nếu như vọng niệm chợt sinh, ngay đó liền phải dứt trừ. Thường luôn luôn hổ thẹn, sám hối lỗi lầm. Dù có tu trì vẫn thấy mình khiếm khuyết, không được kiêu căng, chỉ xét lỗi mình, không vạch lỗi người, chỉ nhìn cái hay, không tìm điều dở, luôn luôn nghĩ tất cả đều là Bồ Tát, ta chỉ là phàm phu. Nếu y lời này dụng công tu hành, quyết định vãng sanh Tây Phương Cực Lạc.

Hãy nên tìm một nơi chân thật tu đạo, giữ tâm khiêm hạ, chết sạch những vọng động, tu trì Tịnh Nghiệp.

Nghĩ không còn sống lâu trong thế gian, cái chết có thể đến trong sớm tối, nào còn dám xen vô chuyện người khác.

Sanh lòng chân thật, phát nguyện thiết tha, chí thành, cung kính trì danh hiệu Phật, nhiếp tai lắng nghe từng câu từng chữ nối với nhau đừng sót câu nào. Thường nghe cả

ngày tiếng niệm Phật của mình thì tâm sẽ thanh tịnh, tâm sẽ quy nhất.

Dẫu cho tâm đã tịnh, vọng bị khuấy phục rồi, chớ nên sanh tâm hoan hỷ, tự khoe khoang với người khác.

Gặp bất cứ ai đều khuyên họ niệm Phật, cầu sanh Tây Phương.

Con người ở trong thế gian chẳng thể siêu phàm nhập thánh, liễu sanh thoát tử đều là do vọng niệm gây nên. Ngay trong lúc Niệm Phật, liền nghĩ như chính mình đã chết, chưa được vãng sanh, trong mỗi một niệm đều gác bỏ hết thủy tình niệm thế gian ra ngoài. Trừ một câu Phật hiệu ra, không có một niệm nào để được! Làm thế nào để niệm được như thế? Là vì ta đã chết rồi, hết thủy vọng niệm đều chẳng vướng mắc nữa. Niệm được như thế ắt sẽ có lợi ích lớn lao. Những kẻ tri kiến nhỏ nhoi hiện thời hễ hơi có một chút cảnh giới tốt đẹp bèn tự mãn, tự cho là đủ, tưởng mình đã đắc tam muội rồi! Hạng người ấy mười người hết chín người đều bị ma dựa, phát cuồng vì tâm niệm cách ngăn với Phật, phù hợp với ma cho nên thành ra như vậy...”

Những ai chân thật thực hành theo lời dạy này thủy đều đạt được lợi ích chân thật, số người vãng sanh đông nhiều không thể tính đếm nổi!

Trong quá trình sưu tập chuyện vãng sanh, chúng tôi nhận thấy hầu hết những vị vãng sanh đều có đặc điểm chung khá giống nhau, đó là tính tình thiệt thà chất phác, khiêm cung nhún nhường!

Cổ Đức dạy rằng, đối với Pháp môn Tịnh Độ có hai hạng người dễ dàng thành tựu, đó là bậc “thượng trí” và kẻ “hạ ngu.” Bậc “thượng trí” tức những người thông Tông thông Giáo, chúng ta không thể học theo được; còn “hạ ngu” chúng ta có thể miễn cưỡng học tập, chỉ cần cái gì ta cũng không

biết, chỉ biết cuộc đời ta đang sống đây đây đầy khổ đau, mạng người mong manh trong hơi thở; chỉ biết danh hiệu Phật A Di Đà là chiếc phao duy nhất đưa ta ra khỏi dòng sanh tử luân hồi. Rồi buông xuống tất cả, chấp nhận mọi thua thiệt mộng mị của kiếp người. Và lại thua thiệt bất quá cũng chỉ trăm năm là cùng, đời sau ta sẽ nhất định vãng sanh thành Phật!

Tập Chuyện Vãng Sanh tập 3 vừa hoàn tất, chúng tôi xin ra mắt cúng dường khắp tất cả thầy mọi nơi. Việc làm này nếu có chút công đức nào, xin hồi hướng cho mười phương pháp giới chúng sanh, đồng sanh Tây Phương, đồng thành Phật đạo!


Nam Mô A Di Đà Phật!

Miền Tây, ngày rằm tháng bảy năm Đinh Dậu

Nhóm Liên Hữu Miền Nam Đất Việt

01. TRẦN THỊ LỆ

(1954-2013) 59 tuổi

ô Trần Thị Lệ sinh năm 1954, cư ngụ tại ấp Long Phước, xã Ô Long Vĩ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Song thân là cụ ông Trần Văn Luông, và cụ bà Hà Thị Nên, cô là chị Hai trong gia đình có bảy người con.

Tính tình của cô rất chân thật, hiền lành, vui vẻ, siêng năng, an nhặn mọi cảnh duyên.

Năm 1971 cô có ghi danh học khóa “Đạo Pháp Khai Tâm” do Giáo Hội tổ chức tại Phú Tân.

Ngày rằm tháng 7 năm 1972 (lúc 18 tuổi) cô phát tâm trường trai, sau đó khuyên cha mẹ bỏ nghề chài lưới, rồi lặn lội cả gia đình đồng ăn chay tu hành.

Năm 1974 cô xin cha mẹ cho phép đi với cô Năm Nở, vừa là bà con thân thích mà cũng vừa là bạn đạo, cùng nhau cất thất gàn An Hòa Tự, thuộc huyện Phú Tân để ở tu. Thời gian này cô rất tinh tấn nỗ lực dụng công, ngày đêm 4 thời hành đạo, sau lễ bái cô ngồi niệm Phật khoảng 1 tiếng rưỡi đến 2 tiếng đồng hồ, nhiều lúc công việc bận rộn vẫn không bỏ thời.

Cô cũng thường xem kinh sách nhưng chủ yếu vẫn là quyển Thi Văn Giáo Lý Toàn Bộ. Các ngày sóc vọng cô cũng có đến chùa tham gia phân diễn ngâm, bởi giọng đọc của cô tương đối tốt.

Thời gian tu ở đây được 5 năm thì cô về cất thất gàn nhà, vừa tu vừa tiện bề lo phụng dưỡng song thân.

Đời sống sinh hoạt của cô rất bình dị, sự ăn mặc giản đơn cần kiệm. Dù rằng phải làm lụng vất vả bằng nhiều nghề, như: làm ruộng, làm rẫy, làm nhang, may mền... để nuôi sống

gia đình, nhưng cô vẫn luôn sẵn sàng tùy phần giúp đỡ mọi người xung quanh về tiền bạc cũng như công sức. Mỗi khi hay tin các em cháu cất thất tu hành cô đều tận tâm ủng hộ hết mình! Tất cả tiền bạc làm ra cô đều chi dụng cho sinh hoạt gia đình, không hề so đo tính toán; lo chăm sóc cha mẹ khi bệnh hoạn cũng như lo cho các em; chưa từng nghĩ đến riêng cho bản thân mình. Có mấy bộ đồ cũ kỹ cứ mặc hoài chẳng để tâm sửa chữa may mới.

Một điểm rất đặc biệt nổi bật là cô phát tâm nuôi bệnh, bất luận thân sơ lạ quen gì, hễ ai có nhu cầu cô liền đáp ứng, mà không nhận một khoản thù lao nào. Cũng cần nên biết, vào những năm sau 75, về phương diện vật chất hầu hết các bệnh viện đều thiếu thốn đủ mọi thứ, ngay cả bệnh nhân còn phải 2 người 1 giường, và người chăm sóc phải thức đêm thức hôm, nên rất vất vả, nếu không có sức khỏe tốt, không có nghị lực cũng như thiện tâm thiện chí, thì khó có thể ở trong bệnh viện xuyên suốt trọn vẹn quá trình từ nhập cho tới xuất viện, vì thời gian trung bình khoảng một hoặc vài tuần lễ. Nhiều năm nuôi bệnh nên hầu hết các bệnh viện lớn ở Sài Gòn đều là chỗ cô tới lui như ăn cơm bữa, bao nhiêu thủ tục giấy tờ nhập xuất viện cô đều thông thạo, thuộc loại chuyên nghiệp lâu năm.

Thuở xưa Cổ Đức đã từng dạy:

*“Thấy ai khó biết động tình,
Không lần chuỗi hạt cũng thành Phật Tiên.
Khởi tâm lành khó vô biên,
Người nào có được Thần Tiên chẳng phàm.
Rán làm những việc khó làm,
Quý Thần nể mặt thế phàm kiêng oai.
Hứa làm gì chớ để sai,
Nguyện tu thì phải thường ngày lo tu.
...Đầu đường xa mấy mặc dù,*

Cố đi vạn dặm cũng thu ngắn tâm.
 ...Tu hành có được nhưt tâm,
 Thành công chắc chắn như cầm trong tay.
 Tu lâu không kiến Phật đài,
 Bỏ tu cửa miệng chẳng hay tu lòng.
 Cho ra chỉ có một đồng,
 Muốn vào cả vạn tiền công tiền lời.
 Mới vừa lạy Phật ban mới,
 Kế chiều đó muốn được ngồi Tòa sen.
 Ở trần đối trá đã quen,
 Khi vào cửa Phật cũng bèn dối luôn,
 Thấy đời tu dối thêm buồn,
 Gạt người còn muốn gạt luôn Phật Trời.
 Người tu người khỏi khổ đời,
 Lợi chi cho Phật mà người kể công.
 Tu thì phải nhớ thành lòng,
 Dối tu thêm tội đừng hòng vãng sanh.
 ...Gắng công trì niệm đêm thanh,
 Đủ đầy tín nguyện tất thành tựu cao.
 ...Đợi khi mưa đổ ào ào,
 Mới lo mua lá bào nhào tắm thân.
 Làm hiền hiền đến bên chân,
 Làm hung hung dính sau lưng không rời.
 Thích ai người đó đến chơi,
 Hung mà muốn được hiền mời khó thay.
 Nhân nào quả nấy không sai,
 Đừng gây nghiệp dữ phải gây nghiệp lành.
 Xưa nay dạy việc tu hành,
 Muốn người tránh nghiệp bất lành về sau.
 Cũng vì nghiệp ác gây vào,
 Chúng sanh cứ mãi chuyên lao trong trần.
 Nay không chấm dứt ác nhân,
 Sẽ lưu ác báo cho thân mai này.

*Khổ thân chẳng phải phút giây,
Mà là khổ ấy kéo dài vô biên.
Sống trong cảnh khổ triền miên,
Thức thần do đó đảo điên lu mờ.
Chúng sanh lắm kiếp không ngờ,
Trước kia thú vật bây giờ người ta.
Khi người khi thú khi ma,
Đều do nghiệp tạo sanh ra sáu đàng.
... Tây Phương quyết chí nguyện sang,
Chuyên tu Tịnh Nghiệp sen vàng đơm bông.
Nghiệp này ra khỏi trần hồng,
An vui vĩnh viễn thoát vòng trầm luân!"*

Cô thường xuyên tham dự những ngày niệm Phật định kỳ của các đồng tu tổ chức tại tư gia, và cầu nguyện tuần thất cho các thân hữu cũng như bà con hay đồng đạo trong vùng. Ngoài ra cô còn đến phòng thuốc Nam để công quả chặt thuốc, phơi thuốc.

Mãi đến sau này cô cũng đã ghi danh tham dự khóa học do Giáo Hội tổ chức tại địa phương, hăng hái học hỏi Phật Pháp, mà không ngần ngại tuổi đời của mình đang ở mức cao niên!

Những khi rảnh rỗi cô thường xem nghe kinh sách hoặc băng đĩa, nhưng công phu chính yếu vẫn là niệm Phật trong mọi oai nghi, luôn sanh tâm nhằm chán cõi Ta Bà đầy đau khổ này, một lòng nguyện vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ, xem đây là hành trang duy nhất của đời mình.

Sự tu hành của cô duy trì âm thầm và đều đặn như thế trải suốt mấy mươi năm trôi qua dường như chưa từng thay đổi.

Đến ngày 29 tháng 11 năm 2012 cô cảm bệnh, hệ thống tiêu hóa rối loạn, bụng sưng to. Em gái Út đề nghị cô nên ra Sài Gòn để khám bệnh, và muốn cùng đi chung với cô, nhưng cô không cho mà chỉ đi một mình. Đến Bệnh Viện Đại Học Y Dược, bác sĩ ở đây chẩn đoán là viêm gan siêu vi B giai đoạn cuối.

Biết chắc chắn rằng mạng sống của mình không thể vượt qua chứng bệnh quái ác này, nên cô về nhà uống thuốc Nam một lòng niệm Phật khẩn thiết chờ vãng sanh. Bệnh ba hồi tăng bốn hồi giảm; bụng phình to rất nhanh, bao nhiêu y phục cũ không còn mặc được; có lúc thì xọp lép xẹp rất lẹ như người bình thường.

Đến ngày 20 tháng 12 bệnh kịch phát, bụng sưng rất to, môi chuyển sang màu tím, nằm thở, đổ nước hết còn chảy, tình thế rất nguy ngập, sinh mệnh dường như chỉ mảnh treo chuông. Dù cô không muốn đi chữa trị ở đâu hết, chỉ muốn ở nhà chuyên niệm Phật để theo Phật, nhưng thân quyến nóng lòng chủ động quyết định kêu xe chữ thập đỏ, rồi khiêng cô lên, đưa thẳng vào Bệnh Viện Chợ Rẫy. Nằm viện qua 10 ngày sức khỏe tạm ổn bèn xuất viện, rồi từ đó cứ hai hoặc bốn tuần lễ tái khám một lần.

Vài tháng sau bệnh tái phát dữ dội, lại phải nhập viện đợt hai là 13 ngày. Rồi cũng như vậy, bệnh khi tăng khi giảm. Lúc này ai bày chi uống nấy, đủ các loại thuốc Tây - Tàu - Nam - Bắc... lằng xằng, uống để cho mọi người vui chứ riêng bản thân, cô cảm thấy quả thật là không cần thiết phải dùng đến mấy thứ này. Phần bệnh thì vẫn chẳng có gì lui sụt! Sức khỏe cô cạn kiệt dần dần.

Đến ngày mùng 9 tháng giêng năm 2013, bệnh biến chứng sang thận và phổi nên phải nhập viện đợt ba, lượng

dịch rút ra từ phổi tổng cộng là 8 lít. Thời gian nằm điều trị lần này qua 16 ngày thì xuất viện.

Hơn một năm trời bệnh khổ, cô chuyên tâm niệm Phật cầu sanh Tây Phương, mặc dù ý cô không muốn chữa trị nhưng vì để cho người thân vui lòng nên miễn cưỡng tùy thuận. Cô buông bỏ vạn duyên, khách viếng thăm phần nhiều cô nhờ gia quyến tiếp hộ bên ngoài. Thỉnh thoảng các em thay phiên chăm sóc cho cô, thường hay đem chuyện làm ăn, chuyện thị phi, chuyện phải quấy... đến, cô đều ngăn dứt, đặng yên tịnh lo niệm Phật!

Lúc ra viện lần cuối cùng về nhà chưa bao lâu thì bệnh trở nặng, gia đình liền mời Ban Hộ Niệm đến hộ niệm cho cô, trải qua ba hôm thì cô khỏe lại, vượt qua được cơn nguy hiểm. Thấy cô khỏe lại nhiều nên tạm ngưng trợ niệm, nhưng từ đó sức khỏe của cô tụt dốc nhanh chóng.

Khoảng hơn 3 giờ chiều ngày mùng 9 tháng 3, khi cô Út ngồi xoa bóp tay chân cho cô, cô nói:

- Em rán cực khổ với chị hai ngày nữa đi!... Hai ngày nữa là chị theo Phật!

Cô Út đùa chơi cho vui, nên đề nghị:

- Thôi! Chị hãy rán tới ngày đám giỗ của bà nội luôn đi! Để chừng đó tụi em cúng chung với bà nội một lượt luôn cho gọn!

- Chị chắc phải ra đi trước, chứ không chờ tới lễ giỗ của nội được đâu!

Rồi sau đó cô dặn dò mọi chuyện lại với cô Út, đại khái là:

- Các em ở lại rán lo tu hành!... Nhất là lo chăm sóc cho cha, đừng có cho cha làm lụng gì cả, để cho cha nghỉ ngơi,

rồi khuyên cha cố gắng cúng lạy, chăm lo tưởng niệm Đức Phật A Di Đà,... Cõi Ta bà này là cõi tạm, toàn là khổ đau, đầy sâu thương tang tóc; chỉ có Tây Phương Cực Lạc mới là quê hương chân thật của mình, và an vui vĩnh viễn... Mình tin có cõi Cực Lạc, đồng thời mình niệm Phật và phải phát nguyện cầu sanh về bên đó thì mới được vãng sanh; nếu em niệm Phật mà không phát nguyện vãng sanh khẩn thiết thì cũng không được vãng sanh đâu!... Chị về với Phật A Di Đà rồi, phần của chị thì đã yên ổn, các em còn ở lại cũng phải rán cố gắng!

Hai ngày kế trôi qua mọi sinh hoạt vẫn bình thường. Đến 5 giờ chiều ngày 11, hơi thở của cô bắt đầu yếu dần và dồn lên, vì lúc ấy có bệnh nhân mới vừa qua đời nên Ban Hộ Niệm đã bận không tới được, chỉ có thân quyến cùng đồng đạo khoảng một chục người vây quanh trợ niệm cho cô. Niệm đến 8 giờ 15 phút tối cô nhẹ nhàng ra đi, đúng như cô đã báo ở 2 hôm trước, nhằm ngày 11 tháng 3 năm 2013. Cô hưởng dương 59 tuổi

Suốt mấy tháng cuối cùng cô thường nằm nghiêng bên phải để dễ thở, nhưng khi dứt hơi cô tự nằm ngửa lại, tay chân tự duỗi thẳng ra ngay ngắn trang nghiêm.

Cuộc hộ niệm vẫn tiếp tục thêm đến 8 giờ sáng ngày hôm sau mới nhập mạch, thì thấy gương mặt cô hồng hào sáng đẹp, các khớp xương mềm mại, toàn thân lạnh duy chỉ có đỉnh đầu ấm nóng.

- * Vào lúc 7 giờ tối của ngày tuần thất lần thứ tư, mọi người ngồi nơi bộ ngựa gần bàn vong gửi được mùi thơm kỳ lạ xuất hiện khoảng 20 phút.
- * Sau cô mất, cô Năm Nở thường thương nhớ đến cô, nhất là nhớ những kỷ niệm tươi đẹp như gắm thêu hoa,

thấm đượm thiết tha biết bao nỗi vui buồn da diết của thuở xưa xa trong thời gian 5 năm sống chung tu một cốc, và những kỷ niệm chứa chan tình nghĩa khi còn nằm ở bệnh viện ngoài Sài Gòn, chúng đã khắc sâu trong tiềm thức khó có thể lu mờ phai nhạt. Cô Hai Lệ đã nhọc nhằn săn sóc cho mình nào là giặt giũ, nào là cơm cháo... mọi thứ, từng tí từng ly. Vài tuần lễ trôi qua, đêm nọ, cô Năm nằm mộng gặp lại cô, cô nói với cô Năm rằng:

- Chị Năm! Em đã được về Phật rồi. Em cho chị hay, đặng chị mừng!

Sáng ra bao nhiêu nỗi niềm buồn thương sâu nhớ đều tiêu tan sạch sẽ, cô Năm định gọi điện thoại chia vui với người bạn tâm đầu ý hợp của mình là cô Bảy Phụng, nhưng chưa kịp nhấn nút thì có cuộc điện thoại gọi đến. Khi mở máy, thì nghe có tiếng nói rằng:

- Chị Năm ơi! Hồi tối này em nằm chiêm bao, em thấy cô Hai Lệ về báo mộng cho em hay, cô nói là cô được về Phật rồi. Nên em báo tin cho chị mừng!

- Ủa! Sao hồi tối chị cũng thấy nữa nè... thấy... y rang như vậy luôn. Chị tính điện qua bên bên cho em hay... mà... chưa kịp thì em đã điện trước rồi!

(Thuật theo lời cô: Trần Thị Liên - em gái Út của cô và cô đồng đạo Năm Nở)

Sau đây là mấy dòng của cô ghi lại lúc còn sinh tiền:

CUỘC ĐỜI TÔI

*Gian nan phải chịu,
Trốn nấp trốn chui cũng mãi tu hoài.
Vui với người trên giường bệnh khổ đau,
Khi có người bệnh cần tôi chăm sóc.
Vào nằm viện cho đến khi hết bệnh,
An ủi họ vì họ quá đáng thương.
Lòng tôi vui phấn khởi khôn lường,
Để chăm sóc những người nơi bệnh viện.
Được bao năm, giờ tôi lâm trọng bệnh,
Đồng đạo nuôi tôi, tôi nhớ ghi lòng.
Các chị anh đến đây cầu nguyện,
Hộ niệm tôi suốt cả đêm dài.*

*Cuộc đời phát tâm của tôi,
Ngày 15 tháng 7 năm 1972.
Cuộc đời tôi giác ngộ đến nay,
Nghe lời Thầy dạy:
Ta Bà là cõi khổ!
Cực Lạc là chốn an vui!
Nên từ đáy lòng tôi đi tu,
Học hỏi nghe lời Thầy dạy.
Hỏi mẹ cha tôi đi tu ở cốc,
Được năm năm rồi trở về nhà,
Lo cho cha mẹ cho đến ngày chung cuộc.
Để hăng hái trên đường về Phật
Tôi đã phát nguyện cầu vãng sanh,*

Về cõi nước của Đức A Di Đà.
Dầu thân này tan xương nát thịt,
Tôi nguyện phải giữ đến nơi.
Tín nguyện hạnh làm thuyền vững chắc,
Vượt trùng khơi trục chỉ Tây Phương.
Giữ một lòng thẳng bước lên đường,
An Dưỡng Quốc là quê hương xứ sở.
Cõi Cực Lạc là niềm vui hớn hỏ,
Về đến nơi để học đạo hoàn toàn.

Tôi nguyện tất cả chúng sanh,
Đồng về cảnh giới an lành Lạc Bang.
Chúc cho đồng đạo vững vàng,
Tiến tu mãi mãi đồng sang Liên Đài.

02. TRẦN THỊ THUẬN

(1950 - 2011) 61 tuổi

Bà Trần Thị Thuận sinh năm 1950, nguyên quán ở xã Phú Hưng, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Song thân là cụ ông Trần Văn Câu và cụ bà Dương Thị Nhờ. Bà đứng thứ Ba trong gia đình có bảy người con.

Năm 17 tuổi bà kết hôn với ông Nguyễn Văn Lịnh, sanh 5 trai 1 gái, cư ngụ tại ấp Vĩnh Phước, xã Vĩnh Phú, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Ông đi làm thuê nuôi sống gia đình, phần bà chỉ lo nội trợ.

Tính tình bà hiền lành, chất phác, ăn mặc đơn giản, chưa hề chưng diện se súa. Đối với thân thuộc và xóm giềng không mất lòng một ai.

Mặc dù thất học, nhưng giọng ngâm nga của bà rất tốt nên thuở bé nhờ người dạy học thuộc lòng một số đoạn thi kệ, rồi thường theo các cô Trần Kim Lợi, Trần Kim Khâu... đi khắp nơi diễn ngâm Phật Pháp.

Bà đến với Tam Bảo qua truyền thống tín ngưỡng của tổ tiên ông bà, nên bà đã ăn chay kỳ mỗi tháng bốn ngày, sớm chiều hai thời lễ bái ở độ tuổi còn ấu thơ.

Bà ưa thích bố thí mặc dù hoàn cảnh kinh tế gia đình quá ư khiêm nhường. Do thuộc lòng rất nhiều đoạn thi kệ mà bà thường “Ngâm nga trong lúc thanh nhàn băng khuâng”, hay những khi ru con, ru cháu. Cũng nhờ đó bà đã giác ngộ nỗi khổ của kiếp người nên năm 2001 (lúc 51 tuổi) bà phát tâm trường trai, quyết chí niệm Phật cầu sanh về thế giới Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà, hầu vĩnh viễn chấm dứt dòng sanh tử luân hồi đầy tang thương đau bể!

Khi ấy, các con đều đã khôn lớn nên người, con trai thì đi làm chốn xa, bà ở nhà trông nom hai đứa cháu nội và hướng dẫn chúng cùng cộng tu. Hai năm sau đó, ông cũng phát tâm trường trai, và theo bạn đạo làm công quả cho các cơ sở từ thiện, vài ba tháng mới về thăm nhà một lần. Mỗi lần về, vừa gặp mặt là bà hay hỏi:

- Đồng đạo dạo này tu hành ra sao rồi ông?

Hôm nọ nghe bà hỏi ông đáp:

- Cỡ này người ta tu dữ lắm, bà ơi!

- Tu dữ lắm... là tu ra sao?

- Tu dữ... là tu nhiều!

- Tu nhiều, là tu thế nào?

- Người ta tu nhiều là người ta tu sáu thời, hoặc tám thời. Mình tu hai, ba thời là ít hơn người ta lắm rồi!

- Tu sáu thời là ra sao? Tám thời là thế nào?

Bà hỏi tới đây, ông giật mình biết mình hơi quá lời, nên ông trầm ngâm một tí, rồi đề nghị:

- Thôi bây giờ, ngoài hai thời thường nhật ra mình thêm thời trưa và thời khuya vào lúc mười một giờ nữa đi, bà ơi!

Thế là từ đó về sau bà hành trì công khóa đều đặn bốn thời mỗi ngày đêm, cứ lễ Phật xong thì ngồi tịnh niệm khoảng ba mươi phút.

Cho nên các bậc Cổ Đức thường khuyến tấn:

*“...Từ người rần trở thành Tiên Phật,
Đừng từ người để rớt thú cầm;
Kỳ thi của cả muôn năm,
Rần leo lên chớ để trầm xuống luôn.
Giống gặp lúc mưa tuôn gieo trúng,
Lạc có sao theo đúng được ra;*

Bỏ sao lạc mãi rừng già,
 Bỏ mùa mưa tất giống nhà khô khan.
 Một niệm Phật muôn ngàn duyên đạo,
 Một điều lành phước báo trăm thiên;
 Muốn cho chín phẩm mau thiên.
 Rán thường niệm Phật rán chuyên điều lành.
 Niệm Phật có lòng thành Phật độ.
 Làm lành không vị ngã phước tăng,
 Cho nên có thể nói rằng,
 Cũng thời niệm Phật kẻ thắng người trầm.
 ...Kiếp này rán trần ai dứt khoát,
 Cho ngày kia cỡi hạc tiêu dao;
 Mùi hương tự tiện ra vào,
 Ta Bà khổ chẳng điều nào trói trăn.
 Xưa tội mấy ăn năn sẽ hết,
 Nay mê bao quyết diệt sẽ tiêu;
 Sớm ma nhưng kế Phật chiêu,
 Người thành như vậy có nhiều từ xưa.
 ...Một đời giác muôn thân thoát khổ,
 Nhứt kiếp mê vạn thuở đeo sầu;
 Mê không riêng đọa mình đâu,
 Mà còn lây tội người bầu quanh mình.
 Đã bao kiếp sống tình cảnh ấy,
 Kiếp này nên hối cải cuộc đời;
 Cho mình biến khổ khỏi rơi,
 Cho người cũng khỏi hãm nơi thành sầu.
 Tu sớm được nghiệp mau tan được,
 Chóng tới nơi nhờ bước đi nhanh;
 Mỗi ngày mỗi hẹp đường sanh,
 Người mau tìm lối tu hành cho siêu.
 Đây còn nhớ lời kê của Phật,
 Trên đường đi trong giấc mộng vàng;
 Phật rằng kiếp sống thế gian,

Như là khối tuyết dưới làn thái dương.
Rã là việc tuyết đương chịu lấy,
Chết là điều người phải đeo đai;
Vô thường là kiếp trần ai,
Người mau tu để Liên Đài được lên.
Chư Phật lúc chưa lên ngôi Phật,
Cũng say mê vật chất như đời,
Nhưng nhờ quán chiếu tốt nơi,
Bao nhiêu ô nhiễm trong người đều tan.
Giác ngộ được vào hàng Phật được,
Mê si còn thì kiếp phàm còn,
Kiếp phàm sống khổ sống mòn,
Vào hàng chư Phật được tồn tại luôn.
Đời nhiễm quá khó buông nhứt khắc,
Nhưng cố mài thì sắt nên kim,
Tử thân chẳng để người im,
Con đường giải thoát phải tìm kiếm mau.
...Muốn nhanh ra khỏi trần lao,
Tâm cần chuyên nhất nương vào Tịnh Tông.
Tín sâu nguyện thiết một lòng,
Hong Danh sáu chữ dạ không cách rời.
Đóa sen tỏa chiếu rạng ngời,
Tây Phương Cực Lạc là nơi thanh nhàn.
Phật chờ Phật đợi người sang.”

Năm 2006, có lần ông từ cơ sở từ thiện về đến nhà, bà hỏi:

- Đạo này đồng đạo tu ra sao rồi ông?

- Bây giờ người ta tu giỏi lắm! Vợ chồng người ta cát áy ly gia không có ngủ chung với nhau. Ông Kí Giải hỏi Thầy: ‘Ồ trần niệm Phật được không?’ Và đi, đứng, nằm, ngồi mình niệm Phật được không, bạch Thầy? Thầy trả lời: ‘Ồ trần và

đi đứng nằm ngồi, thậm chí đi tiểu đi tiêu gì cũng niệm Phật được, mà có một chỗ niệm không được! Ông Kí Giỏi thưa: ‘Là chỗ nào, bạch Thầy? Thầy đáp: ‘Khi vợ chồng ăn ngủ với nhau niệm không được!’ Ông Kí Giỏi từ đó giữ tịnh giới, chuyên niệm Phật như vậy nên biết trước ngày vãng sanh ba tháng... lặn đó!

Bà liền hỏi:

- Vậy thì bây giờ tui với ông tính sao?

Ông nói:

- Thôi, bây giờ mình noi theo gương ông Kí Giỏi luôn đi!

Bà cùng ngoéo tay với ông, từ đó hai ông bà xem nhau như bạn đạo, luôn sách tấn đốc lòng niệm Phật, quyết chí một đời vãng sanh Tây Phương không còn nổi chìm nơi bể hồng trần đầy khổ đau này nữa!

Mỗi ngày đến giờ công phu chiều và sớm, bà gọi hai đứa cháu nội cùng tu. Bà cũng thường nói với chúng:

- Mình ráng tu để nữa Phật A Di Đà rước mình về Cực Lạc, vui dữ lắm,... không có khổ như ở đây đâu!

Khoảng một năm trước khi bà vãng sanh có lần ông nửa đùa, nửa thật nói với bà rằng:

- Con của mình toàn là trai... con dâu thì nó không có nuôi mình rồi. Còn một đứa con gái thì gả ở xa. Bây giờ bà ráng Niệm Phật làm sao... nữa bà vãng sanh đừng có đau bệnh gì hết trơn, hết trọi. Chứ... tôi bận phải đi làm từ thiện hoài... tôi không lo chăm sóc cho bà được đâu nghen!

Bà trả lời:

- Ừ!

Từ đó về sau bà chăm chỉ niệm Phật không gián đoạn.

Vì bà quanh năm suốt tháng ở nhà nên có một số đồng tu hỏi ông:

- Từ nào tới giờ chúng tôi chỉ biết anh, chứ chưa biết bà xã của anh! Bà xã của anh tu ra sao?

Ông đáp:

- Thì bà cũng tu bình thường như mình vậy... cũng ăn chay, cúng lạy như mình vậy đó!

Vì nhiều người hỏi như thế, nên ngày 19 tháng 10 ông đề nghị với bà:

- Hôm nay sẵn dịp lễ tuần thất anh rể của anh Sáu Màu. Thôi, bà đi với tôi một chuyến cho đồng đạo biết mặt bà, chứ từ nào tới giờ người ta chỉ biết tôi không thôi!

Thế là ông chở bà và đứa cháu nội cùng đi dự đám cúng tuần. Gần 2 giờ chiều, khi về ngang qua thị trấn Giồng Riềng, bà nhờ ông vào chợ mua một chục miếng đậu hủ trắng. Về tới nhà bà ướp gia vị thêm bột, rồi chiên giòn. Ông đi gần nghe thơm phức, liền nói:

- Hai bà cháu bữa nay làm món gì vậy? Cho tôi thử một miếng coi!

Dùng xong, ông tấm tắc khen:

- Chèn ơi! Sao ngon quá mà từ nào tới giờ không thấy bà làm món này ăn, vậy chèn?

Bà đáp:

- Mãi ở nhà không, đâu có đi chợ đâu... mà mua về làm! Bữa nay làm cho ông cháu ăn một bữa!

Kế đó buổi cơm chiều được dọn lên, khi dùng cơm rồi bà đi tắm, ông lúc ấy đang nằm nghỉ trên chiếc võng. Tắm xong bà đến bên cạnh bảo:

- Thôi, mấy ông cháu đi tắm sạch sẽ đi, đừng đi cúng!

Ông nghĩ thầm trong bụng: “Sao hôm nay bà này khó quá ta! Mọi khi đến giờ công phu thì bà chỉ nhắc thôi chứ đâu có buộc mình phải tắm.” Nhưng rồi ông cũng lặng lẽ nghe theo, cùng với cháu nội đi tắm.

Như thường lệ mỗi ngày, bà và hai cháu lễ Phật sám nguyện xong thì ngồi tịnh niệm. Bà ngồi giữa hai cháu ngồi hai bên. Ông lễ bái xong cũng ngồi xuống gần đó. Ngồi niệm Phật chưa bao lâu, người cháu lớn tên Trung (15 tuổi) thấy bà tư thế hơi nghiêng, khác với mọi khi, bèn cất tiếng hỏi:

- Bà có niệm Phật không, vậy nội?

Bà đáp :

- Có! Nam Mô A Di Đà Phật! Nam Mô A Di Đà Phật!

Một lát sau Trung cũng hỏi như trước:

- Bà có niệm Phật không, vậy nội?

Bà cũng đáp :

- Có! Nam Mô A Di Đà Phật! Nam Mô A Di Đà Phật!

Lần đáp thứ nhì âm thanh nhỏ hơn lần đầu. Ông ngồi bên cạnh trong lòng thấy vô cùng lạ, cả chục năm trôi qua đâu có tình trạng lạ lùng như thế này, nên ông liền xả chân ra, bước xuống, đi tới trước, quan sát thấy bà đang chăm chú nhìn lên ngôi thờ Tam Bảo, đôi mắt có vẻ khác thường nên lên tiếng hỏi:

- Má thằng Hạnh! Bà có niệm Phật không? (vì con trai thứ Hai của ông tên Hạnh)

Bà mỉm cười, đáp:

- Có! Nam Mô A Di Đà Phật! Nam Mô A Di Đà Phật!

Rồi nhẹ trút hơi thở sau cùng. Lúc ấy đúng 6 giờ chiều ngày 19 tháng 10 năm 2011. Bà thọ 61 tuổi.

Hộ niệm đến 9 giờ sáng ngày hôm sau mới tiến hành nhập mạch và an táng. Khi làm lễ nhập mạch thì thấy các khớp xương đều mềm mại, gương mặt tươi cười, đặc biệt lạ lùng là toàn thân không chỗ nào lạnh cả mà ấm bình thường như người còn sống, riêng đánh đầu rất nóng. Chư đồng tu ai cũng hoan hỉ tràn ngập niềm vui khi tiễn biệt một bạn sen thực sự an nhân siêu sanh về cõi Phật!

* Vào buổi sáng ngày bà mất, bà có đến nhà em chồng thứ Năm để xin rau nhúc về dùng. Bà nói với người cháu tên Phương rằng:

- Tao ăn với mày bữa nay nữa thôi, là tao nghỉ ăn rồi!
- Bác Hai ăn bao nhiêu thì cứ việc đến hái đem về dùng, chỗ con có nói... gì đâu!

Bà cũng vừa cười vừa lặp lại như lần trước:

- Tao ăn với mày bữa nay nữa thôi, là tao nghỉ ăn rồi!
- Cô Phương vẫn chẳng hiểu gì cả, đến chừng bà mất cô mới vỡ lẽ lời đó là lời bà trối trước với cô!

(Thuật theo lời ông: Nguyễn Văn Lịnh, chồng bà và cháu nội tên Trung)

03. PHẠM VĂN ĐÁNG

(1940 - 2015) 75 tuổi

Ông Phạm Văn Đáng sinh năm 1940, cư ngụ tại: tổ 2, ấp Xẻo Quao, xã Thuận Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Thân phụ là cụ ông Phạm Văn Kiểng, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Sấm. Ông là người con thứ Tư trong gia đình có tám anh em.

Năm 28 tuổi ông kết hôn với bà Dương Thị Trang, sanh được 5 trai, 1 gái.

Vì gia cảnh quá ư bần hàn khốn khó, nên ngoài việc canh tác đồng áng ruộng nương ra, ông và các con còn phải đi làm thuê, làm mướn từ nghề biển để duy trì sự sống cho gia đình. Lần hồi ông tự mua máy, mua ghe, tự sắm sửa lưới chài, bển bãi... Nhưng rồi khổ nhọc của kiếp nhân sinh chẳng phải vì thế mà nhẹ gánh hơn trên quãng đường dài, nơi cõi bụi hồng đầy gió bụi!

Tính tình ông thật thà chất phác, siêng năng cần mẫn, ít nói, có tinh thần trách nhiệm. Sự ăn mặc rất đơn giản, không có thị hiếu gì. Ngoài thời gian làm việc thì về nhà nghỉ ngơi chứ chẳng giao du với ai, chẳng cà phê, thuốc lá, rượu bia... Đặc biệt là một khi ông đã làm việc gì thì nhất định phải cố gắng làm cho bằng được, không bao giờ bỏ dang dở giữa chừng!

Trong gia đình, lúc chưa phát tâm tu thì ông hay nóng nảy, gắt gỏng, thỉnh thoảng vợ con trái ý liền lập tức quát tháo; còn đối với lối xóm láng giềng thì ông luôn vui vẻ, hài hòa.

Năm 2008 (lúc này ông 68 tuổi) cơ duyên may mắn chợt đến bất ngờ, được một liên hữu tặng cho vài băng đĩa Phật

Pháp. Khi tham khảo xong, vài tháng sau ông cùng bà phát tâm trường trai niệm Phật tu hành, dứt bỏ nghề biển. Bởi nhận thấy cuộc đời đúng như lời Phật dạy: Là bể dâu: nay tan mai hợp; Là giấc mộng: nào có lâu bền chi đâu!... Rồi đến khi nhắm mắt xuôi tay, chẳng đem theo được gì! Trăm thứ đều bỏ lại; chỉ mang tội phước đi. Cuộc sống xét cho cùng thật là rỗng không vô vị!

Từ đó hai ông bà sống đời sống lạc đạo an bản xả thân tu tỉnh, mọi việc nhà giao phó cho hai vợ chồng người con trai thứ Năm trông coi. Riêng ông rất tinh tấn nỗ lực hành trì, ngày đêm sáu thời lễ niệm, vì e rằng thọ số ngắn ngủi vô thường!

Cũng từ đó tâm tư ông thay đổi 180 độ, buông xả cá tính nguyên tắc và chủ cả, ông hiền từ, ôn hòa hẳn ra... dường như ông là một con người mới thì đúng hơn!

Ông còn nỗ lực tham gia các công tác từ thiện xã hội, như: bắc cầu, bồi lộ, cất nhà từ thiện, nhất là vận động con cháu sưu tầm thuốc Nam để cung ứng cho các cơ sở từ thiện thuộc địa bàn Phú Tân, An Giang...

Đôi khi đang đi trên đường bắt gặp con vật chết, ông dừng lại lo chôn cất xong rồi mới tiếp tục đi.

Con trai út của ông, từ lâu đã gia nhập môn phái “Lưu Linh”, lắm khi chú say xỉn vài ba ngày mới về nhà. Một hôm nghe đĩa Thập Thiện của sư Giác Thiện mà hai ông bà thường hay nghe, chú liền tỉnh ngộ, vất bỏ thế trần, trường trai tu hiền. Sau đó không bao lâu chú nghe được đĩa “Khuyên Người Niệm Phật”, nên đã phát tâm hành trì pháp môn Tịnh Độ, rồi chú tìm đến các đạo tràng chuyên tu để nương thân lo bề hành đạo.

Thỉnh thoảng chú Út thường mang băng đĩa, kinh sách về nhà; và còn đưa ông đến các đạo tràng để cộng tu với đại chúng, như chùa Bình Minh tại Phú Tân, hoặc khu thất của các đạo hữu tại huyện Hòn Đất... Mỗi nơi ông ở một vài tháng để học hỏi thêm về kinh nghiệm niệm Phật cầu vãng sanh.

Vài năm sau mấy người con và cháu nội cũng phát tâm trường trai theo ông. Mỗi khi hay tin các con của mình bố thí giúp đỡ cơm áo gạo tiền... cho những người nghèo khổ thì ông rất đổi vui mừng, không ngớt lời tán thán!

Cứ mỗi khuya ông dậy rất sớm (2 giờ rưỡi), sau khi lễ Phật sám nguyện là ông ngồi trì niệm khoảng sáu mươi phút. Xong hai lượt lễ niệm như thế thì trời cũng đã hơn 5 giờ sáng. Kế tiếp ông dùng một ly bột ngũ cốc rồi đi kinh hành theo con đường làng, từ nhà vào cầu Ngã Tư non nửa cây số, rồi quay trở về.

Vì ông chấp tay vừa đi vừa niệm Phật nho nhỏ đủ nghe và vừa xá. Phương thức này trong đạo quen gọi bằng danh từ chuyên môn là đi “kinh hành.” Khi ấy những người đang trên đường bắt gặp hành động của ông như thế họ đều xầm xì với nhau rằng: “Ông đó là ông khùng!” Do vì quá xa lạ đối với họ.

Em gái của bà cũng thường tỏ vẻ:

- Chị phải đi theo canh chừng ảnh... Thấy ảnh bước cà nhẹ, cà nhẹ... Chắc ảnh bị bệnh nặng dữ lắm rồi đó chị ơi!

- Ông đi kinh hành, chớ có bệnh hoạn gì đâu!

Em trai thì cười nhạo với bà rằng:

Chị coi ảnh.. vừa đi vừa xá... Sao giống bệnh thần kinh quá chị à!

Mặc dù bị nhiều người đàm tiếu như thế, ông chẳng mấy quan tâm đến, vẫn duy trì đều đặn phương thức kinh hành này mỗi ngày, ngay cả những sáng sớm mùa đông buốt giá!

Quả là:

“Người cười người nhạo có sao đâu!
Bỉ khinh thế mấy cũng mặc dầu.
Tợ như nước đổ lên đầu vọt,
Hay là đòn khảy khảy tai trâu!
Miệng đời vốn dĩ xưa nay thế,
Chứ có phải nào mới đây đâu?
Nghịch tội bao đời nhờ đó sạch,
Mừng vui khôn xiết có chi sâu!
Muốn được vãng sanh thấy Phật Đà,
Khen chê đừng để bận lòng ta.
Đã biết âm thanh không phải thật,
Vương vấn làm gì cho xót xa!
Ta Bà cõi khổ giờ nên chán,
Cực Lạc đẹp vui ráng sanh qua.
Tấc bóng ngàn vàng đừng để luống,
Quyết tâm ắt sẽ ngự Liên Tòa!”

Và:

Gìn chay lạt giới rắn luôn giữ,
Trong lòng luôn niệm chữ A Di;
Mặc cho đời ngạo báng khinh khi,
Học theo Phật từ bi hỷ xả.
Lỗi lầm hối quá,
Hạnh thiện chăm lo.
Cõi Tây Phương An Dưỡng là nơi chốn hẹn hò,
Đừng để Phật đêm ngày ngáng cổ cò ngóng đợi!

Ông thường đem Phật Pháp khuyên bảo các con cháu, cũng như những người lối xóm thân quen về lý nhân quả luân hồi, nhất là ráng niệm Phật cầu vãng sanh Cực Lạc. Lâm chung chỉ niệm từ một đến mười niệm cũng được vãng sanh. Nhưng giờ phút đó rất khó! Bởi vì thân thì đau đớn

như con rắn bị lột da, còn tâm thần thì dễ rơi vào hôn mê hoặc cuồng loạn. Thế nên lúc bình thời vô sự cần phải buông bỏ mọi thứ dây sợi lòng thông của thế gian, thành tâm gấp rút niệm Phật cho nhiều, tập luyện cho tinh chuyên, thì kết quả vãng sanh mới có phần bảo đảm. Nếu không thận trọng suy tư chín chắn, tu hành hời hợt e cho phí uổng một kiếp làm người!

Ông thường nghe băng đĩa diễn tả về thế giới Cực Lạc nên cũng hay giới thiệu cho những người thân quen của mình:

- Cõi Cực Lạc không có nắng mưa, giông gió gì cả, an ổn vui vẻ hơn cõi trần gian này lắm!

*“...Cõi Cực Lạc chẳng già chẳng bệnh,
Chẳng tử sanh lo tính ưu phiền.
Nếu ai niệm Phật tinh chuyên,
Lâm chung Phật hiện rước liền đến nơi.
Cõi Cực Lạc đời đời vui vẻ,
Muốn vật chi tức sẽ hiện ra.
Món ăn thức mặc cũng là,
Tùy theo ý muốn hiện ra đủ đầy.
Cõi Cực Lạc có cây thất bảo,
Có lưới rào, bẫy lớp lan can.
Gió đưa tiếng Pháp ngân vang.
Người nghe thơi thới lòng càng tiến tinh.
Cõi Cực Lạc chẳng sinh người nữ,
Bình đẳng tâm đối xử ôn hòa.
Nếu ai trì niệm Di Đà,
Thức thần về đến ngự tòa kim cương.
Cõi Cực Lạc không lường số tuổi,
Vẫn trường tồn như Đức Phật Đà.
Xác thân bằng chất Liên Hoa,
Ba hai tướng hảo thật là đẹp xinh....”*

Ông còn mang băng đĩa kinh sách đến nhà những người thân thích để trao tặng, cùng khuyên nhắc họ tu hành.

Vào giữa tháng 7 năm 2015 (tức là trước khi mất 2 tuần) ông bị cảm sốt, các con đưa đi chích thuốc, vài hôm sau sức khỏe hồi phục bình thường. Trong khoảng thời gian này ông nằm mộng, nghe văng vẳng bên tai có tiếng nói rằng:

- Mà y phải chết!

Sáng ra ông thuật lại cho gia quyến nghe, rồi nói:

- Tôi tu cũng dỡ lắm mà! Sao không cho tôi biết ngày giờ vãng sanh?

Rồi ông căn dặn với các con:

- Nữa... nếu như cha có bệnh nặng mà bác sĩ không còn trị được, thì mấy đứa phải đưa cha tới đạo tràng hoặc là am, cốc của các chú, để đồng đạo hộ niệm cho cha!

Vì phương pháp hộ niệm ở tại địa phương ông đang cư ngụ chưa được ai áp dụng.

Ông còn bảo chú Năm:

- Con lo đắp đất khu mộ cho cao ráo! Cô Tám và cô Mười của con không có đất chôn, sau này muốn về đây nằm cũng được. Còn cha khi mất, cha sẽ nằm gần chú Sáu!

Chú Năm vâng dạ, rồi tức tốc làm y theo lời ông dạy, những mong cho ông vui chứ không bao giờ nghĩ rằng ông sắp sửa phải ra đi do thấy sức khỏe của ông vẫn rất tốt, không có một dấu hiệu gì biểu hiện đáng chú ý cả!

Chiều ngày 28 tháng 7, sau khi đi tắm xong, ông ngồi dùng cơm, đang ăn chén thứ hai dang dở bỗng nhiên ông đột quỵ, bà ngồi cạnh bên kịp đỡ, rồi liền đưa thẳng vào Bệnh Viện Đa Khoa Kiên Giang.

Suốt thời gian từ nhà đến bệnh viện ông nôn mửa dữ dội

và liên tục, đồng thời chìm vào hôn mê. Khi chụp Citi (CT) xong bác sĩ gọi người nhà đến cho biết bệnh trạng của ông rất nguy ngập, mạch máu não bị vỡ, lượng máu ra quá nhiều, và đã lan xuống gần mí mắt rồi, nên tính mạng ông trong tình cảnh rất mong manh như chiếc lá úa vàng sắp rời cành theo làn gió lượn!

Các con ông nhớ lại lời ông dặn, bèn xin xuất viện chuyển đến nhà của một liên hữu ở Thốt Nốt để nhờ hộ niệm. Nếu ông vãng sanh thì thôi; bằng như bệnh trạng qua được cơn nguy cấp thì sẽ chuyển thẳng ra Sài Gòn cũng rất thuận tiện, để tiếp tục điều trị bằng y khoa.

Từ lúc lên xe thì ông mới nằm im trong trạng thái hôn mê, chứ trước đó ông quơ tay bút các dây truyền dịch, dường như tỏ ý không bằng lòng ở bệnh viện.

Đến nhà bạn đồng tu ở Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, chương trình hộ niệm được tiến hành thay ca luân phiên suốt ngày đêm. Có lần một vị trong Ban Hộ Niệm ngồi bên cạnh khai thị xong, cuối cùng liên hỏi:

- Nãy giờ con nói mà bác có nghe hay không? Nếu có thì bác hãy cử động tay chân hay biểu lộ điều gì đó để cho con biết là bác có nghe được lời của con nói!

Vừa nói dứt lời thì thấy chân của ông nhúc nhích.

Trải qua năm hôm liên trợ niệm, ông trút hơi thở cuối cùng vào lúc 4 giờ chiều trong âm thanh Phật hiệu vang dội của chư đồng đạo, nhằm ngày mùng 4 tháng 8 năm 2015. Ông hưởng thọ 75 tuổi.

Hộ niệm thêm 24 giờ nữa mới đưa nhục thân ông về nhà.

Họ hàng thân thích đang ở nhà đón chờ thi thể của ông đưa về, mà lòng ai cũng ray rứt, nóng ran, vừa xót xa rơi lệ, vừa lo lắng buồn tủi thở than... Mọi người định ninh rằng

nhục thân của ông chắc chắn đã sinh thú rồi, do vì thời gian tắt hơi đã quá lâu!

Lúc về tới nhà là gần 8 giờ tối ngày mùng 5. Con cháu xúm lại niệm Phật thêm một thời gian nữa, đúng 11 giờ 30 khuya mới nhập mạch. Gương mặt của ông hồng hào, tay chân mềm mại như một người đang nằm ngủ. Thực tế lại hoàn toàn trái ngược với những gì họ lo, họ nghĩ, phần đông ai nấy đều kinh ngạc, trầm trồ với nhau:

- Đây là lần đầu tiên trong đời, tôi mới thấy... như thế này!

Nhất là anh chàng trong ban tản liệm:

- Ủa!... Sao kỳ vậy chèn! Chết đã một ngày một đêm... thêm năm, sáu tiếng đồng hồ nữa... mà sao mềm xèo, vạy chèn!!!

Lễ an táng được cử hành long trọng và viên mãn vào trưa ngày mùng 8 tháng 8, trong niềm hân hoan của gia quyến, xóm giềng và chư đồng đạo.

* Chiều hôm đó, sau khi tháo rạp che phía trước sân, đột nhiên phát hiện cây mai bị khuất trong những tấm cao su bồng dựng nở rộ, rực rỡ sắc vàng, chen chúc với những chiếc lá xanh nguyên vẹn trên cành vào giữa mùa thu! Rồi từ đó từng chùm, từng chùm hoa màu vàng tươi lần lượt nối tiếp theo nhau khoe sắc suốt hơn bốn mươi chín ngày mới dừng lại. Kỳ lạ một điều là ngay những ngày lễ cúng tuần thất của ông, thì nó trở bông nhiều hơn thường nhật!

* Giữa khuya đêm mùng 8, hai cháu trai lo tiếp đám, ngủ lại tại nhà sau của ông đồng ngủi được mùi hương lạ, kéo dài khoảng hơn ba mươi phút. Hiện tượng ấy được

lập lại vào lúc 10 giờ sáng hôm sau, nhưng thời gian ngắn hơn. Hương này rất nồng nặc, mùi thơm của nó không giống bất kỳ loại hoa nào. Ngửi vào cảm nghe nhẹ khỏe thư thái tinh thần!

- * Thuở còn sinh tiền, có đàn chim độ chừng sáu, bảy mươi con ở nhà của ông (vì xứ này vùng nước mặn, đa số cất nhà người ta đều lợp lá nguyên tàu, nên mái nhà rất dày do vậy mà chim thường chui vào ở trong đó), ông rất thích rải gạo cho chúng ăn, đó cũng là niềm vui hằng ngày. Kể từ khi ông qua đời, chim kéo về nhà của ông để ở mỗi lúc một nhiều, nhiều gấp năm, sáu lần trước kia!
- * Các con ông tiến hành mua chim cá phóng sanh liên tục mỗi ngày trong suốt một trăm ngày, và ấn tống kinh sách bằng đĩa Phật Pháp để hồi hướng siêu độ cho ông. Ngoài ra còn lễ Tam Bộ Nhất Bái non Thiên Cẩm Sơn. Lúc tờ mờ sáng, bắt đầu khởi hành từ chân núi, khi lên đến đỉnh thì trời đã tối mịt.
- * Sau khi ông mất trong gia đình chẳng ai nằm chiêm bao gặp ông cả. Chú Năm trong lòng thường lo nghĩ, luôn thầm nguyện cầu xin Ân Trên báo cho điềm gì đó, biết thực sự rằng cha mình có được vãng sanh hay không? Đặng mà cố gắng nỗ lực tu tạo công đức nhiều hơn nữa để hồi hướng cho ông. Bởi vì hồi còn sanh tiền, trong các con, chú là người gần gũi ông nhiều nhất, mỗi đêm chú thường trò chuyện cười nói vui vẻ với ông, và ông cũng hay đem Phật Pháp giảng giải cho chú nghe.

Niềm ưu tư mãi da diết cho đến hơn hai tháng sau, một hôm chú nằm mộng thấy ông hiện về, thân tướng cao lớn, xinh đẹp, quang minh tua tủa, nét mặt rất nghiêm nghị khác biệt hẳn mọi khi, ông bèn dẫn chú bay đi. Lát sau đến một nơi, trước mặt có hai ngọn bảo tháp to rộng nguy nga đồ sộ, ánh sáng tỏa chiếu rực rỡ mênh

mông, dường như vật liệu xây dựng làm bằng ngọc cẩm thạch thì phải... Chú không vào bên trong được, chỉ đứng ở đằng xa nhìn vô mà thôi. Chú ngó thấy ông cùng đi với nhiều người đồng trang phục màu vàng kiểu cách giống y như áo tràng mà quý sư thường mặc ở chùa. Quang cảnh trước mắt chú rất trang nghiêm thanh tịnh, cõi trần không thể so sánh... Khi tỉnh giấc, mọi ưu tư lo buồn bao tháng ngày qua dường như tan biến, chú biết chắc chắn rằng cha mình đã siêu sinh cõi Tịnh, nên lòng chú ngập tràn niềm an lạc vô biên!

(Thuật theo lời của Dương Thị Trang, Phạm Văn Long, Phạm Văn Ghi, vợ và các con của ông)

04. NGUYỄN VĂN KHOAN

(1950 - 2009) 59 tuổi

Ông Nguyễn Văn Khoan sinh năm 1950, cư ngụ tại ấp Hiệp Trung, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Thân phụ là cụ ông Nguyễn Văn Chân, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Đức. Ông chỉ có duy nhất một người chị gái thứ Hai.

Năm lên 22 tuổi ông kết hôn với bà Nguyễn Thị Liễu, sanh được năm trai hai gái. Gia đình ông sinh sống bằng nghề làm ruộng.

Tính tình ông chất phác thật thà, hiền lành, thương người.

Đối nhân xử thế ông luôn hòa nhã, nhẫn nhường, chưa hề mất lòng với mọi người lối xóm láng giềng, nên ai ai cũng kính mến ông.

Ông luôn tận hết trách nhiệm bốn phận làm cha làm chồng. Ông dùng chay kỳ mỗi tháng bốn ngày, sáng chiều hai thời lễ nguyện cầu cho quốc thái dân an. Ông dạy dỗ con cháu trong nhà sống đúng theo luân thường đạo lý. Đôi lúc gia cảnh vướng phải những trạng huống khốn đốn, trắc trở, nan giải ông thường ăn chay suốt cả tháng để cầu cho vạn sự được kết tường.

Năm 1997 ông bị rối loạn đường tiêu hoá, thay thầy đổi thuốc lắm phen nhưng không thuyên giảm, các con đưa ông đến Bệnh Viện Đa Khoa An Giang, rồi ra Sài Gòn, vào Bệnh Viện Chợ Rẫy. Qua một số xét nghiệm cận lâm sàng, bác sĩ ở

đây chẩn đoán ông bị viêm gan siêu vi B, nằm viện điều trị hơn hai tuần rồi bác sĩ cho thuốc mang về nhà. Vài tháng sau sức khỏe tạm ổn định. Gần một năm trôi qua bệnh tái phát, khi tái phát thì trở vào bệnh viện điều trị. Tình trạng đó cứ lặp đi lặp lại như vậy ròng rã mười năm trời!

Tháng giêng năm 2007 bệnh trở nặng, các con đưa ông vào Bệnh Viện Đại Học Y Dược, sau khi chụp Citi (CT) mới phát hiện lá gan của ông có hai khối u, một lớn, một nhỏ, và các bác sĩ đề nghị với gia đình cần phải nhanh chóng tiến hành giải phẫu cho ông. Người nhà không đồng ý vì xác suất phục hồi sức khỏe quá thấp, dễ xảy ra tử vong, nên chuyển sang dùng Đông dược, bèn đưa ông xuống Trà Vinh. Đến đây ngoài việc điều trị thuốc thang ra vị lương y còn khuyên ông cố gắng tu phước tích đức thêm:

- Bệnh của anh mà muốn sống thì anh phải làm phước, niệm Phật cho thật nhiều!...

Khi về nhà ông y theo lời, những ngày rằm lớn ông thường xay lúa, mang gạo tới những gia đình nghèo để bố thí, và thường đến các chùa cũng như những “đạo tràng tư gia” lân cận quanh vùng để tham dự các buổi niệm Phật định kỳ. Công khóa lễ Phật của ông cũng gia tăng mỗi ngày ba thời, sau mỗi thời lễ nguyện thì ông ngồi niệm Phật khoảng sáu mươi phút.

Lần hồi bệnh thuyên giảm rõ rệt, sức khỏe phục hồi rất khả quan. Sau khi đến bệnh viện chụp Citi (CT), kết quả cho thấy khối u nhỏ đã biến mất, còn khối u lớn thì teo lại vì vậy mà ông hết sức vui vẻ, càng tin tưởng sâu sắc và kiên cố hơn về việc tu tạo phước thiện và công đức trì niệm, lễ bái!

Hơn mười năm trước, khi thấy người con trai thứ Hai phát tâm trường trai tu hành, chẳng những ông không hoan hỷ mà còn tỏ thái độ không hài lòng. Đến giờ phút này ông mới tâm sự với cô em dâu của vợ mình rằng:

- Tôi bây giờ tôi mới biết lúc trước là tôi sai đường!

Thỉnh thoảng ông cũng đọc kinh sách và nghe các băng đĩa về pháp môn Tịnh Độ, nhất là quyển ‘Thi Văn Giáo Lý Toàn Bộ’ và quyển ‘Khuyên Người Niệm Phật’ của cư sĩ Diệu Âm. Dường như ông tin tưởng vào công đức của niệm Phật sẽ được tai qua nạn khỏi, bệnh tật tiêu trừ cuộc sống bình an; chứ còn chuyện niệm Phật để mong cầu vãng sanh, giải thoát sanh tử luân hồi chỉ mơ hồ ẩn hiện trong tâm tư ông mà thôi!

Sau đó bệnh lại tái phát, lần này chẳng những bụng mà cả chân đều sưng to, sự ăn uống kém dần, đến giờ ăn chỉ dùng được hai ba muỗng. Khi xuống Trà Vinh, lương y Tư Phi gặp lại ông thì lương y lắc đầu, nói rằng:

- Bệnh của anh trúng lại lần này chắc khó qua... Nhưng mà tôi cũng ráng hết sức điều trị cho anh!

Chú Hai thường khuyên ông niệm Phật, nhưng thấy ông sợ chết quá, càng khuyên nhiều chừng nào ông càng sợ chết nhiều chừng nấy, do sợ cha mình nổi sân nên chú cũng không dám khuyên nữa. Ở đây uống thuốc được một tháng, bệnh mỗi lúc một trầm trọng hơn. Ông bảo các con đưa về nhà thuốc Thanh Bình ở Bắc Năng Gò, An Giang. Lúc vừa chuyển đến, chú Tư Ngoan khám bệnh xong cũng bó tay, khuyên gia đình nên chở ông về nhà gấp để lo hậu sự kẻo không kịp vì khối u sắp sửa vỡ ra, còn thuốc thì cứ hốt đem về uống cho xổ bớt mà thôi, hôm ấy là ngày mùng 1 tháng 6 năm 2009.

Thấy bệnh trạng của cha chắc chắn khó qua nên chú Hai đã liên hệ mời Ban Hộ Niệm của liên hữu Tư Xã. Ngày kế Ban Hộ Niệm đến, sau khi họp mặt hết tất cả thành viên trong gia đình lại để sinh hoạt một số thể lệ cần thiết của hộ niệm. Cũng như: trong thời gian hộ niệm không nên sát

sanh trong nhà, nếu mọi người ăn chay thì càng tốt; trong khi đang hộ niệm cũng như lúc bệnh nhân qua đời không được khóc lóc, nếu như không đè nén được thì phải ra ngoài; và vài quy chế khác nữa... Các con ông đều phát tâm trường trai để hồi hướng cho cha.

Kế đến chú Tư trưởng đoàn hộ niệm mới đến hỏi ông:

- Chú Ba ơi! Bệnh của chú chắc rằng không thể nào khỏi,... không thể nào sống được. Mà ai trên trần gian này cũng đều phải chết, mà khi chết cũng phải đi theo một trong hai con đường: một là theo quỷ vô thường dấy xuống Diêm Đình; một là theo Đức Phật A Di Đà sanh qua thế giới Cực Lạc. Vậy theo chú, thì chú chọn con đường nào?

- Theo Đức Phật A Di Đà... Dại gì mà mình theo quỷ vô thường!

- Chú muốn theo Đức Phật A Di Đà thì phải có điều kiện!... Mà điều kiện này ai cũng thực hiện được hết!... Đó là chú phải chí thành tha thiết niệm Phật và phát nguyện cầu vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới!

Nếu như ai cố chí làm lành,

Chuyên niệm Phật cầu sanh Phật quốc.

Mà như chú hiện đang nằm bệnh như vậy thì “cố chí làm lành” là mình phát tâm ăn chay. Kế đó phải “chuyên niệm Phật cầu sanh Phật quốc”, tức là mình buông bỏ muôn duyên, không có nhớ nghĩ lo tưởng điều gì nữa cả, mà chỉ nhớ tưởng Đức Phật A Di Đà, nhớ tưởng thế giới Cực Lạc trong lòng mà thôi!...

Qua một hồi lâu nói chuyện với ông xong, Ban Hộ Niệm cùng tất cả con cháu thân tộc cầu nguyện, và ngồi niệm Phật. Sau đó hồi hướng rồi đồng ra về. Cũng trong buổi cộng tu này ông phát nguyện trường trai.

Lúc này ông không còn sợ chết nữa, vì ông hiểu ra rằng ai sống trên cõi đời này rồi cũng phải chết, chết là lẽ tất nhiên của một kiếp người. Điều đó không có gì đáng lo, đáng lo là sau khi chết mình đi về đâu mới là chuyện cần phải chuẩn bị cho chu toàn. Và lại nhờ các liên hữu giới thiệu tường tận về pháp môn Tịnh Độ mỗi đêm nên ông tinh cần, đồng mãnh niệm Phật cầu sớm được vãng sanh, cầu sớm xả bỏ tấm thân đầy khổ đau dơ bẩn này! Như đoạn khai thị sau:

*“...Là Phật tử lòng hằng nhớ Phật,
 Như đứa con thất lạc mẹ cha;
 Lúc nào cũng nhớ tưởng ra,
 Muốn cho sớm gặp mới là ưng tâm.
 Là Phật tử âm thầm tưởng Phật,
 Không nói ra chẳng phút nào quên;
 Mỗi khi ý quấy khởi lên,
 Tự mình cảm thấy rất nên thẹn thùa.
 ...Là Phật tử chí thành chí tín,
 Câu kệ kinh nhứt định làm theo;
 Tấm lòng thành tín như keo,
 Được sang không đổi bị nghèo chẳng thay.
 Là Phật tử đường dài sức ngựa,
 Việc nên hư đều ở tại mình;
 Nên là do sức mình tin,
 Hư là vì tại lòng mình lãng xao.
 ...Là Phật tử rán leo tới mé,
 Dù từ lâu đã té sông mê;
 Nhà xưa cảnh cũ muốn về,
 Mau lên bến giác kéo bê trễ kỳ.
 Là Phật tử không si mê nữa,
 Tánh si mê là lửa thiêu mình;
 Mê danh mê lợi mê tình,
 Mê nào cũng khiến hồn linh đọa đày.*

...Là Phật tử thật vì giải thoát,
Giải thoát cho hồn xác hiện nay;
Và còn giải thoát tương lai,
Cho không bị nghiệp đầu thai sáu đường.
Là Phật tử chẳng vương ác nghiệp,
Vì thấy rằng nó rất hiểm nguy;
Nay người có trốn khỏi đi,
Sau này cũng bị nó trì lôi ra.
Là Phật tử thấy Ta Bà khổ,
Không một ai lọt số vô thường;
Do nơi nghiệp trước đã vương,
Nên nay chịu kiếp thịt xương tạm trần.
Là Phật tử biết thân trước giả,
Không vì thân tạo quả khổ sau;
Mà là mượn xác trần lao,
Tu cho hết bị sanh vào cõi mê.
Là Phật tử quyết kê bến giác,
Bằng cách tu thân xác tại trần;
Phàm thân quyết đổi Phật thân,
Như xưa Đức Thích Ca Tôn đã làm.
Là Phật tử cho kham chí nguyện,
Tất nhiên là toàn thiện đường tu.
Xác phàm mà chẳng phàm phu,
Tây Phương ký hiệu, Diêm Phù rút tên.
Là Phật tử muốn nên đạo cả,
Chịu khó tu chẳng dạ trách than.
Sự tu nếu dễ dở dang,
Cứu mình không được, khó toan cứu người.
Là Phật tử biết đời sống ngắn,
Biết Phật môn khó đặt bước vào
Cho nên tu niệm cần lao,
Những điều công đức mau mau lo làm.
Là Phật tử không cam chịu đọa,
Nên mới đành chịu khổ hạnh tu

*Khô mà được khỏi phàm phu,
Hơn vui mà chịu cảnh tù trần gian.
...Là Phật tử tuồng đời biết rõ,
Biết có ngày phải bỏ xác thân;
Bỏ thân là vật tạm trần,
Dù ai cũng phải một lần chết đi.
Là Phật tử trước khi bỏ xác,
Biết chọn đường Cực Lạc đi ra;
Theo chư Phật chẳng theo ma,
Linh hồn không để đọa sa Diêm Phù...”*

Ban Hộ Niệm cộng tu đến ngày thứ tư thì ông khoẻ rất nhiều, nhờ uống thuốc Nam của nhà thuốc Thanh Bình bụng và chân đều xẹp, trở lại bình thường, ông có thể đi lại dễ dàng, vì vậy Ban Hộ Niệm cộng tu được một tuần thì ngưng.

Ông có bảo con may trên áo mình cái túi nhỏ, đặt chiếc máy niệm Phật vào, rồi ông nương theo tiếng niệm Phật của máy mà niệm theo. Được năm bảy ngày trôi qua thấy ông không còn mở máy niệm Phật nữa, chú Hai mới hỏi:

- Sao ba không mở máy niệm Phật nữa, thưa ba?

- Lúc trước mình niệm một mình không nổi mình mới nhờ máy; bây giờ mình niệm một mình được rồi thì đâu cần mở máy làm gì!

Nghe ông trả lời chú Hai vô cùng kinh ngạc, bởi vì chính bản thân mình niệm Phật đã bao nhiêu năm trời rồi mà có đạt đến trình độ này đâu! Còn ông chỉ trong thời gian ngắn ngủi mà lại vượt xa ngàn dặm.

Thấy sức khỏe của cha hồi phục quá nhanh chóng các con của ông rất đổi vui mừng. Chú Hai mới nói với mấy em rằng:

- Ba của mình thấy khỏe... thì khỏe... như vậy, chứ... chắc chắn là... chuyến này ba mình không thể nào qua khỏi. Bệnh của ba không quá một tháng!

Quả đúng như thế, mười một ngày sau là ngày 19 tháng 6 năm 2009, ông bảo các con mời Ban Hộ Niệm đến nhà để cộng tu như lần đầu. Cũng trong ngày hôm ấy (trước khi mất bốn ngày) ông bảo các con cho mời người chị ruột thứ Hai và đứa cháu đến nhà để ông gặp mặt.

Qua ngày hôm kế là ngày 20, ông bảo chú Hai xây kim tĩn cho mình. Đồng thời bảo các con đóng cửa phòng lại, đón tiếp khách khứa bên ngoài, không cho vào trong thăm hỏi gì hết, để ông chuyên niệm Phật nhiếp tâm hơn!

Ngày 22 (cộng tu đã được 3 đêm) cũng y lệ thường, khoảng 8 giờ tối thì các liên hữu lần lượt ra về. Đến 9 giờ, ông bảo:

- Thôi, mấy đứa con xúm lại hộ niệm cho ba đi!

Các con vây quanh bên chiếc võng ông đang nằm, cùng niệm Phật với ông được một lúc. Tối 10 giờ ông nói:

- Thôi, mấy đứa con khiêng ba lên nhà trên đi!

Do khối u, ông nằm trên giường bị cắn đau nên ông phải nằm trên chiếc võng cả ngày lẫn đêm, mà kéo dài như vậy suốt hai tháng trường.

Khi khiêng nguyên chiếc võng lên nhà trên, đầu ông hướng ra cửa cái, mặt ông nhìn thẳng về ngôi Tam Bảo, miệng nhép môi niệm Phật theo mọi người.

Đến gần 12 giờ thấy đôi mắt của ông lơ lạc, tay chân tự thẳng ra ngay ngắn, chú Hai mới điện thoại cho Ban Hộ Niệm hay:

- Ba em lúc này hai chân lạnh hết rồi, anh Tư ơi!

- Vậy hả! Thế thì anh xuống liền!

Vì hồi chiều chú Tư có hướng dẫn chú Hai một số cách thức theo dõi bệnh nhân giai đoạn sắp sửa ra đi.

Trong lúc đó chú Hai thấy má của mình và cô Hai từ nhà

sau đi ra, vì sợ hai bà xúc động ảnh hưởng đến sự vắng sanh của ông nên chú ngăn lại:

- Ba chưa có sao đâu, cô Hai với má đi vào trong nghỉ đi!

Hai bà nghe theo, lui gót trở vào phòng.

Ban Hộ Niệm lần lượt tấp nập kéo đến, vây quanh bên chiếc võng để trợ niệm, ông cũng nhép môi niệm Phật theo mọi người. Khi kim đồng hồ vừa chỉ 5 giờ, thì hai tay ông đưa lên chắp lại nơi ngực, mười lăm phút sau đôi môi ngừng động đậy, ông trút hơi thở cuối cùng, hai tay cũng từ từ rời ra. Lúc ấy đúng 5 giờ 15 phút sáng ngày 23 tháng 6 năm 2009, ông hưởng dương 59 tuổi.

Qua tám giờ hộ niệm tiếp theo, các liên hữu thăm dò thi thể thì thấy mọi khớp xương đều mềm mại, điểm ấm chỉ còn duy nhất giữa đánh đầu trong khi những vùng khác đều lạnh.

Lúc gần 5 giờ chú Hai đi ra bờ sông để điện thoại gọi mời thêm một số đồng đạo đến hỗ trợ. Khi đã tìm gọi hết những người quen biết xong chú liền quay vào nhà, nhưng không hiểu tại sao, dường như có một mãnh lực nào đó ghì chú lại, trong lòng thì cứ nôn nóng muốn vào nhà để xem tình trạng của ba mình như thế nào, đôi ba phen dự định vào nhà mà không vào được. Đang đứng sớ rớ nơi bờ sông, bỗng chợt chú nhìn lên nóc nhà thấy có quang ánh sáng đục hình cầu vòng phủ trọn ranh đất, đường kính gần hai mươi mét. Trong tâm chú chợt khởi lên nỗi buồn vô hạn, bởi vì xưa nay chú cũng đã có hiểu biết chút ít về lý cảm ứng đạo giao, nên chú nghĩ chắc ba mình đã tái sinh cảnh giới không được tốt lắm. Rồi chú xoay mặt hướng về phía Tây, đột nhiên một luồng ánh sáng màu trắng thật sáng, sáng hơn đèn điện từ phương Tây phóng thẳng đến nóc nhà của mình. Chú tự nghĩ ánh quang

minh của Đức Phật A Di Đà là phải sáng như thế này mới phải, chứ không phải đục đục như hồi nãy được! Đồng thời thấy người em thứ Tư của chú từ trong nhà chạy vọt ra ngoài cửa, chú biết chắc chắn rằng ông đã vừa tắt hơi, do vì mỗi ngày chú thường căn dặn các em rằng khi ba dứt thở nếu ai không dẫn lòng được thì phải chạy ra chỗ khác, nếu không ba sẽ động tâm, bị tình cảm luyến ái trói cột mà mất phần vãng sanh!

Kể từ khi thấy được luồng ánh sáng đó thân tâm của chú trải qua nhiều ngày sau, lúc nào cũng cảm nghe luôn an lạc, phấn chấn, sung mãn hết sức lạ thường!

*(Thuật theo lời: Nguyễn Văn Điệp, con trai thứ
Hai của ông)*

05. LÊ HỮU LÂN

(1940 - 2010) 70 tuổi

Ông Lê Hữu Lân sinh năm 1940, cư ngụ tại số nhà 215, tổ 7, ấp Tràng 1, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Thân phụ là cụ ông Lê Văn Nhân, thân mẫu là cụ bà Võ Thị Nhị. Ông là người con thứ Ba trong gia đình có mười anh em.

Năm 16 tuổi ông ra Sài Gòn tìm việc làm kiếm tiền để gửi về nhà phụ giúp cha mẹ nuôi sống gia đình. Ông được người bà con giới thiệu vào làm công nhân cho một xưởng dệt ở tại đường Hậu Giang, quận 6. Thời gian sau đó ông được chủ xưởng dệt tín nhiệm, nên đã tạo điều kiện cho đi học lấy bằng lái xe để chuyển giao hàng khắp các nơi.

Năm 1969 do tai nạn lao động ông bị máy dệt cán lên bàn tay trái nên nghỉ việc ở công xưởng, ông quay trở về quê nhà làm nghề thợ bạc tại thị trấn Thốt Nốt. Nhưng làm nghề này chỉ trong thời gian ngắn thì ông chuyển sang thuê mặt bằng ở tại xóm để bán quán cà phê.

Năm 1973 ông làm tài xế cho đoàn hát Kiên Giang. Do nhân duyên này mà ông kết hôn với bà Khâu Xuân Mai, một nghệ sĩ của đoàn, sinh được hai cô con gái. Hai năm sau ông chuyển sang công tác cho đoàn gánh hát Tây Ninh. Bốn năm kế ông lại đến làm việc cho đoàn hát Cao Văn Lầu.

Năm 1983 ông quay về quê làm việc cho Hợp Tác Xã của xã Trung Nhứt, chuyên thu mua heo để phân phối thịt cho dân cư quanh vùng. Làm ở đây được ba năm thì ông xin nghỉ.

Năm 1988 ông sang làm việc cho ngành Giao Thông Đường Thủy, điều hành vận chuyển ghe tàu tại cầu thị trấn

Thốt Nốt. Lúc này kinh tế gia đình gặp khó khăn, nên năm 1989 ông mang hết vợ con trở ra Sài Gòn ở nhà cha mẹ vợ để kinh doanh đại lý vé số kiến thiết tại đường Nguyễn Đình Chiểu, quận 3. Từ đó nghề nghiệp tương đối ổn định ông mua được nhà riêng cũng tại quận 3.

Khi tuổi gần lục tuần, các con học hành và làm ăn thành đạt, ông cảm thấy sức khỏe của mình bất ổn nên quay về quê cất nhà bên cạnh gia đình người em trai thứ Chín, với ý định hưu dưỡng ở độ tuổi xế chiều.

Năm 2001 đột nhiên ông bị bệnh khi đến bệnh viện thì phát hiện là bị ung thư tuyến tiền liệt, thân nhân đưa vào Bệnh Viện Bình Dân giải phẫu. Nằm ở đây hơn hai tuần thì xuất viện. Sức khỏe phục hồi không khả quan chi cho mấy.

Duyên may ông gặp được một vị thầy, mà thuở xưa là giáo sư của trường Thoại Ngọc Hầu, thành phố Long Xuyên. Vị này đã hướng dẫn ông trị bệnh theo phương pháp nhịn ăn. Trải qua gần hai tuần ngưng ăn, sau đó thể lực dần dần trở nên khang kiện.

Năm 2002 thấy ông rất thích khí hậu vùng cao nguyên nên các con đã mua hơn sáu mẫu đất thuộc huyện Di Linh để cho ông lập vườn và an nghỉ nơi đây.

Ông ở trên đó với một người làm công.

Năm 2009 bệnh tái phát, ông phải vào Bệnh Viện Bình Dân để phẫu thuật. Lần mổ này là nội soi chứ không mổ hở như lần đầu. Ông nằm viện được vài tuần thì ra về. Từ đó bệnh trạng tiến triển ngày càng nhanh chóng.

Khoảng ba tháng sau, bệnh lại tái phát. Ông bèn điện thoại về nói chuyện với người em thứ Chín. Nói chuyện một hồi ông kết luận:

- Chiếc xuồng này nó hư hết rồi! Chắc anh phải cho nó chìm ở ngoài này quá!

- Ừ! Thôi... thì anh muốn chìm ở đâu... thì cứ cho nó chìm. Ở đâu cũng được mà!

Bởi vì ông xem xác thân của mình cũng giống y như chiếc ghe, chiếc xuồng. Khi chiếc ghe, chiếc xuồng đã sử dụng trải qua một thời gian khá lâu, thì tức nhiên nó phải hư rã mục nát không còn dùng xài được nữa, đương nhiên nước tràn vào nhiều quá thì phải chìm xuống mà thôi!

Khi bệnh phát tác dữ dội, từ Di Linh ông vào Sài Gòn, các bác sĩ ở Bệnh Viện Bình Dân đành phải bó tay vì đã ở vào giai đoạn cuối. Ông lại chuyển sang Bệnh Viện Y Học Dân Tộc điều trị mười ngày, thấy không thuyên giảm ông bèn xuất viện.

Một hôm ông gọi điện thoại cho chú Chín biết là ý ông muốn trở về quê. Chú Chín bèn ra Sài Gòn cùng đi với con gái của ông lên Di Linh để rước ông về. Lúc này bụng ông sưng to, và ông chỉ nằm một chỗ, mọi sinh hoạt đều nhờ người thân phụ giúp.

Xưa nay tính tình ông rất hiếu thuận, thương yêu lo lắng chăm sóc cho các em về vật chất cũng như tinh thần. Đối xử với mọi người luôn hài hòa, tốt bụng, tận tâm giúp đỡ người thân cũng như bè bạn nhất là về tiền bạc mà không hề xén tiếc, mặc dù ông chẳng giàu có gì lắm! Trải qua mấy mươi năm bon chen vật lộn với cuộc sống để tạo ra cơm áo gạo tiền nhưng đối với lý nhân quả tội phước ông luôn luôn hết lòng tin tưởng. Quả thật trong vô hình đã âm thầm khế hợp với lời dạy:

*“Thiện chẳng phải riêng dành nhà đạo,
Mà thiện ai muốn tạo cũng nên;*

Liên Hoa có thiện được lên,
Dù người ấy chẳng mang tên đạo gì.
Mang tên đạo mà đi làm dữ,
Thua người lành chẳng ở phái chi;
Phật thành do tánh Từ Bi,
Phật không thành ở qui y bề ngoài.
Nên hành thiện dù ai cũng được,
Thật thiện tâm chó chuốt ngoài môi,
Tám lòng thiện ấy có rồi,
Thì là sẽ có chỗ ngồi Liên Hoa.
Rán ở thiện dù là nghèo khó,
Nên làm lành dù có nguy nan.
Nghèo hèn hay kẻ giàu sang,
Lành như nhau cả xóm làng đều vui.
Thương người cũng là đường của Phật,
Thương người nhiều là đức có nhiều;
Thương người thì họa sẽ tiêu.
Tình thương không có khó siêu Phật đài.
Thương càng rộng nạn tai càng nhẹ,
Tình thương là mẹ đẻ hòa bình;
Cho nên Phật dạy chúng sinh,
Hãy thương người thể như mình thương thân.
Con người tánh ngã nhân quá lớn,
Sống cho mình hơn sống cho ai;
Đó là bốn chất đời nay,
Vì tình thương giữa nhơn loài mất đi.
Nhơn loại khổ nhiều vì lẽ đó,
Còn khổ thêm nữa chó giảm đâu.
Ngày nào người biết thương nhau,
Thì ngày đó mới khổ đau hết dần.
...Nếu ai cũng lòng nhân dạ thảo,
Sẽ đời đời hưng bạo ra hiền;
Chỗ nào cũng định cũng yên,

Người nào cũng được có điền có gia.
 Cùng ở thảo người ta cùng sống,
 Cùng làm hiền dân chúng cùng thương;
 Thảo hiền cần phải chủ trương;
 Để cho nhân loại có đường an vui.
 Xã hội tốt nhờ điều nhân thiện,
 Đời nhẹ nhàng do luyện đạo tâm;
 Sống vui và chẳng lỗi lầm,
 Do làm nhân thiện do cầm lòng tu.
 Chớ để lợi danh mù lương thức,
 Đừng cho tư tưởng thuốc nhân tình,
 Nơn sinh thì phải hiếu sinh,
 Con người thì phải cho mình đạo người.
 Không nên nói những lời phi nghĩa,
 Không nên làm những lẽ bất nhân;
 Đồng bào phải biết tương thân,
 Nhân loại phải có tinh thần tương giao.
 Lời phi nghĩa khiến nhau đoạn tuyệt
 Lẽ bất nhân gây việc thảm sâu;
 Nói làm tránh họa về sau,
 Ấy là biết xét dài lâu cuộc đời.
 Mình có lợi cho người có lợi,
 Mình được vui cho mọi người vui;
 Tất nhiên hòa được với người,
 Sự dầu khó cũng sẽ rồi dễ đi.
 Quá riêng lợi chung qui có hại,
 Quá riêng vui rốt lại hóa buồn;
 Rốt đời thêm rồi khó sông,
 Việc hòa trái lại sanh luôn bất hòa.
 Liên Hoa Phật phải là tánh Phật,
 Tánh phàm không ngời được tòa sen;
 Rõ ràng như trắng với đen,
 Mặc dù Phật chẳng sang hèn biệt phân.

*Phật chẳng biệt phân, nhân quả biệt,
Nhân quả không một việc nào sai;
Nếu ai muốn nự Liên đài,
Phải ôm lòng Phật chớ dai lòng phàm.
Bao nhiêu tấm lòng ham tài sắc,
Đổi ra lòng ham Phật Tây Phương;
Thân trần lòng Phật luôn vương,
Thì là cảnh Phật được nương không lằm.
Nhân nào quả nấy tâm nên nhớ,
Muốn tự do thì nợ phải xong;
Giống sanh tử chớ gieo trồng,
Nên trồng những giống ngoài vòng tử sanh.
Đọa một kiếp này thôi chớ nữa,
Vui sống chi trong cửa ngục trần;
Phải mau tu để thoát thân,
Dịp lành bỏ mất ngục trần khó ra....”*

Gia đình ông từ lâu đời đã có truyền thống tín ngưỡng Phật giáo, mẹ ông là một Phật tử thuần thành, dùng chay mỗi tháng mười ngày, thường xuyên đến chùa Phước Long. Và lại các em thứ Bảy, thứ Tám và thứ Mười đều xuất gia tu theo hệ phái Nguyên Thủy. Vì vậy tín hướng về mặt tâm linh ông cũng đang ráo riết chuẩn bị hành trang cho chuyến ra đi cuối cuộc đời mình! Lúc ấy là đầu tháng 2 năm 2010.

Một tuần sau có người bạn lối xóm là ông Út Tấn ghé thăm. Qua một hồi chuyện trò trao đổi, người bạn này đề nghị ông nên quy y Tam Bảo, ông gật đầu đồng ý. Bạn ông liền đến Tịnh Thất Liên Hoa cung thỉnh thượng tọa Minh Nhân và Minh Giác đến nhà làm lễ quy y, ông được pháp danh là Thiện Mẫn. Sau đó hai sư đã khai thị sơ lược về pháp môn Niệm Phật cho ông trước khi từ giã ra về. Kể từ đó ông phát tâm dùng trường trai cho đến ngày mãn phần.

Chiều lại, ông nói với chú Chín:

- Trong gia đình mình, chú Tám với cô Bảy, cô Mười thì tu theo Thiên phái hệ Nam Tông; còn chú với cô Út thì tu Tịnh Độ! Vậy thì bây giờ anh đi con đường nào... anh sẽ tu theo ai đây?

- Theo như em xét thấy: Tu môn Thiên là hoàn toàn tự lực, khó khăn lắm! Thân khỏe tâm an tu mới dễ, khỏe mạnh như em mà em tu còn không nổi, anh bệnh trầm trọng như vậy thì làm sao mà tu cho được? Còn tu pháp môn Tịnh Độ, mình tin vào 48 lời thệ nguyện của Đức Phật A Di Đà, cố gắng niệm Phật cầu vãng sanh, thì ngoài tự lực ra còn có lực tiếp dẫn của Đức Từ Phụ A Di Đà, nên tương đối dễ dàng hơn Thiên tông rất nhiều!

Nghe xong ông mỉm cười, rồi gật đầu. Chú Chín nói thêm:

- Vậy thì mỗi ngày em vô niệm Phật với anh nghen!

- Ừ! Em rán tiếp sức cho anh!

Gia đình chú Chín trực tiếp chăm sóc cho ông đầy đủ mọi thứ. Người cháu rể lo phần tắm rửa cho ông. Ông ăn rất ít, các thức ăn đều phải cho vào máy nghiền trước.

Đức Minh con của chú Chín, thường gửi mail sang bên Úc nhờ chú Diệu Âm hướng dẫn về phương pháp hộ niệm, cách thức sám hối, điều giải oán thân trái chủ... nhất nhất đều tuân thủ thực hành.

Gia đình chú Chín theo sự hướng dẫn gián tiếp của cư sĩ Diệu Âm, nên đã sắp xếp lên chương trình hộ niệm cho ông bằng cách là giữ không gian thật yên tĩnh để cho ông tinh chuyên niệm Phật, không cho họ hàng thân thích hay biết rằng ông đang bệnh nặng; còn những người lối xóm lỡ như biết được nài nỉ vào thăm ông, thì chỉ cho hỏi vài ba câu rồi mời họ ra phòng khách.

Mỗi ngày hai buổi sáng tối, lúc 6 giờ chú Chín vào tụng kinh A Di Đà, ông nằm trên giường nường tụng theo. Ngoài ra còn thêm buổi chiều, khoảng 2 hoặc 3 giờ thì chú vào niệm Phật với ông. Trước khi niệm Phật chú hướng dẫn cho ông sám hối:

*“Nam Mô A Di Đà Phật (3 lần)
Đệ tử tên Lê Hữu Lân, pháp danh Thiện Mẫn.
Con xưa đã tạo bao ác nghiệp,
Đều do vô trí tham sân si.
Từ thân khẩu ý phát sanh ra,
Hết thấy con nay xin sám hối.”*

Đọc cho ông đọc theo, rồi ngồi niệm Phật với ông khoảng ba mươi đến sáu mươi phút. Cuối cùng đọc bài văn phát nguyện:

- “Nam Mô A Di Đà Phật (3 lần)

Đệ tử tên Lê Hữu Lân, pháp danh Thiện Mẫn. Nay con thành tâm nguyện xả báo thân này để được vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà. Ngưỡng mong Đức Phật từ bi thọ ký.” (3 lần)

Mặt khác, Đức Minh thường xuyên vào phòng, vừa xoa bóp vừa niệm Phật cho ông nghe.

Ngoài ra, những khoảng thời gian trống còn lại thì ông niệm Phật thầm theo máy suốt cả ngày đêm.

Có những lúc cơn đau bút ngắt dữ dội làm cho ông phải nhú mặt nhăn mày, nhưng chưa từng thấy ông rên than hay bực bội, mà ông hoan hỷ trả nghiệp. Có lần cô Bảy nói với ông:

Khi đau nhiều quá, anh nên hướng tâm vào chỗ đau mà

chí thành khẩn thiết niệm Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật... thì nó tan biến ngay!

Từ đó ông y theo, cách thức ấy thực sự thu được lợi ích khả quan.

Mỗi lần trông thấy các em cháu vào phòng cùng niệm Phật với mình, ông vô cùng vui mừng, nổi vui mừng lộ rõ trên khuôn mặt.

Kể từ khi biết được pháp môn Tịnh Độ ông chuyên tâm niệm Phật, rất ít nói chuyện, mọi người trong nhà thấy thế nên cũng tôn trọng thường giữ yên lặng chẳng dám hỏi gì. Mỗi lần cô Bảy, cô Út... hoặc em dâu vào phòng là hay hỏi han này nọ, chẳng liên quan gì tới chuyện niệm Phật vãng sanh hết, như: “Anh có đau nhiều không? Anh có muốn ăn uống gì hay không?..” ông liền nói:

Mấy cô cứ vô đây phỏng vấn tui hoài hà!... Chỉ có chú Chín mới tiếp lực cho tui mà thôi!

Vì những lúc chú Chín vào thì không hỏi gì cả, chỉ một bề lo tụng kinh A Di Đà, sám hối, phát nguyện vãng sanh và niệm Phật cho đến chừng hết giờ công phu rồi đi ra.

Ngày mùng 9 tháng 4, chẳng biết đêm hôm ấy ông nằm chiêm bao thấy điềm gì mà sáng ra ông nhờ người thân mua mấy ký lô gam hành lá, đem giã nát rồi bó vào vùng bụng của ông (nơi sưng to). Bó xong, vài giờ sau ông đi cầu thật nhiều. Bó đến lần thứ ba thì bụng ông xẹp lép trở lại bình thường. Rồi ông gọi điện thoại nói chuyện với chú Tám, chú đang tu ở Thiên Viện Phước Sơn. Đại ý cuộc nói chuyện ấy là lời giã từ trước khi ông ra đi vĩnh viễn.

Chiều ngày 11 tháng 4 năm 2010, lúc 3 giờ ông nhờ chú Chín và cô Bảy dìu ông sang ngồi trên chiếc ghế dựa, rồi bảo lấy dây trói tay chân của ông lại, giống y như trói heo. Độ chừng hơn 20 phút sau ông nhờ tháo dây ra, rồi dìu ông qua

nằm trên giường. Kế đó tiếp tục dùng dây trói tay chân như cũ. Cũng khoảng 20 phút mở dây ra. Cô Bảy bèn hỏi nhỏ:

- Bộ anh trả nghiệp hả?

Ông mỉm cười thay cho lời đáp. Ai cũng lấy làm lạ, nhưng rồi chẳng dám hỏi gì thêm. Vì lúc còn làm việc ở Hợp Tác Xã ông thường đi mua heo để phân phối thịt cho các nơi, mặc dù ông không trực tiếp giết mổ, chỉ lo đi chọn lựa thu mua mà thôi.

Sau đó ông nhờ người nhà mở máy điện thoại để ông nói lời từ giã với chú Tám.

Đến 6 giờ tối thấy ông yếu nhiều, chú Chín đi mời chú Hai Quy đến cùng với gia đình mười mấy người vây quanh hộ niệm cho ông. Mấy ngày trước chú Hai cũng đã có đến niệm Phật với ông rồi, nên lần này chú Hai chỉ nhắc nhở ngắn gọn:

... Bây giờ tui tới đây là tiếp sức niệm Phật với anh!... Anh ráng niệm Phật để cầu vãng sanh về Tây Phương thế giới, nghen anh Ba!

Rồi mọi người đồng niệm Phật với ông, một người cầm chân dung Đức Phật A Di Đà để trước mặt cho ông nhìn.

Niệm đến 10 giờ 50 phút khuya ông nhẹ nhàng trút hơi thở cuối cùng. Trước khi ra đi ông đưa mắt nhìn mọi người, sau đó nhắm môi rồi mới mất. Nhằm ngày 11 tháng 4 năm 2010, ông thọ 70 tuổi.

Mọi người thay phiên nhau niệm Phật tới 6 giờ 30 phút sáng, thì thấy gương mặt của ông tươi tắn đẹp hơn lúc bình thời, các khớp xương đều mềm mại. Đặc biệt là toàn thân đều lạnh duy chỉ có đảnh đầu ấm nóng khá rõ. Chú Chín vui mừng đến đổi hai hàng lệ bất giác tuôn chảy đầm đề. Mọi

người ai cũng vui mừng, có nhiều vị cùng nhau vỗ tay làm kinh động những người hàng xóm nhà bên cạnh, vì thế nên họ sầm sì với nhau:

Bộ ông Ba Lân sống lại hay sao mà cả nhà mừng vui dữ vậy cà!

* Sau khi hỏa táng, lúc đem hài cốt về. Chú Chín mới vừa đặt hũ sành lên bàn thờ, bỗng đâu có bốn, năm con chim se sẻ từ ngoài bay vào đậu trước mặt vừa nhảy vừa hót liên hồi, chú mới cười, nói với chúng:

- Mà cũng vui mừng nữa hả!?

* Bàn thông thiên trước nhà ông có mọc cây sồi, hai cành cây chìa ra hai bên bàn thông thiên. Kể từ khi ông mất có hai con chim lạ không biết là loại chim gì, thân hình nhỏ hơn chim sẻ một chút, đến đậu lên hai cành cây hai bên bàn thông thiên để ngủ. Mỗi sáng thì bay đi, chiều tối lại về. Đặc biệt là mọi người đứng kề sát bên nó, mà nó vẫn không sợ sệt gì cả! Qua 49 ngày thì không thấy chúng về nữa.

* Khoảng một tuần lễ sau ngày ông mất bỗng xuất hiện một mùi hương lạ nơi giường ông nằm, thơm ngát lan tỏa ra xung quanh, ra đến hàng rào sau hè, mỗi chiều thì từ 4, 5 giờ tối 9 giờ tối; còn sáng thì từ 4, 5 giờ tới 7 giờ. Mùi hương không giống với bất kỳ loại hoa nào. Ban đầu mọi người cứ đua nhau đi lục lạo kiếm tìm, nhưng tìm mãi cũng chẳng tìm ra được manh mối gì! Sau 49 ngày hiện tượng này tự nhiên mất hẳn.

(Thuật theo lời Lê Hữu Đức, Hồ Thị Hai hai vợ chồng người em thứ Chín của ông)

06. TRẦN VĂN LỘC

(1921 - 2012) 91 tuổi

Ông Trần Văn Lộc sinh năm 1921, nguyên quán ấp Bình Phú 1, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Ông là thứ Tám trong gia đình có 10 anh em.

Khi đến tuổi trưởng thành (1945) ông kết hôn với bà Nguyễn Thị Đựng, sanh được 5 người con, 1 trai, 4 gái. Hai ông bà sinh sống bằng nghề làm ruộng, phụ thêm buôn bán nông sản.

Khi phong trào chấn hưng Phật giáo tại các tỉnh miền Nam đang khởi sắc, ông tín hướng Tam Bảo, trở thành người cư sĩ tại gia, sớm chiều hai thời lễ bái, ăn chay mỗi tháng 4 ngày, gia công tu dưỡng đạo đức nhân cách làm người, theo phương châm: “Làm hết các việc từ thiện; Tránh tất cả điều độc ác; Quyết rửa tâm lòng cho trong sạch”, rồi “Chuyên niệm Phật cầu sanh Phật Quốc.”

Tính tình ông hiền lành chất phác, giàu lòng thương người, thích tu phước tích đức. Thường đem luân lý đạo đức để dạy dỗ cho con cháu, tận tâm giúp đỡ những người xung quanh theo khả năng hiện có, nên ai ai cũng quý mến kính trọng ông.

Năm 1953, do tai nạn giao thông bà bạn đường qua đời, lúc đó cô con gái Út vừa mới lên ba, nên ông phải gánh thêm vai gà trống tần tảo nuôi con. Sáu năm sau ông kế phối với bà Nguyễn Thị Ngo, bà này không sinh nở mụn con nào cả.

Sau năm 1975, ruộng đất của ông rất nhiều phải nhường lại cho các hộ dân nghèo không đất đai để họ canh tác. Do đó ông giác ngộ ra lý ‘vô thường’ qua lời Phật dạy, mọi thứ

trên trần gian này đều mong manh tạm giả, mới có đó bỗng chốc hóa thành không, như bọt nước đầu ghềnh, bèo mây tan hợp; như hoa xinh rực rỡ nở buổi mai, rồi héo úa tàn phai khi hoàng hôn phủ lối. Đúng y lời của Cổ Đức đã nhận định:

Hỡi ôi !

Ta cần nên hiểu:

Cuộc đời như mộng,

Há được lâu dài.

Vất vả tháng ngày,

Nắng mưa dầm dãi,

Đắm say mê mải,

Danh lợi cao xa.

Phú quý vinh hoa,

Cuối cùng trụi lủi.

Tranh đua hơn thua đủ thứ,

Khó tránh hai chữ vô thường.

Khoe khôn khoe khéo mảnh khéo lận lừng,

Rốt cuộc trắng tay vẫn hườn tay trắng.

Tóc đen chửa được bao mùa mưa nắng,

Mà màu lông ngỗng bỗng chốc đầy đầu,

Việc mừng việc vui chẳng mấy khi kéo tới ngõ ngoài,

Mà buồn khổ vào tận nhà trong trăm lần ngàn lượt;

Một bao máu đặc,

Quanh năm ngậm đắng nuốt cay,

Thuốc sáu thân còm,

Nảy ý tham tiền tiếc của.

Ngày đêm tích góp,

Ra đi đâu đem theo được thứ nào.

Hơi thở ra, đã khó được hít vào,

Nay còn đây, chắc gì mai không chết!

Lửa - củi - điện - ga, khi thiêu trẻ già y hết;

Đồng vắng gò hoang, vùi xác bất kể nghèo giàu!

*Kiếp người gấm lại,
không khác một giấc chiêm bao!
Quang cảnh trăm năm,
đường như chỉ trong giây phút!*

Vì thế năm 1978 (lúc ông 56 tuổi) hai ông bà đồng phát tâm trường trai, quyết chí tu hành, chuyên lo làm các công tác từ thiện xã hội. Vả lại các con lúc này đều lớn khôn yên bề gia thất.

Công việc hằng ngày của ông là sưu tầm thuốc, đem về chặt, phơi khô, rồi mang đến các phòng thuốc Nam quanh vùng. Ông thường xuyên đơn thân độc mã tự làm một mình, có khi ông cộng tác với nhiều bạn đồng chung chí hướng cùng làm, thỉnh thoảng tập hợp nhiều hơn nữa, mở những chuyến sưu tầm thuốc ở núi, ở hòn, ở rừng Trị An - Đồng Nai, tận miền Đông xa xôi... với quy mô lớn, và thời gian kéo dài năm ba tuần lễ.

Mặt khác hai ông bà còn bào chế các loại Đông dược thành phẩm ở tại nhà của mình, hoặc ở nhà của chư đồng đạo để biếu tặng khắp tất cả mọi nơi, mà không nhận bất cứ khoản thù lao nào, như: thuốc rượu bạc hà, thuốc tể tô hiệp, thuốc tán, thuốc hoàn trị nhức mỏi, giải cảm, giải ban, mát gan, tiêu độc... Đôi khi một vài người lợi dụng lòng tốt này, họ mang thuốc của ông đem bán lấy tiền xài riêng, con ông lên tiếng than thở, ông nói:

- Bây giờ... chuyện mình, mình cứ làm thôi, con ơi! Còn ai làm chuyện gì... tội thì người ta chịu!

Người bạn đồng hành với ông là chiếc xe đạp. Ông trang trí thêm phần phụ phía trước lẫn phía sau để cho xe chuyên chở thuốc được thật nhiều. Ông xông pha mưa nắng, chẳng

nề gian nan khó nhọc, xăng xái làm công việc này, và xem đây là niềm vui trong cuộc sống.

Ban đêm cũng như ngày nghỉ, thì ông đọc kinh sách và chăm chỉ lễ bái niệm Phật. Thuở trước, vì chưa có chuỗi nên ông dùng hạt đậu hoặc hạt bắp cho vào hai cái thau, hễ niệm một câu thì nhặt một hạt từ thau bên này bỏ sang thau bên kia.

Ngoài ra ông cũng thường xuyên nhắc nhở, giảng nói cho con cháu về Phật Pháp, nhất là cách thức làm người. Bên cạnh đó các bạn đạo tập nập ghé thăm trà nước, hằng say nghe ông đàm luận đạo lý, khuyến tấn tu hành.

Sự chân thành chân thật hy sinh phụng hiến của ông bên bỉ trải nhiều tháng năm, nên ông được đại đa số quần chúng tin tưởng và quý kính. Không những người dương mà ngay cả quỷ thần cũng tín nhiệm nể trọng. Số là bạn ông tên là Năm Đua, lần nọ ông Năm nhân dịp ra Sài Gòn, có nhà hảo tâm đóng góp tiền xây thuốc tán để bào chế Đông dược thành phẩm. Khi làm xong còn dư lại 100.000 đồng, ông Năm mới cất trên đầu giường nằm chờ bỏ sung cho đợt kế. Nhưng đêm đó có người đến bảo với ông Năm rằng: "...Phải mang tiền giao cho ông Tám Lộ (tức là tên của ông) chớ đừng giữ đó làm chi." Sáng sớm hôm sau ông Năm lập tức mang tiền vào tận nhà, gửi tận tay ông, đồng thời tường thuật lại giấc mộng mà mình đã vừa mơ thấy.

Công tác từ thiện xã hội cùng sự tu tập hành trì của ông cứ âm thầm đều đặn trôi qua mấy mươi năm như một ngày! Bầu nhiệt huyết vẫn tràn đầy, vẫn bền bỉ. Việc sưu tầm dược liệu cung ứng cho các phòng thuốc Nam cũng đòi hỏi lòng hằng say vui thích lắm mới có thể duy trì được lâu dài, liên tục. Bởi có những loại dược liệu là rễ là củ nằm sâu trong

lòng đất đầy đá sỏi, phải dẫm mồ hôi đào xới mới móc moi chúng lên được; có thứ nằm tuốt trên đọt cây cao chót vót, phải đối diện với sâu bọ kiến ong chích đốt là chuyện thường tình; hay có những loại thuốc phải trằm mình lặn hụp dưới kênh mương sông rạch,... phải vượt qua không ít vất vả khó khăn mới thu hái mang về. Khi được liệu mang về, sau khi làm sạch chặt nhỏ phơi khô, nếu trời nắng liên tục thì không nói làm gì, còn lỡ gặp khi những cơn mưa bão kéo dài cực khổ nhọc nhằn phải chất chồng thêm nhọc nhằn khổ cực!

Lúc ông tuổi đã bảy tám mươi, chú Ba lo sợ cha mình tuổi già sức yếu đôi khi ngâm mình dưới kênh rạch nhằm lúc giông gió lỡ chết bất đắc kỳ tử chẳng có ai biết ai hay, nên khuyên cha nên ở nhà tịnh dưỡng. Ông nói:

-Bây giờ ba còn làm được, còn khả năng phục vụ cho đời, lo cho xã hội, con hãy để cho ba tiếp giúp người ta!

Và:

- Nếu ba vì việc nghĩa mà chết, thì cũng hiển vinh. Người đi qua kẻ đi lại vừa chỉ cái mả của ba vừa nói: ‘Nè cái mả này là cái mả của ông kiểm thuốc Nam chết đây nè!’

Thấy không cách nào lay chuyển được lập trường kiên định của cha mình, chú mới lén lấy các dụng cụ: cưa, dao, búa, xẻng... đem vào ruộng nơi chú canh tác để cất giấu. Nhưng chỉ vài ngày sau thấy ông có những cưa, dao, búa... mới khác, vẫn thấy ông tiếp tục công việc kiểm thuốc như xưa.

Chú Ba chưa chịu thua cuộc bèn đem cất chiếc xe đạp của ông, cứ đinh ninh sẽ giữ được chân cha mình ở nhà. Nhưng rồi chú cũng phải bó tay hết cách khi hay ra... ông cụ đã quảy bao đi bộ để sưu tầm thuốc Nam!

Con cháu có cho tiền bao nhiêu, ông dành dụm bố thí hết bấy nhiêu, chưa từng thấy ông ăn xài, dùng riêng cho mình.

Đúng như lời Cổ Đức khai thị:

“Nên thường bữa âm thầm tưởng Phật,
Rán ngày đêm tu tập tánh lành;
Chọn nghề sống thiện sống thanh,
Chớ nên sống ác sống tanh con người.
Các việc phúc lợi đời rán tạo
Những điều không ngay thảo chớ làm;
Làm người nhân đạo cho kham,
Tu hay là chẳng phải hàng nhà tu.
Sống có nghĩa mặc dù sống khổ,
Ở có nhân tuy ở loạn thời;
Nghĩa nhân chẳng xấu cho đời,
Nghĩa nhân chỉ tốt cho người mà thôi.
Làm một việc, một lời ân đức,
Hơn ngàn ngày kinh Phật tụng suông;
Thấy người khổ, động lòng thương,
Đức cao hơn kẻ niệm suông Di Đà.
Phước do bố thí ra mà có,
Đức do lòng cứu độ mà sanh;
Ngôi Tiên quả Phật được thành,
Do điều bố thí, do tình độ dân.
Muốn Tiên Phật điều nhân không muốn,
Muốn bao nhiêu cũng luống công phu;
Tuy người không phải nhà tu,
Mà nhiều nhân đức được bù Phật Tiên.
Liên Hoa cũng nói liên tình ấy,
Ai là người muốn thấy Liên Hoa;
Rán tu cứu giúp người ta,
Cứu người giúp kẻ rộng là mau nên.
Ngôi Tiên Phật muốn lên sớm được,
Mau giúp người việc phước việc nhân;
Độ phạm mới khỏi phạm thân,
Bỏ đường về Phật là nhân đường phạm.
Người chẳng giúp chỉ ham cúng Phật,

Ấy khác nào bỏ gốc, vun hoa;
 Phật còn lo độ người ta,
 Hướng mình theo Phật chẳng ra giúp đời.
 ...Giúp nhau biết tỉnh hồi trần mộng,
 Giúp nhau qua khỏi công Diêm Vương;
 Giúp nhau về Phật biết đường,
 Giúp nhau nhẹ kiếp vô thường từ đây.
 ...Muốn thoát kiếp vô thường thống khổ,
 Nên do đường Tịnh Độ mà đi;
 Nam Mô Đà Phật A Di,
 Bao nhiêu công việc từ bi rán làm.”

Đến năm 2006 (85 tuổi) ông mới chịu nghỉ ngơi. Hằng ngày sau hai thời công khóa lễ nguyện thì ông nằm ngã lưng trên chiếc võng lần chuỗi niệm Phật.

Những lúc rảnh rỗi ông đọc kinh kệ hoặc nói đạo lý cho con cháu, hay đồng đạo nghe. Đạo lý mà ông giảng giải chủ yếu là “Đạo Làm Người.” Nhiều người ưa thích nghe ông nói chuyện nên thường thường trong nhà ông chẳng mấy khi vắng bóng khách vãng lai.

Ông thường dạy:

- Anh em hãy nên hòa thuận cho cha mẹ vui lòng. Con cháu phải nên hiếu thảo. Phải ráng lo làm lành niệm Phật, nếu ăn chay được thì càng tốt!

...Đời này là biển khổ, chỉ có tu hành mới được giải thoát, chỉ có tu hành mới thoát khổ. Chỉ có làm lành niệm Phật mới thoát khổ!

Biết đời là khổ, rán lo tu hành, sau này mình được về nơi cảnh giới an lành sẽ hạnh phúc hơn. Bởi vì con người của mình giống như một ngọn đèn, mà ngọn đèn đó dầu đã khô

cạn và tim đã tàn lụn, không biết nó sẽ tắt lúc nào. Cho nên hãy ráng mà niệm Phật đặng về cảnh giới an lành để không còn khổ đau nữa:

*Cõi Tịnh Độ lắm điều thanh nhã,
Khổ buồn rầu lo sợ chẳng còn.
Chốn Ta Bà tìm lụn dầu mòn,
Thân tứ đại của người cũng thế.
Mau thúc tỉnh tu thân kéo trễ,
Đến tội rồi mới hối muộn màng.
Chi cho bằng ta sớm lo toan,
Gìn giới luật nghe Kinh trọng Phật.
Đến lâm chung quả lành đâu mất,
Cõi Tây Phương chừ Phật đợi chờ.*

Ông cũng hay ngâm nga mấy câu thi kệ của quý sư mà ông tâm đắc:

*Chuỗi tràng từng hạt lần tay,
Thương cho nhân thế còn say luân hồi.
(Ngắm mây trắng quán lưng đồi,
Xót xa bao kẻ hụp trôi sông mê!)*

Và ông cũng từng khuyên con cháu:

- Mình ráng lo tu hành, nếu chân thật tu thì đi đâu ở đâu mình cũng cảm nghe hạnh phúc lắm: “Người tu như thể bá tòng; Ai ai cũng quý cũng trông cũng nhìn.”

Đối với lý nhân quả ông tin tưởng rất kiên cố, thường kể chuyện tích chứng minh cho con cháu nghe, đôi ba phen căn dặn: ‘lỡ như sau này ông có bệnh nặng thế nào, thì các con cháu cũng phải hoàn thành tâm nguyện trường trai giới sát của mình’, đừng vì thương ông bằng tình thương mê muội nghe theo lời thầy thuốc xúi biểu đồ đồ mẶn cho ông. Bởi vì

nghiệp lực khi chín muồi rồi thì cho dù có Thần Y Hoa Đà tái thế, hay “linh đơn diệu dược” gì thì cũng vô dụng mà thôi!

Thường khi nói chuyện với mọi người, lúc ngưng câu nói môi ông vẫn hay lép nhép. Có lần cháu ông mới hỏi thím Ba:

- Mẹ ơi! Sao ông nội làm cái gì thấy hơi khác lạ vậy mẹ?

Bà đáp:

- Con đi hỏi nội của con, thử coi!

Khi hỏi ông, ông trả lời:

- Vừa nói dứt câu thì nội niệm Phật đó, con ơi!

Sinh - trụ - dị - diệt hay Sinh - già - bệnh - chết là quy luật tự nhiên của tạo hóa, vạn vật luôn luôn biến đổi không ngừng, cứ tuần hoàn như bánh xe xoay tròn hết lên rồi xuống. Thân xác của ông cũng không ngoại lệ theo tác bóng thời gian mà mòn suy tàn tạ.

Đầu năm 2011, có lần thấy ông huyết áp hơi cao gia đình bèn đưa ông vào bệnh viện ở thành phố Long Xuyên, nằm được vài ngày thì xuất viện ra về. Khi nằm ở đây, các bệnh nhân cùng người nuôi bệnh thường bu quanh để nghe ông nói chuyện, kể chuyện về nhân quả, về đạo đức tu hiền. Thấy ông nói chuyện suốt nên chú Ba lo ngại ảnh hưởng đến sức khỏe; nhưng ông thì hăng say đàm luận, dường như càng nói càng khỏe ra giống người chẳng có bệnh hoạn gì cả!

Khoảng cuối tháng 2 năm 2012 thể lực ông yếu dần, lưng hay đau nhưng không nhiều lắm, thỉnh thoảng xuất hiện những cơn sốt bất chợt tới lui.

Cũng từ đó chú Ba đặt bàn cầu nguyện và hộ niệm liên tục cho ông, lực lượng chính yếu vẫn là con cháu trong nhà, vì bệnh trạng của ông chưa thấy dấu hiệu gì là nguy ngập.

Tuy nhiên, khi ấy đồng đạo hay tin thì kéo đến tham dự mỗi ngày một đông.

Sáng ngày 11 tháng 5, ông vẫn ăn được một ít cháo, bên cạnh có vài đứa cháu ngồi niệm Phật với ông. Vì nhà đang gói bánh nhân dịp cúng lễ giỗ nên phần đông tập trung ở nhà sau, khi nào nghe động thì mới túa ra nhà trước.

Trưa hôm đó thân quyến có nhờ người đến ghim ống truyền dịch cho ông. Như mọi khi, ghim xong thì họ ra về, chùng nào hết thì người nhà tự gỡ ra.

Khoảng hơn 12 giờ trưa nhịp thở của ông hơi khác lạ, các con cháu vây quanh đồng niệm Phật lớn lên, ông cũng nhép môi niệm theo.

Gần 1 giờ chiều, thím Ba thỉnh nước cúng trên bàn Phật đem đến cho ông uống. Lúc uống có vài giọt nhểu ra ngoài, ông nói:

- Nhểu kìa con!

Cô cháu nội đọc bài kệ phát nguyện vãng sanh và hồi hướng cho ông nương theo.

Lát sau thím Ba hỏi ông:

- Cha có biết ai đọc bài hồi hướng cho cha không, thưa cha?

Ông đáp:

- Con Ngô, chớ ai!

Kế đó thím Ba tháo dây truyền dịch ra. Niệm Phật thêm chưa đầy mười phút, khi vừa dứt tiếng Phật thì môi ông đang nhép bỗng dừng lại, nhẹ nhàng trút hơi thở cuối cùng, đồng thời ông cũng tự xuôi hai tay thẳng theo thân. Sự ra đi của ông nhẹ nhàng đến độ cô Hai (con gái của ông) đôi mắt luôn hướng thẳng vào mặt ông, nhưng mà cũng không phát hiện

ra là ông đã ra đi từ khi nào! Lúc ấy đúng 1 giờ 15 chiều, ngày 11 tháng 5 năm 2012. Ông hưởng thọ 91 tuổi.

Cuộc hộ niệm duy trì đến khuya mới thay y phục để lo phân nhập mạch, tức là trải qua hơn tám tiếng đồng hồ sau khi ông tắt hơi, thì thấy gương mặt ông tươi nhuận như người còn sống đang nằm ngủ, các khớp xương mềm nhũn, toàn thân lạnh duy chỉ có đỉnh đầu còn ấm.

* Vài tuần thất trôi qua, một hôm cô cháu nội thứ Hai của ông nằm mộng, thấy ông thân tướng to lớn vô cùng trang nghiêm xinh đẹp, vẫn trong bộ trang phục thường nhật. Trong bụng cô cũng biết rằng nội của mình đã mất, nên cô liền hỏi:

- Nội ơi! Nội có được về Cực Lạc không, thưa nội?
- Nội được về Cực Lạc rồi con à! Con cháu ráng lo tu hành, sau ông cháu mình sẽ gặp nhau!

* Vào tuần thất thứ hai, chú cháu nội thứ Năm của ông nằm mộng thấy ông hiện về, dung mạo phương phi trắng trẻo cao ráo khác hẳn phàm nhân. Chú bèn hỏi:

- Nội ơi! Lúc nội nhắm mắt xuôi tay, nội có thấy gì không, thưa nội?

- Nội gặp Phật và 10 vị Thánh Chúng đến rước nội đi!

Vừa nói dứt câu thì ông biến mất.

*(Thuật theo lời của Trần Văn Hận cùng Lữ Ngọc
Điệp, con trai và dâu thứ Ba của ông,
cùng cô cháu nội thứ Hai của ông)*

07. HUỲNH VĂN RỒI

(1955 - 2012) 57 tuổi

Ông Huỳnh Văn Rôi sinh năm 1955, cư ngụ: số nhà 10, ấp Thạnh An, xã Tân Long, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Song thân là cụ ông Huỳnh Thành Hậu và cụ bà Trần Thị Diệp. Ông là con thứ Năm trong gia đình có chín anh em.

Khi đến tuổi trưởng thành ông kết hôn với bà Huỳnh Thị Lệ Dung, sanh được một trai, ba gái. Hai ông bà chuyên sống bằng nghề làm rẫy.

Tính tình ông chân thật, rất hiếu thuận, trên kính dưới nhường, lời nói hòa nhã từ tốn, quan tâm giúp đỡ mọi người xung quanh khi hữu sự, vì vậy mà bà con lối xóm ai ai cũng đều thương yêu quý mến ông!

Có lẽ nhờ thừa hưởng di sản tinh thần quý báu của tộc họ bên ngoại cùng cha mẹ và các anh chị, mà ông kính tín ngôi Tam Bảo từ thuở còn ấu thơ. Đến năm hai mươi tuổi, vào ngày 25 tháng 8, do cơ duyên may mắn ông được tham dự buổi thuyết giảng Phật Pháp, mà tổ ngộ lý Nhân Quả nên phát nguyện trường trai, giới sát, những mong thoát vòng trầm luân đầy tang thương dâu bể!

Cách thức hành trì, ông tuân thủ đúng theo tôn chỉ “Học Phật Tu Nhân” của người tại gia cư sĩ, sớm chiều hai thời lễ bái rồi chuyên tâm niệm Phật trong mọi oai nghi, tha thiết cầu vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc. Và lại bà cũng trường trai, các con ông đã ăn chay khi còn trong bụng mẹ. Vì thế nên gia đình ông cũng giống như là đạo tràng, mọi người đều tri túc, do vậy hoàn cảnh tu tập tương đối thuận buồm xuôi gió.

Những khi rảnh rỗi ông thường xem kinh sách và nghe băng đĩa, phạm vi chỉ gói gọn quyển “Thi Văn Giáo Lý Toàn Bộ.”

Mặc dù vốn liếng về Phật Pháp của ông không có chi nhiều, nhưng sự lãnh ngộ lại tinh tế hơn người, qua lời dạy:

*“Nếu như ai cố chí làm lành,
Chuyên niệm Phật cầu sanh Phật Quốc.
Cả vũ trụ khắp cùng vạn vật,
Đầu Tiên, Phàm, Ma, Quỷ, Súc sanh.
Cứ nút tâm tín, nguyện, phụng hành,
Được cứu cánh về nơi an dưỡng.
Chỉ một kiếp Tây Phương hồi hướng,
Thoát mê đồ dứt cuộc luân hồi.”*

Và ông chân thật chăm chỉ thực hành theo phương châm: “Nam Mô A Di Đà Phật, sáu chữ đi, đứng, nằm, ngồi, rán niệm chớ quên, không đợi gì thời khắc.”

Hằng ngày ông thường đem Phật pháp khuyên nhắc vợ và các con, hay ôn đi ôn lại nỗi khổ đau của kiếp sống con người, cần phải ráng tinh tấn nỗ lực tu hành để sớm ngày giải thoát, nhất là trong lúc dùng cơm:

-... Ráng lo niệm Phật, nhờ Đức Phật rước mình về Tây Phương Cực Lạc! Chớ để sống ở cõi này khổ quá... khổ! Mình làm cái gì... thì cũng ráng nhớ niệm Phật!

...Mình tu mình nhờ, chớ không ai tu thế cho mình được!

Đối với công tác từ thiện xã hội ông rất tích cực tham gia, như bắc cầu, làm đường, sửa chùa... Đặc biệt là sưu tầm thuốc Nam cung ứng cho những phòng thuốc các nơi.

Thể lực của ông bình thời rất khang kiện, ít khi nào bệnh, dù chỉ cảm gió sơ sài. Nhưng vào khoảng đầu tháng 3 năm 2012, ông cảm thấy trong người không được khỏe, càng ngày càng thấy sứt cân rõ rệt. Đến ngày 12 tháng 3 năm 2012, gia đình đưa ông vào Bệnh Viện Đa Khoa Phú Tân. Bác sĩ nơi đây chẩn đoán là “thiếu máu.” Sau ba hôm truyền dịch và tiêm thuốc bổ dưỡng nhưng không thấy hiệu quả gì cả, thân quyến hối thúc ông ra Bệnh Viện Đại Học Y Dược ngoài Sài Gòn. Khi làm xong một số xét nghiệm cận lâm sàng, bác sĩ chẩn đoán là ung thư máu ‘Bạch cầu cấp dòng tủy’, và bắt buộc ông phải nằm viện gấp. Điều trị được ba ngày thì ông đòi về, bác sĩ không chấp thuận, ông viện lý do vì phải về để lo làm lễ cưới cho cô con gái thứ Tư trong gia đình.

Về nhà, ông tự biết thọ mạng của mình còn chẳng bao lâu, nên ông càng khẩn thiết công phu hành trì nhiều hơn. Ông quyết định chuyên niệm Phật cầu vãng sanh chứ không lo điều trị, mặc dù vợ con khuyên lớn năn nỉ ông nhập viện trở lại. Ông nói:

- Bệnh này chỉ có Trời cứu! Thôi để tôi yên tĩnh niệm Phật vãng sanh!...

Ông bảo với con luôn mở máy niệm Phật đặt bên cạnh cho ông. Lại có một đồng tu trao tặng cho tấm ảnh Tây Phương Tiếp Dẫn, ông thường chăm chú ngắm nhìn.

Khi hay tin ông mang bệnh hiểm nghèo nan y, nhiều người trong họ hàng thân thích cũng như bạn bè đồng tu đến thăm, có kẻ bày phương này thang nọ, theo lời họ khen ngợi đều toàn là “tiên đơn thần dược” khuyến khích gia đình nên cho ông dùng để bệnh bay tai sạch. Nhưng xét ra thì những phương thang ấy ít nhiều đều có huyết nhục động vật. Ông cho các con biết ý hướng của mình, thà giữ giới mà chết còn hơn phá giới mà sống, nếu các con cãi lời, lén cho ông uống các loại thuốc như vậy, biết được ông sẽ tự tử chết.

Vì am tường chí nguyện của cha mình, nên khi các chú các bác mua về cho ông 3 thang thuốc, trị giá mỗi thang là một triệu rưỡi, con ông âm thầm lựa bỏ xác rắn và xác địa long (trùng hổ) ra hết, trước khi sắc cho ông uống.

Qua sự việc này cho thấy niềm tin của ông đối với luật nhân quả rất là sâu chắc, nên mới có thể xem thường thân mạng như vậy. Cổ Đức có câu:

*“..Chưa gặp lửa vàng thau một sắc,
Đốt ra rồi hai chất khác nhau;
Vàng thì trước cũng như sau,
Còn thau thì lại sắc màu đổi luôn.
Thiếu cương quyết khó tu đến chốn,
Hay động tâm dễ cuốn theo đời;
Phải như hoa nở giữa trời,
Gió qua cũng mặc, cọp ngồi cũng thây.
Trai giới ấy hàng rào ngăn tội,
Người tu hành cần phải giữ mình;
Chừng nào toàn giác toàn minh,
Tự nhiên trai giới trong mình có luôn.
...Dù mỗi mệ cũng là găng gổ,
Gặp khó khăn cũng chớ nản lòng;
Quyết tâm bồi đức lập công,
Đường về Tịnh Độ lòng không đổi dời.
Đạo thường gặp người đời khiêu nhử,
Làm lành hay gặp dữ đối đầu;
Gốc kiên nhẫn nếu không sâu,
Gió đời thổi ngã bất câu lúc nào.
Lòng mộ đạo mặc dầu đã có,
Không kiên tâm thì khó thành công;
Kiên ngoài còn phải kiên trong,
Mới là chinh phục được lòng trần gian.
Đường đi tới Tây Phang rất khó,
Nhiều yêu tinh đón ngõ ngăn đàng;*

Muốn làm chúng nó chạy tan,
 Có lòng Bồ Tát có gan anh hùng.
 Thẳng trắn tục thung dung muôn thuở,
 Thua phạm tình khổ sở vô biên;
 Cho nên những kẻ tu hiền,
 Không nên nhu nhược phải nên cang cường.
 ...Đòi lại chẳng có gì thật cả,
 Xác thân còn tan rã bùn lầy;
 Huống chi các việc bên ngoài,
 Cũng là giả nốt có ai giữ còn.
 Tuổi sống cứ ngày mòn lụn mãi,
 Còn ốm đau tai hại nọ kia;
 Ghét, thương, đượ, mất, hợp, lìa,
 Khổ cho đến chết chưa hề xong chi.
 Thế mà chẳng mấy khi nghĩ tới,
 Còn tạo thêm nhiều nỗi khổ thêm,
 Trên đời rồi mãi không êm,
 Giữa người thường có thù hiềm nhau luôn.
 Khiến cho kiếp vô thường càng khổ,
 Cũng làm cho mạng số ngắn thêm,
 Hết ngày rồi lại kế đêm,
 Sống chờ quỷ sứ đến thêm bắt đi.
 Bị hành hạ còn gì hơn nữa,
 Chịu đọa đày không số đo lường;
 Thế mà nghiệp ác còn vương,
 Bao giờ ra khỏi con đường trầm luân.
 Cõi Phật chẳng tử thần léo hánh,
 Thật hoàn toàn một cảnh an vui;
 Sao người chẳng chịu đến lui,
 Cứ đeo cũi tạm đây mùi khổ lao.
 Toàn là cảnh chiêm bao mơ mộng,
 Người vẫn cho cảnh sống bình thường;
 Kẻ sao hết việc đáng thương,

*Của người say gục trong trường lợi danh.
Mến thân chẳng làm thân trường cửu,
Vì thân mà hồn ngủ vạn niên;
Thường cam chịu kiếp đảo điên,
Thế mà cũng vẫn còn ghiên trên gian.
...Sớm thức tỉnh tìm đường thoát khổ,
Sớm bước lên con lộ siêu sanh.
Sen vàng chín phẩm đề danh,
Vô thường chúng quý chí thành chấp tay!”*

Đêm nọ, khi bệnh hoành hành bằng những cơn bứt ngặt, thấy ông nằm một chút thì ngồi dậy, ngồi chưa bao lâu thì nằm xuống, cứ luân phiên liên tục như vậy, vì thế nên bà bước đến bên cạnh hỏi:

- Ông có đau nhiều lắm không, ông?

- Không! Tôi không có gì cả... Bà giảng mừng đằng kia ngủ đi! Ngồi ở đó mà làm gì?

Sợ ông buồn, bà lặng lẽ vâng theo.

Những lúc các con ông nhóm lại gần giường bệnh tỏ vẻ lo lắng ưu sầu, ông cũng lên tiếng giải tán, không hề lộ nét đau đớn thống khổ của nạn nhân ung thư ở thời kỳ cuối.

Ngày mùng 7 tháng 4 nhuận năm 2012 ông bị ngặt, người nhà đưa ông vào Bệnh Viện Hữu Nghị. Trong lúc đưa vào phòng thấy ông nhép môi liên tục, y bác sĩ cũng biết rằng ông đang niệm Phật, nhưng do sợ ông tổn sức và thiếu ô xy để thở nên họ cần nhân:

- Ông... chết tới nơi rồi mà không lo! Làm cái gì mà nhép miệng hoài!

Dù đang rất mệt, nghe xong ông mỉm cười, rồi cứ một mực duy trì Phật hiệu theo lối Kim Cang, tức là lối niệm nhép môi.

Nhập viện được 2 ngày, bệnh tình càng thêm trầm trọng, hệ hô hấp bắt đầu xuất hiện những dấu hiệu tổn thương. Gia đình cấp tốc chuyển ông ra Bệnh Viện Đại Học Y Dược. Nằm ở đây được 3 ngày ông nhất định đòi về, cương quyết chấp nhận trả nghiệp để niệm Phật vãng sanh, vợ con cố khuyên can ở lại điều trị nhưng ông không nghe.

Về đến nhà, bà con và đồng đạo xa gần lần lượt viếng thăm. Hai người anh thứ Ba và Tư của ông kính tế gia đình phát đạt, cùng các em rất thương ông, hối thúc, nài ép ông phải lo trị liệu để kéo dài mạng sống:

-... Chú phải vô hóa chất, sống một ngày nên một ngày!...

Riêng ông chỉ muốn vãng sanh sớm chừng nào tốt chừng nấy, chứ không muốn kéo dài sinh mệnh mà thân xác bị dày vò, sống trong khổ đau. Điều lo sợ bậc nhất là khi vô hóa chất cơ thể sẽ vô cùng nóng bức, tinh thần sẽ mất sự tự chủ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc niệm Phật vãng sanh của mình. Cho nên ông luôn nhất quyết khẳng định:

- Trước sau gì cũng chết, để tôi chánh tâm niệm Phật đặng sớm theo Phật, còn hơn sống mà kéo dài sự đau khổ cho xác thân và tinh thần cuồng loạn!

Mặc dù chí nguyện của ông như thế, nhưng áp lực của những người thân, thương ông theo quan niệm 'còn nước còn tát' vẫn mãnh liệt, ông khó lòng cưỡng lại.

Theo thường tình thế gian thì tấm lòng thương yêu giúp đỡ của anh em ông là vô cùng quý báu, rất đáng cảm kích và đáng trân trọng; nhưng bằng tầm nhìn trí tuệ xuất thế gian, đối với vãng sanh giải thoát mà xét thì lại là một trở ngại vô cùng to lớn, và rất đáng sợ, đáng lo!

Ông cũng đã giải thích cho các con rằng:

-Nếu vô hóa chất mà thật sự được hết bệnh, sống khỏe mạnh bình thường thì ba sẽ vô; còn đặng này nó chỉ kéo dài tạm thời, và sống trong đau khổ. Tốn kém tiền bạc vô ích, còn để lại nợ nần cho con cháu. Điều đó ba không muốn... Tại sao không dùng số tiền đó bố thí hay phóng sanh, có phải lợi ích hơn không?!

Vả lại nhờ thuở bình thời ông đã thường xuyên giáo dưỡng các con về lý nhân quả, và trình độ khế hội Phật Pháp của chúng có phần tương đối sâu sắc, nên đến giờ phút trọng đại này chúng đã đồng lòng ủng hộ cha mình, đồng lòng thành tựu tâm nguyện cuối đời của ông, chúng tự nguyện làm rào chắn ngăn chặn mọi cuồng phong giông tố, quyết chí đưa cha mình về chốn an bình!

Ngày 14, khoảng 3 giờ chiều trước mặt bà và các con ông, ông nói với người em cô cậu (cô này tu hạnh xuất gia) là cô Hai Thu rằng:

- Từ đây đến ngày tôi mất, giờ cuối cuộc đời, tôi nhờ cô kề cận, trợ duyên tiếp tôi, đừng để má nó (bà) với mấy đứa con cháu của tôi đến gần, sợ tôi không kiềm được xúc động mà niệm Phật không thành tâm được, làm trở ngại sự vắng sanh của tôi!

Ngày 15 tháng 4 nhuận, ông lên cơn sốt và mệt nhiều, bệnh kịch phát bằng những cơn đau dữ dội khó kham nhẫn, hai hàng nước mắt tuôn trào. Ông nghẹn ngào nói với các con:

- Thật kiếp sống của con người quá khổ, thấy mấy đứa thì ba thương... Nếu tự tử mà Phật Trời không trách tội thì ba đã tự tử rồi! Vì muốn sống, sống không được; mà muốn chết lại chết không xong. Ba chỉ khóc bữa nay thôi, còn từ đây về sau sẽ có cô Hai chăm sóc cho ba, các con không được lại gần ba nữa nghen!

Kể từ đó cô Hai luôn ở túc trực bên cạnh ông phục dịch mọi thứ, chỉ khi nào thực sự cần thiết các con mới được vào.

Sáng ngày 22 tháng 4 nhuận, ông Hai (người anh cả) có gạn hỏi:

- Con bệnh hoành hành đau đớn như vậy, liệu chú có niệm Phật được không?

Ông gắng gượng trả lời trong yếu ớt:

- Khi mê thì không niệm, khi tỉnh thì nhớ niệm!

Ông Hai nói:

- Vậy thì đạt! Bởi bệnh hành mê chớ mình không mê. Biết mê kể như có niệm Phật. Vậy lúc mê không tính!

Ngừng một chút, rồi ông nói tiếp:

- Chú hãy an tâm niệm Phật, việc gia đình còn điều gì ray rứt, chú cứ cho biết để anh giải quyết cho!

Thấy ông lắc đầu, ông Hai bèn nói thêm:

- Anh lãnh chăm sóc gia đình chú, đến khi anh mất sẽ giao lại cho mấy chú nó!... Hiện giờ anh thấy sức khỏe của chú cạn kiệt, vậy có cần mời anh em đồng đạo đến hộ niệm hay không?

Ông gật đầu đồng ý.

Độ một giờ sau, ông hỏi con trai út:

- Sao lâu quá đoàn hộ niệm chưa tới, vậy con?

Chú út thưa:

- Dạ, thưa ba! Bác Hai đã liên hệ rồi, đồng đạo hứa sẽ đến!

Thật là trùng hợp lạ kỳ như đã sắp trước. Bình nhứt ông rất cảm tình với đạo tràng Bồ Đề do liên hữu Tư Hình chủ đạo, mà mọi người quen gọi là Tư Bồ Đề. Khi phát bệnh ông cũng thường ao ước được anh em đạo tràng Bồ Đề hộ niệm cho mình trong giờ phút theo Phật.

Ban đầu, gia đình nói chung không câu nệ, đoàn hộ niệm nào hộ niệm cũng được. Nên đã liên lạc đoàn hộ niệm thuộc xã Tân Long hay để giúp giùm. Do vì mới hộ niệm một bệnh nhân vừa xong đã thấm mệt, nên họ đã nhờ đạo tràng Bồ Đề thay thế đảm trách, thật là một nhân duyên đúng như ước nguyện của ông!

Trước khi đoàn hộ niệm đến, cơn bệnh đang hoành hành dữ dội, tưởng chừng không qua khỏi. Điều kỳ lạ khi 1 giờ chiều, đoàn hộ niệm đến làm lễ sám hối, khai thị và cùng niệm Phật với ông thì cơn đau dường như mất hẳn. Ông nằm yên nhép môi niệm Phật theo lối “kim cương trì” cùng đại chúng. Có người sợ ông đuối sức nên khuyên ông chỉ niệm Phật thầm trong tâm là được rồi, ông không đồng ý nói rằng mình nghiệp nặng quá, nếu niệm thầm trong tâm một hồi có thể bị quên, và niệm thầm trong tâm thì không thể nào nhiếp tâm được, cho nên cần phải nhép môi!

Vợ con thân thuộc đều tập trung ra phía trước lễ Phật, chỉ có Ban Hộ Niệm vây quanh bên giường trợ niệm cho ông.

Ban Hộ Niệm cứ luân phiên mỗi ca từ 10 đến 15 vị, tất cả bà con khách khứa đến thăm chỉ đứng ngoài xa nhìn vào, giấy lát rồi mời sang bàn khách uống nước, bàn khách được đặt bên nhà người em thứ Tám của ông. Vì thế bầu không khí hộ niệm vô cùng trang nghiêm thanh tịnh, gương mặt của ông lộ hẳn niềm an định hoan hỷ.

Khoảng 4 giờ chiều ông khoát tay ra dấu cho cô Hai khỏi phải nhều nước thấm giọng, vì bấy giờ không còn cần thiết nữa. Đôi mắt ông chăm chú hướng về ngôi Tam Bảo, dường

như tha thiết khẩn cầu Phật A Di Đà nhanh đem cảnh sen đến.

Đến 7 giờ tối, môi ông đang nhép từ từ dừng lại, rồi ông nhẹ nhàng trút hơi thở cuối cùng trong âm thanh vang rền của câu Phật hiệu. Nhằm ngày 22 tháng 4 nhuận năm 2012. Ông hưởng dương 57 tuổi.

Hộ niệm qua 8 giờ, chư đồng đạo thăm dò nhục thân thì thấy các khớp xương đều mềm mại, đỉnh đầu ấm nóng trong khi toàn thân đều lạnh.

Đến 9 giờ sáng ngày hôm sau khi làm lễ nhập mạch, con cháu, anh em bưng xác ông để vào quan tài thì từ đầu đến tay, chân đều mềm nhũn như người say ngủ.

- * Có điều đặc biệt là khi ông mất, hoa mười giờ trước nhà ông trồng khá nhiều đều nở rộ suốt đêm. Bắt đầu kể từ đó ngày ngày đêm đêm đều nở, kéo dài liên tục nhiều tuần lễ trôi qua, chứ trước kia loại hoa này chỉ nở lúc 10 giờ sáng, buổi chiều và tối thì không bao giờ nở.
- * Trong lòng bà thường khấn nguyện nếu như ông thật sự được vãng sanh thì cho bà chứng kiến một điềm gì lạ, chứ chỉ có hoa nở không thôi thì bà chẳng mấy tin tưởng.

Ba ngày sau, kể từ khi ông mất xảy ra một sự kiện:

Bức ảnh chân dung của ông do cô em Út của bà họa cấp tốc về để đặt trước đầu linh cữu trong buổi lễ an táng, sau đó được đưa lên thờ tại bàn vong. Đến ngày 25 đột nhiên có quang sáng trên đầu. Nếu ta chăm chú ngắm kỹ thì ánh sáng ấy không đứng yên một chỗ, mà nó lung linh, di động, chồn vờn, chợt tối chợt sáng. Thế là thân quyến cùng lối xóm và đồng đạo hay tin, hiếu kỳ nô nức kéo nhau đến xem, kẻ quay

phim, người chụp hình, đều tấm tắc ngợi khen cho là điềm lạ không thể nghĩ bàn!

Ông Hai bảo với chú Út:

- Thứ! Đâu con qua tiệm chụp hình Hoàn Mỹ, nhờ thợ làm thêm một tấm hình của ba con, bởi vì họ còn lưu bản gốc!

Khi bức ảnh thứ hai đem về để gần nhau, thì bức chân dung sau vẫn bình thường không có quang sáng.

Gần 4 năm trôi qua, khi chúng tôi đến sưu tập chuyện vãng sanh hiện tượng quang sáng ấy vẫn còn, nhưng nhỏ và mờ hơn lúc ban đầu.

*(Thuật theo lời Huỳnh Thị Lệ Dung,
Huỳnh Trung Thứ, vợ, con ông
và anh ruột thứ Hai của ông)*

08. NGUYỄN THỊ HOA

(1930 - 1992) 62 tuổi

Bà Nguyễn Thị Hoa sinh năm 1930, nguyên quán tại Tân Thuận Đông, Cao Lãnh. Thân phụ là cụ ông Trần Văn Năm, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Bảy, vì chiến cuộc loạn ly nên cha đã cải họ cho con mình. Anh em của bà đều mất sớm, bà chỉ có duy nhất người chị thứ Tư.

Khi tuổi trưởng thành bà kết hôn với ông Nguyễn Văn Trọng Sanh, sinh được tám người con nhưng còn hai trai ba gái. Hai ông bà đều là giáo viên. Chỗ ở di dời nhiều nơi, sau rốt định cư tại: đường Cách mạng tháng 8, số nhà 550, tổ 76, khóm Mỹ Thiện, phường 3, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Tính tình của bà ôn hòa, nhân hậu. Sự ăn mặc giản đơn, bình dị, chưa hề son phấn se sua.

Nhờ thừa hưởng di sản tinh thần quý báu của thân phụ mà bà biết đến Tam Bảo rất sớm, bà dùng chay kỳ mỗi tháng mười ngày. Mỗi khi thấy quý sư đi khát thực trên đường bà hay mua xôi hoặc bánh... để cúng dường.

Đối với học trò nghèo bà hay tặng: tập, bút... và quần áo của các con mình.

Bà thường dạy con có thói quen niệm Phật mỗi tối, trước khi vào mừng năm ngủ niệm Phật mãi cho đến khi ngủ quên. Lúc gặp người tàn tật xin ăn bà hay trút túi để bố thí, và cũng thường dạy con mình làm y theo như thế.

Bà rất thương những kẻ nghèo đói khốn khổ nhất là lân cận chung quanh, tận tâm giúp đỡ bằng tất cả năng lực hiện có, từ tiền bạc gạo lúa đến cây trái trong vườn.

Có lần bà cho người hàng xóm mượn 5 bao lúa. Khi thu hoạch vụ mùa xong, họ đem lúa ngọn trả cho bà. Vừa lúc bà từ trường học về, cô con gái thưa:

- Sáng này có con của chú Năm trả lúa cho mình, đó mẹ!

Bà mở bao ra xem, thấy lúa quá tẻ nên liền đi thẳng đến tận nhà. Trông thấy chủ nhà bà cất tiếng hỏi:

- Tôi mới đi dạy về gặp mấy bao lúa, có phải của chú trả cho tôi đó không chú Năm?

- Ừ! Em sai mấy đũa trả cho chị 5 bao, lúa tốt lắm chị Hai ơi!

Nghe lời đáp như thế bà lập tức quay về không một lời phân bua phải quấy.

Ông chồng khi trông thấy lúa, bèn hỏi:

- Sao bà không nói cho chú Năm hay?

- Em có tới hỏi chú... Chú... nói lúa tốt lắm!... Chú đã nói như vậy rồi, mình còn nói gì nữa bây giờ!

Sau đó bà phải mang xuống sông gút lại từng thúng, rồi đem đi phơi, nhưng không một lời than oán mà còn căn dặn với con rằng:

- Ở đời... người ta là vậy... đó con! Mình đừng nên bắt chước học theo! Và con cũng không được đem chuyện này nói cho ai hay biết hết, nghen con!

Mặc dù thế thái nhân tình là như vậy, nhưng tấm lòng thương yêu đùm bọc những người bất hạnh nơi bà vẫn được duy trì kiên định, không thoái tâm nản chí!

Bà Út người hàng xóm có lần qua nhà mượn tiền, nói:

- Chị Hai ơi! Tui hết vốn mua bán, chị làm ơn cho tôi mượn chút ít tiền, để tui lên chợ mua đồ bán!

Bà trả lời :

- Tui cũng chưa có lãnh lương. Thôi, thiếu Út đem hai xê sa-pô-chê (hồng xiêm) chín của tui về bán đi. Rồi lấy đó mà làm vốn!

Thế là bà cho luôn hai xê sa-pô-chê; gia đình đó bà giúp gạo, dầu lửa, đường, muối, nước tương, nước mắm... thậm chí cả đến kim, chỉ vá đồ mặc, luôn cả thuốc uống, cần cái gì tới xin bà, là giúp liền, mặc dầu bà biết thiếu Út đó là người ham chơi đánh bài.

Lúc nửa đêm có ai đau ốm bà biết được là tới ngay, bà rất sẵn lòng với mọi người.

Đúng như lời của Cổ Đức dạy :

*“Dù người không ở đạo nào,
 Làm người thì phải thương nhau là thường.
 Huống chi đạo Phật biết nương,
 Phải nên mở rộng tình thương xa gần.
 Sự tu không những tinh thần,
 Mà bề vật chất cũng cần giúp nhau.
 Dù là chén cháo nắm rau,
 Giúp người buổi đói giá cao hơn vàng.
 Thật tâm muốn giúp xóm làng,
 Nói không đâu giá trị bằng làm ra.
 Hãy nên biểu hiện lòng ta,
 Bằng bao hành động lợi tha cho đời.
 Chung lo khuyến khích mọi nơi,
 Rán làm tốt đẹp như lời nói ra.
 Từ gần chí những đến xa,
 Khá thương nhau thể một nhà anh em.
 Thấy người khổ chỗ ngồi xem,
 Hãy nên thương xót đưa chen giúp giùm.
 An nguy cùng biết bọc đùm,
 Tâm hồn ấy phải được trùm tứ phương.”*

Người nào cũng rộng tình thương,
Tất cùng đi một con đường Thích Ca.
Giúp nhau sống được an hòa,
Cùng lo tương trợ cùng tha lỗi lầm.
Của người không nỡ hại xâm,
Người nào cũng lấy lương tâm ở đời.
Cùng nhau đối xử như lời,
Nhà nhà an lạc nơi nơi thái bình.
Thân không vướng mắc tội tình,
Hồn còn sẽ được siêu sinh Phật đài.
... Việc mình làm ở ngày nay,
Mai sau nó sẽ hườn lai cho mình.
Khó mong trốn luật Thiên đình,
Thế gian nên tạo nghiệp lành tốt hơn.
Việc làm nào của thế nhơn,
Cũng đều có cặp mắt Thần ngó coi.
Trong lòng người mới nghĩ thôi,
Tai thần nghe rõ như trời sấm vang.
Người dù lấy núi chận ngang,
Mắt thần cũng thấy rõ ràng như không.
Làm ra hoặc tính trong lòng,
Việc nào cũng có Thánh Thần xét soi.
Trước khi làm hãy nghĩ coi,
Tội hay là phước để rồi làm sau.
Lời ra khó hốt lại nào,
Phạm rồi muốn gỡ để dầu gì ư.
Hư rồi dễ bị thêm hư,
Lỗi rồi dễ khiến cho người lỗi thêm.
Cho nên từ cổ chí kim,
Quấy rồi hối được thử tìm mấy ai.
Biết ngăn ngừa ít phạm sai,
Muốn làm chẳng nghĩ tất hay lỗi lầm.
Một lần để kiếp luân trầm,

Có khi chịu đến muôn năm chưa rồi.
 Lở đi đâu phải dễ bồi,
 Bị giòng nước cuốn thêm trôi là thường.
 Cho nên mỗi việc phải lường,
 Tránh cho mình khỏi thêm đường mê ly.
 Tu hành phải giữ luật nghi,
 Nam Mô thì phải từ bi trong lòng.
 Quy y thì phải y tông,
 Tụng kinh thì phải rên lòng như kinh.
 Tu thì lời Phật phải tin,
 Sửa cho hơn trước khi mình chưa tu.
 ...Dương gian nào khác ngục tù,
 Ở lâu nên nghiệm, quá ngu si mà!
 Giờ nên sáng suốt thoát ra,
 Bằng câu lục tự Di Đà Hồng Danh.
 Chí tâm tha thiết cầu sanh,
 Về nơi Cửu Phẩm Liên Thành Lạc Bang.
 Không còn chìm nổi trần gian,
 Lắm điều đau khổ khôn nản bao vây.”

Năm lên 16 tuổi, bà được chứng kiến phụ thân chấp tay niệm Phật trước khi mất, cho nên pháp môn Tịnh Độ có lẽ đã ngấm ngấm ăn sâu vào tâm hồn của bà từ thuở ấy. Bà công phu hằng ngày là hai thời lễ nguyện sớm tối. Ngoài ra bà thường lần chuỗi vì thế xâu chuỗi ít khi rời tay, cho đến lúc vào lớp dạy học cũng vậy.

Một hôm trên đường đến trường, vừa gần tới cổng trường bà vội bảo ông quay xe trở về. Ông nghe theo, trong lòng ông đinh ninh rằng có lẽ bà quên mang sổ điểm danh hay thứ gì đó rất cần thiết trong giảng dạy. Nhưng khi ông ở trước

sân chờ bà vào nhà, đưa mắt nhìn theo thì thấy bà bước lên sân nhà, với tay lấy râu chuối bỏ vào túi áo rồi đi ra. Ông vô cùng bực bội vì khoảng cách từ nhà đến trường là hai cây số! Dự định buông lời cáu gắt, nhưng rồi ông dần nén lại, cố để khỏi niệm tùy hỷ, bởi vì ông cũng đã trường trai niệm Phật tu hành!

Ngoài thời gian dạy ở trường và soạn giáo án ra bà thường xem đi xem lại quyển Thi Văn Giáo Lý Toàn Bộ, đặc biệt là phẩm ‘Giác Mê Tâm Kệ’.

Năm 1989 (lúc bà 59 tuổi) vùng hạ vị của bà đau ê ẩm, kèm theo sốt nhẹ. Điều trị qua loa thấy không thuyên giảm, gia đình bèn đưa bà ra Bệnh Viện Từ Dũ ngoài Sài Gòn. Sau khi khám và kiểm nghiệm các cận lâm sàng xong, bác sĩ cho biết bà đã bị bệnh ung thư tử cung ở giai đoạn 3. Từ đó cứ vài tháng là phải tái khám một lần cho đến lúc bà qua đời. Thường thì chỉ mang thuốc về nhà, còn khi nào bệnh nguy ngập thì mới nhập viện một vài tuần.

Bệnh tật cứ đeo bám bà ròng rã ba năm trời trôi qua. Sự ăn uống lần hồi suy giảm, cơ thể lần hồi suy sụp, bà sụt cân trầm trọng.

Cũng từ đó công phu tu trì của bà ngày càng tinh chuyên hơn, câu Lục Tự dường như là chiếc phao duy nhất đưa bà vượt qua phong ba nguy hiểm thẳng tiến đến bờ bến bình yên!

Sinh ra trên cõi đời ai rồi cũng phải già, rồi bệnh, rồi chết! Như chiếc lá thu chín vàng sắp sửa rời cành để trở về cội nguồn, cho dù thế nhân ít có mấy ai đủ can đảm đối diện với sự thật của định luật vô thường này!

Không biết do bệnh chẳng hoành hành dữ dội hay do bà công phu miên mật mà gương mặt tươi tỉnh, hiền từ nhân hậu của bà ở thường nhật chưa hề thay đổi và chưa hề chừa

đụng vết tích khốn đốn, oằn oại đốn đau như bao nhiêu nạn nhân của căn bệnh ung thư quái ác trong thời kỳ cuối!

Lần nhập viện cuối cùng của bà trước khi mất hơn ba tháng, lần này là lần bệnh nặng nhất, và cũng là lần có thời gian dài nhất. Bác sĩ đã từ chối điều trị đồng thời cho biết chắc chắn rằng sắp phải ra đi, nhưng thấy bà tỉnh bơ xem như chẳng có gì xảy ra. Bà thường lân la với các bệnh nhân giàu có, để xin y phục cũ của họ, rồi xếp gọn cho vào bao. Khi xuất viện, mọi người láng giềng hay tin bà Giáo Sanh bệnh nặng từ bệnh viện trở về, họ lũ lượt kéo đến nhà thăm. Bà đem những quần áo xin được tặng lại cho họ, bởi vì xóm của bà định cư phần đông là thành phần neo đơn, mà thời điểm đó tặng phẩm ấy vô cùng quý giá và rất cần thiết trong sinh hoạt thường nhật.

Ngày mùng 2 tháng 3 (ba ngày trước khi mất) bà nhờ ông đặt bàn Phật cầu nguyện để ba hôm sau bà về Phật. Người nhà hỏi thì bà đáp là Đức Phật đã mách trước như vậy.

Sang tối ngày mùng 3, bà nhìn thấy có nhiều cá nhảy đến gần bên giường bà nằm để đòi nợ mạng. Bà gọi con bà tới vừa chỉ vừa nói:

- Kìa! Thấy không... cá dưới sông nó lóc lên kìa!

Mọi người nhìn thì chẳng thấy gì.

Giây lát bà cho biết:

- Không sao!... Như vậy mà không sao! Có Long Thần Hộ Pháp ở bốn góc năn nỉ nó: “Bà này vãng sanh, nữa sẽ về cứu cho!”.. Chúng nó bỏ đi hết rồi!

Kế đó bà lại thấy đàn gà đến mổ vào mình của bà, và cũng được Hộ Pháp gia hộ như lần trước.

Đến khoảng 01 giờ khuya, cô Sáu đang nằm ngủ bỗng nghe bà kêu:

- Kim Châu ơi! Coi kìa tụi nó ở dưới lên quậy kia.

Cô Sáu nghe bà nói “tụi nó”, cô cứ ngỡ là chỉ mấy đứa cháu ở dưới Tháp Mười vừa mới lên thăm, mà khuya đâu có ai quậy đâu, nên cô Sáu nghĩ bà nói sảng, liền đáp:

- Mẹ ơi, đâu có ai quậy đâu, tụi nó đã ngủ hết trơn rồi!

- Mẹ nói tụi ma da, bà Thủy ở dưới sông lên quậy, nó đi từ dưới bến bà Chúc ở bên sông qua.

Bà vừa dứt lời thì người con trai thứ Tư đập cửa kêu:

- Kim Châu ơi! Mở cửa cho anh ngủ. Anh ngủ không được, tụi nó ở dưới sông... nó sắp hàng đi lên, trai, gái, lớn, nhỏ... nó lôi tay, lôi chân bảo đi tắm hoài nên anh không ngủ được!

Vì chú Tư và con trai ngủ ngoài mái che cạnh nhà. Khi chú lên nhà trên giăng mùng thì cũng lúc đó con trai chú la lớn:

- Tui không đi tắm đâu!

Bà bảo tụi nó không dám lên nhà, bà còn kêu cô Sáu thắp hương bàn thờ Phật.

Khi bà mất, bà Hai Kén bên kia sông sang dự lễ tang, cô Sáu mới hỏi thăm:

- Bến bà Chúc có ai chết đuối dưới sông không, thưa dì?

Bà Hai trả lời:

- Có, con cháu bà Chúc chết 2 đứa, còn những thầy ma trôi tấp vào bến thì nhiều.

Vì bến bà Chúc có chất đồng chà bẫy cá nên dễ tấp vào, như vậy lời nói và nhìn thấy của bà là đúng.

Gần 7 giờ tối ngày mùng 4, bà gọi cô Sáu lại, bèn bảo:

- Kim Châu ơi! Con ra thất kêu ba con vô đây giùm mẹ!

Khi ông vào, bà nói:

- Cái kim tỉnh của tui hình như không vừa! Đâu ông kiểm tra thử coi!

Kim tỉnh được an trí cạnh bên nhà, và mời thợ mới thi công xong. Ông liền cầm đèn và thước ra đo lại thì quả thật, kích thước đã sai lệch!

Cũng tối hôm đó các con và dâu tề tựu quanh bên giường bà, bà cho biết là 8 giờ sáng hôm sau bà sẽ vãng sanh về Phật, và còn dặn rằng:

- Ngày mai mấy đứa phải dậy thật sớm đi chợ... nấu cơm... ăn, để không thôi lu bu đói bụng lắm... đó nghen!

Khi mọi người giải tán, trời cũng đã về khuya, cảnh vật xung quanh chìm vào tĩnh lặng. Đúng 1 giờ, đang nằm im bà bỗng gọi cô Sáu:

- Kim Châu!... Kim Châu! Con quý đầu trọc, cái cổ bằng cây kim, cái mặt bằng thùng giạ... nó kêu mẹ đi theo nó!

Cô Sáu nổi da gà, tức tốc chạy tìm người em trai thứ Tám:

- Phước ơi, Phước! Em qua... em trì chú Chuẩn Đề... chú trừ tà đi!... Chị quên hết rồi... chị chỉ nhớ niệm Phật mà thôi!

Rồi cả hai, một vị niệm chú Chuẩn Đề, một vị niệm Phật. Niệm như thế suốt một tiếng đồng hồ, chợt nghe bà cho biết:

- Nó đã đi rồi!

Chưa bao lâu, bà lại nói:

- Có con quý nữ... mặc nguyên bộ đồ đen, xõa tóc dài... Nó kêu mẹ... Nó kêu mẹ đi theo nó!

Cô Sáu nói:

- Mẹ ơi! Đừng đi theo nó, nghen mẹ!

Bà đáp:

- Mẹ chỉ theo Phật thôi!

Hai vị trì niệm quyết liệt một chập nữa, rồi bà cũng cho biết rằng con quỷ tóc dài đã bỏ đi.

Sáng sớm mùng 5, khi các con và dâu vào phòng để tắm rửa thay y phục cho bà, bà nói:

- Sao mấy đứa không đi chợ mua đồ về nấu ăn, mà ăn cơm bầu luộc với nước tương không vậy?

Ai nghe bà nói cũng đều giật mình, vì mấy tháng trời nay bà chưa bao giờ ra khỏi phòng, thì làm sao mà bà biết!

Do thông báo trước nên khách khứa cũng như chư đồng đạo lần lượt đến nhà mỗi lúc một đông nhiều. Các con bà trong lòng ai cũng nghĩ rằng bà chưa thể ra đi trong giờ phút này, bởi vì thấy bà vẫn còn khỏe bình thường và tỉnh táo, sáng suốt, chưa có dấu hiệu gì biểu hiện của người sắp chết cả.

Gần 8 giờ, bà đang nằm lần chuỗi bồng hỏi rằng các con đã tề tựu đông đủ hết chưa, khi được trả lời là đã đầy đủ hết rồi thì bà bảo cô Kim Châu:

- Con ra kêu ba của con vô đây... niệm Phật cho mẹ!... Để khách ở ngoài đó đi!

Nói xong bà định đưa đôi tay lên để chấp lại đặt giữa ngực, nhưng nó cứ run run hoài không thành được búp sen.

Ông vừa vào tới nơi, bà lên tiếng:

- Dâu ông chấp giùm... hai tay của tôi lại, coi ông!

Bấy giờ mọi người đồng thanh niệm Phật vang dội. Chưa mấy chốc, bà nói:

- Tòa sen đến rước mẹ rồi! Mẹ đi nghen các con! Các con ở lại rán lo tu! Không đứa nào được khóc hết nghen!

Nói xong bà nhẹ nhàng trút hơi thở cuối cùng, lúc ấy 8 giờ sáng ngày mùng 5 tháng 3 năm 1992, đúng như lời bà đã cho biết trước. Thọ 62 tuổi.

Qua 8 tiếng đồng hồ trợ niệm tiếp theo sau đó, gương mặt của bà tươi tỉnh như người đang nằm ngủ, các khớp xương mềm mại, toàn thân đều lạnh duy đỉnh đầu vẫn còn ấm nóng.

(Thuật theo lời cô Kim Châu, con gái thứ Sáu của bà và đồng đạo Hồng Vân)

09. NGUYỄN VĂN TRỌNG SANH

(1927 - 2015) 88 tuổi

Ông Nguyễn Văn Trọng Sanh sinh năm 1927, nguyên quán: Đốc Vàng, Thanh Bình, Đồng Tháp. Song thân là cụ ông Nguyễn Văn Diệp và cụ bà Phạm Thị Tâm, ông là người con duy nhất của hai ông bà.

Thân phụ mất năm ông mới lên 15 tuổi, mẹ phải tần tảo nắng sương cố công nuôi ông ăn học nên người. Lớn lên ông đeo đuổi ngành sư phạm. Vì thế sau khi tốt nghiệp ra trường ông được sở giáo dục phân công dạy trường tiểu học ở thị xã Châu Đốc. Kế đó ông kết hôn với một đồng nghiệp là bà Nguyễn Thị Hoa (trong chuyện vãng sanh phần trước) vào khoảng cuối thập niên 50. Trải qua lắm phen thay đổi địa điểm công tác, cuối cùng hai ông bà chuyển về trường Mỹ Trà, trực thuộc thành phố Cao Lãnh. Tại đây ông mua mảnh đất gần trường 2 km, cất nhà định cư cho đến ngày ông mãn phần.

Tính tình ông vui vẻ, cởi mở nhưng cẩn trọng và chân thật, hiền hòa; ăn mặc rất bình dị.

Ông đến với Phật Pháp do cơ duyên hết sức lạ lùng qua giấc chiêm bao. Giữa trưa hôm nọ, như thường lệ trên đường đi dạy học về, ông ghé vào Hội Quán, vừa bước vào nhìn lên bàn thờ thì té ra ‘người’ mà khuyên ông tu trong giấc mộng giống hệt chân dung Thầy đang tôn trí trên bàn thờ! Từ đó ông phát tâm trường trai và dốc lòng nghiên ngẫm đọc học rất nhiều kinh sách nhà Phật, lúc ấy ông vừa tròn 34 tuổi.

Ông vốn là nhà giáo rất hăng say nghiên cứu các kinh điển đại thừa, nhưng phần tu tập thì lại chú trọng oai nghi tế hạnh, khuôn phép, lễ tiết.

Do nhận thấy Phật Pháp là nguồn cội mang lại hạnh phúc đích thực lớn lao và thiết yếu nhất cho nhân sanh, bởi vì đã khai mở trí tuệ, phá tan màn vô minh tăm tối, cắt đứt cội gốc sinh tử luân hồi, ông cảm thấy mình cần phải có trách nhiệm hoằng dương rộng khắp, ngõ hầu mọi người đồng cộng hưởng niềm hạnh phúc an lạc chân thật này. Nên ông hướng dẫn học trò của mình viếng chùa lễ Phật vào những ngày nghỉ, hoặc các dịp tết hay các đợt hè. Ông may cho mỗi đứa một cái áo tràng màu lam, hễ khi nào dơ thì nhờ vợ con giặt giũ sạch sẽ.

Mặt khác ông thường sưu tầm thuốc Nam cung ứng cho các cơ sở trị bệnh từ thiện, có khi cùng các đồng bạn tâm đầu ý hợp, có khi một mình thuê xe vào núi Sam... chặt đày xe rồi chở về.

Đặc biệt là ông rất thích phóng sanh các loài chim, cá, lươn, rùa... Đôi khi gặp những người nuôi trăn, nuôi khỉ... Ông dùng biện tài ba tác lưới thuyết phục họ, đặng họ hoan hỷ cho ông mang vào tận núi Cẩm để thả.

Sau những năm 75 khi gia đình di cư về Cao Lãnh thì ông tham gia các công tác từ thiện xã hội nhiều hơn, nhất là vận động cây, lá cất nhà tình thương cho các hộ dân nghèo.

Từ lúc phát tâm tu công phu thường nhật của ông là bốn thời lễ niệm mỗi ngày, thời khóa này ông giữ rất đều đặn xuyên suốt mấy mươi năm cho đến ngày qua đời. Ông dựng một cái thất gần nhà để có không gian yên tĩnh thuận lợi cho sự hành đạo của mình.

Ngoài ra ông còn đóng chiếc quan tài nhỏ bằng gỗ cẩm lai, kích thước chiều dài: 31 cm, chiều ngang: 15 cm, chiều cao là 26 cm, đề tên Nguyễn Văn Trọng Sanh sinh năm 1927;

còn ngày tháng năm tử thì ba chấm... để đó. Bảo vật này ông thường xuyên ngắm nghía để tự sách tấn chính mình, vì sớm muộn gì rồi ai cũng phải chui vào đáy an giấc nghìn thu, do vậy mà cần nên trân trọng thời gian quý báu, cố công nỗ lực tinh tấn tu tập. Hơn nữa trong cuộc sống đời thường, mỗi lần có bao nhiêu nỗi ưu tư não phiền khó kham nhẫn khó buông xả, cứ lại gần đưa mắt nhìn chăm chú vào nó thì bấy nhiêu thứ tơ lòng vương vấn tự động rơi rụng lẹ làng, như Thiệu Đạo Tổ Sư có dạy:

*Nhất nhật vô thường đáo,
Phương tri mộng lý nhân.
Vạn ban tương bất khứ,
Duy hữu nghiệp tùy thân.*

*Một mai tử thân chợt ập đến,
Mới biết cuộc đời vốn là mộng,
Muôn thứ chẳng đem được thứ nào,
Chỉ có tội với phước theo ta!*

Cho nên đã biết kết cuộc chắc chắn số phận ai cũng phải như thế cả, thì bận lòng chi với cảnh mộng mị hư ảo của thế trần này!

Cổ Đức còn khai thị:

*“...Giàu sang bỏ xác rồi cũng hết,
Nghèo hèn hơi thở dứt cũng thôi;
Hỏi cái chi là của người đời?
Trả lời chẳng có gì tất cả.
Chỉ một cuộc lữ hành xứ lạ,
Về rồi thôi không thể mang theo;
Đời khác chi là cảnh bọt bèo,
Không thể tránh khỏi ngày tan rã.
Thật là kiếp con người tạm giả,
Thế gian là mô mả của người;*

Kể từ khi mới có Đất Trời,
Kéo dài đến cõi đời hiện tại.
Trái đất của người đang ở đây,
Không chỗ nào chẳng có thầy chôn;
Thấy người này ra đất ra bùn,
Mọc rau cỏ nuôi thân người khác.
Thầy kiếp trước mọc lên rau rác,
Kiếp sau ăn không biết là thường;
Người nối nhau chịu chết một đường,
Dù tài trí không phương cạy gỡ.
Kiếp sống gần lo lường vô số,
Ít sự vui, sự khổ thì nhiều;
Ngày tháng quanh quẩn có bấy nhiêu,
Xưa nay vẫn một chiều không khác.
Người này thác kế người kia thác,
Sự thác là kết cuộc đời người;
Bất luận ai sống dưới gầm trời,
Không tránh khỏi ngày hơi thở dứt.
Thế thì khá nên tin lời Phật,
Lo tu cho giải thoát kiếp phàm;
Các nghiệp mê cõi thế không làm,
Tất là khỏi bị sanh tử kiếp.
Tạo nghiệp tất nhiên là thọ nghiệp,
Nghiệp nào thì chịu kiếp nấy ra;
Nghiệp người ta sanh kiếp người ta,
Nghiệp thú vật sanh ra thú vật.
Nghiệp ác tất rơi vào chỗ ác,
Nghiệp lành thì được gặp chỗ lành;
Chúng sanh tùy nghiệp tạo mà sanh,
Có sanh tất phải đành có tử.
Việc sanh tử muốn cho rảnh sự,
Nghiệp hồng trần chớ thứ nào gây.

...

*Niệm Di Đà khẩn thiết nguyện về Tây,
Át sẽ dứt đọa đày nơi Lục Đạo.
Đài vàng sen báu,
Rực rỡ phóng quang.
Khắp mười phương chư Phật thấy hân hoan,
Vui mừng đón một chúng sinh giải thoát.”*

Ngoài ra trong sinh hoạt hằng ngày mỗi khi thấy bà xử lý chuyện gì mà ông cảm thấy không thỏa đáng, thì ông ghi câu hỏi vào quyển tập “Tâm Sự” đặt ở trên bàn soạn giáo án của bà. Tối đến, bà đọc xong liền viết câu trả lời. Và ngược lại bà có thắc mắc gì cần hỏi đáp với ông thì cũng gián tiếp qua dòng chữ giấy trắng mực đen. Nhờ vậy mà hai ông bà dường như cả đời chưa bao giờ có lời qua tiếng lại, bầu không khí gia đình luôn giữ được êm ấm an bình!

Một hôm ra thăm vườn, ông phát hiện mất mấy buồng chuối già cùng hàng mía còn cao lớn. Ông thầm nghĩ: “Người ta nghèo khổ mới trộm cây trái của mình. Hoàn cảnh đáng thương đó cần phải nên giúp đỡ.” Nghĩ thế nên ông quy xuống tại chỗ khẩn vái xin với chư vị Thần ghi tội ghi phước, cho kẻ cắp được miễn tội, vì chủ trồng đã hoan hỷ biếu tặng. Khẩn nguyện xong ông lay bốn lay rồi quay gót vào nhà.

Ông không thiên chấp về tông phái cũng như tôn giáo, mà là tự do tín ngưỡng, ông chưa hề có ý niệm muốn các con phải đi theo con đường mà mình đang đi, bởi ông cho rằng đạo nào cũng tốt, miễn làm lành lánh dữ trau tâm trả tánh là được rồi: “Chùa nào mà chẳng thấp hương; Đạo nào mà chẳng chủ trương điều lành.”

Ông thường khuyên con nên đọc kinh sách để cho sự hiểu biết về Phật Pháp được sâu chắc vững vàng, không lâm vấp vào mê tín hoang đường vì tu mà không hiểu biết gì hết là

tu mù; và cũng không được dùng Phật Pháp đi lý luận suông hoặc làm vũ khí để đấu khẩu hơn thua. Những ngày cuối đời, ông khuyên con ông: “Con nên chuyên tâm niệm Phật là tốt hơn hết,... lớn tuổi rồi không nên nghiên cứu kinh sách nữa!” Lời khuyên này thiết nghĩ hàng hậu học chúng ta cần ghi khắc vào tâm khảm của mình, và thật sự áp dụng thì mình sẽ thật sự gặt hái lợi ích to lớn.

Với chiếc xe đạp đôn đông cùng chiếc nón lá, ông thường đi đó đây để giới thiệu Phật Pháp cho mọi người hữu duyên, và sách tấn các bạn đồng tu, nhất là pháp môn Tịnh Độ, niệm Phật cầu vãng sanh trên cương lĩnh “Học Phật Tu nhân”, phù hợp với hoàn cảnh của đời sống tại gia cư sĩ. Lúc ngồi lại, thấy hợp tình hợp ý thì ông hăng say trình bày, trao đổi; còn không thì ông im lặng rút lui, chưa từng tranh luận với ai điều gì. Nhờ có khiếu ăn nói, lời lẽ giản dị dễ hiểu nên ông đã gây thiện cảm với rất nhiều thính chúng, và họ đã phát tâm học Phật tu hành rất đông.

Ông cũng thường tổ chức những chuyến dạo non vùng Thất Sơn Tà Lơn Núi Cấm, vì đây là cơ hội gieo trồng mầm đạo thuận lợi nhất. Đôi khi mở chuyến hành hương tham quan những ngôi chùa danh tiếng tận miền Trung, miền Bắc.

Năm 1993 sau khi ông tận mắt chứng kiến sự vãng sanh của bà, niềm tin vào pháp môn Tịnh Độ khởi phát mạnh mẽ, đi đâu ông cũng thường kể lại chuyện ấy để khuyến tấn chư liên hữu gần xa, nhất là câu nói cuối cùng mà bà đã nói với các con:

- Tòa sen đến rước mẹ! Mẹ đi nhen các con. Các con ở lại rán lo tu! Không có đứa nào được khóc hết nhen!

Vào cuối năm 2010 ông cảm thấy đau vùng lưng khá nhiều, thân quyến đưa ông ra bệnh viện Chợ Rẫy ngoài Sài Gòn, bác sĩ cho biết ông bị ‘rối loạn nhịp tim’ và ‘thoái hóa đốt sống’, xử lý bằng cách mang dây đai lưng rồi cho về chứ không nhập viện.

Dần dà sức khỏe của ông phục hồi tương đối khả quan, ăn ngủ đều tốt, duy có sự đi lại bị hạn chế do bệnh ở đốt sống. Ông hay ngồi trên chiếc xe lăn tìm nơi có ánh nắng để tắm nắng. Câu Phật hiệu mỗi lúc một khảng khí hơn so với thời gian trước.

Khoảng giữa tháng 11 năm 2013 ông trở bệnh, gia đình đưa ông vào Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Tháp, bác sĩ chẩn đoán là ông bị ‘rối loạn nhịp tim do cao huyết áp’. Nằm ở đây được một thời gian xem tình thế không ổn, cô Sáu bèn điện thoại về chú Ba Hồng Vân:

- Anh Ba ơi! Ba của em đã nằm bệnh viện 10 ngày nay rồi, mà ông không ăn uống gì hết. Bác sĩ cho biết, nếu không ăn thì bác sĩ không điều trị, nên cần phải đâm ống...

- Thôi Kim Châu ơi! Anh thấy chú Hai bây giờ đã yếu lắm, anh đã xuống thăm mấy lần rồi,... nếu đâm ống chắc không chừng ông chết mất. Theo ý của anh là nên chở chú Hai về nhà để trợ niệm cho chú. Kẻo uổng công sức ăn chay tu hành của chú đã năm mươi mấy năm, nếu chết ở bệnh viện dần vặt cái thân như vậy e chú không được vãng sanh, tội nghiệp lắm!

Cô Sáu y lời, liền xin bác sĩ xuất viện.

Các bạn đạo hay tin đến thăm, thì ông đang trong trạng thái hôn hôn mê mê hầu như không còn nhận biết được ai hết, chỉ nhớ một vài người. Nhận thấy tình hình nghiêm trọng nên chư vị đồng tu mới đề nghị với gia đình tổ chức cầu nguyện mỗi buổi tối, đồng thời thay thế bệnh nhân lễ Phật sám hối và điều giải oán thân trái chủ.

Tiến hành lay Phật sám hối đến ngày thứ ba thì ông tỉnh táo sáng suốt trở lại, bạn bè, bà con xa gần ông đều nhận diện rõ ràng chính xác.

Khi cơn bạo bệnh đã bay biến thể lực khôi phục, chỉ còn thỉnh thoảng hay xuất hiện những cơn mệt thở gấp, thở dồn dập, các đồng tu thường xuyên ghé thăm và trao đổi kinh nghiệm trong tu tập.

Bấy giờ ông mới vỡ lẽ một sai lầm lớn nhất trên con đường hành đạo của mình, suýt nữa đã uổng phí một kiếp người đó là đánh mất cơ hội vãng sanh! Bởi lâu nay ông luôn luôn tin chắc như đinh đóng cột rằng, mình ăn chay niệm Phật, thường khóa lễ bái mỗi ngày bốn thời, cùng với nhiệt tâm đi đây đi đó khuyến hóa người này quy y Tam Bảo, sách tấn người nọ dũng mãnh trì niệm công phu, như vậy chắc chắn rằng cuối đời, khi lâm chung thì mình sẽ: “Mãn kiếp hồng trần sanh Lạc Quốc; Hưởng công niệm Phật rất yên lành.”

Sai lầm này đa số người tu Tịnh nghiệp thời nay đều mắc phải. Đâu ai ngờ rằng tất cả mọi thứ: ăn chay, lễ bái, khuyên người tu tỉnh... toàn là phước báu, là trợ hạnh mà thôi. Còn chánh hạnh của Tịnh Nghiệp là “Chuyên niệm Phật cầu sanh Phật Quốc.”

Người niệm Phật tinh chuyên và một lòng khao khát cầu sanh về Tây Phương Cực Lạc mãnh liệt thì mọi dính mắc đắm nhiễm trần gian tự nhiên rơi rụng, dầu cho có ai chê cũng không buồn, ai khen cũng không mừng, tâm hồn luôn an lạc và thanh tịnh, thái độ đối nhân xử thế lúc nào cũng từ tốn khiêm cung.

Ông thường nặn óc nhớ lại sự vãng sanh của bà. Do bệnh mà bà ba năm cuối đã niệm Phật rờn rạc, chuyên đến độ nằm một chỗ mà bà vẫn biết trước hết tất cả mọi chuyện sắp sửa xảy ra một cách chính xác.

Ông tự thấy công phu bản thân mình chưa được thuần

thục, tâm viên ý mã còn mãi leo chuyên, chạy nhảy lảng xãng. Nhớ nghĩ vô số chuyện thế tình, nào là thương ghét viễn vông, nào là sầu lo vụn vặt... Chẳng mấy khi có được giây phút lặng dừng. Suy nghĩ như thế nên ông đâm ra lo lo, sợ mất phần vãng sanh ở ngày cuối cuộc đời. Do vậy ông hạ quyết tâm niệm Phật cần mẫn chăm chỉ hơn trước.

Rồi ông viết tờ 'Di chúc' của mình gửi gắm hậu sự cho hai liên hữu thân tín là chú Ba Nghiêm và chú Ba Hồng Vân, bởi sợ các con không chuyên sâu pháp môn Tịnh Độ đôi khi thương cha bằng tình thương mê muội thế gian mà tạo nên duyên sự trở ngại ở ngày ra đi cuối đời của mình.

Một hôm, chú Ba Hồng Vân đến thăm ông như thường lệ, vì muốn khích lệ ông nên chú vừa nói vui vui nửa đùa nửa thật, vừa ra chỉ tiêu:

- Chú Hai phải rán làm sao... khi chú ra đi phải để lại những thoại tướng bất khả tư nghì, như là: hoa nở, chim kêu... chẳng hạn! Để cho kẻ thấy người nghe đều phát tâm Bồ Đề!

Hơn một năm sau, chú cảm thấy chỉ tiêu lúc trước đưa ra hơi cao quá nên bèn tự động hạ xuống:

- Làm sao khi ra đi chú phải rán niệm lớn tiếng từ một đến mười niệm cho con! Còn để được hoa nở chim kêu... coi bộ khó quá!

Gần cuối tháng 10 năm 2015 một hôm ông bảo con cháu mang y phục, nón, áo tràng cùng tấm liệm đi giặt sạch sẽ, ủi thẳng thơm gói vào bọc để khi ông mất khỏi lu bu. Nghe ông dạy sao thì làm theo vậy, con ông không tin rằng ông sẽ sắp sửa ra đi vì sức khỏe của ông hiện tại quá tốt, sự ăn ngủ đều khả quan, nhất là ông không còn trạng thái mệt thở gấp nữa.

Chiều ngày mùng 4 tháng 11, cô Sáu đang đút cơm cho ông, ông nói:

- Vài ngày nữa ba chết!

Cô Sáu đưa mắt hướng về ông chưa kịp phản ứng gì thì ông nói tiếp:

- Vài bữa nữa ba đi!

Cô vẫn trầm ngâm nhìn ông, ông lại nói thêm:

- Vài bữa nữa ba mất!

Cô bèn mỉm cười, rồi xoay qua nói với cậu con trai và cô con dâu đang ngồi giặt đồ bên chiếc máy giặt gần đó:

- Đức, Hạnh! Ông ngoại nói vài ngày nữa ông ngoại mất kìa!

Con cô liền kêu:

- Ông ngoại ơi! Ông ngoại đâu có mất đâu ông ngoại. Tối nào con cũng mua bún riêu chay cho ông ngoại ăn hết, mà... ông ngoại... chết gì!

Cô Sáu chen vào:

- Ba ơi! Ba chưa có chết đâu. Bây giờ ba còn ăn cơm được mà, chừng nào mà con đổ hồ... ba... thì ba... mới chết!

Cả nhà phá lên cười, ông cũng cười theo.

Giữa đêm mùng 7, rạng ngày mùng 8, khoảng 3 giờ sáng ông gọi cô Sáu:

- Kim Châu ơi, Kim Châu!

Đang thiu thiu ngủ, nghe gọi cô giật mình tỉnh giấc, ngỡ ông đói bụng, cô lẹ làng vừa xé bịch hủ tiếu vừa nói:

- Bây giờ hết bún riêu rồi... chỉ còn hủ tiếu thôi... ghen ba!

- Không có! Qua đây ba kể cho nghe một chuyện!

Biết mình đã nhầm, cô liền đến bên cạnh hỏi ông chuyện gì, ông nói:

- Con lấy cho ba cây viết và tám giấy đi! Ba mới vừa nằm mơ thấy đi đến ba cảnh giới thật đẹp!

- Không được ba ơi!...Ba nên nhiếp tâm niệm Phật khẩn thiết thì tốt hơn! Chứ ba lo viết không lo niệm Phật... lỡ như Phật đến rước... thì làm sao ba vãng sanh theo Phật cho được!

- Vậy thôi con về bên bên ngủ đi!

Sáng ra, tức ngày mùng 8 ông bảo cô cháu dâu đem giấy viết lại cho ông. Cô Sáu hay được cũng ngăn lại và khuyên ông nên cố gắng niệm Phật như trước. Rồi cô điện thoại kể rõ tình hình của ông cho đồng đạo Hồng Vân.

Chiều lại, chú Hồng Vân xuống thăm. Qua vài lời hỏi han tâm sự một hồi, chú bèn nói với ông:

- Mình tu Tịnh Độ... mình chỉ đi theo Đức Phật A Di Đà, Bồ Tát Quan Thế Âm, Đại Thế Chí! Mình chỉ về thế giới Cực Lạc!... Chứ mình đừng có theo ai hết, ghen chú Hai!

Vì trong bộ “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục” có ghi lại rất nhiều trường hợp, người tu Tịnh Nghiệp đến giờ phút lâm chung thấy chư thiên các cõi trời đến để cung đón về thiên giới; hoặc sứ giả của Minh giới mời xuống Âm ty nhận lãnh quan chức, như các Ngài: pháp sư Đạo Ngang, pháp sư Hoài Ngọc, cư sĩ Khế Tịnh...

Ngày mùng 9, lúc 11 giờ trưa tan buổi dạy học ở nhà trước, cô Sáu đi vào nhà sau. Khi đi ngang qua giường ông nằm, ông gọi cô lại kể rằng:

- Hồi nãy ba thấy hai người to lớn thật là to lớn, đứng đưng lên tới nóc nhà, ba phải ngược cổ cao lên mới nhìn thấy

mặt. Hai vị ấy đẹp dữ lắm... đẹp cực kỳ đẹp. Thấy vậy ba mới xin đi theo. Rồi hai vị mới nói là chưa tới giờ!

- Dạ! Ba nói như vậy thì con nghe rồi. Thôi ba niệm Phật đi, để con vô nấu cơm ba ăn, không thôi trễ giờ rồi ba đói bụng!

- Thôi, con đi nấu cơm đi!

Buổi ăn trưa hôm ấy ông dùng được hơn một chén cơm.

Nghỉ trưa xong, cô Sáu tắm rửa thay y phục, rồi vắt một trái cam cho ông uống, lúc ấy là 2 giờ chiều. Uống nước cam rồi ông bảo:

- Thôi, con đi nghỉ đi!

Tới giờ cơm chiều (lúc 4 giờ), khi cô cháu dâu bụng mâm cơm đến, ông khoát tay, nói:

- Không ăn!

Mọi người cứ ngỡ rằng ông chưa đói bụng.

Ông quay sang gọi cô Sáu:

- Con tiếp cho ba tiểu!

Cô Sáu cảm thấy hơi lạ, lòng sinh nghi và phập phồng lo lắng, vì bình thường ông tự gắng sức được, không cần phải nhờ ai phụ giúp cả. Cô bèn xoay qua gọi cô con dâu tới trợ lực với cô.

Sau đó cô phát hiện lượng nước tiểu quá ít, liền bảo con trai và dâu đi rước bác sĩ Minh Đức đến để xem xét tình trạng bệnh của ông như thế nào. Hai người vừa ra khỏi nhà khoảng 10 phút thì cô vội vàng lấy mền đắp kín toàn thân cho ông, bởi bấy giờ là thời tiết giữa mùa đông. Đắp vừa xong ông bỗng niệm:

- Nam Mô A Di Đà Phật!

Cô cũng ứng thỉnh niệm theo:

- Nam Mô A Di Đà Phật!

Lần thứ hai ông niệm xong, cô cũng lớn tiếng niệm theo. Đến lần thứ ba ông chỉ thốt lên một tiếng: “Phật!”, rồi nhẹ nhàng tắt hơi, lúc ấy đúng 6 giờ chiều ngày mùng 9 tháng 11 năm 2015. Ông hưởng thọ 88 tuổi.

Đến 7 giờ tối, chư đồng tu hay tin tấp nập kéo tới hộ niệm liên tục suốt đêm. Hơn 10 tiếng đồng hồ sau, khi quan sát thân, thì thấy các khớp xương mềm mại, gương mặt trắng trẻo, sáng đẹp, môi đỏ hồng, miệng mỉm cười, toàn thân lạnh duy chỉ có đánh đầu hãh còn ấm nóng. Một điều hết sức lạ là màu da toàn thân đều chuyển sang màu trắng, trắng như cục bột, trắng hơn hẳn em bé sơ sinh, khác biệt rất xa so với thường ngày.

* Tuần thất thứ 3 của ông, lúc hơn 8 giờ sáng, cô Sáu đang ngồi dạy học cho các em học sinh tại tư gia, thì hàng ngàn con chim bay về đen cả bầu trời ngay trước nhà. Có khoảng 7, 8 con chim rất lớn bằng con vịt xiêm trống bay xà xuống trước sân, sắc lông của nó toàn là một màu đen như lọ mực từ đầu đến chân, không có điểm một cọng lông trắng nào. Cả bọn trẻ kêu lên: “Chim, cô ơi! Chim! Chim! Chim!”, 35 học sinh la lên vang dội, riêng cháu nội của cô leo lên bàn đá trước sân, nó la lớn: “Chào chim! Chào chim! Chim có khỏe không?” vì lần đầu trong đời cô Sáu, cháu nội và các học sinh mới thấy được cảnh chim về nhiều và lớn như thế. Riêng có một phụ huynh đưa con đi học, thấy vậy liền về nhà mua cá phóng sinh.

* Trong vườn nhà ông, thuở sinh thời ông rất thích trồng hai loại cây bông trang và phát tài. Cây bông trang thì

cho hoa dâm Phật quanh năm, còn cây phát tài chưa trở hoa lần nào. Khi ông quá vãng, các cây phát tài đồng loạt ra bông, từ nhỏ đến lớn và kể cả cây chỉ bằng gang tay (2 tác) đều nở hoa thơm ngát cả khu vườn.

Những năm hưu trí ông càng thích thú với việc hoằng dương Phật Pháp nhiều hơn. Ngoài ra ông còn trước tác các quyển sách như:

- * Dòng Sông Hiếu Nghĩa (truyện dài).
- * Pháp Trích Lục.
- * Khuyên Tránh Sát Sanh.

Các buổi nói chuyện của ông không bao giờ đề cập đến những lý luận huyền diệu xa tít chân mây, mà ông nhấn mạnh tu tập về đức hạnh, cử chỉ trong ứng xử ở đời sống hằng ngày mà một Phật tử tại gia cần phải tu tập. Qua đó tiêu mòn dần thói quen ích kỷ nhỏ mọn, tánh tật tham thích ăn ngon xài phí... Luôn mở tấm lòng thương yêu vạn loại chúng sinh. Đứng trước mọi trường hợp luôn có cái nhìn hướng thượng, hướng thiện và thái độ bao dung. Ông mang tâm nguyện làm sao để cho tất cả những người con Phật ý thức rằng “lời dạy của Phật” phải ứng dụng được vào hoàn cảnh sống hiện tại, nhất là hạng phàm phu chánh cống ở thời mạt pháp tràn bao mê mờ tà kiến này!

Khi ông từ trần, các kỳ lễ cúng tuần, chư vị đồng tu các nơi tựu hội về, người thì nói:

- Nhờ anh Hai khuyên... mà tôi mới biết tu!...

Kẻ lại nói:

- Nhờ chú Hai... mà tui mới ăn chay niệm Phật!...

Có vị phát biểu rằng:

- Nhờ bác Hai mà con mới quy y Tam Bảo, giác ngộ Phật Pháp, vơi bớt não phiền!...

Và còn rất nhiều, rất nhiều những câu nói bắt đầu bằng chữ “Nhờ” như vậy!

(Thuật theo lời: Nguyễn Thị Kim Châu, con gái của ông và đồng đạo Hồng Vân)

10. NGUYỄN THỊ SỢI - LĂNG VĂN KHEN

(1931 - 2005) 74 tuổi và (1927 - 2014) 87 tuổi

Bà Nguyễn Thị Sợi sinh năm 1931, cư ngụ tại số nhà 40, ấp Hòa Bình, xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Song thân là cụ ông Nguyễn Văn Thiện, và cụ bà Đoàn Thị Chới. Bà là chị Ba trong gia đình có sáu chị em gái.

Năm lên 14 tuổi, bà đi bộ đến sân vận động Châu Đốc để tham dự buổi thuyết pháp vào ngày 24 tháng 5 năm 1945. Có lẽ do cơ duyên này mà bà quy hướng Tam Bảo, nuôi chí nguyện chuyên tu không lập gia đình, nương thân nơi đạo tràng để tu học, nhưng chỉ được một thời gian ngắn vì cha mẹ chẳng chấp thuận, nhất quyết bắt về lo việc hôn nhân. Vì vậy, năm 1951 (lúc 20 tuổi) bà kết hôn với ông Lăng Văn Khen sinh được bảy người con, bốn trai ba gái. Gia đình bà sinh sống bằng nghề làm ruộng.

Tính tình bà hiền từ, vui vẻ, chất phác, thật thà, rộng lòng thương người, giúp đỡ những kẻ khổ khó khốn cùng. Mọi người quanh vùng ai cũng công nhận bà là hiền lành nhất xóm, và đều kính mến bà.

Mặc dù thất học nhưng nhờ lòng nhiệt thành, ham thích Phật Pháp, bà khẩn nguyện Ân Trên Tam Bảo gia hộ cho bà biết chữ để đọc thi kệ. Thế là lần hồi, bà đọc được trọn bộ Thi Văn Giáo Lý, và thuộc lòng rất nhiều đoạn trong đó.

Được có duyên lành từ thuở nhỏ, nên bà thường tới lui Tổ Đình, An Hòa Tự để làm công quả.

Từ khi biết quy kính Tam Bảo, bà giữ hai thời lễ bái và ăn chay mỗi tháng bốn ngày. Khi ngủ, lúc nào bà cũng nằm nghiêng bên phải theo thế kiết tường.

Cha chồng của bà do tiêm thuốc bị sốc phải nằm một chỗ 11 năm trường. Những tháng ngày cuối đời bà chăm sóc rất chu đáo, kỹ lưỡng, chẳng ngại tanh dơ, nên em chồng thứ Chín của bà rất lấy làm kính phục bà. Về sau này khi bà đã vãng sanh, ông thường tán thán với mọi người rằng: “Chị Hai mà không thành Phật thì chẳng có ai thành Phật được hết!”

Đến năm 1961, lúc đang mang thai người con trai thứ Bảy thì bà phát tâm dùng chay trường. Công phu mỗi ngày ba thời, sau lễ bái bà ngồi tịnh niệm một tiếng đồng hồ hoặc nhiều hơn, xâu chuỗi 18 hạt không rời khỏi tay. Đặc biệt luôn bàn chuyện đạo chẳng bao giờ nói chuyện ngoài đời. Xưng hô với các con, bất luận là trai, gái hay dâu bà đều gọi là ‘đệ’. Khi các con có lỗi lầm bà chưa từng la rầy, quát mắng, mà ôn tồn chỉ dạy, và nhắc nhở:

- Đệ làm cái này không đúng rồi đó... ghen đệ!

Thời gian này mọi chuyện gia đình đều do chồng con gánh vác, vả lại các thành viên trong nhà đều ăn chay, nên phần bà chuyên lo làm phước và tu trì: đi núi, đi chùa, cầu nguyện tuần thất các nơi...

Bà không ăn chiều, lượng thức ăn thường nhật cũng ít. Bên mình chỉ vồn vẹn hai bộ đồ để thay đổi, các con may dư bộ nào là bà bố thí bộ nấy. Bà hay đến chùa ở làm công quả, toàn là cuộc bộ cho dù khoảng cách hơn hai mươi cây số!

Một dịp nọ bà đi xe hon-đa đầu, giá cả đúng ra chỉ có 15.000 đồng thôi, nhưng vì tính nết của chú tài xế quen chém chặt nên đòi giá gấp đôi là 30.000. Khi đến chỗ, bước xuống xe, bà móc trong túi ra còn ba mươi mấy, gần bốn chục ngàn đồng, bèn đem tặng hết cho chú. Chú nhận tiền xong, lòng cảm thấy vô cùng áy náy xấu hổ, tòa án lương tâm đã lên tiếng! Nhờ hành động thiệt thà thí xả của bà, mà đã cảm hóa chú. Từ đó chú cải đổi tâm tánh, về sau trở thành người thiện lương chân thật.

Bà thường chặt thuốc Nam cho các cơ sở từ thiện, và gánh nước cho học sinh uống, hoặc trời mưa đường xá lầy lội, bà lấy trấu đổ lên để bớt trơn trượt cho khách bộ hành được an toàn. Thấy ai đói khổ, bà âm thầm mang gạo đến tận nhà biếu tặng. Người thân có cho tiền, thì bà mua mì gói đem lại cho phòng thuốc Nam gần nhà.

Những lần đi xuống chợ (chợ Hòa Bình, cách nhà hơn một trăm mét) trông thấy những ai đui mù, lở loét bò lết ăn xin, bà mướn người khiêng về nhà lo chăm sóc, mua tìm thuốc xức các vết loét... Chính tay bà tắm rửa. Và cái điều khó học theo nhất là phần ăn thừa của họ bà đều độ tận chứ không cho các gia súc, hay cúng dường bà Thủy (tức đổ xuống sông bỏ). Mỗi lần cô Út bắt gặp đều than khóc hoài với bà, bà nhẹ nhàng đáp: “Bỏ tội lắm con ơi!” Rồi cho qua tỉnh bơ như chẳng hề có chuyện gì xảy ra. Chừng được vài ngày, sau khi họ khỏe khoắn, lành lặn, bà mới cho họ đi. Cứ lai rai bà nuôi được mười mấy người như vậy!

Bà có hạnh phúc xả bố thí không tiếc thân mạng. Nhiều lần bà đang đi đường gặp người đói rách, bà liền dốc hết tiền túi; có hôm bà choàng khăn khi đi “làm tuần” về, con bà vừa nhìn thấy thất kinh hồn vía hỏi duyên do, bà đáp:

- Mẹ đã cởi áo cho ông già ăn xin rồi!

Cô con gái van cầu:

- Mẹ đừng cho kiểu này nữa! Ông ba mà hay được, chắc ông đánh bà chết đó!

Mỗi khi đi xe đò hoặc đến chỗ mua đồ không khi nào bà trả giá, mà nếu có mua bà cũng lựa những người bán đồ ế để mua giùm. Có lần đi đường bị xe Honda đụng bà gãy xương sống và bị thương nơi chân khá nặng, người lái xe hoảng sợ, bà kêu lại nói:

- Tiền nè! Đệ lấy tiền về đặng sửa lại xe đi, việc này vì rủi ro chứ đệ lái xe... đệ đâu có muốn đụng!

Người lái xe quá mừng, cảm ơn lia lịa rồi từ giã ra đi.

Bà giấu không cho ai hay, rồi vào bệnh viện điều trị, và nói với những người quen:

- Đừng cho mấy đứa con tôi biết, mà nó làm khó người ta!

Quả thật tương xứng với lời dạy:

*“...Lo tu hơn kẻ lo đời,
Ngày đêm chẳng ngớt vun bồi phước duyên.
Đời lo được nhiều tiền nhiều của,
Đạo mong sao nên quả nên công,
Phật không ngớt niệm trong lòng,
Phước không quên tạo khắp trong xóm làng.
Khổ thay đời không than không trách,
Vui trên đường đạo đức sớm khuya;
Xác thân có thể vui lìa,
Nhân lành lòng quyết không hề rời ra.
Thà bỏ mạng không xa chánh đạo,
Trừ tà tâm hơn tảo trừ thù;
Lòng tham của đổi tham tu,
Được như vậy chẳng bao lâu tất thành.
Không thành tại chẳng hành chánh đạo.
Đâu phải do Phật giáo không linh,
Nghề chuyên học tất nghề tinh;
Tâm chuyên niệm Phật tâm linh không lầm.
...Đi đường Phật thì sang cõi Phật.
Thế gian chịu khổ sâu chất ngất,
Cõi Phật thì khoái lạc vô biên.
Rán tu hành rán chưởng phước duyên,
Để sớm được trường miên bốn mạng.
Kiếp người thấy tợ vùng mây ráng,
Ngọn gió qua đủ tán số căn;*

Ham làm chi những việc hung hăng,
Để chịu lắm tai nạn kiếp sống.
Không học Phật cũng gìn đạo Không,
Chẳng tu Tiên cũng sống nên người.
Lấy lương tâm ra đối xử đời,
Cho xã hội loài người tốt đẹp.
Các tật xấu thói hư nên dẹp,
Rán trau tria tánh nét hiền lành;
Chớ quá vì mền việc lợi danh,
Đức liêm sĩ của mình chôn lấp.
Bề nhờn cách cũng cần tu tập,
Việc lễ nghi phải học đàng hoàng.
Tuy quen thân cũng chớ sở sàng,
Dù cật ruột cũng đừng bướng bả.
Cách ăn nói chọn lời tao nhã,
Khi nằm ngồi lựa chỗ khiêm cung.
Kẻ nhận lầm thì khá thứ dung,
Người nói đúng nên công nhận phải.
Khôn ngoan chớ khinh người ngu dại,
Giàu có đừng bạc đãi nghèo hèn.
Bất luận người ấy lạ hay quen,
Khi hữu sự sẵn sàng giúp đỡ.
...Luôn nêu cao tinh thần tương trợ,
Để kiếp người chung ở bình an.
Tâm hồn luôn mơ ngóng Tây Phang,
Nguyện mãi số sẽ sang bên đó!
Bao nhiêu chuyện thế trần vút bỏ,
Còn từ bi hỷ xả ôm theo.
Khổ trầm luân vĩnh viễn hết đeo,
Vui giải thoát như keo dính chặt.
Đài sen vạn sắc,
Thơm ngát muôn phương!

Chẳng những đối với mọi người ai cũng kính nể bà, mà thậm chí đến cán bộ, công an cũng phải nể bà nữa.

Con trai thứ Hai của bà làm Tập Đoàn, thường tới lui ăn nhậu với cán bộ, công an. Bà dùng lời từ ái khuyên lơn, nhưng anh chẳng nghe, chú phó công an xã ôm bà, nói:

- Bác Ba ơi, bác tu ở xã anh em tôi, ai cũng thương bác hết. Nhưng con bác là quý... đó mà!

Người con nghe chú công an nói về mẹ mình như vậy, liền bỏ rượu phát tâm dùng chay trường và tinh tấn tu hành.

Khi công phu lễ Phật trì niệm, phải thường thường cầu nguyện Ân trên gia hộ cho mình: “Luôn quên đời nhớ đạo dặng mà lo tu.” Câu nói này là câu bà hay lặp đi lặp lại liên tục thường ngày!

Đối với các con cháu trong nhà bà hay khuyên răn chăm lo niệm Phật để được vãng sanh về cõi Tây Phương Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà.

Mỗi lần có khách đến thăm, bà chỉ nói chuyện đạo chẳng bao giờ bàn chuyện xấu dở thị phi, bà luôn khen các cô bạn đồng tu của con bà:

- Cô này được quá... niệm Phật riết mà... ú nù trắng tươi!

Quanh năm suốt tháng bà ít khi mắc bệnh, mà hễ trong người cảm nghe có bệnh, bất cứ là bệnh gì, thì bà mua bún ăn thật nhiều, kế đó đi tắm, rồi dùng mền trùm lên mình, vậy là hết bệnh. Không uống bất cứ loại dược phẩm Đông, Tây, Nam, Bắc nào cả. Mấy mươi năm trôi qua bà chưa từng đến lương y hay bác sĩ để khám và chữa trị bao giờ, các bệnh viện hoàn toàn không có hồ sơ bệnh án của bà. Đây cũng là một chuyện vô cùng hiếm lạ mà có thật trên cõi đời này!

Vào khoảng gần cuối tháng 5 năm 2005, bà nói chuyện

thật nhiều, nhưng nói toàn lời đạo đức khuyên tu. Cô con gái thứ Ba khuyên bà bớt nói. Bà trả lời:

- Tôi còn mạnh giỏi tôi rán nói cho mấy đệ biết dạng lo tu, chớ tôi về Phật rồi thì đâu còn ai nói nữa!

Bà lại nói với cô con gái Út:

- Tôi về Phật rồi đệ phải cười ghen!

Cô Út trả lời:

- Khóc chứ cười gì?

Bà nói:

- Đệ như vậy là không được rồi!

Đến chiều ngày 24 tháng 5, bà cảm nghe sức khỏe không tốt, qua sáng sớm hôm sau bà mua nửa ký bún, dùng xong đi tắm rồi trùm mền như mọi khi, lúc ấy khoảng 6 giờ. Hơn hai tiếng đồng hồ sau các con bà mới phát hiện bà chẳng còn biết gì hết, thực sự đã chìm vào hôn mê, nên tức tốc đưa bà vào Bệnh Viện Đa Khoa Châu Đốc. Có lẽ báo duyên cõi trần đã mãn nên lần này tuyệt chiêu ‘ăn bún rồi đi tắm’ hết còn linh nghiệm như thường lệ nữa rồi!

Ở bệnh viện được một ngày, chờ kết quả của các cận lâm sàng xong, bác sĩ cho biết bà bị tai biến mạch máu não. Thấy thế, gia đình xin đưa về nhà để lo hộ niệm vào chiều ngày 26.

Tuy bà không nói chuyện được nhưng bà vẫn còn biết, luôn nằm nghiêng bên phải, tay bà lần chuỗi đều đặn và liên tục. Con cháu đặt bàn Phật, nhờ bạn đạo đến cầu nguyện đồng thời hộ niệm cho bà.

Đến 8 giờ sáng hôm sau, bà nhẹ nhàng trút hơi thở cuối cùng trong âm thanh vang rền của câu Hồng Danh Vạn Đức. Nhằm ngày 27 tháng 5 năm 2005, bà thọ 74 tuổi.

Lễ an táng của bà được tiến hành vào lúc 3 giờ chiều

trong ngày. Khi nhập mạch thân thể của bà các khớp mềm mại, gương mặt hồng hào sáng đẹp, toàn thân lạnh duy đánh đầu còn ấm, đặc biệt là trên môi lộ rõ nụ cười!

* Lúc bà dứt hơi có đứa cháu ở xóm đi qua dò thấy trên nóc nhà của bà có ánh hào quang sáng rực.

* Đến tuần thất thứ ba,¹ cô Út đang nằm nghỉ trưa, bỗng mơ màng nghe âm thanh vắng vắng bên tai:

- Mẹ về Phật rồi! Sao con Na... nó kêu mẹ hoài!

Cô giật mình thức dậy, liền đi tìm người chị thứ Tư, cô hỏi:

- Chị ơi! Chị có kêu mẹ không? Mà mẹ mới kêu em cho em hay nè!

Chị cô đáp:

- Có! Chị thường mỗi khi đi ngang qua bàn thờ là kêu má ơi, má à hoài!

- Mẹ về Phật rồi, chị đừng kêu nữa. Mẹ nói, chị có thương mẹ thì chị rón niệm Phật đi!

* Thời gian sau khá lâu, bà Kim Hên là bạn của bà, vì bạn đi Sài Gòn nên không hay tin bà mất. Hôm nọ cùng với một vị nữa đến viếng phần mộ của bà, tối lại nằm mộng. Sáng hôm sau sang nhà, bà kể với cô Út rằng:

- Ngày hôm qua, tao ra mộ má mày tao khóc. Hồi tối bả về bả rầy tao, bả nói: “Tôi về Phật rồi, mà mấy bà ra mộ tui, mấy bà khóc chi ạ!... Tôi về Phật rồi!”

¹ Tuần thất: tức là các lễ cúng mỗi tuần một lần sau khi một người qua đời, tụng kinh niệm Phật hồi hướng công đức cho người ấy, kéo dài 7 tuần như vậy.

Chồng bà tên là Lăng Văn Khen (1927 - 2014), tính tình rất thẳng thắn, chơn chất thật thà, hơi nóng nảy, lại rộng lòng thương giúp người. Sự ăn mặc vô cùng giản đơn cần kiệm.

Ông rất có hiếu, đứng ra gánh vác vai trò kinh tế chính trong gia đình, đi làm về có bao nhiêu tiền đều đưa cho cha chứ không giữ tiền riêng. Mãi đến khi thành lập gia thất cho các em hết rồi, bà Ba (cô ruột của cha) thấy thương ông quá mới đề nghị với cha cho tách gia đình ông ra.

Vào khoảng năm 1965 ông làm thêm nghề đánh bắt thủy sản (giở chà và lưới giựt), mãi đến năm 1975 ông giác ngộ lý nhân quả qua lời Phật dạy, nên đã phát tâm trường trai giới sát, niệm Phật cầu vãng sanh Tây Phương, cùng với các con tinh tấn tu hành. Cũng từ đó, ông bán hết lưới chài chuyển sang nghề làm đậu hủ. Ông vất bỏ hết những thú nhiễm ghiền như thuốc lá và rượu chè, chuyên đi làm từ thiện, xay thuốc tán, bào chế thuốc tô hiệp... Rồi từ đó tính nóng nảy nơi ông tự nhiên biến mất.

Công khóa thường ngày của ông là hai thời lễ nguyện, sau lễ bái cầu nguyện thì ngồi niệm Phật khoảng 30 phút. Đặc biệt là ông giữ thời khóa rất chắc, không khi nào lơ là bỏ sót, dù đau yếu mệt nhọc cách mấy vẫn tận lực duy trì đều đặn! Đồng thời cũng đốc thúc các con như vậy. Từ khi bà vãng sanh (2005) trở đi ông càng dững mãnh hành trì hơn xưa.

Khi có tiền ông rất thích phóng sanh hay mua gạo bố thí. Ngoài ra ông thường xuyên cùng với đồng tu đi cầu nguyện tuần thất đây đó khắp nơi.

Năm 2007 ông bị suy tim nhẹ. Mỗi lần bệnh, thân quyến đưa ông vào Bệnh Viện Đa Khoa Châu Đốc điều trị ít hôm. Bệnh tình tuy không nặng nề chi cho mấy, nhưng thường hay

lập đi lập lại hoài như vậy cho đến ngày ông mãn phần. Cứ sau khi xuất viện về nhà là ông tinh tấn niệm Phật nhiều hơn, bởi vì có vào đây mới chiêm nghiệm sâu sắc lời Phật dạy: “Cõi đời là đau khổ,... Thân xác con người là vô thường, chứa nhóm vô lượng vô biên tật bệnh và dơ bẩn... Thoáng chốc rồi cũng phải từ già dương gian, trôi dạt mãi nơi bể sinh tử luân hồi...”

Thỉnh thoảng ông đến các đạo tràng tham dự tu Phật Thất. Khi nhận thấy lợi ích của sự chuyên tinh hành trì, nên ông đã dùng vải ngăn thành một căn phòng riêng bên cạnh gian nhà bếp, rồi tự lên chương trình Phật Thất một mình, tối ngày ông ở miết trong đó, khi đến giờ ăn hay vệ sinh hoặc lễ nguyện mới ra ngoài giây lát. Trung bình trong 24 giờ đồng hồ ông niệm được khoảng 100 đến 120 xâu chuỗi trường. Dần dà về sau ông chỉ nhiếp tâm niệm Phật chứ không còn lấy đũa tre làm thẻ để tính số như trước nữa.

Ông rất thích nghe Phật Pháp, mỗi tối ông nghe 2 đĩa rồi mới đi nghỉ, thường là một đĩa nói về y báo chánh báo trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, còn một đĩa là Nghịch Duyên. Hai đĩa này là 2 đĩa gối đầu giường của ông, càng xem nghe ông càng thấy hay, mỗi lần xem nghe là mỗi lần mới. Ông hay tâm sự: “Mình niệm Phật làm sao... đừng để kém hơn cô nầm giò heo này mới được!”

Vào khoảng đầu năm 2013 (trước lúc mất 1 năm) ông thực sự buông bỏ mọi thứ, nhất là thú đam mê cây cảnh của mình. Ông thường nói với con cháu: “Cái gì cũng giả hết con ơi! Rán mà lo niệm Phật”

Một hôm, sang thất thầy Tâm Đức bắt gặp trên vách có viết:

*“Còn mạnh khỏe rán lo tu xiết,
Vô thường kia đâu biết lúc nào.
Giờ công phu chớ có lãng xao,
Tu tinh tấn mới mau giải thoát.”*

Ông vô cùng thích thú mấy câu thơ này, thường đọc cho mọi người thân quen nghe để khích lệ lẫn nhau. Đôi lúc thấy ai còn thói quen, ưa tổ chức ngao sơn ngoạn thủy, du lịch giang hồ, ông thường khuyên: “Nạn nguy sắp đến mà ngao du hoài.” Hai chữ “Nạn nguy” ở đây, theo ông đó là chỉ cho cái bệnh và cái chết luôn sẵn sàng ập đến chúng ta bất cứ lúc nào!

Ngày 21 tháng 3 năm 2014, thấy ông mệt các con đưa ông vào Bệnh Viện Đa Khoa Châu Đốc. Hôm sau thì chuyển xuống Bệnh Viện Tim Mạch An Giang. Ở đây bác sĩ đề nghị gia đình nên đặt máy trợ tim cho ông, nhưng thân nhân thấy không ổn bèn xin cho ông xuất viện ra về để lo hộ niệm, mà ông cũng mong muốn như vậy. Lúc bấy giờ ông vẫn tỉnh táo, còn nói chuyện được, có điều là mệt hơi nhiều. Khi về tới nhà, người khiêng băng ca vấp phải ngạch cửa, ông giật mình niệm lớn: “Mô Phật!” Khi ấy đã hơn 8 giờ tối. Trong lòng ai cũng đinh ninh rằng ông không thể nào ra đi vào thời điểm này, bởi vì sức khỏe ông còn quá tốt.

Nhưng vừa đặt ông lên giường, nằm chưa bao lâu thì nhịp thở của ông thay đổi bất thường, mọi người xúm lại niệm Phật vang dội, ông nhép môi niệm theo, kế đó ông tự sửa tay chân thẳng thớm, rồi nhẹ nhàng trút hơi thở cuối cùng, khi ấy đúng 9 giờ tối, nhằm ngày 23 tháng 3 năm 2014. Ông hưởng thọ 87 tuổi.

Cuộc hộ niệm vẫn được duy trì đến 8 giờ sáng ngày hôm sau mới tiến hành nhập mạch, các khớp xương mềm mại gương mặt ông sáng nhuận tươi đẹp, như người đang nằm ngủ không khác.

* Ngày mùng 9 tháng 2 (trước ông mất 1 tháng rưỡi), vào lúc 4 giờ sáng ông bảo các con cháu tụ họp lại hết, rồi

ông tường thuật lại giấc mộng mà ông vừa gặp qua. Ông thấy quan quân, binh lính đông rất đông kéo đến trước nhà mời ông đi, ông mới hỏi họ, họ cho biết họ là quan lính của triều đình.

- Nghe nói họ là quan lính của triều đình, cha bèn từ chối: “Thôi, tui không có đi! Tui niệm Phật tui theo Phật!” Khi cha trả lời như thế, thì họ liền kéo nhau đi hết.

Con ông chen vào:

- Sao cha khôn quá vậy, thưa cha!
- Mình niệm Phật... mà con! Mình niệm Phật thì phải theo Phật chứ!

Một lát sau hay tin, ông Từ của đình Thần xã Hòa Lạc cũng là thông gia với ông đã mới vừa mất, ông sui này đang mạnh cùi cùi vậy mà đột nhiên qua đời. Các con ông một phen thất kinh hồn vía, đứng tim, nếu tín tâm của cha mình đối với sự niệm Phật cầu vãng sanh không sâu chắc, có lẽ giờ này đã đi hưởng phước ở Quỷ Thần Đạo mất rồi!

- * Sau khi tiến hành lễ an táng xong, các con cháu đã tổ chức niệm Phật rầm rộ, liên tục hàng ngày vào mỗi buổi tối suốt 7 tuần lễ để hồi hướng công đức cho ông. Đêm nọ cô Út nằm mộng thấy ông hiện về, thân tướng cao lớn phương phi, trên người trang phục nguyên bộ bà ba trắng, nét mặt vô cùng hoan hỷ, ông nói:
 - Cha được về Phật rồi!... Cha thấy mấy đứa tổ chức niệm Phật như vậy...cha mừng dữ lắm!

Nói chuyện qua lại với ông được chừng đôi ba câu gì đó, thì bỗng nhiên ông biến mất sau áng mây lành.

(Thuật theo lời: Lăng Văn Mà, Lăng Văn Tích và Lăng Thị Nhưng, các con của ông bà).

11. NGUYỄN THỊ KIM BA

(1956 - 2015) 59 tuổi

Bà Nguyễn Thị Kim Ba sinh năm 1956, nguyên quán Long Giang, Chợ Mới. Song thân là cụ ông Nguyễn Văn Trạo và cụ bà Châu Thị Trâm. Bà là chị thứ Ba trong gia đình có sáu người con.

Khi đến tuổi trưởng thành bà kết hôn với ông Trần Phú Quý, sanh được bốn người con, một trai ba gái. Gia đình bà định cư tại ấp Kiến Hưng, xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Cả hai ông bà đều là giáo viên công tác tại Trường Tiểu Học “B” Vĩnh Thành.

Mẹ bà vốn là một Phật tử trường trai thờ Phật, nhờ hấp thụ truyền thống đạo đức quý báu ấy nên bà đã đến với Tam Bảo rất sớm, thuở còn ấu thơ mà đã biết sớm chiều lễ Phật sám nguyện.

Tính tình bà vui vẻ, hiền từ, nhu hòa, chân thật, và thích giúp đỡ mọi người xung quanh. Đối với những người nghèo khổ, bệnh hoạn hay tai nạn bà đều quan tâm giúp đỡ tận khả năng hiện có. Mọi công tác từ thiện xã hội lớn nhỏ gì bà cũng đều tham gia đóng góp bằng đồng lương khiêm nhường của mình.

Bà cũng hướng dẫn các con về cách thức cư xử từ trong nhà cho đến bên ngoài lối xóm láng giềng cần phải nhẫn nhịn: “Có những sự việc mình không làm nhưng bị người ta nói, mình cũng cần phải nhẫn để cho bầu không khí được vui vẻ hài hòa, hãy ‘hạ mình nhận lỗi mặc dù là không’...nhất là cần phải sống chân thật.”

Chồng bà là người hiền lành có đạo đức nên bầu không

khí gia đình tương đối êm ấm, mọi chuyện sinh hoạt đời thường dường như thuận lợi mát mái xuôi chèo.

Năm 1995 bà phát tâm trường trai, và thường xuyên phóng sanh. Vào những ngày nghỉ hoặc những dịp hè bà hay dẫn người thân quen đi viếng chùa lễ Phật. Công khóa thường nhật của bà là sau hai thời sám nguyện sớm chiều thì ngồi niệm Phật khoảng 30 phút.

Thỉnh thoảng bà cũng nghiên cứu kinh điển sám kệ, nghe các băng đĩa về Phật Pháp.

Sáng ngày 24 tháng 11 năm 2008, hai ông bà cùng người con đến trường dự buổi họp. Khi họp xong ra về, đang đi giữa đường bỗng dưng ông lên cơn chóng mặt dữ dội, chưa kịp chuyển vào bệnh viện là ông đã qua đời. Đến bệnh viện Đa Khoa An Giang mới biết là do tai biến mạch máu não vì huyết áp cao.

Lúc này bà rất đau khổ, sức khỏe suy sụp trầm trọng phải vào bệnh viện. Cô con gái dùng lời Phật dạy để an ủi bà:

-Thế gian là chốn vô thường. Cõi trần hồng là tạm giả, có hợp thì có tan, có sanh thì có tử... Nợ duyên của cha đã hết thì cha phải ra đi... Mẹ đừng có đem lòng luyến ái mà phiền não, mà buồn khổ có hại thêm thôi. Bây giờ mẹ phải sống vì các con, phải lo tu đặng mà giải thoát mới là cần thiết và quan trọng hơn hết!...

Nhờ con nhiều lần khuyên nhắc như thế nên nỗi buồn đau lần hồi nguôi ngoai, niềm sầu thương dần dà tan nhạt, bà tươi tỉnh trở lại.

Sau khi ra viện bà nỗ lực tu hành tinh tấn hơn xưa, sự hiểu biết về Phật Pháp ngày càng trở nên sâu rộng và vững

chãi, nhất là đối với pháp môn niệm Phật cầu vãng sanh có phần tin sâu nguyện thiết.

Quả thật đời người quá ư vô thường mong manh, như lời của Cổ Đức khai thị:

*“Cuộc hồng trần xoay vần quá ngắn,
 Kiếp phù sanh tụ tán mấy lăm hồi,
 Người đời có biết chẳng ôi!
 Thân này tuy có, có rồi hoàn không.
 Chiêm bao nào thật mà mong,
 Mơ màng chỉ một giấc nồng rồi tan,
 Làm cho kẻ ở thế gian,
 Khóc người bên tấu suối vàng xa xôi.
 Khi nào đứng đứng ngồi ngồi,
 Giờ không nhúc nhích như chồi cây khô,
 Khi nào du lịch giang hồ,
 Bây giờ nhắm mắt mà vô quan tài.
 Hoa xinh khoe sắc ban mai,
 Lụi tàn chiều đến lâu dài được đâu.
 Đổi thay bãi bể nương dâu,
 Hợp tan tan hợp thêm sâu thăm thê.*

...
*Người mau nhớ lại kiểng quê,
 Chớ nên quá đỗi say mê hồng trần.
 Ở trần chỉ khổ não thân,
 Đâu bằng về cõi Phật Thần thánh thơi.
 Ở trần tuy nói ăn chơi,
 Trong ăn chơi đó bắt người lo âu.
 Sướng vui trong khối buồn rầu,
 Ấy là cảnh sống của hầu hết dân.
 Khổ tâm hoặc giả khổ thân,
 Không ai ở cõi hồng trần được vui.
 Được vui nhờ đạo biết mùi,*

Nhờ lòng cởi mở hết nơi buộc ràng.
Thế gian vượt khỏi thế gian,
Tử sanh đổi lại Niết Bàn là vui.
Đã tu rán tiến chớ lùi,
Bước chân vào đạo đi xuôi một đường.
Lợi danh cám dỗ không màng,
Sắc tài cũng mặc đem đàng nọ kia.
Một lòng đạo hạnh trau tria,
Y theo lời Phật sớm khuya tu hành.
...Nhà tu thì phải làm lành,
Trọng điều phước đức hơn danh lợi trần.
Tu cho mình mẫn tinh thần,
Sáng hơn kẻ tục muôn phần là tu.
Tu còn tâm trí mờ lu,
Tại người chưa được tóm thu vọng trần.
Phải cho đoan chính nhưn thân,
Trong lòng bình tĩnh xét cân mọi điều.
Những gì còn có bao nhiêu,
Tự mình biết rõ chẳng điều nào sai.
Lấy tâm thông trị bên ngoài,
Đừng cho ngoại vật đọa đày trong tâm.
Vọng tình như đá nam châm,
Cảnh trần như sắt đến gần hút ngay.
Cảnh xem tình chẳng động lay,
Là điều rất khó xưa nay ít người.
Việc chi dù khó mấy mươi,
Lòng người nhứt quyết rớt rồi cũng nên.
Người tu cần có chí bền,
Gặp bao thử thách cũng nên kiên trì.
Ngày nay được biết qui y,
Là do tiên kiếp đã đi đường lành.
Tu thêm nhứt định sẽ thành,
Cũng như giàu có nhờ dành nhiều năm.

*Đạo thành rõ mỗi huyền thâm,
Như mù được sáng hết lâm đường đi.*

...
*Âm thâm trì niệm A Di,
Tây Phương Cực Lạc thế ghi khắc lòng.
Sen hồng nhất định đơm bông,
Khổ đau muôn thuở trần hồng tiêu tan.
Mười phương chư Phật hân hoan,
Mỉm cười chào đón ngập tràn niềm vui!"*

Năm 2011 bà hưu trí, thời gian tu niệm nhiều hơn, thường tham dự đầy đủ các buổi niệm Phật định kỳ được tổ chức tại nhà chư liên hữu trong vùng. Bà rất thích những câu chuyện niệm Phật vãng sanh.

Hơn hai năm sau, đột nhiên tình hình sức khỏe của bà có nguy cơ báo động. Bà vốn đã bật kinh từ lâu, vào khoảng tháng 5 năm 2013 sao bỗng ngưng một hôm nọ có trở lại, với số lượng thật nhiều, bà liền đến các bệnh viện của huyện và tỉnh để khám nhưng vẫn không tìm được bệnh, nên hồ sơ bệnh án được chuyển ra Bệnh Viện Trung Tâm Ung Bướu. Nằm viện được một tuần, sau khi chờ kết quả xét nghiệm tế bào bác sĩ cho biết tử cung đã bị ung thư, và đề nghị vô hóa chất, nhưng bà xin về, bởi xét thấy có những bệnh nhân nhập viện trước đó đã mấy tháng rồi mà bệnh trạng chẳng khả quan gì cả!

Về nhà chưa bao lâu, cơn bệnh hoành hành dữ dội, lượng huyết cũng ra nhiều hơn, gia đình chuyển bà vào Bệnh Viện Phụ Sản Quốc Tế ngoài Sài Gòn, bác sĩ ở đây cũng xác định là ung thư tử cung, đồng thời chuyển bà sang Trung Tâm Ung Bướu chứ không cho nhập viện, thân nhân ưng thuận nhưng bà không chấp nhận, vì biết bệnh này là bệnh nan y, vô hóa

chất rồi chẳng mấy chốc vẫn phải chết; tợ hồ như vừa nhận được bức công văn mà Diêm Vương gửi đến đính kèm dấu ấn “bất khả kháng”, cho dù ai đó có quyền thế tốt cùng hay sang giàu tột bậc, cũng phải ngoan ngoãn chấp hành mệnh lệnh tối cao này! Vì vậy bà quyết định ra về, điều trị bằng Đông dược để dành chi phí phóng sanh hoặc bố thí sẽ gặt hái lợi ích thù thắng hơn!

Biết rằng mình còn sống chẳng bao lâu nữa nên bà thật sự buông bỏ muôn duyên, một lòng chuyên cần niệm Phật cầu về Tây Phương, mỗi tháng toàn bộ lương hưu trí bà đều phóng sanh, hay bố thí sạch sẽ. Bà còn viết mấy câu thi kệ bằng phấn gần giường nằm để tự sách tấn chính mình:

*Dưới trần hương đốt một cây,
Tòa sen có một vàng mây bay vào.*

Và:

*Ao sen báu Tây Phương đưa nở,
Chờ chúng sanh niệm Phật chí tâm.*

Và:

*Ở Tây Phương chư Phật ngóng trông,
Chờ bá tánh rủ nhau niệm Phật.*

Bên cạnh đó nhờ sự trợ duyên đặc lực của các con nên công phu niệm Phật của bà mỗi lúc một tinh chuyên thuần thực, tâm tư luôn hướng về thế giới Tây Phương Cực Lạc, nguyện vọng tha thiết được quỳ dưới chân Đức Từ Phụ A Di Đà.

Hằng ngày bà sắc thuốc Nam để uống, thỉnh thoảng thêm một ít thuốc Bắc. Đôi lúc cơn đau xuất hiện hoành hành bứt ngạt, khối u lớn bằng quả cam ở vùng bụng di động qua lại làm cho bà phải bặm môi hít hà, nhưng chưa bao giờ nghe bà rên rỉ kêu than. Từ đó thể xác ngày một mòn hao suy gầy như chiếc đèn dầu cạn tim lụn, nhưng công phu trì niệm ngày một khẩn thiết tinh chuyên, tâm an thần định.

Bà dặn dò các con về hậu sự cho mình, càng đơn giản càng tốt, đừng nên hình thức phô trương tốn kém vô ích.

Ngày mùng 4 tháng 10, bà đã ngưng ăn 12 ngày, bệnh tình chuyển biến khá nặng, sức khỏe của bà cạn kiệt rõ rệt, cơn mệt diễn ra tăng dần và kéo dài, đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng. Hôm sau cô con gái thứ Hai của bà liên hệ hệ mời Ban Hộ Niệm. Ban Hộ Niệm đến niệm Phật qua hai tiếng đồng hồ, thì bà có phần khỏe khoản trở lại. Vì đang bận trợ niệm cho bệnh nhân mới vừa mất nên Ban Hộ Niệm phải ra về. Trước khi ra về có dặn dò thân quyến rằng chừng nào bà mệt thì hãy gọi điện thoại ngay, là họ sẽ lập tức quay trở lại để tiếp tục hộ niệm cho bà!

Từ đó trở đi bệnh tình chẳng nguy cấp gì lắm, lúc lên cơn mệt nhiều bà gọi các con xúm lại bên giường niệm Phật tiếp bà, thường thì tản ra để nghỉ ngơi hoặc làm công việc vụn vặt.

Trải qua hơn tuần lễ, vào lúc 4 giờ chiều ngày 15 tháng 10, bà nói với cô Hai:

- Chắc mẹ chết Kim ơi!

Con bà liền hỏi:

- Tại sao mẹ biết?

- Phật kêu mẹ đi theo Ngài.

- Mẹ có thấy Phật không?

- Thấy! Phật đẹp dữ lắm, con ơi!

- Mẹ nói mẹ đi theo Phật, mà chừng nào mẹ mới đi?

- Bữa nay mẹ đi!

- Mẹ có biết hôm nay là ngày mấy không?

- Bữa nay là ngày rằm!

Chú con trai thứ Ba đang đứng gần nghe bà nói như thế liền bật khóc, người chị bèn xoay qua xô em vào cánh cửa buồng, với dụng ý không cho mẹ trông thấy mà sinh tâm quyến luyến, trở ngại cho sự siêu thoát của bà. Mặc dù hiểu được thâm ý của chị nhưng chú vẫn không dè nén được cảm xúc của con tim mình, bởi “mất mẹ là mất cả bầu trời”, vì một mai khi bão giông nghiệt ngã của cuộc đời ập đến, số phận chiếc thuyền nhỏ lênh đênh giữa trùng dương bao la không bến không bờ biết sẽ phải trôi dạt về phương nào! Chú ghen ngào nức lên thành tiếng, bà đưa mắt trở nhìn, cõi lòng dường như trào dâng nỗi niềm se thắt xốn xang!

Đêm hôm ấy cả thầy bốn chị em và các bà dì thay phiên nhau túc trực hộ niệm cho bà, nhưng những cơn mệt cứ nối đuôi nhau đến, rồi lại âm thầm ra đi, rốt cuộc mọi nỗi hồi hộp, mừng vui lẫn lo lắng của mọi người đều trôi qua một cách lặng lẽ yên bình.

Sáng lại tức ngày 16, đang lúc gội đầu tắm rửa để thay y phục cho bà, người chị thứ Hai bèn hỏi:

- Em nói, em theo Phật! Mà sao bây giờ em còn ở đây?

Bà không trả lời mà chỉ đưa bàn tay lên, co lại 2 ngón, chìa ra 3 ngón tay. Vậy là mọi người một lần nữa chia nhau túc trực nghiêm ngặt hơn trước.

Hai hôm sau, vào khoảng 10 giờ tối ngày 18, bà bảo rằng mình muốn uống sữa, cô con gái Út đem sữa đến, bà kê ống hút uống hết trọn một hộp (dung lượng 237ml), trông thật ngon lành. Khi uống xong, bà uống thêm một tí nước tráng miệng rồi đưa tay lấy khăn lau miệng, cô Út thấy thế trong lòng vô cùng vui mừng trọn lẫn nỗi niềm kinh ngạc, do 20

ngày qua bà không ăn uống được gì cả, bởi vì thức ăn thức uống vừa đưa vào miệng là đã có cảm giác buồn nôn, nên không nuốt vô bụng được thứ gì. Cô bèn nói vui với bà:

- Ngày mai con sẽ mua sữa thật nhiều cho mẹ uống nữa nghen?

Bà không đáp mà chỉ lắc đầu.

Khoảng hai giờ sau bà bắt đầu lên cơn mệt nhẹ, hai bàn tay từ từ co lại, đan vào nhau và đặt trên ngực. Khi mới vừa trông thấy đôi bàn tay của bà bắt đầu co lại con bà không hiểu bà muốn gì, liền hỏi:

- Mẹ làm gì vậy mẹ?

Bà đáp:

- Mẹ đang niệm Phật, con đừng có hỏi!

Tiếng nói của bà lúc này rất nhỏ nhưng vẫn nghe rõ ràng.

Mọi người thân bu quanh đồng niệm Phật với bà, được chừng hơn 20 phút thì hai tay bà đang đặt trên ngực bỗng duỗi thẳng ra xuôi theo thân, rồi nhẹ nhàng an tường trút hơi thở cuối cùng trong tư thế nằm ngửa thoải mái đoạn nghiêm, nhằm lúc 12 giờ 25 phút đêm 18 tháng 10 năm 2016, đúng như lời bà đã báo trước. Bà hưởng dương 59 tuổi.

Lễ nhập mạch và an táng được tiến hành vào lúc 9 giờ sáng ngày 19. Các khớp xương của bà khi ấy mềm mại, gương mặt tươi nhuận, sáng đẹp, trông như một người đang nằm ngủ. Đặc biệt là khối u lớn bằng quả cam thường ngày ở vùng bụng bỗng nhiên biến mất, mà thi thể lại sạch sẽ khô ráo không có tí chất dịch gì rỉ chảy ra cả!

*(Thuật theo lời Trần Thị Thiên Kim, cô con gái
thứ Hai của bà)*

12. DƯƠNG THỊ GUƠNG

(1939 - 2016) 87 tuổi

Bà Dương Thị Guơng sinh năm 1939. Song thân là cụ ông Dương Văn Phàn và cụ bà Nguyễn Thị Kỳ. Bà là chị Hai của tám người em.

Năm 27 tuổi bà kết hôn với ông Võ Văn Be, sanh được 3 trai, 2 gái. Cư ngụ tại ấp Thạnh Trung, xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, tỉnh Cần Thơ. Gia đình bà sinh sống bằng nghề làm ruộng.

Tính tình bà chất phác thật thà, mặc dù ít nói nhưng rất vui vẻ, bà không nói lời vô ích hay đàm luận bông lông. Sự ăn mặc vô cùng thanh đạm giản đơn, bình dị, chưa từng se sua hay đòi hỏi kén lựa.

Đối với con cháu trong nhà, khi thấy chúng tụm năm tụm ba bàn chuyện thị phi, moi móc chê khen việc xấu dở của người bà rất không hài lòng, cực lực can ngăn, ôn tồn dạy khuyên ngưng dứt.

Đối với lối xóm hương thôn, bà chưa từng mịch lòng một ai.

Theo truyền thống ông bà, ngay thuở thiếu thời bà đã ăn chay kỳ mỗi tháng 4 ngày và mỗi ngày hai thời lễ nguyện.

Năm 1980, giác ngộ lý nhân quả nên bà phát tâm trường trai, bởi vì chém một dao phải trả một dao, giết một mạng phải đền một mạng. Và lại con vật cũng biết tham sống sợ chết giống y như con người không khác; chúng cũng có cha

mẹ, có con cháu, có quyền thuộc... cũng biết buồn thương sầu khổ khi đã thật sự mất nhau!

Khi các con đã lớn khôn, bà bèn giao phó việc nhà và nói:

- Thời gian qua mẹ nuôi nấng các con, bây giờ các con đã lớn khôn hết rồi, mẹ không còn ham muốn giàu nghèo gì nữa cả, các con hãy tự gắng sức chăm lo cho mình; phần mẹ, mẹ không muốn tạo nghiệp nữa, mẹ lo ăn chay tu hành đặng giải thoát!

Mỗi khi ra ngoài sau vườn thấy con chăn nuôi tôm cá hay gà vịt, bà hay chắc lưỡi và lắc đầu, bởi bà không muốn con mình vì sự sống mà phải tạo nghiệp khổ đau cho tương lai. Bà thường than thở:

- Ba cái thứ này là thứ giả tạm, con sát sanh là con tạo ác nghiệp, mà nghiệp là thật... Tiền bạc có nhiều thế mấy thì cũng không thể bù được nghiệp đâu con! Bây giờ đủ ăn đủ mặc rồi con nên đổi nghề. Tìm một cái nghề thiện lương mà làm, đừng có tạo nghiệp sát sanh nữa!

Công khóa thường nhật của bà là hai thời lễ bái, sau lễ bái thì ngồi niệm Phật một giờ đồng hồ hoặc nhiều hơn. Mỗi tháng theo định kỳ hay những khi rảnh rỗi bà thường đến chùa Hòa Phú để niệm Phật, nghe thuyết giảng Phật Pháp, hoặc làm công quả với các bạn đạo. Đôi lúc nghe được những câu pháp nào tâm đắc bà về kể lại cho các con cháu cùng nghe. Bà cũng ưa đọc sám kệ kinh giảng lắm.

Khi lớn tuổi mắt mờ yếu bà chỉ chuyên nghe băng đĩa mà thôi. Bà thích nhất là Mười Điều Ôn của cư sĩ Thiện Tâm, bà thuộc nằm lòng lại còn bảo các con cháu cũng phải học thuộc lòng y như mình, vì theo ý bà đây là những điều quan trọng cần biết trong cuộc sống làm người:

Mười Điều Ôn

“Ôn cha mẹ sanh thành dưỡng dục,
 Phận làm con chẳng phút nào quên.
 Sớm hôm cố gắng đáp đền,
 Tròn câu hiếu thảo mới nên thánh hiền.
 Kinh Phật đã chép biên chỉ dạy,
 Có Mười Ôn vĩ đại cao dày.
 Nhứt là mang lấy bào thai,
 Mẹ hiền xác thể không ngày nào yên.
 Sự ăn uống cử kiêng đủ thứ,
 Nằm, đứng, đi cũng giữ nhẹ nhàng.
 Tóc tai chẳng muốn điểm trang,
 Thân hình luống chịu võ vàng kém suy.
 Ôn thứ nhì đến kỳ khai nở,
 Phải một phen kinh sợ hãi hùng.
 Hài nhi chồi đập tứ tung,
 Làm cho thân mẹ muôn trùng đón đau.
 Cảnh huống này kể sao cho xiết,
 Khi sản sinh tinh huyết dầm dề.
 Mặc tình thân mẹ thấm thê,
 Miễn sao con được trăm bề vẹn xong.
 Ôn thứ ba vừa trông thấy trẻ,
 Ra khỏi lòng thì mẹ hân hoan.
 Quên điều đau đớn gian nan,
 Quên hồi còn lúc cưu mang tháng ngày.
 Nào khác thể sang ngay gánh nặng,
 Cũng dường như ai tặng ngọc vàng.
 Tâm hồn thư thối nhẹ an,
 Nỗi mừng không thể luận bàn hết đâu.
 Ôn thứ tư dãi dầu mẹ chịu,
 Lo nuôi con chẳng thiếu chẳng sai.

Cam đành ăn đắng nuốt cay,
Ngọt bùi phần trẻ không ngày nào lời.
Miễn cho con được thời mạnh khỏe,
Luôn ăn chơi là mẹ vui lòng.
Dẫu cho gặp lắm mặn nồng,
Phận làm cha mẹ chẳng hòng thở than.
Ở thứ năm mẹ đang ngon giấc,
Bỗng nhiên con phóng vật ướ như.
Đêm hôm tăm tối bất ngờ,
Mẹ đành thay nghĩ chỗ dơ ướ dầm,
Nhường cho con được nằm bên ráo,
Khi gặp cơn rét bão lạnh lùng.
Để con ấm áp thung dung,
Riêng phần của mẹ lạnh lùng kể chi.
Ở thứ sáu những khi bú mớm,
Cùng dưỡng nuôi hôm sớm mỗi ngày.
Món ăn thức uống nào sai,
Máu hòa làm sữa nuôi rày hài nhi.
Nếu chẳng may gặp khi nghèo túng,
Cha chạy lo làm lụng toi bời.
Đêm ngày hao sức tổn hơi,
Chịu phần đói khát để thời nuôi con.
Ở thứ bảy lại còn hơn nữa,
Vật ướ giặt rửa mỗi ngày.
Những khi tiểu tiện ra ngoài,
Mẹ cha bỗng ưỡm chẳng nài thúi hôi.
Có lắm kẻ lớn rồi quên lãng,
Nuôi mẹ cha tính thảng tính ngày.
Thêm còn nhiều tiếng đắng cay,
Sao không chết phúc sống hoài làm chi.
Ở thứ tám vậy thì kể tiếp,
Khi người con có dịp đi xa.
Mẹ cha đứng tựa cửa nhà,

*Ngóng trông con trẻ xót xa can tràng.
Tâm hồn mãi mơ màng vợ vắng,
Tư tưởng luôn quanh quẩn bên con.
Xác thân già yếu hao mòn,
Bỏi chưng quá đổi thương con mới là.
Ôn thứ chín kể ra thảm thiết,
Vì nuôi con tạo việc chẳng lành.
Hoặc là phạm tội sát sanh,
Hoặc là đạo tặc kết thành nghiệp sau.
Khi bỏ xác hồn vào địa ngục,
Chịu muôn điều câu thúc phạt răn.
Nghĩ thương cha mẹ vô ngần,
Vì con mà phải trầm thặng sáu đường.
Ôn thứ mười tình thương cao cả,
Của mẹ cha thật quá sâu dày.
Trong đời có một không hai,
So cùng biển rộng sánh tày non cao.
Phận làm con sớm mau đền trả,
Vừa dưỡng nuôi vừa khá tu thân.
Sống toan cung phụng ân cần,
Thác rôi cầu đặng gởi thân Liên Đài.”*

Năm 1999 bà bị một trận bệnh thập tử nhất sanh, chuyển ra bệnh viện Từ Dũ ngoài Sài Gòn, bác sĩ chẩn đoán là u xơ phần phụ, phải nằm viện điều trị 30 ngày, may mắn bệnh được khỏi hẳn.

Năm 2001 về sau bà bị bệnh tiểu đường, bệnh tim mạch và hay lên máu. Những khi bệnh trở nặng con cháu nóng lòng đưa bà đến các bệnh viện gần nhà đôi ba ngày, thường thì bà ít chịu đi, vì bà thích dùng thuốc Nam hơn nên trong nhà không ngớt nồi thuốc sắc.

Sau khi phát tâm tu mỗi lần nhìn thấy con cháu làm điều gì trái ý hoặc không thích hợp với Phật Pháp bà đều khuyên dạy, nhưng nếu không nghe lời thì thôi chứ bà không hờn giận quát tháo như thuở trước kia.

Bà thường nhắc nhở khuyên dạy con cháu hai điều: Điều thứ nhất là rán lo tu niệm; điều thứ hai đời là giả tạm, đừng nên tham quá mà tạo nghiệp chẳng lành, phải chăm lo tu tạo phước thiện.

Bà có hai bà bạn đạo chí thân ở cùng thôn xóm, thường xuyên lui tới viếng thăm, trong lúc trà nước chuyện trò qua lại, hay dùng Phật Pháp để sách tấn lẫn nhau, bà này nói với bà kia:

- Mình rán nghen chị, kiếp này mình rán niệm Phật vãng sanh, chứ không có kiếp sau, nghen chị!

- Máy chị rán hỗ trợ tiếp tui!

- Chị mà có được về bên bên trước thì đừng quên tui này nghen!

Đầu năm 2016 bệnh tiểu đường và tim mạch lần hồi phát tác, đến giữa tháng 2 bà phải ngồi xe lăn. Tuy nhiên vóc dáng và tinh thần bà không có một nét gì biểu lộ sự bệnh hoạn dày vò thống khổ cả.

Vào khoảng 3, 4 giờ sáng ngày 28 tháng 2 năm 2016 bà lên cơn mệt dữ dội các con hội lại đưa bà đi bệnh viện, bà không chịu, bà nói:

- Thôi! Đi bệnh viện nhắm có sống không, mà đi làm gì? Thôi, để ở nhà niệm Phật vãng sanh!

Nhưng các con cháu của bà nóng lòng bèn điện thoại gọi xe cấp cứu chuyển bà đến bệnh viện Bình Dân ở thành phố

Long Xuyên, bác sĩ khám sơ bộ thấy chỉ số huyết áp quá cao nên cấp tốc tiến hành xử lý, và cho gia đình biết nếu như không hạ huyết áp được thì bà cụ sẽ ra đi bất cứ lúc nào, bác sĩ còn đề nghị nhập viện. Giây lát sau bà tỉnh lại, thấy mình nằm trong bệnh viện bà nằng nặc nhất quyết đòi về, để mời đồng đạo đến nhà cùng với con cháu hộ niệm cho bà, bà chắc chắn rằng bà không còn sống nữa. Biết tính ý dứt khoát của mẹ nên các con nhìn nhau rồi đành phải đưa bà về, về đến nhà là 7 giờ 30 sáng. Cô con gái thứ Năm liền tắm gội thay y phục mới, rồi bà gọi các con lại dùng cơm sáng chung với bà, bà ăn xong một chén cơm, kế lại uống cà phê đá. Con bà thấy bà hôm nay rất khác lạ, ăn uống ngon hơn và nhiều hơn so với mọi khi, nên bụng bảo với dạ rằng: “Sức khỏe của mẹ thế này, thì... làm sao mà chết cho được!”

Hay tin bà bệnh nặng từ bệnh viện mới về, bà con lối xóm cùng gia thân quyến thuộc tấp nập ghé thăm, bà vẫn ngồi tiếp chuyện bình thường. Đến chừng khách khứa lần lượt ra về, bà nói lên đôi câu già biệt và còn khuyên mọi người ở lại rán lo niệm Phật tu hành; nhưng trong lòng ai ai cũng thầm nghĩ rằng đó là tâm trạng của người già cả lo gần lo xa vậy thôi, nên đều cho qua một cách nhẹ nhàng không hề lưu ý!

Cũng như bao nhiêu người viếng thăm, đến lượt bà Ba một bạn đạo tri âm tri kỷ của bà sắp sửa kiếu về (lúc ấy khoảng 10 giờ sáng), bà nắm chặt tay lại không cho về, cứ năn nỉ:

- Chị đừng về, ở lại niệm Phật tiếp tui!

Vì thấy sức khỏe của bà còn quá sỏi, bà Ba mới khẳng định:

- Chưa đâu,... chị chưa có đi bây giờ đâu!

- Tui không còn sống nữa đâu, chị ở lại rán y theo lời Thầy Tổ chỉ dạy, nhắc nhở mấy đứa nhỏ tu hiền... Sau này mình sẽ gặp nhau ở Tây Phương!

- Chị... chưa đâu!... Chị không có sao đâu!

- Tui sắp đi rồi mà chị cứ nói chưa hoà! Gặp nhau lần này mai mốt không còn gặp nhau nữa đâu, chị rán ở lại với tui!...

Cứ đối đáp qua lại như thế, hơn cả tiếng đồng hồ, cuối cùng bà Ba nói:

- Ủ! Chị nói vậy thì thôi để tui về đặng đặng ăn cơm, khi ăn xong sẽ trở lại đây niệm Phật đưa chị!

Bà vẫn chưa chịu buông tay bà Ba ra, bà nói:

- Không, chị cứ ở đây một lát nữa ăn cơm với tui!

Chuyện trò đến 12 giờ trưa bà bắt đầu lên cơn mệt, bèn nhờ bà Ba đỡ mình nằm xuống, nhưng bà Ba sức yếu không đỡ nổi nên gọi thân nhân chạy lại. Thế là mọi người vây quanh niệm Phật, bà cũng lớn tiếng niệm theo. Từ từ âm thanh niệm Phật của bà nhỏ dần nhỏ dần, sau đó chỉ còn nhép môi mà thôi, con cháu trong nhà thay phiên nhau túc trực trợ niệm.

Đến gần 4 giờ chiều khi cô Năm vừa đổi ca bước vào, bà kêu lại gần đỡ bà ngồi dậy. Kế đó bà nói:

- Nữa con nhớ... con chuyển lời cảm ơn bác Ba giùm má!

Kế đó bà nằm xuống, một lát sau đôi mắt bà lơ lạc và không còn nói chuyện nữa.

Khoảng 6 giờ tối cô Ba cùng vài đồng tu thay ca, lại bên cạnh nói với bà:

- Bác ơi! Bữa nay con với chú Sáu cùng các đồng đạo đến đây hộ niệm để đưa bác về Tây Phương nè. Vậy bác hiệp với tụi con niệm Phật, bác phải nhứt tâm niệm Phật cầu về thế giới Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà. Bác chịu không? Nếu bác chịu thì nhắm mắt lại cho tụi con biết!

Mắt bà đang mở, cô Ba vừa nói tới đó thì bà nhắm nghiền đôi mắt lại. Thấy thế ai cũng mừng. Cô Ba liền nói tiếp:

- Vậy thì tốt lắm, vậy bác niệm theo chúng con... Về Cục Lạc mới là hết khổ, ghen bác!...

...Nhớ ghen bác, mình là cư dân của Tịnh Độ, khi ra đi không có buồn mà phải hoan hỷ vui vẻ mỉm cười ghen bác!

Từ đó về sau gương mặt bà đổi sắc, hồng hào hẳn ra, miệng lúc nào trông cũng giống hệt như đang mỉm cười.

Hễ cứ mỗi lần nhắc nhở khai thị thì bà chớp mắt vài lượt.

Vài giờ sau đôi tay bà các ngón cứ co lên liên tục không phút nào yên, cô Ba mới nói tiếp:

- Bác ơi! Thân người là vô thường, tứ đại giả hợp. Sống trên đời này ai cũng phải bệnh hết trơn, chớ không ai trót lọt. Bác phải vượt qua bệnh tật, nghĩa là đừng nghĩ tới nó nữa mà phải chú tâm hướng về cõi Cục Lạc của Đức Phật A Di Đà. Bây giờ mình phải vượt qua tất cả mọi bệnh tật, đừng nghĩ gì tới bệnh tật hết! Để mà mình nhiếp tâm tưởng như Đức Phật A Di Đà đang đưa hoa sen đến rước mình, và mình cũng phải buông xả vạn duyên để đi theo Phật ghen bác! Bất cứ ai hỏi cái gì thì hỏi, hay ai nói cái gì thì nói, bác đừng bận tâm tới. Bác cứ tưởng như Đức Phật A Di Đà đang đến rước mình, mình cứ chú ý đến Ngài để theo Ngài về Tây Phương thôi, ghen bác!

Vừa nói đến đây thì đôi tay bà khép lại, lặng im cho đến lúc ra đi không còn cục cựa như trước nữa, bà nhiếp môi niệm Phật theo mọi người.

Đêm dần về khuya các đồng tu đều ra về, chỉ còn con cháu trong nhà hộ niệm cho bà. Niệm đến 2 giờ khuya bà an

tường nhẹ nhàng trút hơi thở cuối cùng, nhẹ nhàng đến độ bốn người con ngồi ở bốn góc giường và năm sáu người cháu ngồi vây quanh, không ai phát hiện bà cụ dứt hơi vào lúc nào, vì ai cũng ngỡ rằng bà đã khỏe lại và đang nằm ngủ. Lúc đó độ khoảng 2 giờ sáng, nhằm ngày 29 tháng 2 năm 2016. Bà hưởng thọ 87 tuổi.

Đến 11 giờ trưa mới tiến hành nhập mạch và làm lễ an táng. Gương mặt bà tuyệt đẹp giống y như một phụ nữ đã trang điểm trước khi dự lễ tiệc: da mặt trắng, má hồng, môi son. Đồng thời hai trái tai dài ra hơn 1,5 phân so với bình thời, miệng như đang mỉm cười; các khớp mềm mại, một điều hết sức hy hữu kỳ lạ là toàn thân đều ấm, mà càng dần lên độ ấm càng nhiều, riêng đỉnh đầu rất ấm!

Người thợ tử liệm phát biểu:

- Thường ngày tui qua bên tui thấy mặt bà đen thui hà! Vậy mà sao tối giờ liệm trắng tươi như đánh phấn, còn môi đỏ như là thoa son vậy đó!

*(Thuật theo lời của Võ Văn Công, Võ Thị Hiền -
hai con của bà và đồng đạo Bùi Thị Dậy)*

13. NGUYỄN THỊ HÀN

(1940 - 2015) 75 tuổi

Bà Nguyễn Thị Hàn sinh năm 1940, nguyên quán tại Thanh Hóa. Bà chỉ có một ông anh duy nhất. Do chân bị tật ngay thuở nhỏ nên bà không lấy chồng mà chung sống với gia đình người con trai của anh mình, cư ngụ tại 76 Đường Đông Bắc, khu phố 2, phường Tân Chánh Hiệp, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

Tính tình bà hiền lành, vui vẻ hài hòa, thật thà chất phác.

Bà rất khéo tay, dường như mọi chuyện bà đều làm được, từ may vá, giặt giũ, cho đến việc phơi y phục trên cao, bà cũng tự chế cây móc treo lên và lấy xuống, ngay cả xe lăn cũng tự thiết kế cho mình sử dụng.

Mặc dù tàn tật nhưng bà tự chăm sóc mình, và hầu như bất cứ việc gì cũng không nhờ vả đến các cháu, từ lúc sống cho tới lúc mất.

Vợ chồng người cháu có bốn đứa con, hai trai hai gái, hằng ngày cả hai vợ chồng đều đi làm, nên bốn đứa nhỏ do một tay bà chăm sóc từng miếng ăn, từng miếng uống, từng giấc ngủ... trải suốt quãng đời ấu thơ, nên chúng hết sức gắn bó thân thiết với bà, thậm chí tình cảm mà chúng đối với bà thân thiết hơn cả mẹ ruột của chúng.

Một hôm cậu Ba (một trong 4 người cháu) đọc quyển sách “Đại nguyện lực thứ 18-19 của Đức Phật A Di Đà do thầy Thiện Thuận giảng giải” thấy hay quá, liền mang đến giới thiệu cho bà và khuyên bà niệm Phật, để khi già biệt cõi đời mình sẽ sinh về Tây Phương Cực Lạc cùng kiếp vị lai vĩnh viễn lìa khổ hưởng vui. Khi xem xong, thiện căn quá khứ đột

nhiên khởi phát, bà liền vui vẻ làm theo không chút do dự dần dà!

Kế đó cậu Ba lại tiếp tục tuyển chọn băng đĩa: “Khuyên người niệm Phật” của cư sĩ Diệu Âm những đoạn dễ hiểu nhất cho bà nghe. Rồi lần lượt thứ tự công khóa hành trì, cách thức phát nguyện, hồi hướng ra sao nhất nhất đều tận tường hướng dẫn cho bà, đồng thời khuyên bà phát tâm trường trai, bà vô cùng hoan hỷ chăm chỉ thực hành. Cậu còn trang trí cho bà một Niệm Phật Đường, tuy không rộng rãi khang trang nhưng tương đối sạch sẽ và yên tĩnh, trong ấy có treo một tấm ảnh Đức Từ Phụ A Di Đà. Kể từ đó bà dứt hết mọi thói quen trước kia, như xem ti vi hoặc đọc sách báo những khi nhàn rỗi, lúc này bà đã 72 tuổi, từ hồi nào tới giờ bà chưa từng biết Phật Pháp là gì, bà chỉ là người chân thật thiện lương mà thôi!

Cậu Ba thường xuyên ghé thăm bà, nhất là mỗi lần đi làm việc về. Điều gì không hiểu bà đều nhờ cậu giải quyết, có lần bà hỏi:

- Mình không đi chùa Phật có rước chăng?

Cậu trả lời:

- Bà xem trong nguyện thứ 18, 19 Đức Phật A Di Đà đâu có nói rằng: ‘không đi chùa Ta không rước’, phải không? Cho nên chí tâm, thành tâm tin ưa niệm danh hiệu Ngài, thì Ngài rước, chẳng liên quan gì đến việc đi chùa hay không đi chùa. Tuy nhiên, nếu mình có điều kiện đến chùa lễ Phật, nghe pháp được thì rất tốt, rất bổ ích. Vì nó giúp cho mình hiểu rõ Phật Pháp nên lòng tin sẽ sâu hơn, nguyện khẩn thiết hơn, hiệu quả vãng sanh cao hơn!

- Ừ!

Cụ lại hỏi:

- Chân thật như vậy không quỵ lụy được, biết làm sao?

- Không hề chi, quỳ lạy chỉ là hình thức; dùng tâm chí thành cung kính mà niệm Phật mới quan trọng. Bây giờ bà ngồi bà xá cũng được rồi, Phật cũng chứng biết cho mình, chứ không sao đâu!

- Bây giờ chưa có pháp danh...

- Có pháp danh hay không, không quan trọng. Đức Phật Ngài nguyện tiếp dẫn chúng sanh nào đầy đủ tín nguyện hạnh về cõi nước của Ngài. Chúng sanh ở đây chỉ cho tất cả các loài có tình thức, các loài bò bay xuẩn động. Chứ không chỉ dành riêng cho đệ tử Phật, hay chỉ dành riêng cho loài người không thôi. Nhưng mà khi nào đủ duyên con sẽ mời quý thầy hoặc quý cô về đây quy y cho bà! Bà cứ an tâm chuyên lo niệm Phật là được rồi!

Bà tự qui định thời khóa cho mình, rồi tuân thủ theo hết sức nghiêm nhặt, bằng mọi giá duy trì đều đặn thời gian mà mình đặt ra. Bà có thể ngồi niệm Phật một lèo hai đến ba giờ đồng hồ, đây quả là trường hợp vô cùng hiếm có khó được; bởi vì thông thường người niệm Phật thâm niên có được niềm vui của định mới có thể ngồi được lâu như vậy, nếu không thì 30 đến 60 phút cũng đã là ít thấy xảy ra.

Những giờ nghỉ thì bà nghe ‘Khuyên người niệm Phật’ của cư sĩ Diệu Âm, hoặc kinh Vô Lượng Thọ do thầy Trí Thoát tụng, ngoài ra không xen tạp thứ nào khác, đúng như phương hướng: “nhất môn thâm nhập - trường thời huân tu” mà hòa thượng Tịnh Không thường hay tán thán trong những bài pháp thoại của Ngài.

Qua một thời gian, cậu Ba thấy dường như bà đã cố sức quá, nên mới khuyên:

- Niệm Phật thì mình không cần phải ngồi quá nhiều, khi nào thấy mệt thì bà cứ nằm xuống. Nằm niệm chán rồi thì mình cứ ngồi dậy niệm. Mệt thì cứ nghỉ ngơi một chút, chùng

thấy khỏe thì niệm trở lại. Hoặc là xen kẽ với nghe pháp, miễn sao thoải mái, thân tâm an lạc thanh tịnh là được!

- Chừng nữa, gần lâm chung cháu phải mời Ban Hộ Niệm đến để trợ niệm cho bà nhen!

- Bà hãy an tâm, cháu sẽ lo chu toàn việc ấy. Quan trọng là ngay bây giờ bà phải niệm Phật cho tốt trước đã.

Như lời khuyên dạy của Cổ Đức:

*“Không lo xa cũng lo gần,
Đừng chờ đến việc chần ngần mới lo.
Chẳng trông thì chẳng trái cho,
Không tu thì Phật không phò hộ đầu.
Nghệp chi cũng phải đáo đầu,
Lành thì được phước, dữ đâu khỏi nần.
Dù là tướng tá vua quan,
Khó mong lấy sức thế gian chống trời.
Xưa nay thường kẻ ở đời,
Càng gian ngoan lắm càng đời họa to.
Cho nên cần phải xét đo,
Ngõ hầu tránh tội ác cho đời mình.
Người tu càng phải giữ gìn,
Tránh điều cố ý vô tình phạm sai.
Nếu không xong được bữa nay,
Cũng là cố gắng đến mai cho rồi.
Cát kia dễ lở còn bồi,
Tất nhiên người quyết chí thời sẽ nên.
Việc chi cũng ở chí bền,
Chí bền ấy vốn là nền thành công.
Xin đừng cầu cạnh mênh mông,
Nên hư tự hỏi lấy lòng chắc hơn.
Phàm hơn hoặc giả Thánh hơn,
Từ lòng bền dẻo tiến thân của người.
Không nao núng chẳng biếng lười,*

Tất là thành tựu như người ước ao.
 Núi cao leo mãi hết cao,
 Đường xa bước mãi thì nào còn xa.
 Phật khuyên tuy khó làm ra.
 Cố làm nay chẳng xong là mai xong.
 Miễn là người được thành lòng,
 Tất là những việc ước mong sẽ thành.
 Muốn sao thì phải y hành,
 Không hành thì việc khó thành như tâm.
 Tuy là đạo pháp cao thâm,
 Lòng người cương quyết thì làm được ngay.
 Kệ kinh đã có chỉ bày,
 Không tu vì quá mê say tuồng đời.

...

Thế trần buông, ắt thành thơi,
 Tây Phương Cực Lạc là nơi thanh nhàn.
 Hãy nhanh chân cất bước sang,
 Thoát vòng sinh tử sen vàng phóng quang.
 Phật chờ nơi cõi Liên Bang!

Lần nọ tình cờ cậu Ba đọc được lời dạy của Tổ sư Ấn Quang về “Thập Niệm Ký Số” như sau:

“Niệm Phật khó quy nhất, phải nhiếp tâm niệm kỹ. Phép nhiếp tâm không gì hơn chí thành, tha thiết, nếu không chí thành mà muốn quy nhất ấy là điều rất khó. Đã chí thành, niệm còn chưa thuần, phải lắng tai nghe. Không luận niệm thâm hay ra tiếng, đều phải niệm khởi từ tâm, tiếng ra từ nơi miệng rồi lại vào tai. Tâm và miệng rành rẽ, tai nghe rõ ràng, nhiếp tâm như thế vọng niệm tự dứt. Nếu làn sóng vọng tưởng dâng trào quá mạnh, nên dùng pháp “Thập niệm ký số”, đem hết tâm lực chuyên vào câu niệm Phật, dù muốn khởi vọng cũng không có xen hở để nổi lên. Pháp này nhiếp

tâm rất tuyệt diệu. Tôi nhiều phen dùng thử mới biết là rất hiệu nghiệm. “Thập niệm ký số” là khi niệm Phật phải ghi nhớ rành rẽ từ một đến mười câu, hết mười câu liền trở lại một, cứ như thế xoay vần mãi. Nhưng phải niệm trong vòng mười câu mà thôi, không được hai hoặc ba mươi câu, không được dùng chuỗi, chỉ dùng tâm ghi nhớ. Nếu niệm luôn một mạch mười câu thấy khó thì phân làm hai hơi, từ một đến năm, từ sáu đến mười. Nếu hoặc còn thấy kém sức lại chia làm ba hơi, từ một đến ba, bốn đến sáu, bảy đến mười. Cần đề ý: Niệm rõ ràng, nhớ rõ ràng và nghe phải rõ ràng, vọng niệm mới không xen vào được. Dùng pháp này lâu sẽ được nhất tâm. Chỉ những khi nào làm việc, hoặc khó ký số nên khẩn thiết niệm suông, đợi lúc xong việc lại nhiếp tâm ký số. Như thế thì vọng tưởng không còn tung hoành, bởi tâm chuyên chú an trụ vào danh hiệu Phật.”

Vì nhận thấy hoàn cảnh của bà có thể ứng dụng được, do bà không bị gia duyên bận buộc, và ít tiếp xúc với bên ngoài, nên cậu liền đem giới thiệu cho bà. Ban đầu niệm từ 1 đến 10. Sau đó bà cho biết là không làm được. Cậu bèn y theo lời Ấn Tổ dạy, sụt xuống bậc trung, là niệm từ 1 đến 5, rồi từ 6 đến 10. Sau đó bà cũng lại cho biết rằng mình không làm nổi. Cậu bèn y theo lời Ấn Tổ dạy, sụt xuống bậc hạ, là niệm từ 1 đến 3, rồi từ 4 đến 6, rồi từ 7 đến 10. Thời gian sau thì bà cho biết cách thức ấy thì bà làm được. Kể từ đấy bà chuyên hành theo “Thập Niệm Ký Số” này.

Không bao lâu sau đó, cách bậc hạ bà hành trì nhuần nhuyễn rồi thì bà chuyển lên bậc trung. Khi bậc trung tương đối thuần thục rồi bà niệm được một hơi từ 1 đến 10 luôn. Có lần bà diễn tả, lắm lúc phải niệm đến độ run cả người mới ký số được.

Bà chỉ một bề lo tu, mọi thứ hình như chẳng hề quan tâm. Tối giờ ăn, bà ra, có chi dùng nấy, các cháu nấu món nào ăn món đó, chưa từng đòi hỏi, chê khen. Bà thường nói:

- Thôi kệ, ăn đại cho xong đặng vào niệm Phật!

Đôi lúc ra dùng cơm thấy các cháu đang bàn cãi, lo lắng, bối rối về vấn đề nào đó, bà liền khuyên:

- Mấy đứa cứ niệm Phật đi! Rồi gia đình sẽ bình an, mọi chuyện đều ổn thôi, không có gì hết, đừng lo!

Lâu dần, nhờ niệm Phật tâm được thanh tịnh nên trí tuệ bà khởi phát, mỗi lần ghé thăm sách tấn và đem Phật Pháp giảng giải cho bà nghe, thì cậu Ba phát hiện ra một điều là sự hiểu biết của bà tiến bộ nhanh chóng đến độ không thể ngờ được.

Lần nọ cô cháu dâu cung thỉnh ni sư chùa Long Vân thuộc huyện Long Thành về tư gia làm lễ quy y Tam Bảo cho bà, bà được ni sư đặt pháp danh là Quảng Tân.

Khi có những người quen ghé thăm bà đều khuyên họ niệm Phật, không quên tặng họ quyển kinh Vô Lượng Thọ trước khi ra về, vì vậy cậu Ba thỉnh nhiều bản kinh để sẵn cho bà làm quà.

Vào năm 2014, một hôm người cháu dâu phát hiện vùng ngực của bà có vấn đề nên tức tốc đưa đến bác sĩ để khám. Qua quá trình khám nghiệm bác sĩ chẩn đoán là bà bị ung thư vú đã di căn. Xét thấy bệnh ung thư ở giai đoạn đầu có thể xử lý bằng xạ trị, hóa trị hoặc giải phẫu, còn giai đoạn cuối đã di căn thì chẳng hiệu quả gì bao nhiêu, chỉ tăng đau đớn thêm cho bệnh nhân mà thôi. Vả lại, bà đã 74 tuổi, lứa tuổi cổ lai hy rồi, nên án binh bất động vẫn là tốt nhất! Do đó các cháu bà thống nhất quyết định hộ niệm cho bà vãng sanh, mọi việc vẫn giữ bình thường để cho bà yên tâm niệm Phật.

Vì cậu Ba và người chị là cô Hai Cúc đều là thành viên

Ban Hộ Niệm của đạo tràng Phước Ngọc, nên đã mời đạo tràng đến hiệp cùng gia đình cộng tu với bà cứ một hoặc hai tuần một lần, mỗi lần là hai tiếng đồng hồ, bởi thể lực của bà lúc này còn rất khỏe. Bà rất tinh tấn và vô cùng hoan hỷ ngồi suốt buổi khi cộng tu với mọi người.

Cộng tu như thế gần một năm trôi qua, ngực bà bắt đầu sưng to lên, vùng sưng có màu đen. Hỏi bà đau lắm không, bà cho biết chỉ ngứa ngứa, hay hơi nhột nhột chứ không đau. Gia đình đưa bà ra nhà chính, để tiện bề chăm sóc và trang trí hình Phật xung quanh, đạo tràng đến cộng tu liên tục mỗi ngày, trải qua ba tháng sau bà mới qua đời.

Có lần cậu Ba hỏi bà:

- Bà có sợ chết không, thưa bà?

- Chỉ sợ khi chết rồi không được về với Phật thôi, chứ chết thì bà không sợ!

- Bà đừng có sợ, có lo như vậy, vì Đức Phật A Di Đà đã phát nguyện rước những chúng sanh nào muốn về cõi nước của Ngài, ai thành tâm thiết tha niệm danh hiệu Ngài, Ngài sẽ không bỏ sót bất cứ một chúng sanh nào cả. Bà phải tin tưởng như vậy, tin tưởng một cách tuyệt đối, nhất định được về thế giới của Ngài thôi!

Thỉnh thoảng bà hay nói: “Sao lâu quá mà chưa thấy Phật đến rước?”, và nhiều lần khác nữa đại ý đều tương tự như vậy.

Thấy tín tâm của bà chưa được vững vàng, nên cậu Ba phải đến bên cạnh tìm đủ mọi lời khuyên dụ an ủi sách tấn, củng cố tín tâm cho bà mỗi ngày. Bà hỏi:

- Bà niệm Phật như vậy mà không biết Phật có rước bà về Cực Lạc hay không?

Cậu đáp:

- Bà đừng nghĩ như thế! Nếu bà còn nghĩ như thế, có nghĩa là niềm tin của bà chưa sâu, chưa chân thật. Đức Phật A Di Đà không nói dối ai điều gì, Ngài hứa thì Ngài giữ lời. Người quân tử ở thế gian mà còn biết giữ chữ tín, huống hồ gì là Phật. Bây giờ bà thật sự muốn về cõi nước của Ngài, bà đã tha thiết niệm danh hiệu Ngài thì không có lý do gì mà khi lâm chung Ngài không tiếp dẫn. Bà phải tin tưởng một cách tuyệt đối, không nên có tâm nghi ngờ. Từ nay trở đi bà đừng khởi niệm nghi ngờ nữa, đừng suy nghĩ điều gì khác, chỉ chuyên tâm niệm Phật, cái gì đến hãy cứ để cho nó đến. Hơn nữa tuổi già thì ai cũng phải bệnh, mà hễ bệnh tất nhiên thân thể phải có đau đớn. Khi đau đớn thì mình không nên chú ý đến nó, mà càng đau thì càng nhớ Phật, niệm Phật nhiều hơn để vượt qua cơn đau!

Mưa dầm thấm đất, niềm tin tương đối hồi phục dần, bà niệm Phật ngày càng khẩn thiết hơn.

Ngày 27 tháng 11 năm 2014 (trước lúc bà mất 20 ngày) chỗ sưng đau nhức dữ dội, nhưng thời gian chỉ khoảng vài mươi giây rồi hết, đồng thời ra máu thật nhiều, độ chừng nửa lít, chân và tay dần dần phù to lên. Chỗ sưng nơi ngực lớn và dài ra, lại có ba chấm trông giống y như mồm con chó, được thân quyến cho biết thuở xưa chị dâu của bà bệnh nặng trước khi chết thềm ăn thịt chó, nên bà đã giết một con chó đang nuôi trong nhà, có lẽ giờ đây nó theo bà để báo oán.

Từ đó trở đi cơn đau nhạt hơn, nhưng chưa bao giờ nghe bà rên than; càng đau dữ dội càng niệm khẩn thiết hơn, vừa niệm vừa nguyện cầu:

- A Di Đà Phật! A Di Đà Phật! Xin Đức Phật A Di Đà rước con về Cực Lạc, Phật cho con về đi, ở đây khổ lắm rồi,... Phật A Di Đà ơi! Con đau lắm rồi, Ngài cho con về cõi nước của Ngài đi! A Di Đà Phật! A Di Đà Phật! Xin Đức Phật A Di Đà rước con về Cực Lạc!...

Có hôm sau khi cộng tu xong, hơn 9 giờ tối mọi người đã ra về, bà mới nói với cậu Ba:

- Bữa nay niệm chỉ có hai ngàn một, ít hơn đêm qua. Đêm hôm qua niệm được hai ngàn tư!

Cậu giật mình, hỏi:

- Sao bà biết? Cháu đâu có thấy bà lần chuỗi đâu!

- Thì cứ mười mười... cứ mười mười!

Ngày mùng 7 tháng 12 (trước lúc bà mất một tuần), cô Út như thường lệ tối thay băng cho bà, khi vén vết thương ra vừa nhìn thấy, cô thất kinh hồn vía lông tóc dựng đứng liền bỏ chạy đến trước bàn Phật để đánh lễ, trong khi đánh lễ thì nghe âm thanh mèo kêu vọng lại bên tai, âm thanh được phát ra từ căn phòng mà trước kia hằng ngày bà ngủ nghỉ nơi ấy.

Số là khi vừa vén vết thương ra để làm vệ sinh, cô không thấy là vết thương như mọi khi, mà cô thấy rõ ràng là mặt con mèo hiện lên trên ngực của bà. Sau đó hỏi ra, bà cho biết thuở xưa bà đã từng giết một con mèo.

Nhờ Ban Hộ Niệm hướng dẫn từ đó mỗi khi ngồi niệm Phật bà thường khấn cầu:

- Tất cả các chúng sanh ơi! Ngày xưa do vì si mê tôi đã lỡ sát hại chư vị, gây khổ đau cho chư vị, bây giờ gặp Phật Pháp nên tôi biết đó là lỗi lầm, sai trái của mình, mong chư vị tha lỗi cho tôi và hãy cùng niệm Phật với tôi, đồng cầu sanh Tây Phương, đồng thành Phật đạo. Bây giờ tất cả chúng ta cùng ngồi niệm Phật nhé!

Những cơn ngật mình thường xuyên xảy ra, bốn người cháu hay vây quanh bên bà để chia sót phần nào sự

khốn đốn khó kham nhẫn, chúng vừa niệm Phật vừa xoa bóp tay chân cho bà. Đôi khi phải ôm từ phía sau nâng bà lên cho dễ thở hơn vì ngực sưng to nằm ngửa rất khó thở. Khi qua cơn mệt, cơn ngạt mình thì âm thanh niệm Phật của bà vẫn vang dội bình thường.

Đêm 16 tháng 12 năm 2015, cũng như thường lệ cộng tu với đại chúng, sức khỏe bà hôm nay thật tốt, bà ngồi suốt buổi. Hơn 9 giờ tối chư vị trong Ban Hộ Niệm kéo nhau ra về, các cháu bèn vây quanh vừa ăn rau câu dừa, vừa nói chuyện với bà. Bà ăn ngon lành, gần hết rau câu trong một trái dừa, nhìn gương mặt của bà cười, toát ra nét nhân từ hiền lành vui tươi, các cháu bà vô cùng kinh ngạc dường như chưa bao giờ được nhìn thấy hình ảnh thế này.

Hôm sau, vào lúc gần 4 giờ sáng cơn đau dữ dội lại xuất hiện, đây là lần thứ ba, bà mặc dù mệt lắm nhưng vẫn niệm Phật theo mọi người, chỗ sưng tuôn máu ra rất nhiều, ướt cả lớp áo tràng bên ngoài, cháu bà kê bọc húng, chừng được khoảng 1/3 bọc thì đổi bọc khác. Cậu Ba bèn bước lên giường ngồi sau cho bà tựa lưng vào. Trong lúc cậu đang to tiếng niệm Phật, bà nói:

- Niệm nhỏ lại, xa lỗi tai bà ra!

Vì máu bà ra nhiều quá đẫm ướt sang cả y phục của anh nên tâm trí lâm cơn giao động mãnh liệt, chẳng nghe rõ, cậu bèn hỏi bà, bà lập lại:

- Niệm nhỏ lại, xa lỗi tai bà ra!

Rồi bà vẫn niệm Phật liên tục:

- A Di Đà Phật! A Di Đà Phật! Phật ơi, Phật rước con về Tây Phương Cực Lạc đi!

Đến khoảng hơn 5 giờ 30, bà xoay mặt kê miệng sát vào lỗi tai cậu Ba, rồi nói:

- Các cháu ơi, bà về với Phật đây!

Nói xong, đầu bà gục xuống. Âm thanh tuy nhỏ nhưng rõ ràng, nhẹ nhàng, phưởng phất nỗi niềm thư thái bình an vô biên mà người nghe cảm nhận được. Thấy bà ngưng niệm Phật, cậu ngõ là bà đã thực sự ra đi nên vẫn giữ nguyên tư thế đó độ khoảng 15 phút sau mới đặt bà nằm xuống.

Khi vừa đặt bà nằm xuống, đột nhiên nghe bà cất tiếng niệm Phật liên tục trở lại. Kế đó bà bảo:

- Đỡ bà dậy! Đỡ bà dậy!

Rồi bà nhờ các cháu xoay cho mình trở đầu hướng về bàn Phật, nằm nghiêng về bên phải theo thế kiết tường, rồi kê đầu, chỉnh sửa chân...cuối cùng mọi người mới hỏi:

- Bà nằm như vậy thoải mái chưa?

- Ừ! Được rồi!

Kể từ đó bà không còn nghe trong mình đau đớn gì nữa. Rồi bà tiếp tục cất tiếng niệm Phật thêm 40 phút, mới an lành tỉnh táo trút hơi thở cuối cùng, lúc ấy đúng 7 giờ 15 phút sáng, ngày 17 tháng 12 năm 2015. Bà hưởng thọ 75 tuổi.

Trước khi bà mất 30 phút các đồng tu đã kịp thời đến nơi, nhắc nhở và niệm Phật với bà. Mười phút cuối bà không còn niệm ra tiếng, nhẹ nhàng ra đi, đôi mắt khép kín, miệng ngậm lại trong tư thế nằm kiết tường.

Trợ niệm thêm 30 tiếng đồng hồ sau, thăm thân thì thấy các khớp xương đều mềm nhũn, gương mặt cực kỳ xinh đẹp, hồng hào vui tươi sáng rõ, môi đỏ như thoa son, đánh đầu ấm nóng trong khi toàn thân đều lạnh. Khi thay y phục cho bà, một điều hết sức hy hữu đặc biệt lạ lùng là máu không có mùi tanh hôi gì cả!

Nhập mạch xong ba ngày sau tiến hành hỏa táng, nhặt được rất nhiều xá lợi, đa số là màu xanh ngọc bích, lớn bằng hạt đậu, hạt bắp, có một số bám vào các mảnh xương.

Các cháu của bà cũng thường cầu nguyện cho mình thấy điềm gì đó đặng biết chắc chắn rằng bà được sanh về cảnh giới nào để mà họ an tâm. Bảy tuần thất vừa hoàn mãn, cô Cúc nằm mơ thấy bà đi từ cửa vào rồi ngồi xuống giữa nhà. Cô thầm nghĩ hôm nay không biết tại sao mà bà đi được, vì thuở sinh tiền do đôi chân bà tàn tật chưa từng thấy bà đứng đi bao giờ. Cô liền hỏi:

- Bà ơi! Bây giờ bà đang ở đâu?

Bà không trả lời thẳng câu hỏi, mà nói:

- Tây Phương Cực Lạc đẹp lắm cháu ơi!

Vừa nói xong thì bà đứng lên, đi ra ngoài. Cô cũng giật mình tỉnh dậy, lòng cảm thấy như là sự thật rõ ràng chứ chẳng phải là một giấc mơ!

*(Thuật theo lời Nguyễn Văn Đồng,
cháu thứ Ba của bà)*

14. DƯƠNG THỊ CHẤT

(1934 - 2012) 78 tuổi

Bà Dương Thị Chất sinh năm 1934. Song thân là cụ ông Dương Văn Mạnh và cụ bà Nguyễn Thị Chơn.

Năm lên 3 tuổi mẹ mất, cha tục huyền sinh thêm mấy người con nữa, bà cùng các em hòa thuận thương yêu nhau không hề phân biệt.

Khi đến tuổi hoa xuân, bà kết hôn với ông Thạch Văn Đức, sinh được 10 người con, 7 trai 3 gái. Định cư tại xã Hòa Bình Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Gia đình bà sinh sống bằng nghề làm ruộng.

Tính tình bà vui vẻ, cần kiệm, quý tiếc từng tấc vải hạt cơm.

Sau năm 75, bà giác ngộ Phật Pháp, thức tỉnh mộng đời nên phát tâm ăn chay niệm Phật tu hành.

Thấy bà ngồi ăn một mình ông mới nói:

- Thôi để tui ăn chay với bà luôn!

Khi đã phát tâm trường trai giới sát, chuyên chí tu hành, bà ưa thích bố thí, cứu giúp những người nghèo khó đói khổ. Do gia sản của bà ruộng đất nhiều, nên sau những vụ mùa thu hoạch kết thúc, bà thường cùng chồng xay lúa, rồi cho xống xuống, đem đến tận các hộ dân thuộc diện neo đơn trong vùng để biếu tặng.

Dù hoàn cảnh kinh tế khá giả, nhưng hai ông bà rất cần kiệm từng ly từng tí, gói ghém mọi thứ dùng xài, để có dư ra dặng mà bố thí nhiều hơn. Bà hay lượm những chiếc dép

trôi trên sông rạch, chiếc nào đứt quai thì bà làm lại; bởi vì là mang dép lượm nên chiếc Nam chiếc Bắc, thấy vậy các con cháu mua cho bà nhiều đôi dép mới thế vào, nhưng rồi lụi hụi bà đem đi cho hết, xem kỹ lại trên đôi chân của bà vẫn còn chiếc Bắc chiếc Nam!

Chuyện ăn mặc hai ông bà cũng đồng một kiểu như trên không hơn không kém.

Các cô con gái đã lập gia đình, cứ vài tuần hay vài tháng về thăm bà một lần, mà mỗi lần về thăm là mỗi lần bà nhìn bộ y phục của con rồi nói:

- Bộ... mới may quần áo mới nữa đó, hả con? Sao con may hoài vậy! Mẹ dặn con đừng nên may quần áo, để dành tiền mình làm phước, may đủ mặc thôi, một bộ thay một bộ đổi là được rồi. Không nên may nhiều!

Ngày bà mãn phần, số vải còn chất trong tủ một đồng chùn ngùn, cô Hai phải mở ra làm tròn tâm nguyện khi sinh tiền mà bà chưa kịp thực hiện.

Phần đông sống trên cõi đời này ai cũng lo tom góp tích cóp cho bản thân, ít ai quan tâm đến sự sinh hoạt thiết yếu của kẻ khác. Chính vì vậy mà tạo ra rất nhiều nhân khổ đau cho tương lai bản thân mình, như bài kệ:

*“Người đời tham đủ thứ,
Rốt cuộc cũng tay không;
Thế mà chưa thấy chán,
Vẫn còn lắm sự mong.
Tội lỗi càng chồng chất,
Đền trả mãi chưa xong;
Hồng trần là tạm giả,
Nên tỉnh ngộ nơi lòng.
Lo tu hành niệm Phật,
Cho khỏi nghiệp cùm gông;*

Trọn vui câu giải thoát,
 Các nỗi khổ đều không.
 Cảnh ấy người muốn đến,
 Nghiệp oan chớ đèo bòng;
 Hành y lời Phật thuyết,
 Sẽ toại ý người mong.”

Ý kệ như trách kẻ trần hồng,
 Biết vật tạm mà lòng cứ mền.
 Rốt cuộc chỉ nã sâu đưa đến,
 Người đời không mãn nguyện bao giờ;
 Trong cái vui có cái khổ chờ,
 Đang ngày sống sẵn hờ ngày chết.
 Cái chi đến cuối cùng cũng hết,
 Không vật nào người được giữ còn;
 Ví dù là sông biển núi non,
 Cũng vẫn bị tan mòn khô cạn.
 Sanh thì phải tử là định mạng,
 Vật hữu hình có hạn số căn;
 Nếu không tìm đường lối siêu thăng,
 Thì muôn kiếp vẫn còn sanh tử.
 Trong lúc sống dù mưu vạn sự,
 Khi chết rồi ra thứ bùn lầy;
 Từ ngàn xưa cho đến ngày nay,
 Ai cũng thế nào ai khỏi được.
 Nên cởi mở nghiệp trần thúc phược,
 Để tử sanh hết buộc trói mình;
 Sự giả chơn phải xét cho mình,
 Lẽ siêu đọa cũng nên nhớ lại.
 Y lời Phật Tổ xưa chỉ dạy
 Giải thoát muôn khổ hải Ta Bà;
 Cầu vãng sanh cảnh giới Liên Hoa,

Lục đạo khổ vào ra thọ nạn.
Đông Bồ Tát Như Lai trường mạng,
Cứu mình còn cứu đặng Tổ tiên;
Cũng như là các bực Tiên hiền,
Không thẹn kẻ sanh trên mặt đất.
Nếu người chỉ sống theo vật chất,
Thân mất rồi các vật hóa không;
Như dĩa tràng xe cát biển đông,
Muôn việc đổ theo dòng nước cuốn.
Lo giải thoát cho đời khỏi uổng,
Nên làm lành để chẳng phí công;
Hãy mở tâm bác ái đại đồng,
Cứu giúp kẻ sống trong cảnh khổ.
Nên hoà thuận chớ nên gây gổ,
Tha thứ nhau đừng bó buộc nhau;
Người dù là không phải đồng bào,
Cũng đồng loại nào nhiều hại.
Nên giúp đỡ để cùng tồn tại,
Chớ đem lòng phá hoại lẫn nhau;
Tinh thần hơn loại khá nêu cao,
Lo giải quyết khổ đau đời sống.
Dẹp ích kỷ dẹp lòng tham vọng,
Mở lương tâm mở rộng tình yêu;
Người với người tương trợ mọi điều,
Lấy thành thật ra nêu trước hết.
Sự vui khổ hoặc bề sống chết,
Lo đỡ nâng cứu vớt lẫn nhau.
...Di Đà lục tự là phao,
Cùng nhau trì niệm khổ đau tan tành!
Cùng nhau vượt thoát tử sanh,
Cùng nhau chung hưởng an lành trường miên!”

Bà cũng thường cùng các bạn đạo chung sức chung tiền bào chế Đông dược thành phẩm gửi tặng khắp nơi, nhất là thuốc tể Tô Hiệp vì đây là loại thuốc gần gũi thân thiết tiện dụng cho tầng lớp thường dân tay lấm chân bùn miền Tây Nam Bộ.

Công phu hằng ngày của bà là ba thời lễ niệm, thời gian tổng cộng mất khoảng một cây hương. Ngoài thời khóa chính ra xâu chuỗi luôn có trên tay, bà niệm Phật trong mọi oai nghi, theo phương châm: “Nam Mô A Di Đà Phật, sáu chữ đi, đứng, nằm, ngồi, rán niệm chớ quên, không đợi gì thời khắc.”

Bà thường xuyên đến các đạo tràng tổ chức định kỳ quanh vùng để cùng chư đồng tu niệm Phật. Có một khoảng thời gian bà cũng tổ chức niệm Phật tại nhà, nhưng do duyên chẳng mấy thuận lợi nên dừng lại.

Ngoài ra bà rất thích đọc kinh kệ và nghe băng đĩa, chủ yếu không ngoài Thi Văn Giáo Lý. Do trình độ văn hoá khá khiêm nhường, khi đọc phải nắn nót từng chữ, cà hực cà hữ từng câu ráp vần. Bà thường đọc cho các con các cháu nghe “Muội Điều Khuyến Tu” của Đức Phật Thầy Tây An:

*... “Điều thứ ba, vẹn toàn hạnh đức,
Tuy bán buôn cơ cực tảo tần.
Đổi công nuôi lấy tấm thân,
Đừng ham mển chuyện phi nhân gạt lường.
Dầu vàng bạc đầy rường tràn tử,
Cuộc trần này chưa đủ con ơi!
Ác gian cũng chỉ một đời,
Thà nghèo trong sạch thanh thoi linh hồn.
Điều thứ tư, Pháp môn quy luật,
Lục thập chay cố sức trau dồi.
Thịt thà xương máu tanh hôi,
Cỏ cây rau cải cũng rồi bữa ăn.
Đức từ bi thường hằng thể hiện,*

*Không sát sanh lòng thiện ta còn.
Lạt chay tuy chẳng ngọt ngon,
Còn hơn thú vị cơm chan máu hồng.
Điều thứ năm, quyết không hờn giận,
Ghét ganh chi cho bận lòng mình.
Con xem vạn quyển thiên kinh,
Hiên nhân quân tử rộng tình vô câu.
Muôn việc xảy bắt đầu Sân nô,
Là nguyên nhân thống khổ ly tan.
Chân truyền chánh pháp đạo vàng,
Tập xong chữ Nhân Niết-bàn không xa”...*

Sống trên đời ai cũng biết chắc chắn rằng khi hơi thở ra không hít vào nữa là già biệt dương gian sanh sang đời khác, mọi thứ đều bỏ lại chẳng mang theo được gì ngoài tội và phước, thế mà có mấy ai lạnh nhạt với tài sản của cải bạc vàng; mà trái lại, tom góp càng nhiều thì càng cảm thấy thích thú say sưa. Đôi khi vì muốn sở hữu tài sản đã không ngần ngại tạo ra vô số tội lỗi để đón nhận hậu quả khổ đau cho mình trong tương lai một cách oan uổng, thật hết sức đáng thương!

Lúc nào bà cũng khuyên bảo con cháu cũng như người thân quen ráng làm lành lánh dữ, ráng tu hiền, cố gắng tập ăn chay, cố gắng niệm Phật cầu vãng sanh về cõi Tây Phương Cực Lạc của Đức Từ Phụ A Di Đà.

Bà cũng thường nói với cô Hai:

- Đẹp ơi! Nữa mẹ chết, chắc ăn là mẹ được vãng sanh. Mẹ ngủ, mẹ nằm chiêm bao mẹ thấy vãng sanh hoài hà! Nên lúc nào mẹ cũng ráng lo niệm Phật!

Năm 2014 bà ngã bệnh, bác sĩ các nơi đều cho biết là bà bị bệnh tiểu đường, do vì bệnh chưa nhiều chỉ cho lắm nên thỉnh thoảng mỗi lần bệnh tái phát hơi mệt mệt, đi chích thuốc, uống thuốc, vô nước biển... vài hôm thì sức khỏe tạm ổn.

Chiều ngày mùng 5 tháng 11 bà lên cơn mệt nhiều, gia đình đưa bà vào Bệnh Viện Đa Khoa An Giang, vì là biến chứng của tiểu đường nên bệnh trạng đã lâm cơn nguy ngập trầm trọng. Thấy thế con bà mới hỏi bác sĩ:

- Bác sĩ ơi! Bác sĩ... nhắm... bệnh tình của mẹ tôi có thể trị được không thưa bác sĩ? Nếu không được thì xin cho tôi chở bà về nhà, để lo bề hộ niệm cho bà!

- Thôi! Bà cụ này xin chở về thì chở! Chứ... bệnh của bà nặng dữ lắm rồi. Để ở đây điều trị... thì... điều trị... năm ăn năm thua. Chứ bảo đảm thì không dám bảo đảm!

Thế là qua ngày hôm sau người thân làm hồ sơ thủ tục xuất viện, rồi thuê xe tắc xi đưa bà ra về.

Về tới nhà đã hơn 11 giờ trưa. Con bà đến bên cạnh hỏi:

- Mẹ có nhớ niệm Phật không, vậy mẹ?

- Có, mẹ có niệm Phật trong tâm!

- Mẹ rần niệm Phật, mẹ ơi! Tụi con cũng niệm Phật để hồi hướng công đức cho mẹ nè!

- Mẹ niệm Phật, dữ lắm con ơi!

- Vậy tốt quá rồi, mẹ ráng niệm đi nghen mẹ!

Chiều lại, hưởng ứng lời yêu cầu của gia đình, các đồng tu quanh vùng tề tựu kéo đến tấp nập cùng với con cháu thân thích trong nhà chia ca luân phiên trợ niệm liên tục. Sau đó không bao lâu bà chìm vào hôn mê trải qua hơn 36 giờ đồng hồ. Đến ngày mùng 7, bà tỉnh lại nhưng không nói chuyện

được, các con hỏi có nhớ niệm Phật không thì bà gật đầu. Ngày mừng 8 cũng y như vậy.

Cuộc hộ niệm vẫn duy trì mãi đến 9 giờ sáng ngày mừng 9 tháng 11 năm 2012 bà mới an tường trút hơi thở cuối cùng trong âm thanh niệm Phật vang dội trầm hùng của hàng trăm người đưa tiễn. Trước đó một tiếng đồng hồ các con thay y phục mới và mặc áo tràng cho bà. Khi đi bà mở mắt ra nhìn, môi nhép nhép, đôi mắt từ từ khép lại rồi nhẹ nhàng qua đời. Bà hưởng thọ 78 tuổi.

Qua tám giờ hộ niệm sau đó, gương mặt bà trở nên vô cùng xinh đẹp, hồng hào, tươi nhuận, lộ nét vui vẻ y như đang mỉm miệng cười, các khớp xương đều mềm nhũn, toàn thân lạnh đặc biệt duy có đỉnh đầu rất nóng.

*(Thuật theo lời cô Thạch Thị Đẹp,
con gái thứ Hai của bà)*

15. THẠCH TUYẾN

(1990 - 2016) 26 tuổi

Anh Thạch TUYẾN sinh năm 1990, gốc Khơ-me. Cha anh là ông Thạch Sơn, mẹ là bà Neang Thị Sanh. Có tất cả 7 người anh em, 6 trai, 1 gái. Anh là con thứ Bảy trong gia đình, cư ngụ tại tổ 22, ấp Tân Đông, thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Gia đình anh sống với nghề làm mướn và mót lúa. Anh học đến lớp 8 thì nghỉ học lên Thành phố đi làm mướn.

Tính tình anh hiền hậu, thương người, có lòng hay giúp đỡ người nghèo khổ và cúng dường Tam Bảo.

Năm 2003, đột nhiên anh ngã bệnh, đưa vào bệnh viện Núi Sập vài ngày thì chuyển lên bệnh viện Long Xuyên. Ở đây được 10 ngày, bác sĩ cho biết anh bị gãy cổ xương đùi, nằm viện theo dõi được 5-6 ngày, bác sĩ bèn cho thuốc về nhà uống 1 thời gian. Gia đình đang gặp hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đưa anh đi điều trị thuốc Nam, thuốc Bắc nhiều nơi, được khoảng hơn 1 tháng nhưng bệnh không thuyên giảm, sức khỏe của anh ngày càng yếu, gia đình mới đưa anh lên Trung Tâm Chỉnh Hình Thành Phố khám. Qua quá trình khám nghiệm bác sĩ cho biết anh bị ung thư xương cần phải phẫu thuật cắt bỏ chân ngay lập tức, do gia đình không đủ kinh phí nên phải chờ đến gần 2 tháng mới tiến hành phẫu thuật.

Sau khi phẫu thuật cắt bỏ chân, về nhà anh được mọi người hỗ trợ chiếc xe 3 bánh để đi bán vé số ở Long Xuyên, được khoảng hơn 5 tháng thì bệnh của anh di căn thành khối u lên đầu, không thể điều trị được, sức khỏe của anh rất yếu nên không còn đi bán vé số nữa.

Bệnh hành anh đau nhức dữ dội, thường khó thở, thỉnh thoảng xuất huyết ra hai lỗ tai, mũi, miệng, kéo dài hơn một năm. Quả thật đời là bể khổ, mỗi người mỗi kiểu khác nhau, như lời nhắc nhở của Chư Cổ Đức:

*“...Đời nếu được bình yên thật sự,
Ai cũng đều hưởng thọ trường sanh;
Trọn vui, trọn sáng, trọn lành,
Phật đâu gọi việc tu hành làm chi.
Đời lại chẳng có gì thật cả,
Xác thân còn tan rã bùn lầy;
Huống chi các việc bên ngoài,
Cũng là giả nổi có ai giữ còn.
Tuổi sống cứ ngày mòn lụn mãi,
Còn ốm đau tai hại nọ kia;
Ghét, thương, được, mất, hợp, lia,
Khổ cho đến chết chưa hề xong chi.
Thế mà chẳng mấy khi nghĩ tới,
Còn tạo ra nhiều nỗi khổ thêm;
Trên đời rồi mãi không êm,
Giữa người thường có thù hiềm nhau luôn.
Khiến cho kiếp vô thường càng khổ,
Cũng làm cho mạng số ngắn thêm;
Hết ngày rồi lại kế đêm,
Sống chờ quỷ sứ đến thêm bắt đi.
Bị hành hạ còn gì hơn nữa,
Chịu đọa đày không số đo lường;
Thế mà nghiệp ác còn vương,
Bao giờ ra khỏi con đường trầm luân.
Cõi Phật chẳng tử thần léo hánh,
Thật hoàn toàn một cảnh an vui;
Sao người chẳng chịu đến lui,
Cứ đeo cỡi tạm đầy mùi khổ lao.
Lo giải thoát cho mau kẻo trễ,*

Chậm ngày nào uống phế ngày ni;
 Ngày giờ qua nó mất đi,
 Tuổi không chờ đợi chờ trì hoãn tâm.
 Giải thoát kiếp trước phạm sớm được,
 Sớm khỏi vòng trói buộc hồng trần;
 Hoàn toàn Vô quái ngại thân,
 Muốn đi tự tại, muốn dừng tự do.
 Hết bị việc đời no làm rộn,
 Không còn lo ăn bận gây phiền;
 Vô thường chúng quỷ đều kiên,
 Vô cùng khoái lạc, vô biên thọ trường.
 Việc trước hết là đường giải thoát,
 Giải thoát xong phạm xác nhẹ nhàng;
 Mặc dù ở cõi thế gian,
 Mà không bị sự buộc ràng trần ai.
 Dù quả đất đổi thay cách mấy,
 Mình cũng không động đậy chút nào;
 Hoàn toàn vượt khỏi trần lao,
 Nhiệm mầu trên sức hùng hào thế gian.
 Chúng sanh cũng nên sang cảnh ấy,
 Để tự mình chủ lấy đời mình;
 Lúc nào cũng được quang minh,
 Không còn bị lớp trần tình phủ che.
 Tiếng phạm tục tai nghe không nhiễm,
 Sắc hồng trần không chiếm được lòng;
 Đi đâu cũng được thông dong,
 Ở đâu cũng được tùy lòng tự do.
 ... Muốn được thế gắng lo tu tập,
 Thiện cố làm ác cấp tốc xa.
 Chí tâm tưởng niệm thiết tha,
 Sen vàng chín phẩm nở hoa thơm lừng!"

Được sự trợ duyên của người cháu tên Sang và chư liên hữu quanh vùng, đến khuyên gia đình nên thiết lập thờ

phượng ngồi Tam Bảo, đồng thời cũng khuyên anh phải phát tâm ăn chay trường và niệm Phật cầu vãng sanh. Cả nhà đồng chấp thuận y theo, riêng anh cũng phát tâm trường trai cho đến cuối đời (khoảng 2 năm). Khi đó vào mỗi buổi tối Ban Hộ Niệm đến cộng tu niệm Phật với anh. Được gần 2 tháng, thấy anh khỏe lại nên ngưng. Từ đó bệnh của anh giảm bớt sự đau nhức rất nhiều.

Mỗi đêm khi bà mẹ thức giấc đều thấy anh ngồi niệm Phật lớn tiếng.

Có lần đang niệm Phật anh nằm chiêm bao thấy một ông râu ria đi lại và kêu:

- Tuyến ơi! Đi Tuyến ơi!

Anh ngạc nhiên và nói:

- Ủa! Con đâu có biết chú là ai đâu,... mà đi theo chú!

Ông già kia đáp:

- Chèn ơi! Con nguyện đức Phật Di Đà rước đó! Bây giờ tới giờ rồi, con đi không?

Anh quả quyết:

- Con không có quen biết chú đâu!

Sáng ra anh kể lại cho đồng đạo nghe, mọi người cười và nói:

- Vậy con đừng có đi! Không phải Phật đâu!

Lúc anh mệt nhiều gia đình lại mời Ban Hộ Niệm đến cộng tu niệm Phật vào mỗi buổi tối (cộng tu khoảng 13-14 ngày), đến 2 ngày cuối thì hộ niệm liên tục 24 giờ.

Buổi sáng trước khi mất, mẹ anh mua trái táo cho anh ăn, nhưng ăn chưa hết trái táo, mẹ mua thêm cho anh ly rau câu, anh không chịu ăn, rồi mẹ anh đem nước lại cho anh uống. Uống xong anh té ngã xuống. Gia đình quýnh quáng điện thoại mời đồng đạo đến niệm Phật cho anh. Đúng 9 giờ thì Ban Hộ Niệm của chú Tư Xã đến. Niệm được một lúc thì anh tỉnh lại, anh kêu mọi người kéo tay đỡ anh lên. Sau khi đỡ anh lên lau sạch sẽ, mẹ anh khuyên:

- Con ơi! Con cố gắng lên!

Anh hỏi mẹ:

- Mẹ ơi! Mẹ mời đồng đạo chi vậy mẹ? Mẹ khoan mời đi mẹ! Con chưa có mệt!

Mẹ anh đáp:

- Chèn ơi! Con ngất xỉu hồi sáng rồi con ơi! Mời đồng đạo đi con! Đừng có sợ gì hết! Con đi trước đi, con cố gắng lên! Con đi trước mẹ theo sau, mẹ không có bỏ con đâu! Con nhìn thấy đi, đồng đạo trước cửa mình đó con, nhà lầu nhà đúc và còn mạnh mà người ta còn nguyện về với Phật Di Đà không đó... con đừng có sợ! Con cố gắng lên, mẹ theo con! Mẹ không có bỏ!

Ban Hộ Niệm khi hay tin bèn kéo đến nhà chia ca niệm Phật, niệm khoảng 20 phút anh nói:

- Đồng đạo ơi ngưng 5 phút đi đồng đạo! Bởi con thì mới té mà chân của con đau quá đi! Con mệt dữ lắm, đồng đạo ơi ngưng 5 phút đi!

Mọi người cũng ngưng niệm cho anh. Khi niệm tiếp trở lại thì một lát sau anh lại xin:

- Đồng đạo ơi ngưng 5 phút đi đồng đạo! Con mệt quá rồi, nó nhức nhối, rồi cuống họng con còn nhỏ quá, con thở mệt lắm đồng đạo ơi!

Một lát sau anh kéo vạt áo tràng của đồng đạo và khẩn xin tiếp:

- Ngưng 5 phút đi đồng đạo ơi, để một chút con niệm Phật trước rồi đồng đạo niệm theo sau con!

Khi Ban Hộ Niệm hoan hỷ chấp thuận, anh cười và nói:

- Thôi con cảm ơn đồng đạo nghen!

Cứ thế anh xin đi xin lại nhiều lần, lần này anh viện cớ nói khéo:

- Đồng đạo ơi! Đồng đạo thì thay phiên, đồng đạo đừng có ép người quá đáng đồng đạo ơi! Để rồi đây... nó hư bột hư đường hết đó!

Thấy thế mẹ anh khuyên:

- Tuyên ơi! Mẹ biết con giỏi lắm! Thôi con cố gắng lên đi! Con ráng niệm Phật đi con! Con mệt rồi con ráng niệm Phật đi! Con yếu rồi đồng đạo ủng hộ mình mừng lắm đó con!

Anh vâng lời:

- Dạ... dạ....

Ban Hộ Niệm chia ca, mỗi ca 5-6 người, tiếp tục hộ niệm cho anh, anh cũng nhép môi niệm theo. Niệm được khoảng 20 phút thì anh kêu mệt và nói:

- Đồng đạo ơi ngưng 5 phút đi, con mệt quá!

Một lát sau, anh lại kêu:

- Đồng đạo ơi ngưng 5 phút đi, con mệt quá hà!

Được một lúc anh lại kéo vạt áo tràng của đồng đạo và nói:

- Thôi ngưng 5 phút đi! Ngưng 5 phút đi để chút nữa con niệm dẫn trước cho!

Đến một lúc sau anh tự nhiên cất tiếng hỏi:

- Bác Tư ơi! Bác Tư có thấy chiếu hào quang gì không bác Tư? Con thấy lần này nữa là 2 lần rồi đó bác Tư!

Chú Tư đáp:

- Ủa! Chuyện chiếu hào quang đó là con thấy chứ bác Tư đâu có thấy!

Anh diễn tả tiếp:

- Sáng trưng luôn đó bác Tư!

Đồng đạo liền hỏi:

- Em thấy rồi biết chừng nào Phật rước không?

Anh đáp:

- Em không biết nữa!

Đồng đạo giả vờ hỏi:

- Em thấy ba lần phải không?

Anh khẳng định:

- Em thấy có hai lần hà!

- Bây giờ em có quyết tâm đi với đức Phật Di Đà không?

- Em quyết tâm!

- Vậy em niệm Phật đi!

Anh liền niệm:

- Nam Mô A Di Đà Phật! Nam Mô A Di Đà Phật! Cầu xin đức Phật Di Đà rước con về Cực Lạc!

Không bao lâu sau đó anh mỉm miệng cười 2 lần, rồi an tường trút hơi thở trong tư thế mặt hướng về phương Tây vào

lúc 8 giờ 30 tối, ngày 16 tháng 9 năm 2015, anh hưởng dương 26 tuổi.

Hộ niệm thêm, hơn 8 tiếng đồng hồ sau, khi thăm thân thì thấy các khớp xương đều mềm mại, toàn thân lạnh duy có đánh đầu còn ấm nóng.

*(Thuật theo lời ông Thạch Sơn,
bà Neang Thị Sanh, cha mẹ của anh
và chư liên hữu trong Ban Hộ Niệm)*

16. TRẦN VĂN ĐỆC - NGÔ THỊ CẦU

(1919-2008) 89 Tuổi và (1922-2008) 86 tuổi

Ông Trần Văn Đệc sinh năm 1919, cư ngụ tại ấp Đông, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Song thân là cụ ông Trần Văn Thái và cụ bà Nguyễn Thị Báu. Ông đứng thứ Tám trong gia đình có nhiều anh em.

Khi đến tuổi trưởng thành ông kết hôn với bà Ngô Thị Cầu, sinh được chín người con, sáu trai ba gái. Gia đình ông sanh sống bằng nghề làm ruộng, làm vườn.

Tính tình ông rất thẳng thắn và liêm chính, tận tâm giúp đỡ mọi người xung quanh bằng khả năng hiện có của mình.

Thuở thiếu thời ông cũng có nghiên cứu Phật Pháp, nhưng chỉ dừng lại ở ‘Làm lành, lánh dữ’ và chay lạt mỗi tháng 4 ngày. Bất cứ việc gì, hễ bắt mình bắt chánh mà danh vẫn lợi dưỡng có to lớn thế mấy, cũng chẳng bao giờ làm mê mờ được lòng dạ ông, không xoay lạt được đức “liêm khiết” và “công chính” vốn sẵn trời ban cho ông.

Ông thường dạy con cháu phải ăn ngay, ở thật, tròn đạo làm người. Ông hay nói:

- “Thà nghèo thanh hơn giàu mà trước; Lo vun trồng cội phước về sau.” Thà rằng mình nghèo khổ mà ngay thẳng chân thật thì vẫn tốt; Còn nếu mình ham giàu, ham phú quý mà trái với đạo lý, ngược với nghĩa nhân thì vẫn không tốt... cũng rất là uống!

Đúng như lời khai thị của chư Cổ Đức:

*“...Sự đời dẫu lắm say mê,
Cái thân giả tạm không hề trường miên.*

Thân khi hết, quí quyền cũng hết,
Vật dẫu còn người chết phủ đi;
Hơn nhau thử hỏi cái gì?
Đòi thì danh chánh, Đạo thì nghĩa chơn.
Danh chánh được thế hơn khen ngợi.
Đạo chơn thì hồn khỏi đọa sa.
Chánh danh thì cũng tạm là
Chỉ chơn đạo mới thật qua khổ sầu.
Người sanh sống nơi đâu bất luận,
Mang xác phàm đều cũng như nhau;
Nằm trong thế giới khổ đau,
Nên tu hành để sớm đò tẩu ra.
Theo đường Phật Thích Ca chỉ vạch,
Nghe lời Chơn Sư mách cơ huyền;
Bồ đề khóa lấp não phiền.
Niết Bàn thay thế nơi miền tử sanh
Dữ là họa còn lành là phúc,
Đòi khổ đau đạo đức an vui;
Từ Bi nếu thấm lòng người,
Khiến đời phàm tục đổi đời Thần Tiên,
Kiếp thống khổ chớ yên chịu khổ,
Cảnh mê ly, đừng có mê ly.
Khôn ngoan hay kẻ ngu si,
Nên tìm con lộ vĩnh kỳ giải oan,
Hối sớm chớ sắp tàn mới hối.
Tu mau đừng gằn trôi mới tu;
Thân người như tử hình tù,
Phút qua là mỗi phút thu ngắn đời
Nên cải thiện cho nguôi lửa nghiệp,
Đừng tùng gian khổ kiếp chìm sâu;
Bỏ mê nên lấm đàu sầu
Rán bừng tỉnh để hết câu khổ nài.
Đồng tu niệm xóm làng hòa nhã
Đồng hiền lành già trẻ an vui

Khiến cho đời sống tốt tươi,
Mà còn cứu được hồn người siêu sanh.
Gian truân cũng nhớ hành chánh đạo,
Tham dục bao đừng tạo ác nhân;
Làm lành cho khỏi đọa thân,
Tu chơn cho khỏi quây quần cõi mê.
Tu cho thân thức kê bên Phật;
Tu cho phàm thân hết khổ đời;
Hồi người ở khắp mọi nơi.
Tu cho xã hội con người bình thanh.
Việc lương thiện đua tranh thì tốt,
Điều ác gian bocc hốt không nên.
Luật trời báo ứng chớ quên.
Hễ vay mượn trước phải đền trả sau.
Xưa đã chẳng ai nào thoát khỏi,
Nay cũng không người giỏi trốn qua
Khỏi ý quấy khá ngăn chặn lại,
Sanh niệm lành thì hãy làm ra.
Tốt hơn khắp cả người ta,
Lấy câu Nhơn Quả để mà ở ăn.
Lợi mình mà hại người ta,
Lợi bao nhiêu nữa cũng là thôi đi.
Tổn hại kẻ việc gì cũng bỏ,
Ích lợi người dù khó cũng làm.
Lòng nhân đem trị tánh tham,
Không gây tội kiếp chẳng làm đọa thân.”

Khi tuổi đã bước sang giai đoạn ‘cổ lai hy’ (70 tuổi), thấy các con trong nhà và bà bạn đều đã phát tâm trường trai nên ông cũng phát tâm theo. Vả lại lúc này các con đã lớn khôn gánh vác hết mọi chuyện gia đình, do đó ông rất nhàn nhã, một bề lo tịnh dưỡng chuyên chí tu hành.

Khi đã chay lạt tu hành thì ông tuân thủ giới luật rất nghiêm nhặt, lấy giới làm thầy, cụ thể nổi bật nhất là ông bỏ hẳn rượu chè, nói lời hòa ngôn ái ngữ, nhất quyết một lòng niệm Phật cầu vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc của Đức Từ Phụ A Di Đà.

Ông thường xem nghe sám kệ, hai phẩm ‘Đường Giải Thoát’ và ‘Thần Cơ Thật Luận’ là hai phẩm mà ông yêu thích nhất. Được biết trước kia ông vốn có thành kiến khá nặng, thậm chí còn lên tiếng phản đối ngăn cản khi thấy các con mình xem nghe. Nhưng sau này, qua quá trình nghiên cứu kỹ càng, ông bỗng nhiên trở nên say sưa ưa thích một cách lạ kỳ. Mỗi khi có bạn đồng tu hay người thân ghé thăm, ông hay mở máy phát ra để cùng nhau nghe, và còn sang ra nhiều đĩa trao tặng cho họ lúc từ giã ra về. Trong ấy có những đoạn như sau:

*“Nhìn thấy chúng sanh trên quả đất,
Đang quay cuồng theo vật dục tâm.
Mạnh yên thân còn yếu dập bầm,
Vì sự sống cạnh tranh không ngớt.
Mọi nỗi khổ vẫn chưa thấy bớt,
Sanh rồi già rồi chết nối liền.
Còn bệnh kia tật nọ liên miên,
Đủ cách chết kẻ không hết được.
Chết vì bệnh chết vì bạo ngược,
Chết thiên tai hoặc chết nhưn tai.
Dù rằng người đủ sức đủ tài,
Cũng không trốn khỏi ngày chết đến.
Thế mà cõi tục trần cứ mền,
Tạo tác thêm nhiều chuyện bất lành.
Để lưu truyền mãi nghiệp tử sanh
Và cuộc sống hiện tình thêm khổ.
Không cứu được mẹ cha tông tổ,
Lại còn làm xấu hổ gia môn,*

Hại đời mình còn hại nhi tôn,
Thật là một người không hiểu nghĩa.
Nên phản tỉnh đạo mầu trau tria,
Cứu độ mình và cả tông môn,
Truyền nghiệp lành cho đám nhi tôn,
Noi theo đó lánh thân khỏi tục.
Mình lục đục cháu con lục đục,
Khiến cả dòng họ mất cơ duyên.
Bật lối đường đi đến Phật Tiên,
Muôn kiếp vẫn còn nguyên tại thế.
Khổ này qua khổ kia liên kế,
Lặn hụp trong sâu bể không ngừng.
Càng ngày càng u ám tinh thần,
Không còn sức quày chân trở lại.
Khi có cuộc tang điền thương hải,
Các nạn tai đồ giải trên mình,
Thân sống cam trôi nổi linh đình,
Linh hồn cũng gặp ghình mây gió.
Sống hay chết vẫn nằm trong rọ,
Bị nghiệp mê lối cổ đi luôn.
Mang lấy thân sống đại chết cuồng,
Chịu đựng kiếp vào trần ra khổ.
Lăn lộn cảnh sớm khai chiều đổ,
Mang mển đời nay để mai chôn.
Lo miếng cơm chạy chọt bồn chồn,
Vì manh vãi cúi lòn bận rộn,
Lúc nào cũng lo như bị nhộn.
Sống trong đời hỗn độn đua chen,
Chỉ làm cho tâm trí tối đen
Chung cuộc vẫn đem chôn xuống đất.
Có cảnh Phật còn hoài không mất,
Mà không tìm qua được cho an.

...

*Nguyện sanh về cõi Lạc Bang,
Thành tâm trì niệm Đài Vàng điểm tên.
Đừng chần chờ! Hãy cố lên!
Ngàn năm một thuở chớ nên lỡ làng!”*

Công khóa bình thời của ông mỗi ngày là ba lần lễ bái sám nguyện, cứ sau lễ bái sám nguyện thì ông ngồi niệm Phật vài mươi phút tùy theo sức khỏe. Thỉnh thoảng ông tham dự những lễ cúng tuần quanh vùng, hay lễ tôn trí Tam Bảo cho chư vị đồng tu gần nhà mới vừa phát tâm hướng về cửa Phật. Mỗi khi gặp gỡ các bạn đạo, hoặc lúc thân quyến hay con cháu ghé thăm ông đều đem Phật pháp ra bàn luận, nhất là khuyên cố gắng sống ngay thẳng chân thật tròn đạo làm người, tin sâu nhân quả bỏ ác làm lành, chí thành niệm Phật cầu sanh về Tây Phương Cực Lạc.

Sức khỏe của ông tương đối ổn định, mấy mươi năm cuối đời chưa từng nhập viện, nếu có bệnh thì cũng sơ sìa, cảm xoàng mà thôi.

Ông có thói quen trước khi đi ngủ và lúc thức dậy thường niệm lớn 3 lần như sau:

- Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới tam thập lục vạn ức, nhứt thập nhứt vạn, cửu thiên ngũ bá đồng danh đồng hiệu đại từ đại bi tiếp dẫn vong linh, A Di Đà Phật.

Con ông thấy lạ, hỏi duyên cớ, ông giải thích:

- Đó là ba làm đơn nạp sẵn cho Đức Phật A Di Đà, đến chừng tắt thở là Ngài rước mình liền!

Năm 2001, vì nhận thấy việc cộng tu thực sự có lợi ích vô cùng to lớn cho người hành trì pháp môn Tịnh Độ, nên ông phát tâm hiến mảnh đất 6000 mét vuông tạo nơi chốn cho các đồng đạo đến niệm Phật, con cháu ông cùng chư liên hữu hợp

lực thực hiện, từ đó chương trình niệm Phật định kỳ được tổ chức liên tục mãi về sau.

Năm 2002, người con trai thứ Tám của ông rước hai ông bà về nhà của chú ở xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc để tiện bề phụng dưỡng, mà nơi đây cũng yên tĩnh thuận lợi cho việc công phu tu trì.

Cuộc đời tu của ông chân thật và bình dị, không có chi nổi bật cho lắm, âm thầm lặng lẽ trôi qua mười mấy năm như một ngày.

Vào đêm 18 tháng 5 năm 2008, bà bạn đường 86 tuổi trở bệnh, các con cháu khắp nơi đều tề tựu kéo về. Sáng hôm sau bỗng nhiên ông sốt nhẹ, thân quyến liền vô cho ông một chai nước biển. Vô một chai nước biển cho ông xong các con cháu khắp nơi về cũng đã đầy đủ, ông bèn cho họ hết tất cả lại, rồi trong tư thế ngồi trên giường xem thấy không có dáng dấp gì của người bệnh hoạn cả, ông chậm rãi tâm sự mọi điều, dặn dò sắp xếp mọi chuyện hậu sự, di chúc ước nguyện của mình, nhất là việc duy trì đạo tràng đã thành lập ở 7 năm trước, mong muốn các con cháu phải cố gắng gìn giữ bền vững, ngõ hầu tạo cơ duyên thuận lợi cho những người phát tâm đến niệm Phật được đều đặn trong tương lai.

Kể đến ông nhắc nhở con cháu về cách thức tu hành, cũng chỉ là lặp lại những câu nói như trước kia khi còn khỏe mạnh mà ông đã từng nói. Nhắc nhở đâu đó xong rồi, ông niệm lớn:

- Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới tam thập lục vạn ức, nhứt thập nhứt vạn, cửu thiên ngũ bá đồng danh đồng hiệu đại từ đại bi tiếp dẫn vong linh, A Di Đà Phật.

Ông niệm đến lần thứ ba thì bảo:

- Ba mệt rồi, thôi đờ ba nằm xuống!

Khi các con đỡ ông nằm xuống, đầu hướng về ngôi thờ Tam Bảo, ông niệm: “Nam Mô A Di Đà Phật.” Khi đầu vừa chạm vào gối thì cũng vừa dứt tiếng “Phật”, đồng thời ông cũng tự xuôi tay xuôi chân, thẳng thớm nghiêm trang nhẹ nhàng an tường trút hơi thở cuối cùng, lúc đó là 3 giờ rưỡi chiều, ngày 19 tháng 5 năm 2008. Ông hưởng thọ 89 tuổi.

Gia đình thân quyến hộ niệm cho ông đến 7 giờ sáng ngày hôm sau mới tiến hành lễ an táng. Thi thể ông khi ấy nhìn không khác một người đang nằm ngủ!

Bà vợ của ông tên là Ngô Thị Cầu, nhỏ hơn ông 3 tuổi. Tính tình vui vẻ, tháo vác đảm đang, tràn đầy nghị lực nhẫn nại chịu mọi khó khổ.

Theo truyền thống ông bà, bà cũng tín ngưỡng Phật Trời, ăn chay mỗi tháng 4 ngày, hằng niệm Phật và trau tâm sửa tánh.

Khi bà tuổi đã ngoài sáu mươi, các con cháu trong nhà đã trưởng trai nên cũng khuyến tấn bà phát tâm dùng theo. Ban đầu bà còn do dự vì e ngại mình không đủ sức thực hiện. Qua nhiều lần các con động viên bà mới thực hành, một khi đã thực hành thì chết sống gì bà cũng không bỏ cuộc, đến độ thể trạng suy gầy hết sức tưởng tượng nổi, là trọng lượng chỉ còn 28 ký lô!

Có lần bà nhập viện để phẫu thuật bệnh do thoát vị, bác sĩ biết bà dùng chay nên nói:

- Bà phải ăn mặn mới đủ dinh dưỡng, mới đủ chất... mới mổ được!

- Không! Tôi đã nguyện ăn chay cho đến chết rồi. Nếu ăn mặn để mổ mới sống thì thôi khỏi mổ!

Bác sĩ thấy bà cương quyết quá, bèn cười, nói:

- Nói thì nói vậy thôi, chứ... chích thuốc bồi dưỡng rồi mổ chứ có gì đâu!

Hằng ngày bà rất thích nghe các băng đĩa Phật Pháp phân chính yếu là những phẩm trong bộ Hiền Đạo và Thi Văn Giáo Lý Toàn Bộ.

Đối với pháp môn niệm Phật cầu vãng sanh bà rất tin tưởng và cố gắng nỗ lực trong công phu trì niệm thường nhật. Sự dụng công tu của bà so với ông tương đối giống y như nhau.

Năm 2003, bà bị sỏi mật hoành hành bà đau đớn dữ dội. Khi khám nghiệm bác sĩ cho biết kích thước của viên sỏi là 29 ly, vì bà quá cao niên (81 tuổi) nên không thể tiến hành phẫu thuật. Về nhà có người bày cho uống nước sắc của rau bợ, bà y theo. Trải qua 35 ngày sau, xét nghiệm thì kết quả cho thấy viên sỏi hoàn toàn biến mất.

Cách sau đó một khoảng thời gian không bao lâu thì bà bị tai biến nhẹ. Vào Bệnh Viện Đa Khoa Sa Đéc vài ba đợt, cuối cùng đành an phận với nghiệp duyên là phải nằm luôn cho đến khi mãn phần là gần 5 năm. Đặc biệt trong thời gian gần 5 năm này bà có thể tự xoay trở người qua lại, và tự ngồi dậy được, chứ không phải liệt nằm một chỗ giống như các trường hợp tai biến thường thấy, do vì khi ngồi dậy bà thấy choáng váng chóng mặt nên nằm nghe dễ chịu hơn. Một điểm hết sức lạ là bà không ăn uống được bất cứ thực phẩm nào ngoại trừ sữa bột Ensure. Uống sữa mà không cần phải thêm đường, gần 5 năm trời mà không ngao ngán, tiêu tiểu vẫn bình thường, thể lực và vóc dáng vẫn mập mập hồng hào như người khỏe mạnh không khác, đến giờ công phu bà vẫn công phu bình thường, có điều là chỉ nằm một chỗ mà thôi!

Dường như nhờ bệnh mà bà niệm Phật tinh chuyên hơn,

tâm tình luôn luôn tuôn tràn niềm hoan hỷ, mỗi bà lúc nào cũng tươi cười, gặp ai đến thăm bà cũng khuyên nhắc họ ráng lo niệm Phật tu hành.

Ngày 18 tháng 5 bà bị sốt, con cháu các nơi tựu về, chiều hôm sau thì ông vãng sanh. Từ đó bà yếu dần, con cháu túc trực niệm Phật với bà.

Trải qua 16 ngày, bà đột nhiên rơi vào hiện tượng lạ, hiện tượng này vô cùng quái gở dị thường, ngay cả con gái, dâu và cháu bà đều là các công viên chức của các bệnh viện cũng bó tay, không thể lý giải!

Hiện tượng lạ đó là cơ quan hệ tim mạch và hệ hô hấp cứ 30 hoặc 60 giây ngưng hoạt động hoàn toàn, rồi 30 hoặc 60 giây hoạt động trở lại, tức là hai trạng thái chết - sống đắp đổi thay nhau suốt 3 ngày đêm, rồi bà mới nhẹ nhàng trút hơi thở cuối cùng lúc gần 4 giờ chiều, ngày mùng 9 tháng 6 năm 2008. Thọ 86 tuổi.

Cuộc hộ niệm vẫn tiếp tục duy trì đến sáng hôm sau mới lo phần hậu sự, khi ấy gương mặt bà tươi tỉnh như người đang ngủ, các khớp xương đều mềm mại.

Trong thời gian 3 ngày cuối đời con cháu và đồng tu vây quanh chia ca hộ niệm cho bà xuyên suốt. Trong khoảng thời gian hệ tim mạch và hô hấp hoạt động thì bà vẫn uống nước, vẫn ra dấu khi có ai hỏi điều gì, và tỉnh táo cho đến giây phút ra đi, chỉ có điều là bà không nói chuyện được mà thôi.

*(Thuật theo lời Trần Hữu Nghĩa
- con trai thứ Mười của hai ông bà)*

17. ĐẶNG VĂN ĐẠT

(1959 - 2016) 57 tuổi

Ông Đặng Văn Đạt sinh năm 1959, cư ngụ tại ấp Tân Quới, xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Song thân là cụ ông Đặng Văn Năm và cụ bà Nguyễn Thị Măng. Ông là anh Hai trong gia đình có sáu người con.

Thân phụ mất sớm, khi ấy ông mới 13 tuổi. Ông thờ mẹ rất hiếu thuận, được xem như là hàng mẫu mực ít có trong thời đại hiện tại.

Khi tuổi trưởng thành ông kết hôn với bà Trần Thị Hồng sinh được 2 trai 1 gái, gia đình ông sống bằng nghề làm ruộng, làm vườn.

Tính tình ông nhân từ hiền hòa, thật thà chất phác.

Đối với các em, ông rất mực thương yêu, chưa hề tính toán so đo. Cư xử với hàng xóm láng giềng thì chưa hề mịch lòng một ai, nên ông được hầu hết mọi người mến quý.

Năm 1992 ông giác ngộ Phật Pháp nên phát tâm trường trai, ngày hai thời lễ niệm tu hành, lúc ấy ông 33 tuổi. Ông đem Phật Pháp hướng dẫn gia đình từng ly từng tí. Sau đó không bao lâu, bà bạn đời cùng hai người con Út cũng noi gót chạy lạt tu hiền theo ông.

Đường lối tu của ông là: “Tu tròn nhân đạo, làm lành, lánh dữ, niệm Phật cầu sanh Tây Phương.”

Ông tích cực tham gia mọi công tác từ thiện xã hội, như: cấp phát gạo cho các hộ nghèo, sưu tầm dược liệu cung ứng cho các phòng thuốc Nam, bắc cầu, làm đường, cất nhà tình thương... Ông Mười Hòn, nhà bên cạnh, là người bạn tri âm

tri kỷ cùng ông thực hiện các công tác phúc lợi này. Hai ông được xem như cặp bài trùng, khăng khít nhau, “có mặt trên từng cây số”, ngay cả tham dự niệm Phật định kỳ, hay lễ cúng tuần thất cầu nguyện siêu độ cho chư vị đồng tu cùng thân quyến, hoặc những dịp lễ lớn trọng đại hàng năm được tổ chức tại Tổ Đình... thấy đều chưa hề vắng thiếu hai ông.

Trải qua nhiều năm tháng giúp đời, bằng tấm lòng chân thành chân thật làm việc nghĩa, việc công, không vì danh lợi tư riêng mà hai ông đã được sự tín nhiệm của đại đa số quần chúng, họ tự nguyện đóng góp thành quỹ từ thiện trọng điểm, nổi bật là cất nhà tình thương cho các cư dân thuộc diện neo đơn trên địa bàn tương đối rộng; chẳng những lo cho họ nhà cửa không thôi mà còn kiêm luôn lu hũ, chõng giường ... mọi vật dụng linh tinh trong sinh hoạt đời sống thường nhật. Tỉnh cũng có cho người đến đây làm cuộc phỏng vấn và ghi ảnh để đăng tải tin tức trên báo chí, khen ngợi nhóm từ thiện mà hai ông đại diện đứng ra thực hiện.

Dù phải đối diện với vô số khó khăn thử thách, hai ông vẫn kiên trì an nhẫn cố hết sức để luồn lách vượt qua, mà người xưa hay diễn tả bằng câu ví von là: “Lửa thử vàng; gian nan thử sức”, nên tổ từ thiện phát triển ngày một to lớn và phạm vi hoạt động lan rộng vượt ngoài mong muốn thuở ban đầu. Tổ đã mua được hai chiếc xe, một dùng chuyển bệnh nhân, một dùng để đưa rước anh em của nhóm cũng như chuyên chở hàng hóa thực phẩm để phục vụ cho tổ cơm cháo trong các bệnh viện ở thành phố Cần Thơ cũng như ngoài Sài Gòn.

Tuy nhiên ông vẫn không xao lãng mục đích của người con Phật là luôn ý thức rằng: “Cảnh trần gian vốn vô thường mộng mị, đầy dẫy khổ đau ràng buộc; thế giới Tây Phương Cực Lạc là chốn chân thật vĩnh viễn an vui cần sớm trở về”, thế nên trong mọi oai nghi đi đứng nằm ngồi ông hàng giữ

câu Nam Mô A Di Đà Phật ít khi gián đoạn. Đúng như lời khai thị của chư Cổ Đức:

“Vạn vật vốn hữu kỳ bất viễn,
 Sướng dường bao mặc miếng dường bao,
 Hay là tứ hải sang giàu,
 Chỉ là giọt nước trên tàu lá rung.
 Nên khuyên kẻ say cuồng sự vật,
 Khá nhìn ngay cái xác đang mang;
 Xác kia như đóm lửa tàn,
 Khó làm sao giữ được ngàn muôn năm.
 Bạo cho lắm chỉ làm một lúc,
 Dữ bao nhiêu cũng phút hơi còn;
 Mỗi ngày tuổi sống mỗi mòn,
 Tuổi mòn các việc cũng lòn đi theo.
 Có của chớ nên đeo theo của,
 Nên giúp cho những kẻ cơ hàn;
 Lo làm những việc phước doan,
 Xác thân khi bỏ Niết Bàn được lên.
 Càng có của càng nên bố thí;
 Bố thí nhiều đạo vị thêm cao,
 Tại trần của cải tuy hao,
 Nhưng nơi cõi Phật càng giàu phước thêm.
 Ấy là kế trường miên ở trẻ,
 Nào phải đâu là kẻ đại ngu;
 Giúp người sẽ được đền bù,
 Bất kỳ ai để mắt vào cũng thương.
 Nói một cách thông thường dễ hiểu,
 Người phải nên biết điều làm người;
 Giúp nhau là việc tốt tươi,
 Hại nhau là việc ai người cũng chê,
 Kiếp sống tạm ấy về định mạng;
 Nhưng chớ nên giới hạn vào đây,
 Giúp nhau cứ nguyện giúp hoài,

Khấp người no ấm một ngày cũng nên.
Dem thân tạm giả trên trần tục,
Để tạo chơn hạnh phúc Phật Đài;
Khổ lao dù mấy chớ nài,
Cố làm để giúp nơn loài nhiều lên!
Tình siêu thắm gác trên tình thế,
Nghĩa cao dày phủ cả nghĩa nhân;
Bao nhiêu mối nợ lần khân,
Dứt đi không bận Phật Thần khác đâu!
...Muôn việc đến quan khâu là hết,
Nghèo giàu đều chung kết như nhau,
Uống công lúc sống quơ quào;
Mạng chung tay chẳng nắm vào món chi.
...Trẻ bảo tu hện khi có tuổi,
Già cho rằng chưa rồi để tu;
Hết Xuân rồi lại đến Thu,
Cứ lần lựa đến khi vào quách quan.
...Đầu thai cõi trần gian đau khổ,
Chịu ngu khờ ở chỗ cơ nguy;
Từ sanh cho đến chết đi,
Không ngày nào được hưởng gì sướng vui.
...Khổ đau mãi tới lui lui tới,
Hực hừng như củi bởi lửa nung.
...Mạng căn như đóa phù dung,
Muốn ham chưa thỏa kế chun vào hòm.
...Thế nên phải sớm hôm tu niệm,
Phút giây luôn kiểm điểm hành vi.
Ác chừa lành gắng thực thi,
Một câu Lục Tự khắc ghi trọn lòng.
Thê kiếp này dứt vòng sống thác,
Thê kiếp này Cực Lạc quyết sang.
Đêm ngày thức ngủ mơ màng,
Sen màu sáng rực muôn ngàn sắc hương.

*Nguyện sanh chúng đồng đường Tịnh Độ,
Không còn vương nỗi khổ Ta Bà.
Đồng quy bên Đức Di Đà,
Vĩnh hằng trường thọ cùng là an vui!*

Tháng 11 năm 2015 ông phát bệnh, hông bên phải hay bị lói. Ban đêm thấy ông không ngủ được hay ngồi hoài, bà mới sanh nghi đốc thúc ông đi bác sĩ để khám bệnh. Nhưng mỗi lần bà đề nghị ông như vậy là mỗi lần ông trấn an:

- Không sao đâu! Đâu có bệnh gì đâu! Không có sao đâu!... Chưa đến đổi bà đừng có lo!

Mặt khác ông vẫn chở bà đi cúng các lễ tuần thất trong vùng một cách bình thường, nên bà cũng an tâm không lo lắng gì mấy.

Mãi tới ngày 12 tháng 3 năm 2016, tình trạng bệnh đã nhiều gia đình bèn đưa ông đi ra Bệnh Viện 115 ngoài Sài Gòn. Khám nghiệm xong bác sĩ cho biết là ung thư gan giai đoạn cuối đành phải bó tay. Nằm ở đây được hai ngày thì xuất viện ra về.

Biết chắc mình sắp phải ra đi nên ông dùng thuốc sơ sịa qua loa, chuyên tâm niệm Phật khẩn thiết nhiều hơn, an nhẫn mọi cơn đau đớn, chưa từng rên than sâu thẳm.

Mỗi lần bà nghe ông nói là ông sẽ ra đi bà đều rơi lệ, ông thường trấn an:

- Tui có chết thì mọi chuyện đều có đồng đạo lo! Bà với mấy đứa đừng có khóc nghen! Nếu có khóc thì ra ngoài hè khóc!

Có lần ông nói với ông Mười:

- Tui có đi rồi, anh ở lại tuần thất của tui... nhờ anh lo giùm! Đọc sám kệ hay thuyết giảng Phật Pháp gì cũng được!

- Nếu mà chú nói như vậy thì tui cũng không biết nói sao... Như đọc sách kệ thì chắc được; chứ nói chuyện thì khó, bởi ngày đó kẻ vô người ra, đông quá không thể nói chuyện được. Nên chú nghĩ sao?

- Thôi, nếu như vậy thì đọc kệ giảng thôi, khỏi nói chuyện!

Ngày 17 tháng 3 ông gọi con trai thứ Hai lại dặn dò:

- Ba chuyến này chắc không còn sống nữa rồi, bây giờ con phải đứng ra lo gánh vác gia đình!

Kế đó ông ghi lại toàn bộ cách thức quá trình kỹ thuật chăm sóc vườn xoài vào quyển vở rồi giao cho chú. Ông còn nhắc nhở bà rằng:

- Anh có ra đi rồi, em với mấy đứa còn ở lại cũng phải rán cố gắng lo tu hiền, làm phước y như anh vậy đó, đừng để sai lệch... khổ lắm!

Ngày 18 ông nhờ người gọi ông Muồi đến, rồi nói:

- Chắc tui phải đi anh ơi, không biết thời gian nào... Nhưng mà... thời gian gần đây nhất!

- Ủa! Chú còn mạnh, còn đi tới đi lui được mà nói chuyện gì kỳ lạ vậy... Nếu chú đi rồi nợ nần còn lại,... ai gánh?

- Thiếu đủ gì thì tui cũng chưa tính chính xác, nhưng tới lúc phải đi rồi, thì đi thôi. Anh ở lại... thôi cũng rán làm hết cái bổn phận của mình!

Kế đó ông lại hỏi qua vấn đề khác:

- Anh Muồi, thường thường anh có đau bụng hay không, vậy anh?

- Cũng có!

- Anh đau chỉ có một, chứ tui đau gấp tới mười lần của anh đó!

- Chú đau mà thấy chú tỉnh bơ! Được như vậy thì tui biết pháp môn niệm Phật của chú cũng rất là chính chắn. Cho nên vì lẽ đó chú kiểm chế không nhăn nhó, không quạu quọ... Nhưng thôi chú cố gắng niệm Phật, nghen!

- Dù đau cỡ nào tui cũng cố gắng, sẵn sàng niệm Phật cho tới ngày bỏ xác!

Ông còn nói với ông Mười:

- Khi tui gần mất anh đừng cho con cháu hoặc vợ tui đến gần, chỉ mình anh và đồng đạo mà thôi!

Từ đó trở đi mỗi lần thấy ông đang nằm võng mà hai tay nắm lại, thì ông Mười lập tức cho các đồng đạo biết:

- Thôi bây giờ quý vị bớt nói chuyện lại đi, chú Hai ổng đang đau dữ lắm rồi!

Bởi vì khi hay tin ông phát bệnh nặng, các đồng tu tới nhà thăm mỗi ngày không dưới hai ba chục người. Tuy có những cơn đau đớn dữ dội như vậy mà ông vẫn tiếp chuyện vui vẻ nói cười bình thường với các anh em, không lộ nét gì thống khổ cả. Thịnh thoảng thấy ông khạc ra máu cục cục do diễn tiến của bệnh lý đã đến thời kỳ cáo chung.

Chiều ngày 20, ông nói với ông Mười và một số đồng tu có mặt:

- Chắc... có thể... hai ngày nữa tui đi. Nhưng mà tui đi khoảng chừng 9 giờ!

Ông Mười liên hỏi:

- Ủa! Lý do nào mà chú biết, hay quá vậy?

- Tui với các anh thường khuyên với nhau... Nếu chi... phải... Phật cho mình biết trước, hoặc Tổ Thầy cho mình biết

trước... tui sẽ mời đồng đạo rất là đông đến ăn một bữa tiệc, tui sẽ khuyen anh em ở lại rán lo tu. Đi như vậy mới ngon! Mà đàng này không được như vậy anh ơi!... Hai ngày nữa khoảng chừng 9 giờ tui đi. Cái này cũng biết trước, mà không ngon hung!

Một vị bèn yêu cầu:

- Chừng nào anh được về trên trần rồi, nữa mà anh có gặp tui này còn thiếu sót gì, thì anh làm ơn đưa tay ngoắc giùm nhen!

- Nếu mà tui có đi...được thuận tiện, thì tui gặp mấy anh tui đâu có bỏ!

Có lần ông nói với ông Mười:

- Tui mất rồi anh kiếm ai thế tui?

Bởi vì chuyện nhân chuyện nghĩa là đòi hỏi tự nguyện tự giác, rất khó có người tình nguyện hy sinh phụng hiến, nên ông Mười mới thoái thác:

- Biết kiếm ai bây giờ!... Thôi thì chú kiếm trước đi!

- Tui có đứa em trai thứ Ba. Chừng nào chú về tui sẽ nói với chú!

Qua sự kiện này cho thấy, ông lo làm công ích xã hội mặc dù đã đến giây phút cuối cùng sắp sửa phải từ giã cõi đời mà vẫn còn tận nhân lực. Nhưng có điều là vẫn biết mình là phạm phu chánh cống, không phải là Bồ Tát thứ thiệt, nên làm đến đâu xả đến đó, thân ở thế gian lo chuyện thế gian; còn tâm luôn niệm Phật cầu sanh sang Cực Lạc.

Sang chiều hôm sau ông tiến hành chụp hình để lại cho thân nhân lo hậu sự sau này. Thấy thế bà Mười bật khóc, nói:

- Bây giờ chưa chết mà sao chú làm như vậy?

- Bộ anh với chị sợ tui chết lắm hay sao?

- Đâu có sợ! Tối giờ chú đi thì đi, chứ sợ cái gì!

- Thôi! Nếu không sợ thì chắc ngày mai tui đi!

Sáng ngày 22, đang nằm võng ông chợt hỏi:

- Bây giờ mấy giờ rồi bà?

- Gần 8 giờ rồi ông ơi!

- Sao lâu 9 giờ quá vậy!

Bà bèn hỏi lại:

- Chín giờ đang làm chi vậy ông?

- Chín giờ đang tui đi!

- Nếu vậy thì thôi ông lên bộ ngựa nằm đi!

Có lẽ do bệnh, nên nằm trên võng thấy dễ chịu hơn nên ông nói:

- Thôi! Rán nằm thêm một chút nữa!

- Nếu ông đi thiệt thì thôi ông rán niệm Phật nghe ông!

Nằm nán lại trên chiếc võng chưa bao lâu thì nhờ mọi người dìu ông lên giường để thay y phục. Nhưng chỉ đi một đoạn thì ông ngất lịm, các đồng đạo khiêng đặt ông trên giường. Qua vài phút sau thì ông tỉnh hẳn lại, người nhà liền thay y phục rồi cùng đồng tu vây quanh niệm Phật với ông, lúc ấy khoảng 8 giờ 10 phút sáng. Thấy ông vẫn tỉnh bơ ông Mười mới hỏi:

- Chú thấy trong mình của chú có sao không, chú Hai?

- Tính 9 giờ này đi, sao mà chưa thấy mạch đi!

Nói xong ông nằm nghiêng qua, ông Mười đưa tay sửa cho ông thẳng thớm. Rồi ông nằm nghiêng trở lại, ông Mười cũng đưa tay sửa cho ông thẳng thớm như trước. Mọi người cùng niệm Phật, ông cũng niệm theo.

Đến 8 giờ 50, ông bỗng cất tiếng:

- Sao mà... gần 9 giờ rồi, mà tui chưa đi được! Thôi, anh Mười!... Anh và anh em làm ơn niệm Tây Phương Tiếp Dẫn đi! Cho tui dễ đi!

Mọi người y theo lời yêu cầu của ông đồng niệm Tây Phương Tiếp Dẫn. Lúc đó ông Mười đưa tay sờ nhẹ vào tay và chân của ông thì nghe lạnh tương tự như nước đá. Niệm được 10 phút, ông Mười thử sờ vào bàn tay và bàn chân của ông lại, giật mình thốt lên:

- Ủa! Hồi nãy chú lạnh dòn, mà sao bây giờ ấm lại rồi. Bây giờ chú tính làm sao đây?

Ông ngần ngừ một tí rồi đáp:

- Nếu vậy thì niệm trở lại sáu chữ.

Niệm được một lát, bỗng có đứa trẻ 4 tuổi chạy lại bên giường, gọi to:

- Ông ngoại! Ông ngoại! Ông ngoại! Ông ngoại! Ông ngoại!

Bé gọi đến tiếng thứ năm rồi trèo lên giường ông đang nằm. Nghe kêu to ông lồm cồm bật ngồi dậy đảo mắt nhìn. Bà vội vàng vừa đỡ ông nằm xuống vừa nói:

- Thôi nằm xuống đi mà! Rán niệm Phật đi!

Ông nội đưa bé bước tới, bế bé đem ra ngoài.

Mọi người niệm Phật vang dội, ông cất tiếng niệm theo, âm thanh của ông nhỏ dần, sau chỉ còn động môi, cuối cùng ngưng hẳn, rồi lặng lẽ ra đi. Thời gian từ khi ông nằm xuống cho tới khi trút hơi thở cuối cùng chưa đầy 30 phút. Lúc ấy là 9 giờ rưỡi sáng, nhằm ngày 22 tháng 3 năm 2016. Ông hưởng dương 57 tuổi.

Đúng y như lời ông đã cho biết ở hai ngày trước:

-... Nếu chi...phải... Phật cho mình biết trước, hoặc Tổ Thầy cho mình biết trước... tui sẽ mời đồng đạo rất là đông

đến ăn một bữa tiệc, tui sẽ khuyên anh em ở lại rán lo tu. Đi như vậy mới ngon! Mà đàng này không được như vậy anh ơi!... Hai ngày nữa khoảng chừng 9 giờ tui đi. Cái này cũng biết trước mà không ngon hung!

- * Lúc trước bà rất dễ xúc động, mỗi lần nghe ông nói ông sẽ ra đi là bà khóc lóc sụt sùi, nên ông căn dặn chẳng cho bà và con cháu đến gần trong giây phút ông lâm chung, e làm trở ngại sự vãng sanh của mình. Nhưng giờ ông dứt thở thì bà thay đổi ngược lại 180 độ, bà rất bình tĩnh và còn khuyên ông lo nhiếp tâm niệm Phật, chính bà cũng không thể ngờ được tại sao mình lại hay như vậy!
- * Khi nhập mạch để an táng, trông sắc diện của ông không khác như người đang nằm ngủ, các khớp xương đều mềm mại.
- * Ngày ông ra đi trong người hoàn toàn sạch sẽ. Hai ngày trở về trước ông có nôn, hoặc thỉnh thoảng khạc ra máu cục cục.

*(Thuật theo lời Trần Thị Hồng, ông Mười Hòn,
vợ và bạn thân thiết của ông,
cùng một vài đồng đạo)*

18. LƯU VĂN TRÂN

(1928 - 2009) 81 tuổi

Ông Lưu Văn Trán sinh năm 1928, cư ngụ ấp Long Hòa, xã Long Giang, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Song thân là cụ ông Lưu Văn Theo, và cụ bà Nguyễn Thị Hai. Ông là anh Hai trong gia đình có 6 anh em.

Khi tuổi trưởng thành ông kết hôn với bà Dương Thị Hoa, sinh được 4 người con, 1 trai 3 gái. Gia đình ông sinh sống bằng nghề làm ruộng.

Tính tình ông hiền lành chân thật, không tính toán so đo, thương yêu các loài sinh vật ngày cả chó mèo...

Theo truyền thống ông bà, ông tín hướng về Tam Bảo rất sớm, thuở thiếu niên là ông đã ăn chay mỗi tháng 4 ngày, và mỗi ngày hai thời lễ Phật.

Đối với bà con lối xóm ông chẳng hề mịch lòng một ai.

Lúc đi đường gặp các ổ gà ông lấy đất lấy đá lấp lại cho bằng phẳng, gặp chà gai hay miếng chai ông lượm bỏ đi nơi khác, để cho bộ hành khỏi bị thương tích khi lỡ giẫm đạp phải. Thấy giấy có chữ ông đều nhặt đem đốt.

Hồi còn trẻ ông theo cha mẹ vào Ba Thê làm lúa mùa, khi gặp vũng cá ông đều tát cho cạn, bắt cá thả ra ngoài sông. Đa số nông dân thời bấy giờ canh tác ruộng đất đều có nuôi bò để cày bừa hoặc kéo cộ, đôi bò của người bên cạnh dỡ cũng thành hay; còn đôi bò của ông dù hay cũng thành ra dở, bởi ông chưa từng đánh chúng roi nào!

Năm 1954 (lúc 26 tuổi) ông ghi danh tham dự khóa huấn luyện đạo đức do Ban Hoàng Pháp nơi ngôi Tây An Cổ Tự

thuộc Xã Long Kiến, huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang tổ chức. Cũng từ đó ông phát tâm trường trai niệm Phật tu hành.

Có điều khác lạ với mọi người, là hễ mỗi lần tóc hơi dài đi đến thợ hớt ngắn cho mát mẻ thì đầu ông đều bị đau nhức khó chịu, cho nên ông để tóc bối giống như những ông bà đời xưa.

Đối với rượu chè, ông dứt khoát không bao giờ để cho một giọt dính vào môi, mặc tình các thanh niên đồng trang lứa chế nhạo nói khích thế nào ông cũng nhẫn chịu, họ gọi ông là Lư Thị hay Lư Bà Trâu ông vẫn cười hề hà cho qua.

Ông ăn uống rất đơn giản, ai nấu gì ăn nấy chưa hề đòi hỏi kén lựa. Thông thường hàng ngày thực đơn của ông duy nhất vẫn là rau luộc chấm với nước tương. Ông ưa thích dùng cơm nhão, nhưng nếu người nhà lỡ nấu khô ông vẫn vui vẻ dùng mà không một lời cảm ràm bực bội phiền trách. Còn y phục chỉ vồn vẹn hai bộ thay đổi chứ chẳng dư thừa.

Trọn đời dường như ông chưa từng quan tâm đến tiền bạc, hai bữa cơm qua ngày là đủ rồi, mọi thứ của cải vật chất ai làm sao thì làm, ông chẳng hề bận tâm tới.

Ông thường khuyên các con cháu cố gắng tu hành, ăn hiền ở lành, bởi đời là giả tạm đầy đầy những khổ đau, nên sớm mau mau niệm Phật cầu sanh về thế giới Cực Lạc. Và hay nói với con cháu rằng ông rất chán cái cõi Ta bà này dữ lắm rồi, không còn lưu luyến cái gì ở đây nữa hết! Như lời khai thị:

*“Sanh ra nơi cõi mê sâu,
Suốt đời có thấy ai đâu lạc nhàn.
Cánh hoa hết nở rồi tàn,
Nửa chừng sâu bọ cắn ngang là thường.
Xác thân xét lại tận tường,
Cùng hoa kia cũng một đường khác chi.*

Mây trần không ngớt phủ vi,
Chúng sanh chẳng thấy những gì xa xôi.
Thế gian nay lở mai bồi,
Phật Đài luôn được an ngồi bình thân.
Cũng do lòng chẳng mê trần,
Nên không luân lạc xoay vần trong mê.
Lòng ưa nơi cõi Liên Huê,
Cho nên thân được dựa kê Đài Sen.
Chơi bòn nên mới lấm đen,
Nước trong rửa mãi đâu hoen ố mình.
Dù ai cám dỗ mặc tình,
Phận mình cứ giữ cho tinh tấn lòng.
Đường về cõi Phật chưa thông,
Nguyện chưa nguôi được tấm lòng mộ tu.
Lột cho sạch hết lớp ngu,
Để không còn một mờ lu sai lầm.
Cố công rút hết ruột tằm,
Bảo thân cho đến mọc mầm cánh bay.
Muốn về gặp Đức Như Lai,
Bao nhiêu tội lỗi thẳng tay trị trừng.
Càng làm cho nhẹ được thân.
Thì càng chóng bước đến gần Đài sen,
Những điều lòng mến dạ quen.
Nhứt thời khó bỏ rán kiêng nhiều ngày,
... Ví dù sắp chết ngày mai,
Bữa nay hối ngộ Liên đài cũng lên.
Tội do tâm nó tạo nên,
Thì là phước cũng tâm đền được ngay.
Tâm mê lạc cảnh trần ai,
Nếu như tâm giác Phật Đài được qua.
Muốn gần Đức Phật Di Đà,
Người cần phải có món quà chơn tâm.
Tây Phương chớ ngại xa xăm,

Có thuyền bát nhã đảo lâm rước về.
Cánh sen Cực Lạc tên đề,
Người đi xa mấy rán về chớ quên.
Kẻ tu đạo cả được nên,
Là do ở cái chí bền mà ra.
Giác mê bất luận trẻ già,
Chỉ người giác được hay là còn mê.
Giác tu nhứt khắc Phật về,
Mê tu muôn thuở cũng là phàm phu.
Thế nên đồng một trường tu,
Người thì phát huệ kẻ ngu suốt đời.
...Đề tâm suy xét tốt nơi,
Tất nhiên sẽ tự biết lời đúng sai.
...Lòng mình mình hiểu hơn ai,
Khỏi cần phải hỏi người ngoài làm chi.
Qui y mà được hành y,
Đạo nào cũng đắc, quả chi cũng thành.
Còn tu mà chẳng chịu hành,
Như trồng không tưới cội nhánh héo khô.
Miệng mô lòng chẳng chịu mô,
Mô bao nhiêu cũng như hồ mắc mưa.
...Bên lòng tưởng niệm sớm trưa,
Vun bồi mầm thiện rán chữa ác nhân.
Đài sen chín phẩm có phần,
Phóng quang rực rỡ cõi trần hết vương.
Đồng hàng chư Phật mười phương,
Tiêu dao tự tại dứt đường tử sanh!”

Ông rất kính trọng những người tu hành, cho dù nhỏ tuổi thế mấy ông vẫn thủ lễ, không một chút lơ là khinh xuất.

Ông thường im lặng, vừa làm vừa lo niệm Phật, chưa từng nói chuyện thị phi xấu dở của ai; nếu có mở lời thì cũng chỉ bàn luận về Phật Pháp, đạo đức tu hành mà thôi.

Hằng ngày ông đi kiểm thuốc Nam cung ứng cho các phòng thuốc từ thiện quanh vùng, có khi theo đoàn vào tận vùng Thất Sơn với thời gian dài hạn.

Nhiều tháng năm với niềm đam mê sưu tầm dược liệu, dần dà ông bào chế một số Đông dược thành phẩm tại nhà, như các loại: thuốc tể tô hiệp, thuốc bạc hà thủy, thuốc hoàn trị nhức mỏi, mát gan, tiêu độc... để biếu tặng khắp nơi, cô con gái thứ Ba của ông sống hạnh xuất gia cùng cộng sự với cha mình.

Vào khoảng đầu thập niên 80, lần nọ cha của ông bị ho, thân quyến đưa đến bác sĩ để điều trị, thế nhưng đã đi khắp các nơi mà cuối cùng triệu chứng ho vẫn y nguyên không nhúc nhích cục cựa gì hết trơn hết trọi. Ông bèn đến trước ngôi Tam Bảo khẩn nguyện, rồi giở quyển Thi Văn Giáo Lý Toàn Bộ ra, căn cứ theo toa thuốc trong đó mà chọn một phương thang, rồi đi hốt đem về sắc cho cha dùng. Chẳng mấy chốc bệnh cha được khỏi hẳn. Từ đó ông nghiên cứu về cách thức chữa bệnh, ít lâu sau ông thành lập phòng thuốc Nam tại nhà để phục vụ miễn phí cho bà con xa gần.

Từ đó ông càng gắn bó thêm với cái nghề trị bệnh bằng Đông dược này, được xem là duyên số tiền định thì đúng hơn. Trọn ngày ông vừa làm vừa lo niệm Phật chẳng quan tâm đến chuyện thị phi bên ngoài. Ông tu hành âm thầm đều đặn như thế suốt năm mươi lăm năm như một ngày!

Mặc dù vóc dáng của ông khá khiêm nhường, nhưng quanh năm suốt tháng ông rất ít bệnh, mà mỗi lần bệnh ông đều giải quyết bằng những thang thuốc do tự tay mình bốc lấy.

Đến đầu tháng 7 năm 2009 ông thường lên cơn mệt. Cũng

như mọi khi ông sao y bốn cũ, tự sắc thuốc mình hốt, nhưng lần này thuốc uống vào không linh nghiệm nữa rồi, chẳng còn hiệu quả như những lần trước. Bệnh trạng dần tăng nhiều, thân quyến bèn đưa ông vào Bệnh Viện Tim Mạch ở thành phố Long Xuyên. Qua quá trình khám và xét nghiệm, bác sĩ đã chẩn đoán là ông bị tràn dịch màng phổi. Nằm ở đây gần một tuần lễ thấy bệnh tình không khả quan chi hết nên ông đòi về, các con vâng theo ý của cha mình, bèn xin xuất viện.

Về đến nhà, các đồng tu hay tin liền tập nập ghé thăm và đề nghị hộ niệm, gia đình đồng ý, chương trình hộ niệm được tiến hành khởi đầu vào ngày mùng 2. Suốt thời gian bệnh khổ khốn đốn nhưng chưa từng thấy ông rên than hay nhăn mặt nhíu mày. Lúc này mỗi bữa ăn ông chỉ dùng được vài muỗng cháo.

Khi đại chúng vây quanh niệm Phật ông cũng nhép môi niệm theo ở tư thế nằm ngửa, hai bàn tay thường chấp lại, hoặc xòe ra chồng lên nhau đặt giữa ngực. Có khi không thấy ông nhép môi, người nhà hoặc đồng tu đến hỏi hoặc nhắc niệm Phật thì ông gật đầu.

Hộ niệm đến hôm thứ 3 (tức là mùng 5), vào lúc 8 giờ sáng, cũng như thường lệ hằng ngày, sau khi tắm rửa thay y phục xong, ông ngồi xếp bằng trên giường trò chuyện với trưởng Ban Hộ Niệm giống y như người khỏe mạnh, không lộ chút chi có dấu hiệu của bệnh hoạn cả. Cuối cùng ông đọc phát nguyện và niệm Phật theo vị trưởng ban, âm thanh của ông lúc bấy giờ rất lớn và rất rõ ràng. Hơn nữa ngồi dậy hay nằm xuống ông đều tự lực mà không cần ai phụ giúp. Vì thấy sức khỏe của ông còn quá tốt, nên mọi người đều đinh ninh rằng ca hộ niệm này chắc chắn phải mất một khoảng thời gian tương đối khá dài lâu mới có thể bế mạc kết thúc.

Không ngờ chỉ 12 tiếng đồng hồ sau, trong âm thanh vang dội của chư đồng tu trợ niệm, ông tỉnh táo nhẹ nhàng trút

hơi thở cuối cùng, không lộ một chút đau đớn hay khó khăn gì, lúc ấy đúng 8 giờ 15 phút tối, ngày mùng 5 tháng 8 năm 2009. Ông thọ 81 tuổi.

Tiếp tục hộ niệm thêm đến sáng ngày mùng 6, thăm dò thân thì thấy gương mặt ông sáng nhuận tươi đẹp, miệng như mỉm cười, các khớp xương đều mềm mại, toàn thân đều lạnh duy có đánh đầu hãy còn ấm nóng.

*(Thuật theo lời của cô Lưu Thị Ánh Hồng,
con gái thứ Ba của ông)*

19. ĐỖ THỊ ĐIỀU

(1918 - 2009) 91 tuổi

Bà Đỗ Thị Điều sinh năm 1918, cư ngụ tại ấp Long Hữu, Xã Long Khánh, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Thân phụ là cụ ông Đỗ Văn Hộ, thân mẫu là cụ bà Phạm Thị Hiến. Bà là người con thứ Năm trong gia đình có sáu anh em.

Cả quãng đời ấu thơ của bà gắn liền với bệnh tật, thay thầy đổi thuốc lắm phen trải qua nhiều năm tháng, cuối cùng gia đình hết cách, bà đành phải an phận với số mệnh bất hạnh của mình. Bệnh trạng tuy không dữ dội nguy hiểm đến tính mạng chi cho lắm, nhưng cứ đeo đẳng triền miên, mà dân gian thường hay gọi là “đau căn, đau nghiệp”!

Do thể xác bị bệnh hoạn hành hạ, nên tinh thần dễ sinh ra tư tưởng bi quan buồn chán, dễ mặc cảm với các bạn đồng trang lứa ở độ tuổi xuân thì!... Bà nghe đồn đãi rằng vùng Thất Sơn là vùng đất linh thiêng hàm chứa nhiều giai thoại huyền bí nhiệm mầu, đặc biệt là Thiên Cẩm Sơn tức là núi Ông Cẩm.

Nhân duyên đưa đẩy, bà được những vị thân hữu giúp đỡ, dìu dẫn tham quan “năm non bảy núi”. Sau chuyến du sơn này số phận của cuộc đời bà dường như thay đổi hẳn, tinh thần đã có chỗ tựa, sức khỏe phục hồi dần, bà bèn phát tâm dùng chay mỗi tháng 4 ngày, sớm chiều hai thời lễ Phật, quyết chí tu hạnh giải thoát không lập gia đình, lúc này tuổi xấp xỉ hai mươi. Cũng từ đó bà gắng hết sức đi làm thuê làm mướn, hoặc mót lúa... hay gia đình có cho tiền, bà đều để dành, khi thấy đủ lộ phí là liền phát khởi cuộc hành trình đạo non. Bà xem đây là niềm vui, và nó cũng đã mang lại

nhiều lợi ích thiết thực nhất, đầy ý nghĩa nhất đối với chính cuộc đời mình!

Có lần cha quả trách mẹ của bà:

- Bà không la con Điều! Đi chuyến này sao lâu quá mà chưa thấy nó về... Chắc có lẽ cọp ăn thịt nó rồi!

Vào những thập niên ba mươi, bốn mươi, vùng Thất Sơn rất hoang vu tĩnh mịch, nhất là núi Cấm. Nơi đây nhiều cọp, nhưng chưa từng nghe chúng tàn hại một ai, cho nên người ta thường truyền miệng với nhau rằng cọp ở núi Cấm là “cọp tu”!

Do rất ít người tu ở, vả lại chẳng có dân thường sinh sống, vì vậy đường đi lối bước ngoằn ngoèo đầy đầy chướng ngại vật, chỉ có những con người thiên về tâm linh mới có thể vượt qua!

Thông thường từ dưới chân lên tới đỉnh núi (Vồ Bồ Hong) mất ít nhất từ năm đến bảy ngày đường, bởi cây cao bóng cả che khuất tầm nhìn, bộ hành phải chui lòn, luồn lách qua các đám dây leo khổng lồ chằng chịt dọc ngang, phần thì hành lý công kênh dễ dàng vướng víu. Đôi khi đi cả buổi thậm chí cả ngày, mới phát hiện là mình đang ở vị trí kề cận mà ban sớm khởi hành!

Hôm nọ cha của bà hỏi bà rằng:

- Tại sao con đi núi hoài vậy... Trên trên có cái gì mà con đi hoài vậy?

- Tía ơi! Tía rầy con, sao cứ đi núi hoài! Tía mà lên trên đó thấy cảnh cây cối um tùm, phong cảnh thiên nhiên... tía không tu, tía cũng muốn tu nữa. Không tin nữa con dắt tía đi!

- Được rồi! Để tía đi một chuyến... coi tại sao con mê trên trên, mà đi hoài!

Thế là sau đó không bao lâu bà đã dẫn cha với người

dượng thú Bảy và một số thân thích cùng đi. Quả nhiên, mọi người đều kinh ngạc trước cảnh núi rừng thanh u hùng vĩ, hình dáng quái gở của những tàn cổ thụ cành lá sum suê, của những dây leo to tướng bị kéo dãn ra như sợi lò xo, xen lẫn vô số tảng đá chất chồng lên nhau trong tư thế cheo leo hết sức dị kỳ hiểm trở. Âm thanh vang dội của những tiếng chim lạ... non cao gió lộng tan sạch bao nỗi ưu phiền! Cho nên cha của bà luôn miệng trầm trồ, không ngớt lời khen ngợi.

Qua lần du hành này ông bắt đầu tìm hiểu và hướng tâm về Tam Bảo, vì từ trước đến giờ ông chưa hề biết đến Phật Pháp là gì!

Trải qua hơn hai mươi năm liền bà nghiêm nhiên trở thành hướng đạo đạo non đây nhiệt tình, sẵn sàng đáp ứng cho những ai có nhu cầu hành hương Thiên Cẩm Sơn linh hiển, một trong bảy ngọn núi danh tiếng của miền Nam đất Việt!

Tính tình của bà cởi mở, vui vẻ. Đời sống cá nhân thì vô cùng kiệm ước thanh bần từ miếng ăn, tấm mặc cho đến chỗ ở. Đặc biệt là tâm lượng rất rộng rãi luôn nhiệt tình tùy phần giúp đỡ mọi người dù rằng bà chẳng dư dả bao nhiêu! Đến năm 1959 bà phát tâm trường trai, lúc này bà 41 tuổi.

Khi bà đã dùng chay, có những lần bệnh rất nặng, đi khám bệnh bác sĩ khuyên nên ăn mặn cho đủ chất dinh dưỡng để kết quả điều trị mới khả quan. Bà nhất quyết:

- Bác sĩ ơi! Nếu ăn chay mà ngày hôm nay chết liền tôi cũng chịu; còn ăn mặn mà sống thêm một trăm năm nữa tôi cũng không ăn đâu!

Lúc này bà sống bằng nghề nấu các món chay, làm tương và tàu hủ để bán.

Năm 1960, cô Ba, con của người em trai Út về sống chung với bà (tức là cô Nguyễn Thị Ngoa), khi ấy cô Ba mới sáu tuổi.

Thời gian sau, khi cô Ba trưởng thành thì gánh vác hết mọi chuyện trong ngoài, bà chỉ phụ hợp những công việc vặt vãnh, nên thời gian niệm Phật của bà tinh chuyên hơn. Những sách mà bà thích đọc là bộ Hiến Đạo và quyển Chú Nghĩa. Bà thường dùng Phật Pháp để khuyên nhắc con cháu, nhất là các cháu gái khi có kẻ đến dạm hỏi trâu cau, bà hay nói:

-... Bây giờ, cho dù mình làm tới vợ của vua đi chẳng nữa! Cũng không bằng mấy người tu!... Thành ra, ở vậy tu đi! Sống một mình tự do rất dễ dàng hành đạo!

Như lời khuyên nhủ của chư sư, chư ni:

*“Phận gái dễ nào dưỡng mẹ cha,
Thủy chung lần lượt cũng lìa nhà.
Hai đường dâu, vãi không ra khỏi,
Một bước đạo, đời phải bước qua.
Xách gói từng phu kêu xuất giá,
Trọn đời tu Phật gọi ly gia.
Khổ vui hai nẻo cần phân rõ,
Để uống một đời rui cánh hoa.*

*Xuất gia, xuất giá cũng đồng đi,
Hai nẻo khác nhau mới lạ kỳ.
Lối đạo trở về nơi tịnh lạc,
Đường đời đưa đến chốn sâu bi.
Tay lần chuỗi hạt luôn tự tại,
Chân chạy áo cơm khổ ly bì.
Nữ giới hỏi ai là bậc trí,
Phu nhân há sánh với bần Ni?*

Theo Phật, theo chồng, hai nẻo mà!
 Một đàng bằng phẳng một phong ba!
 Kinh kệ sớm chiều luôn thông thả,
 Kinh tế quanh năm lắm bôn ba.
 Ngàn đời siêu thoát nơi Tịnh Độ,
 Vạn kiếp trầm luân chốn Ta Bà.
 Xưa nay phận gái mười hai bến,
 Theo Phật thật là bến mười ba!

Hoa đẹp ban mai chiều héo hon,
 Sắc nước hương trời đâu mãi còn?
 Hỡi nàng má thắm thôi bôi phấn,
 Bớ ả môi hồng chớ phết son.
 Để đáp ơn cha lai láng biển,
 Hầu đền nghĩa mẹ chập chùng non.
 Gom góp thời gian lo tu niệm,
 Hồi hướng song thân đạo quả tròn!

Phận liễu bồ đào rán khắc ghi,
 Chồng con danh lợi rốt được gì?
 Vinh hoa lớn mấy rồi cũng chết,
 Phú quý dài bao cũng phải ly!
 Hồng trần quá khổ mau dừng lại,
 Cực Lạc lắm vui sớm bước đi.
 Quẳng gánh trần duyên chuyên niệm Phật,
 Một kiếp vãng sanh hết ưu bi!

Rặng cây xa khuất ánh tà dương,
 Kiếp sống khác chi giấc mộng trường.
 Nổi chìm hụp lặn nơi bể ái,

*Lên xuống lại qua mãi sáu đường.
Khổ nạn kiếp qua. Đùng đeo nữa!
Ngục trần đã thoát. Chớ nên vương!
Sớm phủ tình đời tu Tịnh Nghiệp,
Đài Sen nâng gót thoát vô thường.”*

Đầu thập niên bảy mươi bà có tham dự khóa: “Đào tạo giảng viên phổ thông giáo lý”, do ông Bùi Văn Ưởng đảm nhiệm. Sau khi hoàn mãn, bà phát tâm gia nhập vào Ban Hậu Cần cho những khóa học kế tiếp.

Năm 1980 em trai Út của bà được nhà nước cấp giấy phép cho mở phòng thuốc Nam từ thiện tại nhà. Bà thường xuyên góp công chặt, phơi thuốc và nấu ăn cho những người đến làm công quả sưu tầm dược liệu.

Những năm cuối đời bà chuyên niệm Phật. Bà thường ở trên gác lầu, vì trên đó mát mẻ yên tĩnh, công phu hành trì dễ nhiếp tâm hơn, chỉ xuống khi đến giờ dùng cơm hay đi vệ sinh mà thôi. Các bạn thiện tri thức thỉnh thoảng ghé thăm, khích lệ bà rán niệm Phật, bà rất hoan hỷ và thường đáp:

- Tôi bây giờ cũng rán! Chứ ở không đâu có tưởng nhớ gì nữa!... Tôi cũng quyết chí niệm Phật cầu sanh về Tây Phương!

Thời gian thắm thoát trôi qua, vào ngày rằm tháng bảy năm 2007 (bà 89 tuổi), khi bà đang trên gác lầu bước xuống được nửa đoạn cầu thang bỗng gọi to:

- Ngoa ơi! Sao cái chân của cô nó muốn rời cái thân rồi, đi không có được!

Cô Ba liền chạy đến dìu bà, thì ra khi đo huyết áp thì tụt xuống chỉ còn 6 “độ.” Kế đó bà bị liệt nửa thân mình và tim bị suy trầm trọng. Thân quyến đã hết lòng lo điều trị, sức

khỏe được tạm ổn, nhưng từ đó về sau tay và chân bên liệt dần dần cong cứng và trở thành cố tật, mỗi lần tắm các cháu phải xúm lại khiêng bà đi. Đặc biệt từ nào tới giờ cho dù là mùa đông trời rất lạnh bà vẫn thích tắm mà không cần phải pha nước ấm gì cả!

Đến tháng 10 năm 2009, thần trí của bà vẫn còn rất minh mẫn, ký ức tốt. Có những đứa cháu rời quê hương sang Campuchia lúc mới lên ba, vậy mà nhiều năm trôi qua, khi trở về gặp lại bà vẫn gọi đúng tên trong khi cô Ba thì không tài nào nhớ nổi!

Tuy thân xác già yếu, thêm bệnh tật hoành hành nhưng bà lúc nào cũng cố gắng chuyên cần niệm Phật.

Rằm tháng 11 năm 2009, bệnh của bà chuyển nặng, ăn uống ít dần. Thân quyến đặt bàn Phật rồi mời bạn đồng tu đến cầu nguyện và chia ca luân phiên hộ niệm cho bà được ba ngày.

Sáng ngày 18 cũng như thường lệ, khoảng bảy giờ cô Ba dứt bà dùng cháo, nhưng hôm nay bà cho biết rằng hiện đang mệt nên chưa muốn ăn.

Đến khoảng gần 10 giờ cô Ba mới múc chén cháo đem đến nài nỉ với bà:

- Cô ngồi dậy ăn một chút cháo đi, cho nó khỏe!
- Mệt lắm! Ăn... không được!
- Nếu cô ăn cháo không được, thì thôi cô uống một chút sữa nghen?
- Mệt lắm! Uống sữa... cũng... không được!
- Nếu cô không uống sữa, thì bây giờ uống một chút nước nghen?
- Bây giờ mệt lắm... uống nước... cũng không được!

- Nếu cô uống không được nhiều thì cô uống một, hai muống cà phê cũng được nữa! Bởi vì không có nước trong người thì mình sẽ nóng sốt, nó mệt nhiều thêm!

- Ừ!... Nếu... như vậy... thì uống!

Cô Ba bèn đỡ bà ngồi dậy, chuẩn bị kê muống cà phê nước vào miệng cho bà uống, thì bà bảo phải đỡ nằm xuống vì quá mệt. Khi vừa đỡ cho bà nằm xong thì đôi mắt của bà đứng trông, cô Ba bèn kê miệng gần lỗ tai của bà, nói lớn :

- Phật sắp sửa đến rước cô, cô rán chí thành niệm Phật nghen! Phật sắp đến rồi... cô rán chí thành nguyện theo Phật nghen!

Bà liền gật đầu. Khi đó các cháu bà kéo đến vây quanh đồng thanh niệm Phật vang dội, được chừng 15 phút thì bà nhẹ nhàng trút hơi thở sau cùng, không lộ một chút gì thống khổ cả. Lúc ấy là 10 giờ 20 phút, ngày 18 tháng 11 năm 2009, bà hưởng thọ 91 tuổi.

Qua tám tiếng đồng hồ trợ niệm sau đó thì thấy gương mặt của bà lộ nét sáng đẹp vui tươi, như người đang nằm ngủ chứ không có dáng vẻ gì của một tử thi. Các khớp xương mềm mại, toàn thân đều lạnh duy đỉnh đầu còn ấm nóng. Đặc biệt là một tay một chân bên liệt ngày thường khớp đã cứng đờ cứng còng không co duỗi gì được cả, vậy mà lúc ấy co duỗi bình thường y như tay chân bên kia!

(Thuật theo lời cô Đỗ Thị Ngoa, cháu của bà)

20. HUỖNH THỊ LỆ

(1951 - 2014) 63 tuổi

Bà Huỳnh Thị Lệ sinh năm 1951, nguyên quán ở Cả Chiên, Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Song thân là cụ ông Huỳnh Hồng Châu và cụ bà Đào Thị Huê. Bà chỉ có một em trai duy nhất.

Năm lên 19 tuổi bà kết hôn với ông Lê Văn Hùng, sinh được 2 người con, 1 trai 1 gái. Gia đình bà sống bằng nghề buôn bán đồ nhựa và dụng cụ gia dụng, như: dao, kéo... tại chợ Óc Eo, định cư cách chợ vài trăm mét, số nhà 64, tổ 3, ấp Tân Vọng, Xã Vọng Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Tính tình bà vui vẻ hoạt bát nhưng chân thật hiền hòa.

Bà thường dạy con: “Sống ở đời mình cần phải ăn ngay ở thật, buôn bán cần phải thật thà với khách hàng, không nên gian dối.”

Đối với làng xóm bà chưa từng mịch lòng một ai.

Mọi công tác từ thiện xã hội bà đều tích cực tham gia ủng hộ, tùy hỷ đóng góp bằng khả năng hiện có của mình.

Năm 2013 (lúc bà 62 tuổi), nhờ cô con gái thứ Hai của bà mang kinh sách và các băng đĩa Phật Pháp về nhà, nên những buổi trưa vắng khách bà thường xem nghe, nhất là các phẩm Thi Văn Giáo Lý và các đĩa về pháp môn Tịnh Độ, rồi bà phát tâm ăn chay mỗi tháng 4 ngày, ít lâu sau tăng lên 10 ngày. Cũng từ đó bà trở nên trầm ngâm ưu tư nhiều hơn, ít nói cười, ít hoạt bát như trước. Và lại trong người bà có bệnh nhưng bà giấu, không muốn cho chồng con biết mà sanh thêm bao nỗi lo lắng rồi ren.

Cũng từ đó bà hai thời lễ niệm, mỗi ngày bà đọc bài kệ phát nguyện vãng sanh trong kinh Vô Lượng Thọ, bài kệ đó như sau:

*Nguyện sanh Tây Phương tịnh độ trung,
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu.
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
Bất thối Bồ Tát vi bạn hữu.
Nguyện dĩ thử công đức,
Phổ cập ư nhất thiết.
Ngã đặng dĩ chúng sanh,
Giai cộng thành Phật đạo.*

Một năm sau bệnh bắt đầu hoành hành nhiều, toàn thân đau nhức dữ dội, người nhà đưa bà vào Bệnh Viện Đa Khoa Thoại Sơn, bác sĩ cho biết bà bị bệnh tiểu đường đã biến chứng qua nhiều bệnh khác rồi, và cũng khuyên bà cùng gia đình thôi hãy an phận đi!

Sau đó ít lâu, vào chiều ngày 13 tháng 4 năm 2014 bà bị hôn mê, gia đình xúm lại niệm Phật, đồng thời cũng mời đồng đạo đến niệm Phật và cầu nguyện cho bà.

Sáng hôm sau, khoảng 10 giờ bà tỉnh lại, bèn nói với cô Hai:

- Con ơi! Sao nhà mình đông người ta quá?... Mà toàn là con nít không hà!

- Không được rồi! Oan gia đến đòi nợ mẹ rồi đó!

Cô Hai liền cấp tốc liên hệ mời Ban Hộ Niệm của chú Tư Xã đến nhà cầu an và cộng tu.

Trước khi tiến hành cộng tu, chú Tư trưởng ban đã nói chuyện với bà đại để như sau:

-...Chị Hai ơi! Ở cõi Ta Bà đã mang lấy xác thân tứ đại đất nước gió lửa mấy chục ký lô này, ai rồi cũng phải già, rồi cũng phải bệnh, rồi cũng phải chết hết, chứ không ai tránh khỏi! Ai cũng phải thọ nhận vô lượng những khổ đau. Muốn ăn, muốn mặc phải làm lụng vất vả lắm mới có ăn, buôn tảo bán tần, làm hết việc này việc nọ mới có ăn. Đôi khi làm lụng cực khổ, đầu tắt mặt tối mà cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, lâm cảnh thiếu nợ thiếu nần, bị người ta mắng nhiếc, xài xẻ, miệt thị, khinh khi... đủ thứ; còn nơi thế giới Cực Lạc thân bằng liên hoa hóa sanh, vì vậy mà trẻ mãi không già, khỏe hoài không đau, sống hoài không chết. Khi muốn ăn thì có ăn, muốn mặc thì có mặc: *“Cuộc y thực muốn chi đủ thứ; Không nhọc nhằn lo việc sanh nhai. Trí yên nhàn nhìn cảnh Phật Đài; Khỏi quả khổ mưu cầu bất đắc”*, và: *“Trông chúng sanh nghĩ tận đuôi đầu; Về Cực Lạc mới là hết khổ!”*

Điều cần biết là con người ai cũng phải chết, nhưng chết không phải là hết. Chết chỉ là chấm dứt một giai đoạn nghiệp báo của thân này để đổi một tấm thân kia, rồi từ thân kia đổi qua một thân kia nữa... Mà từ đời vô thủy cho tới bây giờ chúng ta đã sanh ra và chết đi, thay thân đổi xác không biết bao nhiêu lần rồi. Nhưng tùy thuộc nghiệp nhân lúc còn sinh tiền mà mình đã gieo: nếu không tu, hễ lo tạo ác thì khi đầu thai lại kiếp sau sẽ phải thọ quả báo nghèo khổ, đói rách, tàn tật... Còn hễ tạo thiện thì khi đầu thai lại kiếp sau sẽ hưởng phước giàu sang sung sướng. Nhưng cả hai đều mắc trong vòng sanh tử luân hồi; nếu chịu phát tâm tu, chuyên niệm Phật, khi vãng sanh Tây Phương, thì sẽ không còn luân hồi sống chết nữa, và được an hưởng mọi sự sung sướng cho đến khi mình thành Phật thôi!

Tóm lại con người sau khi chết có hai con đường để đi: Một là chết rồi theo quỷ vô thường dấy xuống Diêm Đĩnh, mình làm phước thì hưởng phước, tạo tội thì thọ khổ: *“Khi nhắm mắt hồn lìa khỏi xác; Quỷ vô thường dấy xuống Diêm*

Đình. Sổ sách kia tội phước đình ninh; Phạt với thưởng hai đường tỏ rõ.”; Hai là chết rồi theo Phật A Di Đà về thế giới Tây Phương Cực Lạc, vĩnh viễn giải thoát sinh tử luân hồi, hưởng thọ vô lượng an vui, vô biên khoái lạc cho tới ngày chứng quả Vô Thượng Bồ Đề: “Mãn kiếp hồng trần sanh Lạc Quốc; Hưởng công niệm Phật rất yên lành.”

Sau khi phân tích hai cõi khổ vui xong, chú Tư mới hỏi bà rằng:

- Đó! Bây giờ chị muốn đi đường nào? Chị muốn sau khi chết theo quỹ vô thường dắt xuống Diêm Đình; hay là, sau khi chết đi theo Phật A Di Đà về Tây Phương thế giới? Chị cho chúng tôi biết thử coi!

Bà trả lời:

- Thôi, cho tôi theo Phật A Di Đà!

- Ừ! Theo Phật A Di Đà, vậy là quá tốt! Ai dại dột gì đi theo quỹ vô thường, phải không chị?

Nhưng, muốn theo Phật A Di Đà thì phải có điều kiện. Cũng như chị muốn đi Long Xuyên hay Sài Gòn thì chị phải có tiền. Nếu chị không có tiền mua vé xe thì ai mà cho chị lên xe đi, phải không?

Thì cũng giống y như vậy, chị muốn theo Phật A Di Đà để về Cực Lạc thì phải có điều kiện. Mà xét thấy điều kiện này chị dư sức làm được: “Nếu như ai cố chí làm lành; Chuyên niệm Phật cầu sanh Phật Quốc.” Chúng tôi đi hộ niệm rất nhiều người đã được vãng sanh nhờ thực hành đúng theo hai câu kệ này. Hiện giờ chị đang nằm bệnh như vậy thì cố chí làm lành là phát nguyện trường trai. Điều này chị có dám làm không?

- Dám!

- Còn chuyên niệm Phật, là chị niệm Nam Mô A Di Đà

Phật, Nam Mô A Di Đà Phật, Nam Mô A Di Đà Phật,... chị niệm hoài tới vậy đó.

Khi chị niệm Phật rồi, thì chị phải cầu sanh Phật Quốc, tức là cầu xin Đức Phật A Di Đà rước thân thức chị về Tây Phương. Chị dám không? Dám xin Đức Phật rước không?

- Dám!

- Nếu dám thì chị cứ làm y như vậy đó nghe! Chị làm hoài cho đến ngày hết số thọ mạng, tức là chị chết thì nhất định vãng sanh. Đức Phật A Di Đà phát nguyện rằng: “Khi tôi thành Phật, chúng sanh trong mười phương nghe danh hiệu tôi, hết lòng tin ưa, nếu có điều lành nào, tâm tâm hồi hướng nguyện sanh về cõi nước tôi, cho đến mười niệm, nếu không được vãng sanh, tôi thề không thành Phật.” Hay Cổ Đức cũng đã cho biết: “Ví dù sắp chết ngày mai; Bữa nay hồi ngộ Liên Đài cũng lên.”

Sau khi khai thị xong, Ban Hộ Niệm đã cộng tu và phát nguyện trường trai cho bà. Chồng và con gái cùng chú rể lẫn cháu ngoại, cả thầy bốn người đều phát nguyện ăn chay để hồi hướng cho bà.

Trải qua suốt 4 hôm liên tiếp thì bà qua cơn tử nạn, khỏe trở lại, lúc này bà có thể đi lại tới lui gập gềnh trong nhà, đến hôm thứ 9 thì chương trình hộ niệm tạm dừng. Chú Tư trưởng ban đã hướng dẫn cận kề cách thức trợ niệm cho người nhà nắm vững nguyên tắc để khi bất trắc đột ngột xảy ra, trong lúc chưa liên hệ với Ban Hộ Niệm tới kịp, thì cũng có thể tự xoay sở lo liệu lấy. Và chú cũng thường xuyên ghé thăm để khuyến tấn cũng như theo dõi tình thế diễn tiến của bệnh trạng.

Con bà có thỉnh tượng Đức Phật A Di Đà đặt gần giường bà nằm để cho bà thường thường ngắm nhìn, và mở máy niệm Phật xuyên suốt cho bà niệm theo.

Một hôm chú Tư Xã và chú Tư Răn ghé thăm, sau một hồi hỏi thăm an ủi, nhắc nhở, khích lệ, chú Tư Răn mới hỏi bà:

- Bây giờ tôi đưa ra hai điều cho chị chọn nghe!

Điều thứ nhất Đức Phật sẽ độ cho chị hết bệnh luôn.

Điều thứ nhì Đức Phật A Di Đà rước chị về Tây Phương liền bây giờ.

Trong hai thứ chị chọn cái nào?

- Tôi chịu Đức Phật A Di Đà rước tôi về Tây Phương liền bây giờ!

- Ủa! Tại sao cho hết bệnh, mà chị không muốn?

- Hết bệnh rồi cũng phải già, cũng đau, cũng khổ... nữa thôi. Cho nên về Tây Phương vui sướng hơn!

Kể từ đó bà chuyên tâm niệm Phật, xâu chuỗi chẳng rời tay, chiếc máy niệm Phật được mở xuyên suốt ngày đêm. Mỗi tối mọi người trong nhà cùng cộng tu với bà vài mươi phút. Thỉnh thoảng chú Tư ghé thăm để khuyến khích nung đúc, hễ khi nhắc đến chuyện vãng sanh thì bà vô cùng hoan hỷ, gương mặt tươi cười như hoa mùa xuân. Thấy bà niệm Phật tinh tấn như thế chú mừng lắm, chú tin chắc rằng Phương Tây sẽ nở thêm một đóa sen quang minh tỏa sáng, cõi Ta Bà này bớt đi một chúng sinh trầm luân đau khổ!

Như lời khai thị của Cổ Đức:

*“Kiếp thống khổ chớ yên chịu khổ,
Cảnh mê ly, đừng có mê ly.
Khôn ngoan hay kẻ ngu si,
Nên tìm con lộ vĩnh kỳ giải oan,
Hối sớm chớ sắp tàn mới hối.
Tu mau đừng gàn trối mới tu;
Thân người như tử hình tù,
Phút qua là mỗi phút thu ngắn đời!”*

Nên cải thiện cho nguôi lửa nghiệp,
 Đứng từng gian khổ kiếp chìm sâu;
 Bởi mê nên lắm đau sâu,
 Rán bưng tỉnh để hết câu khổ nài.
 ...Chớ ngồi đợi việc hư đến nước,
 Mới toan lo khó được toàn thân;
 Gặp hùm thì cứ leo cây,
 Gặp voi thì cứ chạy quay lòng vòng.
 Ngồi than mãi ắt không rồi việc,
 Nói không làm đến chết không nên;
 Ngày giờ mau lẹ như tên,
 Cũng cần tu gấp chớ nên chần chờ.
 Nếu đợi đến vào lò chúng quỷ,
 Vạn sự đều hư hủ nan phương;
 Khá tu chớ có xem thường,
 Nay không liệu gấp sau đương không rồi.
 ...Lành mạnh cũng như hồi bệnh hoạn,
 Bình tĩnh không hốt hoảng tinh thần;
 Từ trong tâm đến ngoài thân,
 Việc nào cũng được xét phân rõ ràng.
 Nếu tất cả trong hàng thiện tín,
 Giữ được lòng bình tĩnh như trên;
 Cõi nào mình muốn siêu lên,
 Tức là sẽ được toại nguyện chẳng không.
 Tuy dễ được mà không phải dễ,
 Vì phần đông những kẻ lâm chung;
 Thường hay mê sảng trong lòng,
 Ít ai tỉnh đến khi hồn lìa thân.
 Biết sắp chết tâm trần chưa bỏ,
 Vừa tiếc thương vừa sợ hoảng lên;
 Càng thêm buộc cái oan khiên,
 Nên càng sớm trở lại miền trần gian.
 Gần dứt thở vãng vàng trong trí,

*Giữ sạch không nhớ nghĩ sự đời;
Chỉ còn lòng nhớ Phật thôi,
Tức thời có Phật đến nơi rước về.
Lòng đại độ tràn trề khắp chốn,
Sức thần thông rộng lớn vô biên;
Chúng sanh vừa dứt phát nguyện,
Thì là có Phật đến liền rất nhanh.
Trong nháy mắt siêu sanh Tịnh Độ,
Khỏi phải cần hành khổ dụng công;
Ấy là giữ sạch bụi hồng,
Trước giây phút trút linh hồn ra đi.
Phát tâm Phật thì qui cõi Phật,
Phát tâm phàm thì rớt cõi phàm;
Phật phàm do chỗ phát tâm,
Tâm nào cõi nấy không lầm một ai.
Chúng sanh muốn sớm ngày giải thoát,
Thì phải nên sớm phát Phật tâm;
Trông lâu thì rễ ăn thâm,
Đòi dù lay lắt khó làm tróc nghiêng.
Biết lo trước là yên vững nhứt,
Để muộn rồi chạy chọt uống công;
Trong khi muốn lội qua sông,
Những đồ mang gánh lòng thông bỏ đi.
... Cố gắng bỏ những gì hung ác,
Cố gắng hành cho đạt thiện lương.
Nguyên sanh Tịnh Độ Tây Phương,
Sen màu ất tủa ngát hương nhiệm màu!"*

Sáng ngày mùng 7, vào lúc 4 giờ cô Hai cùng với chồng chuẩn bị đến tiệm để lo bán hàng như mọi khi. Bà đang ngồi trên giường, thông đôi chân xuống đất, bảo cô rằng:

- Con pha cho má một ly cà phê, đi con!

- Má ơi! Mình bệnh đừng nên uống cà phê. Cà phê nó nóng dữ lắm!

- Hôm nay lâu lắm rồi. Sao má nghe hơi thèm!

Cô bèn lui cui lo đun nước, nhưng chưa kịp bắt nước lên bếp, thì nghe bà nói:

- Sao má mệt quá, hà! Ba, bốn cái quạt máy sao nó không có mát. Thôi con lấy quạt giấy cho má đi con!

Cô Hai trong lòng cảm thấy chấn động, bước nhanh đến gần bà, vừa giật cái mũng xuống cho tượng Phật đặt trên đầu tủ lộ ra để bà hướng mắt nhìn, vừa khuyên bà:

- Thôi! Má niệm Phật, má kêu ông Phật A Di Đà rước má đi!

Bà cất tiếng niệm lớn, tới câu Phật hiệu lần thứ 6 thì bà nhờ đỡ nằm xuống. Khi vừa nằm xuống, đồng thời bà cũng nhẹ nhàng trút hơi thở sau cùng, lúc ấy đúng 4 giờ 30 phút sáng, nhằm ngày mùng 7 tháng 5 năm 2014. Bà hưởng thọ 63 tuổi.

Gia đình liên liên hệ với Ban Hộ Niệm, nửa giờ sau các đồng tu kéo đến niệm Phật suốt tám tiếng đồng hồ.

Mọi người thay ca nhau trợ niệm, mỗi ca là bốn vị. Khoảng 12 giờ trưa, đang nhiếp tâm niệm Phật, bỗng nhiên bà Sáu nhìn thấy phía trên thi thể người mất có khối ánh sáng hình tròn chiếu ra ba sắc, thời gian tương đối khá lâu, trong lòng bà cứ đinh ninh ngỡ là do ánh sáng của đèn màu tỏa ra, nhưng khi tìm hiểu kỹ lại thì không có bóng đèn nào cả. Đồng thời lúc ấy liên hữu Hoàng thấy trên trần nhà một luồng ánh sáng màu trắng như ngọn đèn pin rọi từ trên rọi xuống thân xác đang nằm bất động, khi đưa mắt ngược nhìn lên thì không phát hiện được gì. Nhưng khép mắt lại tiếp tục niệm Phật chưa dứt câu thì ánh sáng đó lại hực lên thêm một lần nữa.

Tám giờ sau khi mất, thăm thân thì thấy gương mặt bà trở nên cực kỳ xinh đẹp, da mặt trắng, môi hồng như thoa son, khác biệt rất rõ so với hồi còn sanh tiền, các khớp xương đều mềm mại, toàn thân lạnh duy chỉ có đảnh đầu ấm nóng.

*(Thuật theo lời cô Trần Thị Phượng,
con gái của bà và đồng đạo Tư Xã)*

Một liên hữu cảm kích kính tặng cô mấy dòng thơ:

*Cô Hai tu ngắn mặc dầu,
Nhưng luôn tha thiết nguyện cầu vãng sanh.
Chán thân bệnh khổ nơ tanh,
Ngày đêm một mực chí thành thoát ly.
Ta Bà tạm bợ vui chi,
Cô Hai, cô chẳng mê gì trần dương.
Một lòng mong ước Tây Phương,
Quyết tâm mạnh mẽ phi thường vô song.
Nên cô đã xả cõi hồng,
Thẳng sang Cực Lạc thoát vòng tử sinh.
Nhờ Ban Hộ Niệm nhiệt tình,
Nhờ toàn gia quyến hết mình trợ duyên.
Ai người con thảo cháu hiền,
Xem gương mà răn thề nguyện làm theo.
Để bao khổ ách khỏi đeo!*

21. NGUYỄN THỊ THÀNG

(1935 - 2015) 80 tuổi

Bà Nguyễn Thị Thành sinh năm 1935, nguyên quán ở Giồng Riềng, Kiên Giang. Song thân là cụ ông Nguyễn Văn Thành và cụ bà Dương Thị Ba. Bà là con thứ Hai trong gia đình có 10 chị em.

Năm bà lên 12 tuổi, địa phương bà sống có chiến tranh nên cha bà đã đưa gia đình di tản ra Thạnh Phú, Thốt Nốt. Cũng nhờ cơ hội này mà cha bà đã quy y Tam Bảo, tu học Phật Pháp. Vì vậy bà đã phát tâm ăn chay kỳ mỗi tháng 4 ngày, sớm chiều hai thời lễ Phật từ thuở đó.

Khi đến tuổi trưởng thành bà kết hôn với ông Trần Văn Tống, sanh được 7 người con, 2 trai 5 gái, cư trú tại ấp Thạnh Phước, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, tỉnh Cần Thơ. Gia đình bà sinh sống bằng nghề làm ruộng rẫy. Ông chồng của bà còn làm “Ủy viên canh nông”, sau làm “Phó xã trưởng” xã Thạnh Phú mãi cho đến 30 tháng 4 năm 1975 mới nghỉ việc.

Tính tình của bà hiền từ chân thật, vui vẻ, thích yên tịnh.

Mặc dù chồng bà có chức vụ trong xã hội nhưng riêng bản thân bà chưa hề chưng dọn se sua, thích ăn mặc theo cổ lệ, chẳng màng bao lời mỉa mai của các bạn đồng trang lứa.

Sau năm 1975, hoàn cảnh sống phải đối diện với rất nhiều cảnh duyên trái ngang khó kham nhẫn, bà giác ngộ nỗi khổ của cuộc đời nên đã phát tâm trường trai, quyết chí tu hành, những mong thoát khỏi vĩnh viễn vòng trầm luân sanh tử luân hồi. Nhưng ăn chay chỉ được một thời gian thì bà bị bệnh khá nặng về đường tiêu hóa, vì thế chồng và vài người con mới cực lực lên tiếng ngăn cản, không cho bà tiếp tục ăn chay nữa, tất cả đều bảo rằng tại ăn chay mới xảy ra hậu quả

ngghiêm trọng như vậy. Lắm vào tình trạng này bà vô cùng buồn tủi cho thân phận phước mỏng nghiệp dày của mình!

Cô con gái thứ Năm đã có chồng, nhà cô cách nhà bà khoảng vài trăm mét, thấy bà khóc thương thảm nào, cô bèn khuyên cha và nói với em trai Út rằng:

- Em hãy suy nghĩ kỹ lại xem! Má từ hồi nào tới giờ cực khổ vì chồng vì con mấy chục năm nay, cho đến giờ phút này mà má có được gì đâu? Thôi, hãy cho má ăn chay đặng má kiếm một mớ vốn để má về xứ. Còn nếu em với ba mà khó khăn với má quá thì chị sẽ rước má về đằng đằng chỗ không để đằng này!

Cô nói vậy chú liền nghe theo, đồng thời cũng năn nỉ với ông, cuối cùng ông cũng chấp thuận, không còn can ngăn la mắng bà dùng chay lạt nữa.

Thời khóa thường nhật của bà là hai thời lễ nguyện sớm chiều, và ngồi niệm Phật vào giữa trưa mỗi ngày. Bằng đĩa bà thường xem nghe phần lớn là “Thi Văn Giáo Lý Toàn Bộ.”

Thỉnh thoảng bà cũng khuyên dạy con cháu phải ăn hiền ở lành, xa lánh điều dữ, đừng nên gian tham trộm cắp... Cần nhất là rán nhin nhục ở trong cuộc sống chung đụng này.

Mỗi khi thấy các con cháu tùm nãm tùm ba nói cười bông lông, bà thường khuyên bớt lại đặng để thời gian mà lo niệm Phật.

Ban đầu bà bị bệnh “xuất huyết đường tiêu hóa”, kể đến là “rung tâm nhĩ”, điều trị qua các bệnh viện đa khoa ở Thốt Nốt, Cờ Đỏ, rồi đến Cần Thơ. Trải suốt năm bảy năm trời, ban đầu ít, sau nhiều dần, trung bình mỗi tháng bà phải nhập viện một lần, thời gian là vài ba ngày. Sự đi đứng của bà lúc này rất khó khăn, dần dần đến độ phải bò lết và phạm vi sinh hoạt cũng thu hẹp dần.

Vào khoảng giữa năm 2014, Bệnh Viện Đa Khoa Trung Ương Cần Thơ phát hiện bà bị “ung thư tử cung” nên liền chuyển bà sang Bệnh Viện Ung Bướu Cần Thơ. Khi sang bên này các bác sĩ kiểm tra xong bèn đề nghị xạ trị cho bà, các con bà mới hội lại cùng nhau bàn bạc. Bàn bạc xong mới hỏi ý kiến của bà:

- Bệnh của má nặng như vậy đó, bác sĩ yêu cầu xạ trị, ý của má thế nào, ở đây điều trị hay về nhà mình uống thuốc Nam?

- Tùy má ý, ... tính làm sao thì tính!

- Không được, má ơi! Các con bốn phận làm con... Thí dụ như: nếu má muốn trị, thì tụi con lo cho má điều trị, cho dù không tiền bán đất cũng được; còn như má nói ‘không’ thì tụi con chở má về, chứ tụi con không dám quyết định vì có tội!

- Nếu như vậy thì thôi mình đi về! Về mình kiếm thuốc Nam uống.

Từ đó bệnh mỗi lúc càng thêm trầm trọng. Cứ mỗi tháng tái khám một lần rồi mang thuốc về nhà, khi nào xuất huyết nhiều thì nhập viện truyền máu. Đôi khi có dùng thuốc Nam để hỗ trợ thêm. Bà thường nằm, đến giờ ăn hay vệ sinh mới ngồi dậy, dần dần không tự ngồi được mà phải nhờ con cháu đỡ, cuối cùng nằm luôn không dậy nữa!

*“Cảnh hồng trần dù lắm mền ưa,
Rốt cuộc cũng chỉ đưa đến mộ.
Ăn của thổ thì huồn lại thổ,
Xác phàm nhơn có số định rồi.
Tạo cho nhiều cũng chỉ thế thôi,
Thân khi mất sự đời cũng mất.
Thật nào khác chiêm bao một giấc,
Tiêu tan không sự vật nào còn.
Kể ra nào vợ đẹp hầu non,
Nào gác tía lầu son lộng lẫy,*

Nào xe cộ tàu bè bóng bẩy,
Nào bạc vàng của cải dư muôn,
Dứt thở rồi vạn sự đều buông,
Sự vật bỏ còn thân cũng rã;
Cõi tạm giả xác thân cũng giả,
Đến cuối cùng đều hóa ra không;
Mưu mẹo gì cũng chỉ luống công,
Càng thêm tội chớ không tồn tại.
Tội càng lắm càng làm ngu dại,
Sự khổ đau càng phải chịu nhiều.
Kiếp luân hồi nối mãi không tiêu,
Đường sống chết cứ theo chẳng cuối.
Đó không phải tại nơi may rủi,
Mà tại người tự trói buộc vào.
Bởi say mê nơi cõi trần lao,
Phải vào đó không sao chạy khỏi.
Phật xưa đã nhiều lần kêu gọi,
Lòng say mê buộc trói chúng sanh.
Chuyển luân trong sáu nẻo bất lành,
Chịu thống khổ tự mình không biết.
Say mê ấy sớm lo trừ diệt,
Thì chuyển luân cũng diệt liền theo.
Khổ sáu đường sẽ chẳng còn đeo,
Thần chết hết đuổi theo bắt bố.
Cũng hết bị ai theo đòi nợ,
Chẳng còn mang cái sợ trong lòng.
... Ở mười phương chư Phật ngóng trông,
Tất cả chúng sanh đồng bước tới.
... Ngày tháng cứ trôi qua không đợi,
Gần lâm chung mới hối muộn màng.
... Sớm tỉnh ra chớ để trễ tràng,
Bồi công đức xả trần thế trước.
... Cứ tiếc của mà mong có phúc,

Phước làm sao có được cho mình.
 Không chịu tu mà muốn được linh,
 Linh không thể nào sinh ra được.
 Cho nên muốn cho mình có phước,
 Bố thí đi chớ tiếc đồng tiền.
 Còn muốn cho mình được linh thiêng,
 Thì là phải tu hiền đúng đắn.
 Thú vật biết tu còn linh đặng,
 Người thật tu chắc chắn nhiệm mầu.
 Phải dày công tu luyện cho lâu,
 Chớ lòng muốn cho mau không được.
 Sấu tu phải nằm lâu dưới nước,
 Mới thành rồng bay vượt lên mây.
 Người tu thì nhịn việc trần ai,
 Mới thành Phật ra ngoài sanh tử.
 Cọp dữ lúc tu thì hết dữ,
 Người hung khi tu phải bỏ hung.
 Đã tu mà còn tánh hung sùng,
 Sánh với loại thú hùm còn kém.
 Gánh trần tục hãy mau quăng ném,
 Để rảnh tay gói ghém sự tu.
 Nào vừa hương bát nước công phu,
 Nào tịnh niệm A Di Đà Phật,
 Các ô nhiễm tâm vô nhứt vật,
 Chỉ một lòng phước đức vun bồi.
 Nơi Liên Hoa cửu phẩm chưa ngồi,
 Thì nhứt định chưa thôi niệm Phật.”

Thời gian nằm bệnh suốt nhiều năm tháng trôi qua
 nhưng lòng bà vẫn còn lo lắng cho gia đình, lo lắng đủ mọi
 chuyện, lo chuyện này chuyện kia, chẳng hạn như: “Ngày
 mai không biết có tiền mua đồ ăn hay không?”, “Ba mấy đứa

đâu rồi?” Các con mới xúm lại khuyên: “Thôi má ơi! Má đừng có lo nữa...” Vì có nghĩ ngợi lo lắng bao nhiêu cũng chẳng giải quyết được gì, uống công phí sức thôi không lợi ích chi hết; vả lại cái chết chắc chắn sẽ đến không hạn định thời gian, nó không nhân nhượng buông tha cho một chúng sanh nào, nó không chừa một ai cả. Cho nên việc quan trọng cấp thiết nhất trong giây phút này của bà chẳng gì hơn là cần phải chuyên tâm niệm Phật, cầu sớm được vãng sanh về An Dưỡng Quốc, tức là sẵn sàng dự bị đầy đủ hành trang cho chuyến ra đi cuối đời được thuận gió xuôi buồm.

Duyên may là cô con gái thứ Năm của bà thường nghe đĩa “Khuyên Người Niệm Phật” của cư sĩ Diệu Âm, nên hiểu được cách thức trợ niệm, giá trị lợi ích của sự trợ niệm rất cần thiết cho người tu niệm Phật cầu vãng sanh đặc biệt ở giai đoạn già bệnh, giai đoạn cận kề với cái chết, nhất là bệnh nhân khi còn tỉnh táo sáng suốt hiệu quả rất cao so với bệnh nhân khi đã hôn mê. Nên ngày mùng 7 tháng 8, cô cùng con gái của mình đến cộng tu với bà từ 7 tới 8, 9 giờ tối mỗi đêm, gia đình cô cách nhà bà vài trăm mét.

Cứ niệm xong 30 phút thì cô Năm nguyện lớn cho bà nương nguyện thầm theo:

- *Nam Mô A Di Đà Phật!*

Cầu xin Đức Phật A Di Đà cảm ứng chứng minh tiếp dẫn đệ tử là Nguyễn Thị Thàng, tám mươi tuổi, khi mãn kiếp hồng trần được vãng sanh về cõi nước của Ngài. Trước lúc ra đi Ngài độ cho con biết ngày biết giờ, thân trang nghiêm, không bệnh khổ bức bách, tâm thanh tịnh, tỉnh táo sáng suốt.

Lặp lại ba lần như vậy. Tỉnh thoảng cô hay hỏi bà:

- Con đọc như vậy mà má đọc theo có kịp không, má?

- Má đọc theo kịp!

- Cõi này là cõi khổ, mình ở đây bệnh hoạn khổ quá má

oi! Thôi, bây giờ mình phát nguyện sanh về Cực Lạc cho nó khỏe!

Mỗi ngày trước khi cộng tu, cô Năm và cháu ngoại thường khuyên bà hãy nên buông xả muôn duyên, quyết tâm niệm Phật để sớm sanh về cõi nước an lành của Đức Từ Phụ A Di Đà. Bà cũng hay nói:

- Ngoại chuyến này rán cố gắng niệm Phật để vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Một hôm cô Năm hỏi bà:

- Má ơi, má! Từ hồi nào tới giờ má có biết hình Đức Phật A Di Đà không má?

- Không! Từ đó tới giờ má không biết.

Cô bèn nhờ người thân thỉnh về một bức chân dung Phật A Di Đà. Khi mang về mở ra đưa trước mặt bà, bà chăm chú ngắm nhìn, gương mặt vô cùng hoan hỷ, tươi cười tummy te tummy tét. Các con còn chỉ vào cánh tay Ngài đang nâng tòa sen mà giải thích với bà rằng:

- Má ơi! Tay Ngài cầm hoa sen này là để rước mình về Cực Lạc đó má. Nữa má theo Đức Phật A Di Đà chớ đừng theo ai hết, nhen má!

Rồi cũng từ đó mỗi khi cộng tu với bà bức chân dung ấy đều mở ra cho bà ngắm nhìn.

Cộng tu được gần một tháng, vào khoảng 11 giờ đêm mừng 4 tháng 9 bà chìm vào hôn mê, cứ sôi bụng vang thành âm thanh nghe ồ ồ, trong người bài tiết ra phân lẫn máu liên tục, mùi hôi thật là vô cùng nồng nặc. Thân quỵn bu xung quanh hộ niệm mãi đến hơn ba tiếng đồng hồ sau bà mới tỉnh hẳn trở lại bình thường.

Sáng ngày mừng 5 bà vui vẻ lạ thường, gương mặt lúc nào cũng vui tươi rạng rỡ, thân thuộc viếng thăm bà đều nhận biết chính xác rõ ràng.

Khoảng gần 2 giờ chiều, hai người con gái và cô cháu ngoại vây quanh niệm Phật với bà. Cháu bà đưa hình Phật A Di Đà ra, bèn hỏi:

- Ngoại! Ngoại biết ai đây không, ngoại?

- Biết!

- Ai vậy ngoại?

Bà vừa cười vừa đáp:

- Đức Phật A Di Đà!

- Đây là Đức Phật A Di Đà. Rồi chừng nữa khi ra đi ngoại theo Phật không?

- Có chứ!

- Thôi, rán niệm Phật đi ghen ngoại! Đàng này con với mấy dì niệm Phật tiếp ngoại nè, ngoại rán niệm theo ghen! Đặng khi Đức Phật A Di Đà đến rước ngoại, ngoại theo Ngài về Cực Lạc ghen, ngoại! Ngoại phải buông bỏ mọi thứ, đừng nắm níu gì hết!

- Ừ!

Thấy bà vừa nói chuyện mà vừa cười hoài, cô mới hỏi bà:

- Ngoại ơi! Tại sao mà ngoại cười hoài vậy ngoại? Ngoại vui không mà ngoại cười?

- Vui chứ!

- Tại sao mà ngoại vui?... Ngoại được cái gì không mà ngoại vui?... Có cái gì đâu mà ngoại vui, vậy ngoại?

Bà mỉm cười, đáp:

- Ngoại được tòa sen rồi!... Mà còn có nhiều người ngồi tòa sen lắm!

Mọi người vẫn ngồi bên cạnh tiếp tục niệm Phật với bà, nhưng thấy bà cứ chốc lát mỉm cười, cứ chốc lát mỉm cười. Cô bèn hỏi bà như trước:

- Ngoạ! Ngoạ! Sao mà ngoạ cười hoài vậy ngoạ? Có gì vui mà ngoạ cười?

- Vui chớ!

- Ngoạ có niệm Phật không?

- Có!

- Sao mà ngoạ vui vậy ngoạ?

- Ngoạ sắp thoát được cái cảnh xích xiềng này rồi!

- Ngoạ sắp thoát được cái cảnh xích xiềng này rồi, ngoạ sanh về đâu mà ngoạ vui?

- Ngoạ sẽ được sanh về Cực Lạc!

- Ngoạ ơi! Ngoạ được sanh về Cực Lạc, ngoạ nhớ quay lại độ cho con tu với ghen ngoạ? Đặng sau này con theo con hầu ngoạ ghen?

Bà xoay mặt nhìn thẳng vào đôi mắt của cháu ngoạ mình một hồi lâu, rồi mỉm cười chậm rãi thong thả đáp:

- Độ chớ!... Ai chớ... con thì... ngoạ độ tới bờ tới bến luôn!

Cô nghe ngoạ mình hứa khả như thế, lòng cảm nghe phủ trùm một khối tình cảm ấm áp bao la mà ngoạ đã dành cho mình, một thứ tình cảm thiêng liêng làm cho con tim cô chột dưng tràn nổi niềm hạnh phúc vô tận vô biên. Bất giác hai hàng nước mắt vui mừng lăn dài trên đôi má, cô vội vã rời chỗ ngồi nhẹ nhàng chạy vụt ra nhà sau.

Cũng từ đó sức lực của bà cạn kiệt dần, nước cũng không còn uống được nữa, con cháu chia ca thay nhau hộ niệm suốt ngày đêm, bà nằm im lặng lắng nghe niệm thâm theo.

Đến 7 giờ sáng ngày mùng 8 tháng 9 năm 2014, bà nhẹ nhàng trút hơi thở sau cùng, không một tí xúu gì lộ nét khó khăn và đau khổ cả. Trước khi ra đi bà mở mắt to ra, rồi khép lại, mà lặp lại 3 lần mở khép như vậy, có lẽ bà từ giã mọi người bằng cách thức như thế. Bà hưởng thọ 80 tuổi.

Qua hơn tám tiếng đồng hồ sau đó, thân quyến thay y phục bắt đầu lo phần nhập mạch để an táng, thì thấy gương mặt của bà hồng hào rất đẹp, tràn đầy niềm hoan hỷ vui tươi, miệng như mỉm cười, các khớp xương mềm mại, da thịt có độ đàn hồi y như người còn sống, đặc biệt là chỉ có hai bàn chân lạnh, còn từ bắp đùi trở lên trên chỗ nào cũng đều nóng rất nóng!

- * Lúc còn nằm ở bệnh viện các y bác sĩ cho biết trước về tình trạng diễn tiến bệnh của bà, là đến chừng bà mất khối ung thư sẽ vỡ và bài tiết ra bên ngoài, vì vậy người thân phải chuẩn bị sẵn sàng về mặt tâm lý cũng như đầy đủ dụng cụ làm vệ sinh để xử lý kịp thời mà không phải bối rối khi lâm chuyện.
- * Thường thì cháu ngoại thay tã mỗi ngày cho bà hai lần sớm tối, chất bài tiết rất hôi. Nhưng vào giữa đêm mùng 4 phải thay tã cho bà gần như liên tục suốt đêm, cứ khoảng 30 hoặc 60 phút một lần, trọng lượng tăng nhiều, và mùi tanh hôi lại vô cùng nồng nặc so với mọi khi. Sang sáng mùng 5 sự bài tiết bắt đầu giảm dần, cho đến ngày mùng 7 thân thể bà trở nên gần như hoàn toàn sạch sẽ và cũng không còn một chút mùi hôi nào nữa cả!

(Thuật theo lời của Trần Thị Sắc - con gái thứ Năm và cô cháu ngoại tên Thanh của bà)

22. LÊ VĂN TẤN - TRƯƠNG THỊ NÊN

(1923-1999) 78 tuổi và (1923-2013) 90 tuổi

Bà Trương Thị Nên sinh năm 1923. Song thân là cụ ông Trương Văn Kiều, và cụ bà Đặng Thị Lãnh. Bà là người con út trong gia đình có bảy anh em.

Khi đến tuổi trưởng thành bà lập gia đình với ông Lê Văn Tấn, cùng tuổi với bà, sanh được 7 người con, 3 trai 4 gái. Nhà định cư tại ấp Đông An, xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp chính là làm ruộng.

Tính tình ông hiếu thuận, hiền hòa.

Thuở thiếu thời ông học nghề lương y. Sau khi hoàn tất học nghiệp, ông đến làm việc ở tiệm thuốc Bắc tại chợ Phú Hòa.

Năm 1954 (lúc 31 tuổi) ông ghi danh dự học khóa huấn luyện đạo đức do Ban Hoàng Pháp nơi ngôi Tây An Cổ Tự thuộc Xã Long Kiến, Quận Chợ Mới, Tỉnh Long Xuyên tổ chức. Ông tham gia vào Ban Thư Ký, thường ghi tốc ký những bài giảng của giáo thọ, vì thời điểm này máy ghi âm chưa được phổ biến. Nhờ nhân duyên này mà ông thâm nhập Phật Pháp, nhất là căn bản tu tròn “Đạo Làm Người”, làm lành lánh dữ, chuyên tâm niệm Phật cầu sanh Tây Phương.

Ông đứng thứ mười cũng là con trai út trong gia đình, nên lo phần phụng dưỡng cha mẹ khi còn sanh tiền. Mỗi ngày đi làm ông thường mua mang về các loại bánh, như: bánh bò, bánh canh, bánh tằm... cho cha điếm tâm, cùng các thứ vật thực. Khi nấu xong dọn mâm riêng cho cha dùng trước,

không cho các con ăn chung với cha. Những khi ông đi vắng đều căn dặn người nhà phải giữ nguyên tắc này.

Năm 1967 ông sang Đài Loan bồi huấn về nông nghiệp. Khi về nước ông làm việc tại xã nhà chuyên ngành Nông Vụ, giúp bà con nông dân chuyển từ canh tác lúa mùa sang canh tác lúa thân nông, tức là lúa một vụ đổi thành hai vụ. Ông công tác mãi đến năm 1975 thì ngưng.

Năm 1976, một hôm ông gọi các con lại mà nói rằng:

- Bây giờ ba phát tâm ăn chay trường! Mấy đứa tính sao?

Các con ông đều đồng ý:

- Nếu ba ăn chay, tụi con cũng phát tâm ăn chay theo hết!

Bà cũng vui vẻ hưởng ứng.

Ông còn nói vui:

- Đứa nào lên xe thì ba chở đi. Đứa nào muốn xuống xe thì ba ngừng lại cho xuống!

(Duy chỉ có cô con gái thứ Hai là trường trai trước đó bảy tám năm, và cô đã xuất gia với hòa thượng trụ trì chùa Châu Long tại Châu Đốc.

Gần mười năm sau, người con trai thứ Năm của ông xin “xuống xe”, ông bèn lo cưới vợ và cất nhà ra riêng cho chú).

Từ khi dùng trường trai, công khóa hành trì của ông là hai thời lễ nguyện, sau lễ nguyện thì ông ngồi niệm Phật. Đặc biệt là râu chuối chẳng rời tay, và sự lễ nguyện của ông hết sức thành khẩn cung kính, một tí qua loa khinh xuất cũng không có, nên thời gian lễ sám nguyện dài hơn rất nhiều so với mọi người. Hằng ngày ông cũng thường đem Phật Pháp hướng dẫn con cháu trong thân tộc, nhất là khuyên niệm Phật cầu vãng sanh Tây Phương Cực Lạc.

Thỉnh thoảng ông cũng đi trợ niệm cho những người già

bệnh trong vùng, hoặc các đồng tu khi sắp sửa giã từ dương thế. Tùy phần đóng góp mọi công tác từ thiện xã hội tại bốn xứ. Đúng như lời khai thị:

*“...Khi muốn đem thí của thí lời,
Phải thành thật từ nơi tâm não.
Giúp đỡ cho người do lòng thảo,
Chớ không do lòng háo lợi danh.
Và cũng không mong biết ơn mình,
Lòng thảo ấy giống tình của Phật.
Cho, thấy mất nhưng đâu có mất,
Giữ, tưởng còn nhưng thật không còn.
Của tuy mòn phước đức chẳng mòn,
Sự còn mất do lòng chọn lựa.
Việc tốt xấu tự mình sửa chữa,
Phước đức là cái cửa giải oan.
Nợ hồng trần muốn được rảnh rang,
Người nên sớm mở toang cửa ấy.
Phải lo tính trước khi sóng dậy,
Nổi gió rồi quất cạy sao xong.
Biết rằng khi chết nắm tay không,
Chớ tạo nghiệp ác trong lẽ sống.
Tạo nghiệp ác dù dày hay mỏng
Cũng phải đền chẳng trốn khỏi đâu.
Nghiệp mỏng thì bị nhẹ thăm sâu,
Nghiệp dày phải chịu đau khổ nặng.
Chúng sanh nhớ thật tâm tránh hẳn,
Đừng khinh thường nhâm lẫn nhỏ nhen.
Tập cho lòng sợ lỗi được quen,
Lần lượt sẽ trở nên hoàn thiện.
Thuốc thường hút lâu thành ra nghiện,
Tội hay làm sẽ biến thói quen.
Việc nhơn từ lòng cố đua chen,
Tánh hung ác đâu len vào được.*

Suốt đời vẫn lo làm việc phước,
Một lòng nguyện giải thoát hồng trần;
Tất không còn bị nghiệp chuyển luân,
Đời sau hết chịu cơn sanh tử.
Còn sống chết vì còn nghiệp dữ,
Hết luân hồi vì đã trọn lành.
Cõi Ta Bà tất cả chúng sanh,
Chớ để dạ mong manh việc ác.
Một lần lọt vào đường sống thác,
Dễ bị đời dẫn dắt trăm lần.
Há không lo dừng lại bước chân
Cho khỏi kiếp trầm luân khổ hải.
Rừng mê có rất nhiều cạm bẫy,
Không chạy ra tất phải máng vào.
Khi bị rồi khó nổi cơn đào,
Thân ấy sẽ ra sao thử nghĩ?
Tuồng đời có rất nhiều dối mị,
Nhiều muốn ham nhiều bị gạt lừa.
Bã lợi danh chớ có mến ưa,
Sự tài sắc đừng mơ mộng đến.
Tránh khỏi các việc đời rù quên,
Mới mong ra khỏi bến mê tân.
Nếu còn chiều thị dục nơi thân,
Thì còn bị nhiều cơn chìm nổi.
Còn mê tất nhiên còn tằm tối,
Rán làm cho hết thói say mê.
Cõi siêu sanh thấy lối trở về,
Được khoái lạc còn chi sánh kịp.
Còn mê tất là còn tạo nghiệp,
Nghiệp còn thì còn kiếp luân hồi.
Mê là nguồn gốc tạo ra đời,
Khi đời hết vì người mê hết.
Bởi mê thấy vật chi cũng mê,

*Thân chết nhưng không chết nghiệp mê.
Mê đâu thì sanh đó không xê,
Luân hồi bởi tại mê mà có.
Điều ấy chúng sanh nên nhớ rõ,
Búng gốc mê cho nó hết sanh;
Tất không còn bị nghiệp hoành hành,
Chừng đó mới trở thành tự tại.
Lầm lạc biết quày đầu trở lại,
Cố đi dầu xa mấy cũng gần.
Dem phàm thân đổi lấy Phật thân;
Vạn sự ở tinh thần cương quyết.
Lo liệu trước khi đời tận diệt;
Gần lâm chung hồi tiếc đã rồi.
Việc đáng thôi phải nhứt quyết thôi,
Thì mới trở thành người siêu thoát.
Cõi thế gian là nơi tội ác,
Kém thiện tâm khó vượt cho qua.*

...

*Tin sâu câu Di Đà,
Cực Lạc là quê nhà.
Một lòng nguyên quay gót,
Tất sẽ gặp Di Đà!"*

Năm 1995 ông bị tai biến nhẹ, gia đình đưa ông vào Bệnh Viện Đa Khoa An Giang, điều trị một tuần thì ra viện, sức khỏe tạm thời hồi phục trở lại như bình thường.

Tháng 6 năm 1998 ông đột quy, thân nhân đưa vào Bệnh Viện Tim Mạch An Giang. Sau khi chụp CT (CT-Scanner) xong bác sĩ cho biết ông đã nhũn não. Từ đó ông bị liệt nửa người bên phải, không nói chuyện được và khi ăn phải bơm thức ăn, chú không tự ăn như người bình thường được nữa. Nằm viện được 17 ngày thì xuất viện ra về.

Vì lúc đi không nhớ mang râu chuỗi theo cho ông, nên tới chừng bác sĩ đến khám bệnh thấy ngón tay ông cứ cà lằn cà lằn hoài, liền hỏi:

- Cha của cô làm cái gì, vậy cô?

- Ba tôi đang lằn chuỗi niệm Phật đó!

Nằm ở đây hai tuần thì xuất viện về nhà, hơn ba tháng sau sự ăn uống của ông được phục hồi bình thường trở lại không cần bơm ống như trước.

Các con mở máy niệm Phật suốt ngày suốt đêm cho ông nghe để ông lằn chuỗi niệm theo.

Vào giữa tháng 5 sức khỏe của ông lằn hồi suy kiệt, những lúc ông lằn cơn mệt các con cháu quyến thuộc và đồng tu vây quanh trợ niệm, qua cơn thì ông vẫn nghe máy lằn chuỗi như cũ. Vì vậy các con muốn biết ba mình có niệm Phật hay không thì chỉ nhìn các ngón tay của ông là biết được ngay tức khắc.

Ngày 22 mọi sinh hoạt vẫn diễn ra như mọi khi. Sau bữa cơm trưa vào lúc gần 11 giờ không bao lâu thì ông hơi mệt. Thấy ông mệt, các con cùng ngồi xung quanh niệm Phật, còn ông tay lằn chuỗi chậm chậm niệm theo. Niệm Phật được một lát, tay ông đang lằn chuỗi bỗng nhiên ngưng động, nhẹ nhàng trút hơi thở sau cùng, đôi mắt từ từ khép lại vĩnh biệt trần dương mơ mộng đầy giả tạm tang thương, chẳng hề lộ một nét gì khó khăn hay thống khổ cả! Khi ấy đúng 1 giờ chiều ngày 22 tháng 5 năm 1999. Ông hưởng thọ 76 tuổi.

Qua tám tiếng đồng hồ trợ niệm sau đó, thì thấy gương mặt ông tươi như người đang nằm ngủ, các khớp xương mềm mại, đặc biệt là toàn thân lạnh duy có đánh đầu ấm nóng.

Tính tình bà nhân ái từ hòa, có dạ bao dung, sẵn lòng thương yêu cứu giúp những người khó khổ. Chưa từng mịch lòng với lối xóm láng giềng.

Năm 1976 khi chồng cùng các con phát tâm trường trai, bà cũng phát tâm theo. Từ đó bà lần hồi thâm nhập pháp môn Tịnh Độ, chuyên tu niệm Phật cầu vãng sanh Tây Phương. Mỗi ngày bà 4 thời lễ Phật, sau lễ bái thì ngồi niệm Phật năm ba mươi phút. Băng đĩa mà bà thích nghe nhất là phẩm Khuyến Thiện của ông Vô Danh cư sĩ. Bà cũng thường khuyên các con cháu rán lo niệm Phật tu hiền.

Những dịp rằm lớn trong năm bà thường xay lúa bố thí gạo cho các hộ dân nghèo, và đến chùa Phước Ân gần nhà để làm công quả. Các con cháu cho tiền, bà đều giúp đỡ hết cho những người túng thiếu đang lâm cơn quẫn bách.

Càng lớn tuổi công trì niệm càng gia tăng nhiều thêm. Mỗi khi hơi nhức đầu, hay trong người có chỗ nào đau nhức bà đều gọi cô con gái thứ Sáu (cô này là cô giáo dạy trẻ ở chợ Phú Hòa), mà nói với cô rằng:

- Con ơi! Lấy tiền đi cúng thập tự cho má,... đi phóng sanh cho má, đi con!

Thuở còn trẻ bà có bệnh đau bao tử rất nặng, lở như ăn nhằm các thứ mà cơ địa không dung nạp thì bà bị nôn mửa dữ dội, mửa liên tục đến khi ra hết thức ăn mới thôi. Chứng bệnh quái ác này đeo đẳng hành hạ bà mãi cho đến lúc tuổi đã ngoài tám mươi. Bỗng dưng hôm nọ bà thêm ăn canh mồng tơi với tàu hủ trắng kho. Ăn như vậy thấy khỏe ra, bao tử không còn hoành hành nữa. Kể từ đó bà dùng chuyên ròng thực đơn này suốt mấy năm liền. Các con phải trồng những giàn mồng tơi để cung ứng cho bà hằng ngày. Ngoài ra dường như bà không dùng thêm bất cứ loại thực phẩm nào nữa hết.

Đến năm 2012 lại tự nhiên thực đơn duy nhất của mấy năm trước bà nghe không còn thích nghi với cơ địa của mình nữa, chỉ uống được sữa Ensure mà thôi. Ban đầu bà dùng sữa dạng bột, kế đó chuyển sang dùng loại nước cho đến khi bà mất là hơn một năm trời. Mỗi ngày bà uống bốn lần: sáng, trưa, chiều và tối. Sữa Ensure nước 237ml bà uống mỗi ngày một hộp rưỡi, thêm chút nước sôi cho ấm.

Cũng trong suốt một năm này, mỗi tuần cô con dâu thứ Năm đều truyền cho bà một chai nước biển, cô này là y sĩ.

Khi tuổi hạc dần cao công phu niệm Phật của bà càng tinh chuyên thuần thực nhiều hơn, ngoài niệm Phật và khuyên con cháu niệm Phật khi chúng đến thăm bà, dường như bà không có chuyện gì để bận tâm đến nữa.

Một hôm bà kể cho cô Ba nghe:

-Hồi tối này má nằm chiêm bao, má nghe âm thanh ồn ào của đoàn binh gia, họ kéo đến trước nhà mình đông dữ lắm. Má hé cửa thử nhìn ra thì thấy có Thầy mình đứng, bọn chúng hoảng sợ rút lui mất hết!

Thời tiết xoay vần bốn mùa luân chuyển, ngày đêm đắp đổi, mưa nắng đan xen. Vạn sự vạn vật ở giữa cõi thế trần vốn dĩ phù hư tạm giả, hết thịnh tới suy như chiếc lá trên cành khi xanh tươi khi thì úa tàn rơi rụng, như vầng trăng lúc khuyết lúc tròn. Sanh già bệnh chết là định luật của tạo hóa sẵn dành cho mọi nhân sinh nơi chốn dương gian sông sâu bể khổ này, đúng như lời Cổ Đức đã khẳng định:

*“Nhớ lời đức Như Lai chỉ giáo,
Thân huyền hư đời ảo mộng trần;
Giả đời giả cảnh giả thân,
Ta Bà sanh chúng đạo chân khá tìm.*

Xưa nay vẫn đắm chìm biển khổ,
Lặn hụp luôn đâu có an vui;
Đời dù có nếm đủ mùi,
Cuối cùng cũng chết có người nào không.
Qua rồi kiếp cha ông cũng thế,
Lần lượt đây đến kế cháu con;
Nối nhau đi mãi không mòn,
Đường sanh tử cũng vẫn còn tử sanh.
Không ai dạy tự mình cũng rõ,
Nhưng ít người tìm ngõ thoát ly;
Đường trần cứ nhắm mắt đi,
Ai sao mình vậy sống lì ngày qua.
Nào cái bệnh cái già đực khoét,
Kế sau cùng cái chết đến tha;
Thế là hết kiếp người ta,
Trong đời ai cũng chỉ là thế thôi.”

Gần 20 ngày cuối đời bà không đi được, khi đi vệ sinh phải nhờ người khiêng.

Năm bà 80 tuổi các con đã tổ chức trai tăng để hồi hướng công đức mừng thọ cho bà. Sau lễ mừng thọ thì thấy bà khỏe mạnh hẳn ra, vì vậy mà năm nay nhân dịp bà 90 tuổi các con dự tính y bốn cũ soạn lại. Khi hỏi ý kiến của bà được bà chấp thuận nên các con đã liên hệ với chùa Phước Ân, cung thỉnh sư bà Như Hoa cùng một số chư sư, chư ni về nhà tổ chức trai tăng vào ngày 20 tháng 2 để làm lễ chúc thọ cho bà.

Ngày 19 mọi người xôn xao lo chuẩn bị những thứ cần thiết cho trai tăng.

Lúc 4 giờ chiều, cũng như thường lệ cô Út lau mình thay y phục cho bà. Khi lau xong chưa bao lâu thì bà hơi mệt. Sư cô Nguyễn vừa mới tới thấy sắc diện của bà thay đổi, bèn vào nhà bếp thông báo cho con cháu và đồng tu đang xát gọt tạm ngưng lại để tập trung hết ra niệm Phật cho bà. Bà đưa tay

chỉ vào miệng. Cô Út hỏi bà có phải bà muốn đánh răng súc miệng hay không, thì bà gạt đầu. Kế đó bà chỉ vào cổ tay nơi mà bà thường đeo xâu chuỗi, vì hồi nãy lau mình đã tháo xâu chuỗi ra. Khi mang xâu chuỗi đến trao cho bà, bà cầm lấy, lần từng hạt, từng hạt theo âm thanh Phật hiệu của đại chúng. Niệm được một đôi, tay bà đang lần chuỗi bỗng nhiên dừng lại, rồi bà nhẹ nhàng qua đời, lúc ấy là 6 giờ chiều, ngày 19 tháng 2 năm 2013. Bà hưởng thọ 90 tuổi.

Sáng hôm sau chư sư chư ni mà gia đình cung thỉnh lễ mừng thọ được đổi thành lễ an táng cho bà. Giờ nhập mạch, gương mặt bà hồng hào tươi đẹp, các khớp xương mềm mại, đánh đầu ấm nóng trong khi toàn thân đều lạnh.

* Khi bà mất, cây cối xung quanh nhà, như: các loại lan, mai vàng, hoa lài... đều trở hoa. Trở suốt 49 ngày sau mà vẫn còn trở.

* Một tuần trước khi bà mất, vào giữa khuya đang ngủ, cô Ba giật mình nghe bà gọi:

- Hồng ơi! Thức dậy đi con!

- Chi vậy, thưa má?

- Con pha cho má một ly sữa nóng!

Cô lồm cồm ngồi dậy lệ làng y theo, trong bụng cứ ngỡ hôm nay có lẽ bà đói bụng đột xuất. Chưa kịp hỏi, thì nghe bà giải thích:

- Má mới vừa gặp Đức Bồ Tát Quan Thế Âm!

Thì ra bà nằm chiêm bao thấy Bồ Tát, nên bà muốn cúng cho Ngài một ly sữa.

*(Thuật theo lời Lê Thị Hồng Thu,
con gái thứ Ba của hai ông bà)*

23. TRẦN VĂN TƯ

(1922 - 1982) 60 tuổi

Ông Trần Văn Tư sinh năm 1922, nguyên quán xã Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Song thân là cụ ông Trần Văn Hây và cụ bà Nguyễn Thị Hai. Ông là con thứ Tư trong gia đình. Khi mẹ ông sinh người em kế của ông thì bà qua đời.

Khi đến tuổi trưởng thành ông kết hôn với bà Nguyễn Thị Hai, sinh được 6 người con, 1 trai 5 gái. Nhà ông thay đổi rất nhiều chỗ, như: Mỹ Đức, Kinh Đào,... cuối cùng định cư tại Kinh Xáng Vịnh Tre, thuộc ấp Mỹ Phú, xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Gia đình ông sanh sống bằng nghề làm ruộng.

Tính tình ông siêng năng, cần mẫn, chân thật, hài hòa.

Ông đến với Tam Bảo rất sớm, nhờ thừa hưởng di sản tinh thần tốt đẹp của cha, mặc dù cha mất trước khi ông lập gia đình. Ông dùng chay kỳ mỗi tháng bốn ngày, và mỗi ngày giữ đều đặn hai thời lễ Phật sám nguyện sớm tối, làm tròn bốn phận một cư sĩ tại gia “Học Phật Tu Nhân”.

Do hoàn cảnh sống thuở thơ đồng khá khó khăn nên ông thất học, không biết chữ nhưng ông chẳng để cho đứa con nào của mình dốt cả!

Đối với chòm xóm ông chưa hề mịch lòng một ai. Họ hàng thân thích bên vợ rất thương mến ông.

Đối với con cái ông quan tâm dạy dỗ từng ly từng tý, nhất là nguyên tắc sống cũng như tư cách phẩm đức làm người, ngắn gọn đơn giản rất thực tế trong đời sống thường nhật để

cho con làm theo, chứ không phải bao thứ áo diệm cao vòi, chẳng hạn:

-Khi lên mâm cơm, các con phải chờ cha, mẹ, những người lớn ngồi trước rồi các con mới được ngồi!...

Khi ăn cá, các con phải ăn từ dưới lần lên, chớ không được ăn từ trên xuống (để tránh tham ăn)...

Những nguyên tắc sống này hoàn toàn tương ứng với lời của Đức Khổng Tử: “Biết được thứ tự trước sau tức gắn với Đạo rồi vậy!” Đạo mà Ngài nói ở đây chính là chỉ cho nguyên lý vận hành của vạn vật, luôn biến chuyển không ngừng nhưng lại tuân thủ đúng trình tự quy củ nhất định. Cái gì phù hợp với Đạo thì sẽ tồn tại hưng thịnh; nếu trái lại nhất định sẽ suy bại tiêu vong.

Ông luôn giáo huấn các con: “Nghèo cho sạch, rách cho thơm”, không được gian tham bất cứ thứ gì, cho dù nhỏ nhít như cây kim cọng cỏ. Khi thấy các con mình có dùng xài vật dụng nào lạ, là ông điều tra kỹ lưỡng cẩn thận. Lần nọ cô con gái thứ Sáu của ông đi dự lễ, được ông Tư Trầm cho cái đèn pin, cô mừng lắm (thời buổi ấy món gia dụng này được xem là thứ chẳng phải tầm thường). Khi về cô khoe với mọi người trong nhà. Ông vẫn không tin là chắc đúng như vậy. Đến khi được chính miệng ông Tư xác nhận, ông mới chịu cho qua.

Hằng năm ông cúng dường các thực phẩm hoa màu mà gia đình ông trồng tía nhân ngày rằm, lễ lớn cho các nơi: An Hòa Tự, Tây An Cổ Tự, Tổ Đình... Và còn tích cực ra sức tham gia công quả trong những dịp ấy.

Năm 1976 ông phát tâm trường trai, lúc này trong gia đình cô con gái thứ Ba ăn chay trước đó đã bảy, tám năm.

Ông có nhân duyên với pháp môn Tịnh Độ, chăm lo ăn

hiền ở lành, cố gắng bỏ những điều xấu ác, niệm Phật cầu sanh Tây Phương Cực Lạc, tu theo phương châm: “Nam Mô A Di Đà Phật, sáu chữ đi, đứng, nằm, ngồi, rón niệm chớ quên, không đợi gì thời khắc.”

Đời tu của ông âm thầm bình dị, lại rất chất phác thật thà, chú trọng thực chất, xem nhẹ hư danh, chẳng rơi vào hình thức phô trương, đặc biệt tín tâm của ông đối với Tam Bảo vô cùng kiên định, dường như là kim cương bảo ngọc! Như lời dạy của Cổ Đức:

*“Lo đạo đức như lo cơm bữa,
Nhớ Phật như mẹ nhớ con cưng.
Tất nhiên không còn tạo nghiệp trần,
Cảnh Phật sẽ đặt chơn vào đước.
Từ làm tội lỗi ra làm phước,
Chỉ cách nhau ở chỗ quyết tâm.
Đâu phải là cách trở xa xăm,
Mà sanh chúng bảo rằng khó đổi.
Việc làm phước hay là làm tội,
Đều tại mình không phải tại ai.
Nếu muốn tu thì cứ tu ngay,
Chớ đừng có đợi mai đợi một.
Lòng cương quyết dù ai muốn cật,
Cũng không làm sao buộc đước mình.
Nếu người tu có đủ đức tin,
Sẽ thắng đước cảnh tình trắc trở.
Lòng tin tưởng vốn là cơ sở,
Tin tưởng càng mạnh mẽ chừng nào,
Mục đích càng sẽ đước tới mau,
Không ai có thể nào xô ngã.
Tin tưởng mạnh đạo mau đắc quả,
Đạo có tin mới có thể tu;
Tu không tin thì đạo mờ lu;
Đạo tin mạnh lỗi nào cũng bỏ.*

Tin biết xét là tin sáng tỏ,
Tin không suy tin đó tối tăm.
Tin tưởng là căn bản đành rằng,
Không suy xét tin càng nguy hiểm.
Vì đạo chánh thì là rất hiếm,
Còn đạo tà khỏi kiếm cũng ra.
Nếu tin càn dễ lạc đường ma,
Rất khó được sang qua cõi Phật.
Phải suy xét cho tường sự thật,
Thật chơn tu thật đức từ bi.
Thật là đường giải thoát mê ly,
Chùng ấy sẽ qui y tin tưởng.
Thấy linh nghiệm rồi tin càn bướng,
Thấy hay ho rồi muốn theo đi,
Chánh hay tà không chịu xét suy,
Tin như thế làm nguy hại kiếp.
Lọt vào lưới mới quày sao kịp,
Mắc bẫy rồi muốn dứt sao ra.
Để lòng tin lầm lạc đường tà,
Hồi tỉnh được thật là rất khó.
Nên cần phải nhắc cho lớn nhỏ,
Đối sự chi cũng chớ tin càn.
Phải dò sau xét trước đàng hoàng,
Thật chánh đáng rồi tin mới vững.
Bị lầm lạc chỉ trong một bận,
Đủ làm cho thân phận đảo điên.
Lầm của tiền có thể tạo nên,
Còn lầm mạng không phương lấy lại.
Tin đúng chỗ phước lưu vạn đại,
Tin sai đường di hại thiên niên.
Sự tin là quan trọng vô biên,
Phải dè dặt chớ nên tin bướng.
Sống gần kẻ có nhiều tin tưởng,

Rất dễ gây ảnh hưởng đến mình.
 Nếu mình không suy xét cho mình,
 Thì sẽ bị cảm tình lôi cuốn.
 Ví như rượu mình không hề uống,
 Nhưng gặp người đem đến mời luôn,
 Khó làm cho người nhịn miệng sưng,
 Mùi người bị uống luôn hết chín.
 Vì lẽ đó cần nên bình tĩnh,
 Chớ để cho nhẹ tính điều nào.
 Mỗi người thường tin tưởng khác nhau,
 Thấy người bước bước theo không được.
 Tin lắm ít khi nào được phước,
 Mà thường hay bị chuốc tội thêm.
 Gặp thời kỳ đạo mọc như nôm,
 Trong sanh chúng làm tin rất dễ.
 Tin lắm đến phạm vào luật lệ,
 Tin lắm gây trái lẽ công minh,
 Tin lắm làm đảo ngược kệ kinh,
 Tin lắm tội mà tin rằng phước,
 Tin lắm khiến tan nhà mất nước,
 Tin lắm làm kẻ khóc người than,
 Tin lắm gây thống khổ họ hàng,
 Tin lắm khiến tiêu tan sự nghiệp,
 Tin lắm dẫn đến nơi lừa bịp,
 Tin lắm gây ra việc sát nhơn,
 Tin lắm đành lấy oán trả ơn,
 Tin lắm mắng Thánh Thần không nể,
 Tin lắm khiến làm điều tội tệt,
 Tin lắm đi bác bỏ Phật ngôn,
 Tin lắm mình đại tưởng là khôn,
 Tin lắm mới tự tôn tự đại,
 Tin lắm chỉ có đời hiện tại,
 Tin lắm không ai thấy việc mình,

Tin lầm tin hoặc kẻ truyền tin,
Tin lầm có hằng nghìn muôn chuyện,
Tin ở sách hoặc tin ở miệng,
Hoặc là tin ở chuyện mắt trông,
Hoặc tự suy rồi tự tin lòng,
Có nhiều cách tin không kể xiết;
Tin lầm việc hoặc tin đúng việc,
Là vấn đề quan thiết vô cùng.
Sự vui tươi hay việc hãi hùng,
Đều quan hệ với lòng tin ấy.
Sống chết cũng liên quan vào đấy,
Vinh nhục đều bởi tại nó ra.
Từ xưa nay trong cõi người ta,
Việc thành bại đều do tin tưởng.
Nếu tin đúng thì thành hình tượng,
Bằng tin sai thì uổng công phu.
Lên Thiên Đường hay xuống ngục tù,
Do tin đúng hay là không đúng.
Nào Thánh chiến vô cùng kinh khủng,
Nào Đấng tranh chấn động đất trời,
Đã diễn ra khắp chốn cùng nơi,
Đều do ở lòng người tin tưởng.
Tin gây chiến là tin hẹp lượng,
Tin gây hòa là rộng sự tin.
Tin cách nào cứu được sanh linh,
Như thế mới là tin chánh đáng.
...
Tin Ta Bà khô, cần nên nhàm chán,
Tin Cực Lạc vui, sớm rán sanh qua.
Tin Hồng Danh sáu chữ Di Đà,
Là Thần Dược giúp ta giải khổ.
Quyết lòng về Tịnh Độ,
Dứt sinh tử luân hồi.

*Niềm tin mà có được,
Chín Phấm chễm chệ ngôi!”*

Năm 1982, vào khoảng tháng 3, đột nhiên ông bị tai biến nhẹ, nửa thân bên trái bị liệt. Cô Ba định đưa ông đi bệnh viện để khám và điều trị, ông hỏi cô rằng:

- Con có tin Thầy là Cổ Phật trở lại hay không?

- Dạ có! Thưa ba.

- Con có tin ông Thanh Sĩ là bậc Bồ Tát lâm phàm hay không?

- Dạ có! Thưa ba.

- Nếu tin thì tại sao con lại đòi đưa ba đi bệnh viện, là tại sao? Đi bệnh viện là mình tin bác sĩ hơn là tin Thầy Tổ. Như vậy là niềm tin của mình đặt nơi Thầy Tổ không trọn vẹn rồi! Như vậy là không được! Thôi, không có đi bệnh viện nào hết, để ba ở nhà ba lo niệm Phật (đặng vãng sanh)!

Cô con gái im lặng không mở lời thêm được nữa.

Nhiều đồng tu hay tin đến thăm cũng hối thúc ông đi bệnh viện để chữa trị, ông vẫn không thay đổi lập trường của mình.

Ít lâu sau, thấy cha mình mất ngủ liên tục nhiều đêm, cô Ba trong lòng cảm nghe xót xa và lo lắng, cô bèn đem sự việc trình bày cho ông Tám Học, một bạn tu thâm giao cũng là người bạn láng giềng vô cùng thân thiết với ông, để nhờ ông Tám khuyên giúp.

Ông Tám cùng một số đồng đạo đến thăm. Qua một hồi tâm sự vả lả, ông Tám mới tóm kết vấn đề:

-Ừ, thôi! Bây giờ anh cứ đi bệnh viện đi, chùng nào không hết thì về!

Vị bụng người bạn tri âm tri kỷ của mình, nên ông bảo cô Ba đưa ông đi Bệnh Viện Châu Phú vào một buổi chiều nhạt nắng trời xanh mây trắng. Sáng hôm sau, bác sĩ mới khám sơ bộ vừa xong, là ông đã hồi hả đốc thúc cô Ba:

- Thôi! Mình về con ơi!
- Chưa gì hết trơn mà về sao, thưa ba?
- Nếu con không về thì ba về!

Thế là cô đành phải đưa ông ra về khi hãy còn tỉnh mơ sương hồng nắng ngọc, chim đầu cành đua hót líu lo.

Cũng từ đó ông chỉ lo niệm Phật, không hề dùng bất cứ loại thuốc nào, mặc cho biết bao lời ra tiếng vào, đủ mọi thứ thị phi, vẫn không xoay lật được lập trường kiên định của ông. Điều này cho thấy niềm tin của ông đối với lý nhân quả vô cùng kiên định. Hơn hẳn nhiều vị tu hành lâu năm, kinh sách liên tay, tài biện luận như mây trôi gió cuốn, nhưng khi đối diện với cháu chít cháu chất của con ma bệnh thì đã bấn loạn tinh thần, thất kinh hồn vía, thầy thuốc chỉ mới thốt nửa lời là tốc hành xin tì với Phật Tổ cho con được trở đũa nghỉ xả hơi, hẹn chừng mạnh khỏe con sẽ tiếp tục chay lạt tu trì trở lại! Cũng cần nhớ là chắc gì chính mình lại chẳng rơi vào trường hợp y như thế, cho nên chớ vội khinh cười hay xem thường bất cứ một ai!

Thiện Đạo Đại Sư là Phật A Di Đà thị hiện, cũng là Tổ Sư đời thứ hai của Tịnh Độ Tông, Ngài có dạy rằng:

- “Người niệm Phật khi sắp mãn phần, muốn được sanh về Tịnh Độ thì điểm cần yếu là đừng nên sợ chết. Phải thường nghĩ thân này như nhớp, biết bao điều khổ lụy trôi vây! Nếu bỏ được thân huyễn hồi như, sanh về Cực Lạc thọ thân kim cương thanh tịnh sẽ thoát khỏi luân hồi khổ thú, hưởng vô lượng sự an vui. Ví như bỏ chiếc áo cũ rách đổi lấy đồ trân phục, còn điều chi đáng thích ý bằng! Nghĩ như thế, buông

hắn thân tâm, không còn lo buồn tham luyến. Lúc vừa có bệnh, liền tưởng đến sự vô thường, một lòng niệm Phật chờ chết. Nên dặn thân thuộc chớ lộ vẻ bi thương, cùng bàn việc hay dở trong nhà. Nếu có ai đến thăm, chỉ khuyên nên vì mình niệm Phật, đừng hỏi thăm chi khác. Cũng không nên dùng lời dịu dàng an ủi, chúc cho sớm được lành vui, vì đó chỉ là chuyện bông lông, vô ích. Phải bảo trước cho quyến thuộc hết, lúc mình bệnh ngặt sắp chết, đừng rơi lệ thương khóc, hoặc phát ra tiếng than thở âu sầu, làm kẻ lâm chung rối loạn tâm thần, lạc mất chánh niệm. Nói tóm lại, tất cả chỉ giữ một việc xưng danh trợ niệm cho đến sau khi tắt hơi. Nếu lại được bậc tri thức hiểu rành về Tịnh Độ thường đến nhắc khuyên thật là diệu hạnh! Như lúc lâm chung biết áp dụng phương pháp này tất sẽ được vãng sanh không còn nghi ngờ chi nữa.

Việc vượt qua cửa tử là điều rất quan hệ lớn lao, phải tự mình gắng sức mới được. Nếu một niệm sai lầm, tất nhiều kiếp sẽ chịu khổ lụy đâu có ai thay thế cho mình? Phải chú ý nghĩ suy và ghi nhớ kỹ!”

Vào khoảng rằm tháng 6 (trước khi mất nửa tháng), một hôm ông nói với ông Tám:

- Chú Tám, chú bảo mấy đứa cháu đóng giùm tôi cái ghế thờ!

- Cái chuyện đó đâu có gấp gáp gì anh ơi! Tới đâu... mình để tới đó... tính chớ gì!

- Tôi có chết thì những lời của tôi để lại... Thí dụ như hồi đó cha của tôi chết, thì bó lại đem đi chôn; còn bây giờ tôi chết thì cũng bó luôn chớ không có hòm rương gì hết, ghen chú Tám!

- Không được anh ơi! Ngày xưa khác, bây giờ khác. Giả dụ như mình không mua hòm tốt thì mình mua cái hòm nhỏ thôi, đơn sơ cũng được.

- Mình tu theo lời Thầy Tổ dạy, đời sống cần đơn giản, đừng rườm rà. Cái gì xét thấy không ích lợi thì thôi đừng làm. Hơn nữa người chết rồi chôn xuống đất đâu có ý nghĩa gì đâu, chú ơi! Tôi... thì... quyết định phải bó thôi!

Nhưng sau đó cô Ba nhờ ông Tám năn nỉ ba mình:

- Thưa chú Tám! Con nhờ chú làm ơn nói với ba của con giùm... Là thời buổi này không thể nào bó được! Thì thôi bây giờ mình có thể... thỉnh về cái hòm bằng gòn đi, để cho nó kín đáo một chút. Chứ bó... con nhìn thấy... con đau lòng lắm, chú ơi!

Thế là đêm ấy ông Tám cùng một số đồng tu nài nỉ miết, cuối cùng ông chấp nhận. Rồi quay sang vấn đề tang chế, ông nói:

- Sau khi tôi mất rồi không cần để tang, nghen chú Tám! Bởi vì nó không có ý nghĩa gì cả!

- Thật sự thì vấn đề này đối với tôi và anh là người trong nhà, biết nhau thì được rồi. Còn đối với người bên ngoài, người ta không hiểu, họ sẽ đặt nghi vấn rằng: “Không biết ông này đối với gia đình ra làm sao? Hay ngược lại, gia đình đối với ông này như thế nào? Mà tại sao ổng chết không có ai để tang ổng hết trơn hết trọi vậy?” Như thế là mình đã tạo cái duyên để cho họ có tư tưởng hiểu sai lầm. Mà như vậy thì không có tốt anh ơi!

- Nếu chú nói như vậy thì tôi nghe cũng được. Vậy thì để tang thì để, mỗi người một miếng khăn cho có hình thức thôi, nghen chú Tám!

- Ủ! Anh đề nghị như vậy cũng phải, tôi thống nhất tán đồng!

Thể lực của ông bắt đầu suy kém, thường xuất hiện những cơn mệt nhiều. Tuy nhiên khi qua cơn mệt, ông vẫn còn có thể chống gậy đi gần gần xung quanh nhà, ăn uống cũng khỏi phải cần thân nhân phụ giúp.

Ngày 26 tháng 6 (trước lúc mất 5 ngày), có mặt các con, ông hỏi bà rằng:

- Đến chừng tôi mất bà có khóc không?

- Nếu mà ông niệm Phật đàng hoàng thì tôi không khóc!

Nghe bà nói như thế ông xoay qua vấn đề chia tài sản:

- Sau khi ba mãn phần rồi, số ruộng đất để lại, con trai thì 10 công đất, còn con gái thì mỗi đứa 5 công. Phần còn dư lại là phần của bà đó nghen!

Cô Năm chen vào:

- Thưa ba! Từ hồi nào tới giờ ba lo cho vợ, lo cho con, giờ phút này ba lo cho ba nghen ba? Giờ phút này là giờ phút của ba, chứ không còn phải lo cho ai nữa hết, bây giờ ba rán ba lo niệm Phật!

- Ủ! Được rồi, ba sẽ niệm Phật đàng hoàng cho con toại nguyện!

Ngày 28 tháng 6, khi ông Chín Đàng đến thăm, ông hối thúc ông Chín:

- Cây cối tôi đã chuẩn bị sẵn hết rồi. Chú kêu mấy đứa đóng giùm tôi cái ghế thờ!

Kế đó ông lại quay sang nói với cô Ba:

- Bây giờ con đi chợ mua đồ liệm đầy đủ hết đi! Nữa khỏi lu bu.

Hôm sau khi đã đi chợ mua đồ liệm đầy đủ các thứ đem về trình cho ông xem. Xem xong, ông bảo:

- Ủ! Vậy thôi con đem cất hết đi! Để không thôi, nữa có một mình con xoay trở không kịp. Cái gì tính trước được thì tính.

Ngày 30 ông ngưng ăn chỉ uống nước cúng Phật cho tới lúc mãn phân.

Chiều ngày mùng 1 ông Tư Trầm, đạp xe vào thăm ông, đồng thời tặng ông 100.000 để ông mua thuốc uống, lúc đó số tiền ấy có giá trị rất lớn. Ông không nhận, vừa cảm động vừa năn nỉ ông Tư nên mang số tiền ấy về để lo làm Phật sự vì ông chưa từng dùng thuốc bao giờ. Thấy ông không nhận ông Tư giận quá bỏ ra về, cô Ba cố hết sức mời ông ở lại nghỉ qua đêm vì trời đã tối, đường về lại còn rất xa, nhưng ông Tư vẫn nhất quyết ra Cái Dầu trú tạm nơi nhà một số bạn đồng tu chứ không chịu ở lại, dù cô Ba rất thiết tha nài nỉ.

Hay tin ông bệnh, chuẩn bị lo hậu sự trước như vậy nên bạn đồng tu các nơi đến thăm. Cô Ba ban ngày lo tiếp, tối đến phải thức để canh bệnh cho ông. Thấy con mình vất vả như thế, ông than thở:

- Tội nghiệp con tôi quá, thức với tôi hoài suốt sáng đêm!

- Con còn mạnh khỏe con thức không sao, thưa ba! Còn ba bệnh, ba thức mới mệt!

- Ba đâu có mệt đâu con! Hôm rày 2 ngày 2 đêm ba không có ngủ, ba lo ba niệm Phật. Bây giờ ba không niệm nó cũng tự niệm. Tối nay con lấy máy ‘áp chiến lược’ kê sát lỗ tai của ba xem coi có hãm được tiếng niệm Phật của ba hay không?

Tối đến cô mới đem chiếc radio lại vụn hết ga. Một lát sau ông cho con ông và mọi người biết:

- Nó không thể nào hãm được tiếng niệm Phật của tôi. Tiếng niệm Phật của tôi luôn um sùm vang dội trong lỗ tai

của tôi suốt đêm suốt ngày... Đường như tôi không niệm mà nó tự niệm, chú Tám ơi!

Con ông cùng những đồng tu có mặt đều giật mình!

Sáng ngày mùng 2, vào lúc 4 giờ, ông cho mọi người biết:

- Bây giờ nó chết từ bàn chân của ba nó chết lên!

Thấy bàn chân ông lạnh, cô Ba mới đề nghị:

- Thôi, bây giờ con lấy bông gòn thấm alcohol đốt lửa hơ cho ấm, thưa ba?

- Cha bác sĩ cũng nữa, nghen con!

Thế là mọi người vây xung quanh lo nhất tâm nhất ý cùng niệm Phật với ông.

Đến 7 giờ liên hữu Nhường ở Cái Dầu đạp xe vào tới, bởi chú là giáo viên cấp một, dạo trước có khoảng thời gian ở trọ nhà ông để dạy học, nên hồi tối ông Tư Trâm ghé ngủ đã tường thuật bệnh trạng của ông, do vậy mà chú cùng bạn mình là liên hữu Cậy vào thăm ông, lúc này ông cho biết nó lạnh lên tới nửa cẳng chân rồi.

Thấy khách đến ông bảo con:

- Dọn cơm cho mấy cháu dùng đi, kẻo không thôi một chút nữa lu bu lắm con ơi!

Chư liên hữu dùng cơm xong, ông cho biết rằng mình đã chết tới đầu gối rồi! Đồng thời ông cũng nhờ đỡ ngồi dậy để kính lễ Tam Bảo và Tổ Thầy. Khi xá lễ xong, mọi người đỡ ông nằm xuống, rồi ông lại cho biết mình đã lạnh tới lưng quần.

Khi ông cho biết nó chết lên đến lưng quần, thì bà bỗng đứng tự động tuôn tràn hai dòng lệ, rồi tiếp theo đó là vài cô

con gái cũng rưng rưng nước mắt theo. Thấy thế ông khoát tay nói với bà rằng:

- Bà hứa với tôi ra sao mà bây giờ bà lại khóc? Thôi, bà hãy bước ra ngoài lau nước mắt đi, rồi hãy vô đây! Máy đĩa cũng vậy, đi lau nước mắt hết đi!

Cô Ba bèn nói với ông:

- Ba, rán niệm Phật ghen ba! Thầy nói: “Ao sen báu Tây Phương đua nở; Chờ chúng sanh niệm Phật chí tâm.” Ba cố gắng bình tĩnh ghen ba, giờ phút này là giờ phút ăn thua, đó ba!

- Ba biết rồi!

Kế đó bà Tư em ruột của bà cũng khóc thút thít, ông quay sang nói:

- Dì Tư! Sao lại khóc? Lẽ ra anh khóc cho em mới phải,... Anh không khóc thì thôi! Tại sao em khóc cho anh... là khóc làm sao?

Xung quanh thân quyến và đồng tu cùng nhau niệm Phật đưa tiễn ông. Có đứa cháu ngoại mới 4 tuổi, từ phía ngoài vừa chen vào vừa la to:

- Cho tui niệm Phật với coi! Cho tui niệm Phật với coi! Cho tui niệm Phật với ông ngoại!

Nó chen vào đứng chấp tay niệm thật lớn, âm thanh vang rổn rảng. Bé niệm rất chí thành tha thiết, thấy dễ thương, ông đưa tay cầm cây quạt nhịp nhịp nhè nhẹ lên đầu của nó.

Đến khi ông bảo đã chết lên tới ngục trong khi nhìn hơi thở của ông vẫn thông thả, chậm chậm đều đặn bình thường. Mọi người ai ai cũng bồi hồi, xúc động mãnh liệt, miệng niệm Phật với lòng vô cùng thành khẩn trộn lẫn bao nỗi mừng lo, mà đôi mắt cứ dán vào ông. Được một lúc, cô Ba bèn yêu cầu mọi người:

- Ba tôi đã chết tới ngực rồi! Thôi, bây giờ mình niệm Tây Phương Tiếp dẫn đi!...

Cô chưa nói dứt, thì thấy ông mở mắt ra, bảo rằng:

- Khoan! Đợi một chút con ơi, đợi một chút!

Nghe ông nói thế mọi người vẫn niệm sáu chữ như cũ. Đến gần 12 giờ, đang niệm sáu chữ đột nhiên ông đổi sang niệm bốn chữ: A Di Đà Phật, A Di Đà Phật,... được năm sáu câu gì đó, thì ông lại đổi sang niệm chỉ còn hai chữ: Đà Phật, Đà Phật, Đà Phật! Niệm đến câu thứ ba thì ông lặng lẽ đưa mắt đảo nhìn mọi người hiện diện đang đứng hộ niệm. Nhìn xong, ông nhẹ nhàng an tường trút hơi thở cuối cùng, đôi mắt từ từ khép lại, già biệt cõi bụi hồng dầy đầy khổ đau và toàn là mộng mị giả ảo, để sang bên kia thế giới an lành. Lúc ấy đúng 12 giờ trưa, ngày mùng 2 tháng 7 năm 1982. Ông thọ 60 tuổi.

- * Ngay khi ông vừa dứt thở, bên kia sông có nhiều người trông thấy trên nóc nhà ông hực sáng, ai cũng ngỡ là nhà cháy. Đồng thời có đứa bé độ khoảng 12, 13 tuổi ở ngoài đồng chạy vào, nó vừa chạy vừa la lớn:
 - Bà con ơi! Nhà ông Hai cháy hay gì mà trên trời có lần lửa xẹt xuống đủ màu hết trơn!
- * Đến 5 giờ chiều thì thấy gương mặt ông tươi nhuận y như người đang nằm ngủ, các khớp xương mềm mại, toàn thân đều lạnh duy có đỉnh đầu còn ấm nóng.

*(Thuật theo lời Trần Thị Tông,
con gái thứ Ba của ông)*

24. NGUYỄN VĂN THOẠI

(1926 - 1986) 60 tuổi

Ông Nguyễn Văn Thoại sinh năm 1926, cư ngụ ấp Thới Mỹ, phường Thới Long, huyện Ô Môn, tỉnh Cần Thơ. Song thân là cụ ông Nguyễn Văn Khá và cụ bà Phan Thị Hạp. Ông là anh Hai, có bảy người em.

Khi đến tuổi trưởng thành ông kết hôn với bà Nguyễn Thị Hai, sinh được 8 người con, 3 gái, 5 trai. Gia đình ông sinh sống bằng nghề làm ruộng.

Tính tình ông rất hiền hậu, chân thật. Sự ăn mặc rất đơn giản bình dân.

Năm 1962 ông giác ngộ Phật Pháp nên đã phát tâm trường trai, cả gia đình bà cùng 8 người con cũng phát tâm ăn chay theo ông.

Cách thức tu hành hằng ngày, ông thường khuyên dạy các con phải rán tu cho tròn đạo làm người, làm lành lánh dữ rồi niệm Phật cầu sanh Tây Phương:

*“Ở trần xử trọn nghĩa nhân,
Quyết làm tôi Phật gửi thân Liên Đài.”*

Con ông hỏi:

- Vì sao mình phải ăn chay, thưa ba?
- Nếu muốn giải thoát thì mình phải ăn tương, lễ bái cầu nguyện, làm lành, niệm Phật!

Năm 1965 ông giữ chức vụ Phó Ban Tri Sự của xã nhà. Vì mong muốn Phật Pháp được phổ cập rộng khắp để cho nhân sanh gạt hái được lợi lạc chân thật, vui đi bao nỗi sầu niềm

đau của kiếp sống luân trầm nơi sông mê biển khổ, ông đã cùng với chư vị đồng tu trong Giáo Hội đứng ra tổ chức liên tục các buổi thuyết giảng lưu động tại địa phương, thường hay mời các đại đức tại gia cư sĩ như ông Hai Tho, Hai Tuyền, Minh Châu... đảm nhiệm. Thời điểm bấy giờ, tình hình sinh hoạt tại nông thôn, phần lớn bà con dân chúng ban ngày ai cũng bận rộn chuyện đồng áng ruộng vườn, nên các buổi diễn giải Phật lý đều được tiến hành vào ban đêm. Ông đích thân dùng máy tắc-ráng đưa đón các giảng viên đi lại những điểm thuyết trình, và lưu trú qua đêm tại tư gia của mình, ông phục vụ rất tận tình và tươm tất. Thỉnh thoảng ông cũng theo đoàn của ông Hai Tho đi thuyết giảng ở những nơi xa, thuộc phạm vi các tỉnh miền Tây.

Song song với việc hoằng pháp, ông thường xuyên đến các nhà hảo tâm vận động cây lá, cùng vật dụng cần thiết để cất nhà, chắn tể cho đồng bào vùng chiến nạn, nhiều nhất vẫn là khu vực Thới Lai và Đông Thuận.

Trong quá trình làm công tác Phật sự, đặc biệt ông có hai điểm nổi bật đó là không hề dính dấp vào danh lợi và chính trị, nên khi gần đến năm 1975 lúc phong trào Bảo An vừa thành lập thì ông lui về lo việc đồng áng ruộng vườn chuyên bề tu niệm hành trì. Đúng như lời khai thị của Cổ Đức:

*“Kẻ sanh ra dưới gấm Trời,
Cũng đồng số phận luân hồi như nhau.
Như là quyến thuộc khác nào,
Thương nhau thì được hại nhau sao đành.
Không ai được hưởng trường sanh,
Giúp nhau được sống yên lành tốt hơn.
Ban bằng chiến lũy ngã nhưn,
Cho người người được sống gần gũi nhau.
Người ta suốt kiếp khổ đau,
Đâu còn thiếu sót phải đào tạo thêm.*

Giúp nhau cho được sống êm,
 Chớ làm nhau chịu sống thêm khổ nân.
 Hòa nhau cát cũng hóa vàng,
 Nghịch nhau vàng cũng nát tan thành bùn.
 Hòa nhau cùng được thung dung,
 Nghịch nhau cùng đến đường cùng mà thôi.
 Làm lành cũng sống được rồi,
 Đâu cần làm dữ mới nuôi được mình.
 Sống cho đúng lẽ công bình,
 Của người chớ có sanh tình lấy ngang.
 ...Mộng đời sớm muộn sẽ tan,
 Giúp nhau chung sống bình an tháng ngày.
 ...Giúp người thì rất sẵn tay,
 Hại người thì chối từ ngay không làm.
 Đâu chờ những việc siêu phàm,
 Người thường cũng có thể làm từ bi.
 Để tâm chịu khó xét suy,
 Đạo mầu có nghĩa huyền vi vô cùng.
 Biết đem lý đạo mà dùng,
 Bao nhiêu sâu khổ phá tung không còn.
 Đạo mầu nếu giữ cho tròn,
 Việc nhà việc nước đâu còn trái ngang.
 Sự tu quý báu hơn vàng,
 Cứu đời vượt khỏi muôn ngàn khổ lao.
 Bạc vàng sẽ bị tiêu hao,
 Tu hành được phước chẳng bao giờ mòn.
 Đức tuy không thấy mà còn,
 Tài tuy thấy đó mà mòn không hay.
 Đức thì được hưởng lâu dài,
 Tài thì chỉ được hưởng xài ngắn mau.
 ...Một ngày đạo hạnh không trau,
 Là thêm nặng kiếp trần lao một đời.
 Sự tu rất khó đành rồi,

*Khó tu, tu được mới ngồi tòa sen.
Đời quen đạo có thể quen,
Việc nào đã muốn cố rèn thì nên.
Tu hành cần phải chí bền,
Đừng vì vận bã mà quên đạo mầu.
Đạo mầu quên chẳng tốt đâu,
Chỉ làm thêm khổ thêm sâu mà thôi.
Cá khôn cá chẳng mê môi,
Người khôn người chẳng mê đời phù dung.
Rán tu có Phật hộ tùng,
Liên hoa chín phẩm cuối cùng được lên.”*

Trong thời gian làm Phật sự lắm lúc đã đối diện với rất nhiều những chướng ngại cam go, biết bao gian nan thử thách, nhưng rồi ông vẫn ản nhẫn cố gắng hết sức để vượt qua không thoái chí nản lòng, nhờ vậy mà hạnh đức của ông ngày một thêm lớn, các đồng tu càng quý kính ông nhiều hơn.

Một điều hết sức lạ, là những lúc ngủ ông mơ, con cháu lắng nghe ông đọc toàn là sám văn thi kệ.

Sau những năm 75 ông hằng hái tham gia theo đoàn sư tu tầm thuốc Nam ở vùng Thất Sơn, thời gian mỗi chuyến đi một vài tuần lễ.

Bên cạnh đó ông còn dẫn đoàn đi viếng non, tham bái vùng Bảy Núi bằng phương tiện xe đạp, mỗi lần khoảng vài ba mươi vị. Đây là cơ hội phổ truyền Phật Pháp cũng nhằm tăng trưởng trí tuệ nhờ duyên giới thiệu giáo lý cho mọi người.

Đối với lý nhân quả tin tưởng một cách rất kiên định, mỗi khi bị bệnh ông chỉ: “Lo thuốc thang khẩn vái Phật Trời; Nguyện sửa lòng ắt Phật giúp đời; Ban phước rộng từ bi hỷ xả”, các con mua thuốc Tây mang về ông không chịu uống.

Đối với mật ong và sữa là những thứ mà ông tuyệt đối chẳng hề dùng đến, vì cho rằng nó làm tổn giảm tâm yêu thương của chính mình!

Ông hay nhắc con cháu và những người quen biết:

*“Chốn Ta-bà tìm lụn dầu mòn,
Thân tứ đại của người cũng thế.
Mau thức tỉnh tu thân kẻ trẻ,
Đến tội rồi mới hối muộn màng.
Chi cho bằng ta sớm lo toan,
Gìn giới luật nghe Kinh trọng Phật.
Đến lâm chung quả lành đâu mất,
Cõi Tây Phương chư Phật đợi chờ.”*

Và:

*“Có thiện căn sớm lại cửa thiên,
Câu niệm Phật chờ ngày chung cuộc.”*

Ông thường nói với các con cũng như các bạn đạo tâm giao rằng:

- Sự tu của mình về pháp môn Tịnh Độ... thì sau này đến giờ phút lâm chung thì cũng phải để lại một hai cái triệu chứng gì đó cho mọi người thấy. Mặc dù mình không có nói ra để cho mọi người phát tâm... Nhưng mà trong khi mình lâm chung mình phải để lại những hiện tượng gì đó để cho người đời noi theo mình mà người ta tu!

Và: “Phải rán tu đặng mà chết, chớ đừng để chết đến mà chẳng có tu”

Công khóa thường nhật của ông mỗi ngày là 3 thời lễ niệm. Năm 1980 cha ông mất, khi ấy ông 54 tuổi, mọi chuyện gia đình do các con gánh vác nên ông tăng lên 4 thời. Đặc biệt là ông rất siêng năng chuyên cần hành đạo không bao giờ bê trễ bỏ thời công phu, mặc dù sức khỏe mỗi lúc một suy kém dần.

Ông cũng thường khuyên nhắc con ông:

-Mình niệm Phật thì cần nhất là phải trừ tam nghiệp. Nếu tam nghiệp mà không lo tiêu trừ thì cũng không được vãng sanh đâu!

Có lần, nhằm đợt thu hoạch vụ hè thu, thời điểm ấy các tuyến giao thông rất thưa thớt xe cộ, tháng năm mới có một chiếc chạy qua, tháng mười mới có một chiếc chạy lại, chứ không dập dìu đông nhiều, nghẹt đường bít lối như thời điểm hiện nay, cho nên bà con thường phơi lúa hai bên lề đường vào mùa gặt thật là vô cùng thuận tiện. Hôm ấy khoảng 9 giờ đêm trời tối đen như mực, ông đang nằm nghỉ trên máy nhai (loại bằng cây, không có bánh, công kênh và thô sơ, được đặt cố định, di dời phải tháo từng món), bỗng đâu hai chiếc xe, xe hàng và xe quân đội qua mặt nhau đã đâm thẳng vào nơi ông nằm, cái máy nhai lúa thì văng đi rất xa và lọt xuống sông chìm ngấm mất dạng (vì con sông kê sát mé lộ), lúa thóc bay tứ tung, xe hàng cũng đã đè chết 1 người, trong khi ấy ông rớt cách đó chỉ có 2 mét, còn trên bờ, xương đòn bị gãy.

Có lẽ nhờ công đức niệm Phật mà đã chuyển “trọng báo thành khinh báo”, tức là từ quả báo nặng thành ra quả báo nhẹ. Đáng lý ông phải văng rất xa và bị máy nhai đè chết, chứ không chỉ gãy xương đòn thôi đâu!

Trong lúc xôn xao bàn tán sự việc hy hữu lạ lùng này, có vị phát biểu rằng:

- Ông Hai nhờ Phật bỗng quăng ngược trở lại bờ. Nếu không, làm sao được như vậy!!!

Một điều đáng để tâm ở đây là ông tin tưởng rất sâu vào lý nhân quả nên không hề buồn phiền, hay làm khó dễ gì với tài xế cả, mà ông còn giấu luôn địa chỉ cư trú của mình khi họ cố tình hỏi đến để sau này thuận dịp ghé thăm!

Năm 1981 trong chuyến đi sưu tầm thuốc ông gắng dùng hết sức để kéo giấy huyết rồng, vì vận động quá sức nên ra máu mũi và miệng.

Khi về nhà các con năn nỉ năm lần bảy lượt, mới được ông chấp thuận đưa đến Bệnh Viện Đa Khoa Cần Thơ để khám và mang thuốc về. Cứ như thế lâu lâu bệnh tái phát một lần, tuy không dữ dội nhưng thể trạng suy kiệt hao mòn dần.

Ngày 24 tháng chạp năm 1984, vào lúc trời chạng vạng tối tình cờ cô con gái thứ Tư của ông từ thất vào trong nhà (vì cô này sống độc thân chuyên tu hạnh xuất gia), ông trông thấy bèn bảo:

- Nè con ngồi xuống, ba nói con nghe cái vụ này!

Khi cô Tư đã ngồi, ông nói tiếp:

- Con đừng có buồn, chuyến này ba không có hết bệnh, nếu ba có vãng sanh về với Phật thì nữa con bó ba thôi chớ đừng có hòm rương gì hết!

Khi nghe ông nói như thế cô rất xúc động, ghen ngào trả lời:

-Thưa ba! Sự việc này chắc con không thể nghe theo lời của ba được. Nếu ba có mất thì cũng hòm rương, xây kim tỉnh đàng hoàng, chớ không thể bó được... Nhưng mà thôi đi ba ơi, cái màn đó chưa có tới mình khoan hãy tính!

Vài hôm sau ông cũng nhắc lại chuyện lo hậu sự cho ông, ông nói:

- Nếu vậy thì xây kim tỉnh thì xây, nhưng mà khỏi phải hòm rương chi hết!

- Thưa ba! Cái việc này nó chưa có đến, thôi đi... mình khoan hãy tính!

Mỗi năm cứ mỗi độ xuân về là các bạn đồng tu đều đến thăm ông, chư vị mang theo rất nhiều thực phẩm, rồi tổ chức nấu nướng linh đình tại nhà ông nhân dịp tết Nguyên Đán, mà dường như năm nào cũng thế. Đây cũng là cơ hội để cùng hàn huyên tâm sự với nhau, cũng như đổi trao kinh nghiệm trong tu tập của bao tháng ngày xa cách. Xuân 1985 cũng không ngoại lệ, chiều ngày mùng 4 trong lúc đang chuyện trò với mọi người bỗng dưng ông đột ngột lên cơn lạnh run, chú Sáu tốc hành chạy đi mua thuốc Tàu cho ông. Sau khi uống vào một hồi khá lâu mà bệnh tình chẳng thấy có dấu hiệu nào khả quan, mọi người bèn đề nghị đưa ông vào bệnh viện.

Đến Bệnh Viện Đa Khoa Ô Môn lúc 3 giờ chiều, năm tiếng đồng hồ trôi qua các y bác sĩ đã tận nhân lực xử lý bằng mọi biện pháp, cuối cùng đã bó tay hết cách bèn đề nghị gia đình lo làm thủ tục chuyển tuyến, bởi vì “còn nước còn tát.” Người con rể thứ Hai thấy tình trạng rất nguy ngập vì ông đã chìm sâu vào cơn hôn mê đồng thời các khớp xương sống đã cứng, nên xin với bác sĩ được đem ông về đặng lo hậu sự chứ không muốn ông mất ở bệnh viện, chở ông về tới nhà là 8 giờ tối. Mọi người thay phiên túc trực niệm Phật. Sáng hôm sau (tức ngày mùng 5) ông tỉnh táo bình thường trở lại, nhận biết được rõ ràng từng người.

Bước sang ngày mùng 6 và mùng 7, ông lại chìm vào trong cơn mê suốt 2 ngày đêm. Ông mơ, ông kể lại thuở xa xưa, cái thời còn chổng xuống đi giăng câu thả lưới, nào là tình trạng tôm cá trong xuống, nào là tình trạng dầm mưa cóng lạnh... giống in như cuốn phim mà tàng thức a-lại-da chiếu lại.

Đến hơn 9 giờ sáng ngày mùng 8 ông bỗng tỉnh hẳn lại và đòi ăn cháo.

Liên hữu Đợi bèn hỏi ông:

- Bác dùng bao nhiêu cháo, thưa bác?

Ông trả lời mà âm thanh không nghe rõ.

Dùng xong một ly cháo rồi, một đồng tu hỏi:

- Bác dùng thêm nữa không, thưa bác?

Ông đáp:

- Thôi, không ăn nữa!

Cũng trong ngày này ông còn nói với bà:

- Bà ở lại rán lo tu và săn sóc mấy con!

Tối hôm đó, vào lúc khoảng 7 giờ tối cô Tư mới hỏi ông:

- Ba à! Khi lâm chung nếu hết duyên trần thì ba vãng sanh. Mà ba vãng sanh về Phật ba có biết được ngày giờ không?

Ông liền gạt đầu, đưa tay chỉ cái đồng hồ reo đang đặt trên bàn thờ.

Khi đem đồng hồ lại gần thì ông vặn cho kim chỉ vào số 9, rồi tiếp theo đó là số 1. Mọi người xung quanh đều ngơ ngác chẳng hiểu ông muốn nói gì.

Kế đó ông đột ngột xuất “mồ hôi hột”, lượng mồ hôi trên thân tuôn đổ đầm đìa và liên tục, thân quyến phải dùng rất nhiều chiếc khăn để lau nhưng đều ướt hết. Trông thấy hiện tượng “vong dương” rất nguy kịch này mọi người đều vô cùng lo lắng, ai ai cũng đinh ninh rằng sinh mệnh của ông đã ở giai đoạn chỉ mảnh treo chuông, sắp sửa phải đến lúc ra đi.

Cô Tư chợt nhớ lại: “Thuở xưa khi mới phát tâm tu cha đã nguyện trả hết nghiệp trong một kiếp này. Cha lại còn quá thương con, mong muốn cho các con cùng hướng về con đường giải thoát, nên ông lại phát thêm nguyện lãnh hết nghiệp cho các con để cho đường tu của con mình được thuận buồm xuôi gió. Nếu giờ phút này cha ra đi, mà nghiệp của cha như thế

này chắc khó được vãng sanh.” Cô liền gọi các chị em phát nguyện gánh nghiệp thế cho ông, nếu duyên trần còn thì ông sẽ hết bệnh; nếu duyên trần hết thì ông sẽ được vãng sanh. Thế là các vị đồng ra quỳ trước bàn Phật phát nguyện lãnh hết tất cả nghiệp của cha, cũng có một vài vị e sợ nên không dám. Liên hữu Tu Đậm cũng rất lo sợ, khi thấy các vị phát nguyện xong mới lên tiếng hỏi:

- Mấy đứa cứng nhảm chịu nổi không?

- Tôi đâu thì tôi! Chứ cha mình dám lãnh cho mình, thì tại sao mình lại không dám lãnh thế cho cha mình!

Chẳng mấy chốc ông không còn ra mồ hôi nữa, ông nhờ đỡ cho mình ngồi dậy. Đồng đạo Kính và đồng đạo Hai Đợi bèn đáp ứng lời yêu cầu của ông. Lúc này ông đang nằm trên bộ ngựa gỗ được đặt bên trái của gian nhà chính, đầu hướng về bàn thờ, chân quay ra cửa. Khi đỡ ông ngồi dậy xong, ông ngồi xếp bằng hướng về ngôi Cửu Huyền và Tam Bảo xá mỗi ngôi 3 xá, rồi nhờ đỡ mình nằm xuống, khi ấy khoảng 11 giờ rưỡi khuya.

Hơn nửa giờ sau, khi mọi người đang niệm Phật ông lồm cồm tự ngồi dậy, râu chưỡi dính trên tay, gương mặt ông hồng hào vui tươi, rồi cũng trong tư thế ngồi xếp bằng hướng mặt về ngôi Tam Bảo kính lễ. Kính lễ xong ông nằm xuống, nép môi niệm Phật theo mọi người.

Lúc ấy mặc dù trời đã giữa khuya mà số đồng đạo hộ niệm cho ông quá đông trong nhà chật cứng, còn một số phải đứng ngoài sân, do vì mến mộ hạnh đức của ông nên quyết lòng đưa tiễn ông ở phút giây lâm chung vãng sanh về xứ Phật.

Khi kim đồng hồ vừa chỉ đúng 1 giờ thì ông an tường trút hơi thở sau cùng trong âm thanh vang rền của câu Hồng Danh Vạn Đức. Hôm ấy nhằm ngày mùng 9 tháng giêng năm 1986. Thọ 60 tuổi.

Hộ niệm thêm bảy giờ nữa thì thấy gương mặt ông như người nằm ngủ, các khớp xương không mềm chi cho lắm, có thể co duỗi trong khi thay y phục để nhập kim tĩnh. Đặc biệt là toàn thân đều lạnh duy có đỉnh đầu ấm nóng rất rõ.

Quả thật ông đã thực hành được những lời mà ông đã từng nhắc nhở cho các con cháu:

- Sự tu của mình về pháp môn Tịnh Độ... thì sau này đến giờ phút lâm chung thì cũng phải để lại một hai cái hiện tượng gì đó cho mọi người thấy. Mặc dù mình không có nói ra để cho mọi người phát tâm... Nhưng mà trong khi mình lâm chung mình phải để lại những hiện tượng gì đó để cho người đời noi theo mình mà người ta tu!

Và đến giây phút này mọi người mới nhớ lại, đầu hôm khi cô Tư hỏi ông:

- Ba à! Khi lâm chung nếu hết duyên trần thì ba vãng sanh. Mà ba vãng sanh về Phật, ba có biết trước được ngày giờ không, thưa ba?

Ông liền gạt đầu, đưa tay chỉ cái đồng hồ reo đang đặt trên bàn thờ.

Khi đem đồng hồ lại, ông vạch cho kim chỉ vào số 9, rồi tiếp theo đó là số 1. Đến giờ phút này mọi người mới vỡ lẽ, thì ra: Đó là ông đã cho biết ngày giờ vãng sanh của ông.

*(Thuật theo lời Nguyễn Thị Dung,
Nguyễn Văn Nhật, Nguyễn Văn Kiệt
các con thứ Tư, thứ Sáu và thứ Tám của ông)*

25. PHAN THỊ THANH THỦY

(1957 - 2016) 59 tuổi

Bà Phan Thị Thanh Thủy sinh năm 1957, nguyên quán Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Song thân là cụ ông Phan Ngọc Anh và cụ bà Võ Thị Phận. Bà là con thứ Năm trong gia đình có 5 anh em.

Năm lên 19 tuổi bà kết hôn với ông Nguyễn Tấn Thạnh, là giáo viên cấp 1 của trường tiểu học thị trấn Thốt Nốt, sinh được ba người con, nhưng hai đứa Út mất khi còn nhỏ. Gia đình bà định cư tại khu vực Tràng 1, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Bà rất có hiếu với cha mẹ, cũng có tình nghĩa với anh em, tròn đạo nghĩa vợ chồng và trách nhiệm đối với con cái. Bà nghiêm nặng về tình cảm, sống chan hòa với mọi người. Đời sống mẫu mực, đức hạnh.

Vào khoảng sau năm 1980 bà công tác ngành thông tin văn hóa của huyện Thốt Nốt, nhưng chỉ được 2 năm, nhận thấy không thích hợp nên xin nghỉ việc. Từ đó về sau bà đảm trách lo liệu việc nội trợ trong gia đình, kinh tế chính duy nhất là dựa vào đồng lương khiêm nhường của chồng. Nhờ thừa hưởng di sản truyền thống quý báu tâm linh, nên cả hai ông bà đều sống đời sống tri túc, vì vậy mà sự sinh hoạt hằng ngày cũng tạm ổn áp yên bình.

Thuở ấu thơ bà đã biết đến Tam Bảo, biết đi chùa, sáng chiều lễ Phật, nhưng mãi đến năm 1996 bà mới giác ngộ sâu sắc về lý nhân quả nghiệp báo của lời Phật dạy nên phát tâm trường trai, chuyên chú tu hiền.

Công khóa thường nhật của bà là sớm tối hai thời sám

nguyện, sau lễ nguyện thì bà ngồi lần chuỗi niệm Phật vài mươi phút tùy theo sức khỏe của mình. Bà thường xuyên đến các đạo tràng tư gia của chư liên hữu quanh vùng, để tham dự niệm Phật định kỳ, và cũng đi hộ niệm cùng cầu nguyện cúng tuần thất, siêu độ cho những người trong hương thôn đã quá vãng.

Bà rất mạnh mẽ nhiệt tình trong công tác phúc lợi xã hội, nhín ăn bớt mặc để đóng góp tịnh tài vào “tổ cơm cháo từ thiện” của bệnh viện Thốt Nốt, hay những gia đình nghèo khổ đang lâm cảnh khốn cùng, bệnh hoạn... Nói chung việc làm nào thực sự lợi ích nhân sanh bà đều cố gắng nỗ lực thực hành.

Bà cũng hay xem nghe các băng đĩa Phật Pháp nhất là pháp môn Tịnh Độ, nhất là các đoạn khai thị có nội dung như:

*“...Bốn trọng ân cố gắng đáp đền,
Tám điều chánh răn hành cho đúng.
Gian khổ mấy cũng đừng nao núng,
Hãy lấy Bi, Trí, Dũng thắng qua.
Gặp chết đi tin có Di Đà.
Gặp khổ hạnh nhớ ra Phật Tổ.
Đường giải thoát, đường về Tịnh độ.
Thật tu thì sẽ có ngày thành.
Hãy nhứt tâm lo việc tu hành,
Răn cố gắng phát sanh thiện niệm.
Lúc nào cũng tự mình kiểm điểm,
Ác thì chừa, còn thiện thì theo.
Hành thiện đừng sợ cảnh nguy nghèo,
Muốn giải khổ phải gieo giống thiện
Có nhân thiện quả lành mới hiện,
Không từ tâm khó đến Tây Phương.
Đạo là lành, là cả tình thương,*

Đạo là giác, là đường giải thoát.
Nếu không lành, không thương, không giác.
Ấy là tu trái ngược Đạo mầu.
Chư Phật Thần chẳng độ cho đâu,
Tu như vậy bao lâu cũng uổng.
Lời Phật pháp biết tin biết chuộng,
Rán trau giới tư tưởng từ bi.
Từ bi luôn ngôn ngữ hành vi,
Cả đời sống đều qui về Phật.
Ví dù có thay trời đổi đất,
Lòng Từ Bi đạo đức không thay.
Nhà tu hành đắc Đạo xưa nay,
Là nhờ được bền dai tâm Đạo,
Muốn gặp Phật, muốn ngồi sen báu,
Phải Từ Bi phải Đạo nhứt tâm.
Sống giác tâm giữa cõi mê lầm,
Hành thiện sự lúc nhân loại khổ.
Vừa tự độ và vừa tha độ,
Khi thương ta liền nhớ thương người.
Ta được vui muốn kẻ được vui,
Ta tỏ ngộ giúp người tỏ ngộ.
Tu sống bằng đại từ đại độ.
Ấy là tu đúng lộ Từ Bi.
Người thật tu theo đó mà đi.
Chắc chắn tới Liên Trì Cực Lạc.
Thật an vui hoàn toàn giải thoát,
Hết khổ đau, hết kiếp luân hồi,
Đạo tâm nên gắn bó trau giới,
...Niềm giải thoát hằng luôn đặt trước.
...Hướng về Phật tu bồi Huệ Phước,
Dầu cảnh đời trái ngược đường bao.
Khổ mà tu được mới siêu cao,
Chớ thấy khổ ngán ngao Đạo lý,

*Cũng đừng vì tiền tài danh vị,
Mà lãng quên tâm chí tu hiền.
Vạn sự đời trong cảnh biến thiên,
Mê đời chỉ đảo điên sâu khổ,
Đời như mộng, như mây trước gió,
Hãy tỉnh đời chớ có mê đời.
Đời cuối cùng bỏ hết cả thôi,
Đạo mới được khỏi nơi sanh diệt.
Đời ngắn ngủi nên tu ráo riết,
Đời khổ đau nên biết thương nhau.....
Tu cầu của Phật đặt vào,
Gót sen thong thả xiết bao thanh nhàn.”*

Và thỉnh thoảng bà cũng thường theo đoàn hành hương chùa chiền nhiều nơi. Ngoài ra bà rất ưa thích phóng sanh.

Khi đã phát tâm tu thì tính tình bà dần dần trở nên thuần hậu ôn hòa, thiện lương, dễ dàng buông xả, đối với cảnh duyên trái ý chẳng mấy khi bà để cho dính động nơi tâm, bao nhiêu tính nóng nảy gắt gỏng chợt biến mất, dường như bà là một con người mới thì đúng hơn. Chẳng hạn như có ai nói những lời ác cảm, khó nghe, bà chẳng những không giận hờn, buồn tức mà còn bao dung thương xót họ, vì tin chắc rằng ở tương lai họ phải gặt hái hậu quả khổ đau, do chính họ đang gieo nhân bất thiện ngay trong hiện tại này, đồng thời bà đối xử với họ rất bình thường.

Bà rất tâm đắc hai câu: “*Ở Tây Phương chư Phật ngắm trông; Chờ bá tánh rủ nhau niệm Phật.*” Bà thường nói với cô em gái út:

- Ở Tây Phương Đức Phật đang chờ đợi mình, mình phải rán cố gắng niệm Phật để mình về với Ngài!

Và:

- “Rán tu đắc đạo cứu Cửu huyền.” Mình rán tu để mình

được giải thoát, mà mình cũng cứu vớt ông bà cha mẹ của mình nữa, em ơi!

Bà thường đem Phật Pháp chỉ dạy cho con trai và con dâu, phân biệt tường tận việc tội phước... Sống ở đời phải biết nhường nhịn, phải chịu thua người một chút, lùi lại một bước sẽ được vui vẻ bình an; chứ đừng nên ngang bằng với người, cũng đừng nên hơn người! Nếu không, chắc chắn sẽ phải chuốc lấy rất nhiều rắc rối khó khăn...

Bà cũng thường khuyên những người thân, cũng như em gái của bà:

- Hãy buông bỏ hết đi, để cho tâm hồn mình được nhẹ nhàng! Cõi đời này là giả tạm, mạng sống lại vô thường ngắn ngủi, cái chết sẽ đến với chúng ta bất cứ giây phút nào, không một ai biết trước được ngày giờ mình ra đi, và cũng không một ai tránh khỏi! Rồi khi ra đi, mình cũng không đem theo được thứ gì cả... Bây giờ mình đã hiểu như vậy rồi thì hãy rán lo tu đi! Cuộc sống đã tạm ổn rồi thì thôi... Bây giờ mình rán lo tu em ơi! Vả lại mình tu thì bản thân mình được giải thoát, và ông bà cha mẹ của mình sẽ hưởng được công đức lành của mình, mà cũng được siêu sinh về cõi Tịnh. Chẳng những thế mà mình còn có năng lực độ tất cả chúng sanh khắp mười phương đồng sanh Tây Phương đồng thành Phật đạo!

Vào khoảng tháng 2 năm 2016, vùng bụng của bà đột nhiên đau dữ dội, cô con dâu bèn đưa bà vào Bệnh Viện Đa Khoa An Giang. Ở đây bác sĩ chẩn đoán là rối loạn đường tiêu hóa do thức ăn, chứ không có chi... Rồi cho 3 ngày thuốc mang về nhà. Nhưng ngày hôm sau, cơn đau bụng chẳng những không giảm lại còn bạo phát tàn khốc hơn. Vì vậy mà, khi trở lại bệnh viện bà đề nghị với bác sĩ siêu âm cho mình, nhưng bác sĩ vẫn bảo:

- Tôi đã nói bệnh này không có gì hết! Siêu âm làm cái gì?

Cô con dâu nài nỉ với bác sĩ:

- Mẹ tôi đau dữ lắm... Muốn siêu âm... Thì thôi Bác sĩ vui lòng, làm ơn siêu âm giùm!

Sau khi siêu âm xong mới phát hiện Apxe gan. Nằm viện qua một tuần, cũng không thuyên giảm, bác sĩ liền gọi thân nhân đến đề nghị làm hồ sơ chuyển tuyến. Khi vào bệnh viện Chợ Rẫy qua hai lần chụp Citi (CT), thấy gan có nhiều khối u nhỏ. Bác sĩ cho biết đây có thể là triệu chứng của một bệnh ung thư ở cơ quan khác di căn sang gan, đồng thời yêu cầu bệnh nhân phải nằm viện một thời gian để tìm cho được nguồn gốc của bệnh, sau đó mới tiến hành trị liệu. Nhưng bà quyết định đòi về, vì mỗi lần chụp Citi (CT) là mỗi lần vật vã oằn oại do sức khỏe quá suy kiệt, nên bà nói cùng cô em gái rằng:

- Thôi để về nhà yên tĩnh mình lo niệm Phật! Giả như số mạng còn thì nhờ công đức niệm Phật sẽ tiêu nghiệp hết bệnh; còn như mạng số đã hết rồi thì mình sẽ vãng sanh về Phật. Chứ còn ở đây theo dõi, nếu có tìm ra căn gốc của bệnh thì chị cũng không đủ sức để điều trị được. Vả lại người ta đông đảo ồn ào quá chị không niệm Phật được!

Ông chồng khi hay hung tin này, bèn hỏi bà:

- Bệnh của bà như vậy đó, bà có sợ chết không?

Bà bình thản trả lời:

- Không, tui không có sợ!

Trong khi đó đột nhiên ông xúc động, bất giác hai hàng nước mắt tuôn trào xối xả. Thấy thế bà mới khuyên:

- Thôi, ông đừng nên khóc. Khóc như vậy người ta nhìn thấy... kỳ dữ lắm! Thôi bây giờ rán niệm Phật... Rán niệm Phật rồi chở tui về... Về nhà uống thuốc rồi mình niệm Phật

luôn... dễ hơn. Chứ để tui nằm ở đây ồn ào lắm tui chịu không có nổi!

Gia đình y theo mong muốn của bà bèn xin làm thủ tục xuất viện. Về đến nhà thân quyến vẫn tiếp tục duy trì phác đồ điều trị tạm thời mà các bác sĩ bệnh viện đã sử dụng khi còn nằm viện.

Mặt khác bà con thân tộc ghé thăm, cũng đã giới thiệu đủ các loại Nam, Bắc... nên cũng phối hợp kèm dùng thêm. Nhưng rồi cơn đau mỗi ngày một tăng dần.

Lúc này bà vẫn đi tới lui được, ngoài những lúc cơn đau hoành hành dữ dội ra, bà thỉnh thoảng cũng có đi đến các đạo tràng tham dự niệm Phật cùng với đại chúng. Trải qua ba, bốn tháng nữa mới hoàn toàn ngưng lại. Đặc biệt là mặc dù sức khỏe suy sụp trầm trọng, nhưng thời khóa lễ niệm bà tăng lên 3 lần. Đến tháng cuối đứng lên quỳ xuống phải nhờ cô em Út đỡ phụ. Chông khuyên bà nên tạm ngưng hình thức để dưỡng sức, bà vẫn nhất quyết không nghe theo.

Ban đầu còn tiêm thuốc giảm đau, bà nhận thấy có tác dụng phụ là làm hôn mê, nên vài ngày sau bà nói với cô Út:

- Thôi đi em ơi! Đừng có chích thuốc giảm đau cho chị nữa! Bởi vì chích nó vô chị buồn ngủ quá, chị không có niệm Phật được. Thôi, hãy để tự nhiên như vậy đi!

Lạ một điều là khi đến gần cuối tháng 7 (trước lúc mất 10 ngày), thì cơn đau biến mất, bà không còn nghe đau nhức gì nữa hết.

Khi lưỡi đã gần thụt vô, âm thanh phát ra có phần khó nghe, mà bà còn luôn khấn cầu:

- Nam Mô A Di Đà Phật! Xin Ngài cứu cha mẹ con về cõi an lành! Xin Ngài cứu con về cõi an lành! Phật ơi!

Đến sáng ngày mùng 4 bà nói với mọi người trong nhà:

- Thôi, bây giờ đi tiêu cho sạch sẽ, đặng vãng sanh!

Vì hơn một tuần lễ trôi qua bà chưa từng đi cầu. Thế là ngày hôm đó bà xổ ra rất nhiều lần và liên tục trong 2 ngày.

Trước khi mất vài ngày, khi có mặt đầy đủ mọi người trong nhà, bà bèn dặn dò hậu sự. Khi nghe bà trần trối dặn dò hậu sự, thì chú con trai gục đầu vào mình bà bật khóc nức nở. Chú nói:

- Mẹ đừng nói như vậy! Mẹ ở lại đây, con không muốn xa mẹ, con không muốn mẹ đi!

Bà bình thản, nghiêm nghị bảo:

- Con không được làm như vậy! Con làm như vậy là con làm khổ mẹ đó, con biết không? Con làm như vậy... khi mẹ ra đi,... mẹ sẽ sinh tâm luyến tiếc... vì thương yêu, luyến ái con cái mà mẹ không được vãng sanh, mẹ không theo Phật được, phải luân hồi sanh tử mãi mãi! Như vậy mẹ rất là đau khổ; nếu thật sự con thương mẹ... thì con không được làm cho mẹ đau khổ. Con không được khóc lóc như vậy!

Có một số nữ trang bà nhờ cô em gái Út làm từ thiện hết giùm cho bà, và những y phục bộ nào cũ thì đem theo cho bà, còn bộ nào mới thì cho người nghèo.

Ông hỏi bà sau khi mãn phần thì an táng hay thiêu hóa, bà căn dặn rằng nên đi thiêu. Con trai của bà thì muốn chôn cất, hòm rương xứng đáng, mả mồ xây cất coi cho được, mới trọn bổn phận làm con. Bà nói:

- Con đừng nên làm như vậy, rất là tốn kém, mà cũng vô ích. Bởi vì xác thân tứ đại con người khi chết rồi thì trả về tứ đại, đều thành cát bụi!... Con làm như vậy không có ý nghĩa gì cả!

Bình thường bà rất là “bánh ướt”, nhưng lúc này chẳng

những đối với người thân trong gia đình, mà ngay cả họ hàng hay bè bạn quen biết đến thăm cảm động khóc lóc, bà bỗng nhiên trở nên rất cứng rắn, bình tĩnh một cách lạ thường, lại còn an ủi khuyên lơn họ. Điều này làm cho cô Út cảm thấy kinh ngạc, ngỡ ngàng!

Khi thấy sức lực của bà thực sự cạn kiệt cô Út bèn đề nghị hộ niệm với bà, thì bà hoan hỷ chấp thuận. Chương trình hộ niệm được tiến hành, lúc này lưỡi của bà hơi thụt vào nên âm thanh phát ra không còn bình thường, bà niệm theo đại chúng chỉ còn nghe được có tiếng Phật kéo dài phía sau mà thôi. Hộ niệm thay ca nhau liên tục suốt hai ngày đêm rồi bà mới ra đi. Trước đó 10 phút chú con trai đem sữa đến, bà không chịu uống, nhưng thấy chú nài nỉ quá bà mới chịu cầm ống hút, uống một ít. Uống xong, vẫn ở tư thế nằm nghiêng bên trái, hai tay xuôi theo thân rồi an tường nhẹ nhàng trút hơi thở cuối cùng trong âm thanh vang rền Phật hiệu của đại chúng. Lúc ấy đúng 2 giờ 45 phút sáng ngày mùng 7 tháng 8 năm 2016. Bà hưởng dương 59 tuổi.

Trước khi mất, mặt và tay chân đều sưng rất to, gương mặt bị biến dạng do bà nằm nghiêng bên trái nhiều ngày. Sau khi hộ niệm hơn 8 tiếng đồng hồ, lúc thay y phục để chuẩn bị nhập mạch, thì phát hiện gương mặt bà bình thường trở lại, không có chút xú gì là sưng cả! Tay chân thì còn sưng một ít. Gương mặt đẹp hơn lúc còn sanh tiền, và giống như người đang nằm ngủ, các khớp xương đều mềm mại, toàn thân lạnh, duy có đánh đầu còn rất ấm!

* Khi chuyển nhục thân của bà đến lò thiêu xong, nhân viên nhà quản mới hỏi ý kiến của ông, là khi thiêu xong sẽ nghiền nhuyễn luôn, thì ông cũng đồng ý. Lúc về đến nhà, có một số đồng tu mới phản đối:

- Không! Anh đừng làm như vậy, mình cứ để nguyên...
đặng sáng ngày mai mình lên, kiểm xem có cái gì lạ
hay không!

Vì thế ông đã điện thoại với lò thiêu rằng khoan hãy
nghiên, chờ gia đình lên rồi sẽ tính.

Sáng hôm sau, kết quả là nhật được 4 viên xá lợi. Một
đồng tu đã từng thu nhật hài cốt cho biết, là thông
thường phải đeo khẩu trang vì mùi rất tanh, trong
khi phần tro xương của bà không có mùi gì hết, xương
trắng tinh như màu nước sơn và rất sạch!

*Qua ngày mùng 8, người ta phát hiện các loại cây xung
quanh nhà bà như mai tứ quý, mai chiếu thủy, hải
đường... đều trở hoa, kéo dài suốt nửa tháng. Đặc biệt
là cây mai tứ quý thường nhật chỉ ra lứa thưa vài ba
nụ, vậy mà lần này nó nở chòm chòm rộ hết toàn cây,
khi rụng rồi lại đâm bông mới.

*(Thuật theo lời Nguyễn Tấn Thạnh
và Phan Thanh Xuân-
chồng cùng cô em gái Út của bà)*

26. NGUYỄN THỊ HOA

(1943 - 2017) 74 tuổi

Bà Nguyễn Thị Hoa sinh năm 1943. Song thân là cụ ông Nguyễn Hữu Tông và cụ bà Nguyễn Thị Như. Bà có tất cả 6 người anh em, bà là chị Ba trong gia đình.

Năm 18 tuổi bà kết hôn với ông Hồ Văn Phú, sinh được 5 người con, 1 trai, 4 gái. Cư ngụ tại số 357, hẻm 9, Trần Hưng Đạo, khóm Đông An, phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Ông làm nghề thợ tiện, còn bà thì buôn bán chiếu tại chợ Mỹ Long.

Tính tình của bà chân thật, vui vẻ, thích ồn ào, nghĩ sao nói vậy.

Đối với mọi người trong nhà bà rất dễ dãi, khoan dung. Cách cư xử của bà đối với láng giềng rất hài hòa, và thường chia sẻ thức ăn cho người. Vì bà buôn bán chiếu nên bà phát tâm hiến tặng chiếu cho Tổ Hòm Từ Thiện của chú Ba Đô, mỗi khi có người nghèo xin hòm thì bà tặng một đôi chiếu để giúp họ tản liệm.

Năm 1976, nhân dịp theo đoàn viếng non Thiên Cẩm Sơn được nghe Phật Pháp nên bà phát tâm ăn chay, niệm Phật làm lành. Bởi vì phần nhiều các buổi thuyết giảng Phật Pháp ấy đều nhắc nhở, lặp lại lời răn khuyên, chỉ dạy của chư Cổ Đức về Đạo Làm Người, về lý nhân quả, lý vô thường và nuôi dưỡng tấm lòng khao khát giải thoát sanh tử luân hồi bằng câu Hồng Danh Vạn Đức:

*“...Đa số người vì riêng vinh hạnh,
Mà để cho nguội lạnh từ tâm.
Đối trong thân thì mất tình thâm,*

Đối ngoài ngõ thì quên nhân đạo.
Xã hội sống đầy đầy bất hảo,
Ít có ai ngay thảo hiền hòa.
Lấy Đạo tâm để ngó người ta,
Thấy đau khổ hơn là sung sướng.
Người phần đông nặng mang nghiệp chướng
Họa chịu nhiều phước hưởng ít ai.
Lo thân nay, không nghĩ hôm mai,
Vì thế khiến kéo dài khổ kiếp.
Được làm người ấy là được dịp,
Để người tu thành Phật thành Tiên.
Nếu người không chịu khó tu hiền,
Rất uổng kiếp sanh trên trần thế.
Chớ sống hần theo đời thực tế,
Vì nó không có thể trường tồn.
Hãy sống cho có Đạo tâm hồn,
Để khỏi kiếp trầm luân khổ hải.
Hữu hình tất nhiên là hữu hoại,
Sanh ra thì tất phải chết đi.
Đời quan dân bận phú chi chi,
Không tránh khỏi thời kỳ chôn xác.
Nghĩa là ai cuối cùng cũng thác,
Thân rã thành bùn đất như nhau.
Mọi sự đời luống uổng công lao,
Khi chết chẳng món nào đem được.
Chính vì vậy phải cân tính trước,
Bằng cách là Huệ, Phước rán lo.
Vừa trau tâm chỉ hết mê mờ,
Vừa lập hạnh đức cho rộng lớn.
Kiếp ngũ trước sống đừng như bợn,
Đòi quỷ ma tâm răn Phật Tiên.
Biết thương người biết ở lương hiền.
Biết tự hối biết kiêng tội ác,

Được như vậy được siêu khi thác,
 Và được nhiều phước lạc bình sanh.
 Làm lành thì nhứt định gặp lành,
 Cổ kim đã chứng minh chắc vậy.
 Người đời hãy tin như thế ấy,
 Rán sống cho có cái Đạo tâm.
 Để chính mình khỏi sự lỗi lầm,
 Để xã hội bớt mầm tệ hại.
 Nhân loại khác hơn cầm thú loại,
 Là biết suy phải quấy chánh tà.
 Biết Đạo Nhân, Đạo Phật, Đạo Gia.
 Người khác thú cầm là chỗ đó.
 Cái biết ấy nếu người không có,
 Thì người đâu hơn thú phải chăng?
 Chỉ sống theo vật chất ngày hằng,
 Không nghĩ đến linh hồn siêu đạ.
 Sống như vậy là chiêu khổ họa,
 Khổ mình còn khổ đến người ta.
 Chẳng những mang tiếng sống gian tà,
 Mà còn bị đọa sa Địa Ngục,
 Hãy sống biết gạn trong lòng đục.
 Tuy sanh cư giữa tục mà Tiên.
 Sống động nhưng biết tịnh biết thiên,
 Khổ hải biết tìm lên Cực Lạc.
 Sống như vậy tất không sợ thác,
 Biết thác rồi có Phật rước đi,
 Cùng Phật an trụ chốn Liên trì.
 Sanh tử dứt mê si cũng dứt.
 Rán tu rán sống theo Đạo đức,
 Được người hòa, được Phật chiếu minh.
 Đời nay nhanh quả báo hãy tin,
 Khó lường được tử sanh họa phước.
 Tránh họa sau phải lo phước trước,

Tránh luân hồi phải biết giải oan.
Oan nghiệp còn sanh tử còn mang,
Phước đức chẳng thì còn tai họa.
Dù quyền cao dù cho sang cả,
Dù trí ngu dù kẻ nghèo giàu;
Đều phải theo nhân quả như nhau,
Trông chi tức là sau hưởng nấy,
Bóng Thần Phật tuy không ngó thấy,
Đừng tưởng không có ấy là lầm.
Mỗi điều gì người biết trong tâm.
Tất nhiên cả Phật Thần đều biết.
Người với Phật Thần không cách biệt,
Hãy tin rằng Thần Phật biết mình.
Dù trong đời vật chất văn minh,
Rán sống có tâm tình như Phật.
Nghĩa là sống Từ Bi Đạo đức,
Thương giúp người không ghét hại ai.
Muốn người hòa người sống thanh thoi,
Và muốn cả nhân loài hạnh phúc.
Hạnh phúc được ngay đời ngũ trước,
Và được sanh về Phật tương lai.
Bất luận người già trẻ gái trai,
Đều được khỏi đọa ngày mai hậu.
Tâm nguyện lành người nên kết cấu,
Tất thành hình không ảo mộng đầu.
Hãy thực hành và hãy nhiệt cầu,
Tâm cầu mạnh quả thâu mau chóng,
Xin chớ bỏ ngơ lòng trông ngóng,
Cần phải ôm hy vọng nơi tâm.
Hãy nhớ câu diệu pháp thậm thâm,
Cố thắng lúc thối tâm Đạo đức.
...Cố dũa mài cho tiêu nghiệp lực,
Cố làm cho tỉnh thức cơn mê.

*Tây Phương thẳng bước trở về,
Không còn khổ nạn thảm thê luân hồi!”*

Bà cúng lạy, tụng kinh Pháp Hoa và niệm Phật được khoảng 10 năm thì nhân duyên (ông bà sui đi ra Tịnh Thất Quan Âm về kể lại cho bà nghe, bà hoan hỷ đi theo dự khóa vía đức Quan Âm ở Đại Tòng Lâm và cộng tu 1 tuần tại tịnh thất Quan Âm) có gặp được Thầy Giác Nhân, từ đó bà tinh chuyên niệm Phật cầu sanh Tây Phương.

Bà thường đến các chùa Qui Nguyên, chùa Phước Linh, tịnh xá Bát Nhã, tịnh xá Ngọc Yến để cộng tu một ngày và thọ Bát Quan Trai. Mặc dù tuổi của bà thuộc vào hàng “cổ lai hy” - hơn bảy mươi - vậy mà bà thích nhất tham dự lễ Ngũ Bách Danh định kỳ, ở chùa Phước Ân vào ngày chủ nhật hàng tuần, các con bà thường xầm xì với nhau:

- Coi vậy mà sức khỏe của má... hơn hẳn mình! Má đã lớn tuổi như vậy mà lạy 500 lạy, đứng lên cúi xuống... mình không lạy theo nổi!

Bà xuống tóc thọ 5 giới của người cư sĩ ở chùa Phật Thiên của Thầy Điền (trước khi gặp Thầy Giác Nhân), bà có khu vườn sau lưng chùa Kỳ Viên, tại Bình Hòa, chùa này ông nội của bà lập nên. Bà ở đó với cô cháu ngoại là giáo viên. Hằng ngày bà chăm sóc vài loại cây ăn trái, khi bán gom góp lấy tiền bà đều làm từ thiện, nhưng ưa thích nhất vẫn là phóng sanh và cúng dường tượng Phật A Di Đà, bà nhờ người thân quen đặt ở Bình Dương vài mươi tượng Phật, rồi đem về nhà, khi ai có nhu cầu thì đến thỉnh về để tôn trí.

Thời khóa của bà là ba thời, cứ 6 giờ sáng bà sám nguyện và lạy Phật hơn 50 lạy, lạy đứng. Tiếp theo đó là bà tụng một phần ba quyển kinh Vô Lượng Thọ. Buổi trưa và chiều cũng vậy, một ngày chia ra tụng hết một quyển. Khi rảnh thì bà

nằm lần chuỗi niệm Phật, lúc nào xâu chuỗi cũng trên tay. Chỉ khi đi làm ngoài vườn thì niệm Phật trong tâm.

Chiều thứ bảy thì bà về nhà ở Long Xuyên, để sáng chủ nhật con cháu đưa đi chùa cộng tu và nghe Pháp.

Bà thường nghe đĩa của Hòa Thượng Tịnh Không về các đề tài như: giải nghiệp, tiêu trừ tam độc, phương pháp tu niệm Phật, niệm Phật vãng sanh,...

Bà thường khuyên con cháu cúng lạy, niệm Phật, làm phước và hướng dẫn Phật Pháp cho con cháu.

Thỉnh thoảng bà có đi hộ niệm cho bà con dòng họ.

Cô Diệu Hậu ở Mỹ Phước (khách hàng may đồ của con gái bà) là bạn đạo chí thiết thâm giao của bà, hai bà thường trao đổi về pháp môn Tịnh Độ và hứa hẹn chí quyết cầu vãng sanh Cực Lạc.

Khoảng 15 - 16 năm trước bà bị men gan cao, đi khám ở bệnh viện Hòa Hảo và lấy thuốc uống 2 - 3 năm thì bà thấy trong người khỏe, ăn uống thoải mái nên không đi khám nữa. Mỗi khi bị bệnh, kể cả mắt bị mờ bà cũng không chịu đi khám hay điều trị, chỉ tin tưởng và niệm Phật A Di Đà cầu Phật cứu.

Phát bệnh đến mắt là khoảng hai tháng. Vào lúc hai tháng cuối (mùng 10 tháng 3) bà mệt mỏi, sưng mình, gia đình đưa bà đi khám tại phòng khám của bác sĩ Quý ở Xẻo Chơ thì biết bà bị sơ gan. Một tuần sau, vào ngày 28, gia đình đưa bà đi khám tại phòng khám của bác sĩ Trung chuyên khoa gan ở Sài Gòn thì bác sĩ cho biết bệnh chuyển sang ung thư gan thời kỳ cuối, cho thuốc uống 1 tuần. Tuy là con cháu giấu không cho bà biết bệnh nhưng linh tính bà biết bệnh của mình không thể hết được. Con cháu thấy bà yếu nên chở bà về nhà khuyên bà vừa uống thuốc vừa lo niệm Phật, bà nói:

- Má niệm Phật còn duyên thì Phật cứu, hết duyên thì má theo Phật A Di Đà! Không có mất phần vãng sanh!

Về nhà, dù tay chân yếu nhưng bà vẫn thường đòi con cháu mở máy niệm Phật xuyên suốt rồi bà nhờ người nhà dìu đỡ tới lui đi kinh hành vòng nhà. Bà vẫn hay ngồi niệm Phật, khi mệt thì nằm niệm. Lúc khỏe thì bà niệm Phật nhép môi và lần chuỗi theo, khi mệt thì niệm Phật trong tâm. Ngày mùng 9 tháng 5, con rể của bà có hỏi bà:

- Hôm nay má nằm cũng hai tháng rồi, má tu và niệm Phật cũng lâu năm quá vậy má có biết trước ngày giờ vãng sanh không? Nói cho tụi con chuẩn bị!

Bà trả lời:

- Chắc ngày 20 vãng sanh quá con ơi!

Người con rể hỏi tiếp:

- Biết ngày 20 vậy má có biết giờ vãng sanh không?

Bà trả lời:

- Giờ thì chưa biết, chỉ biết ngày chứ chưa biết giờ!

Ngày 14, bà đang ngủ trưa thì nằm chiêm bao thấy có một ông tướng hảo như Phật nhưng không phải là Phật A Di Đà nói với bà:

- Bà phát nguyện về với A Di Đà phải không? Bà đi theo tui đi!

Bà trả lời:

- Tôi phát nguyện về với A Di Đà nhưng tôi không đi theo ông! (con của bà thường căn dặn với bà: “Chừng nào Phật A Di Đà đến rước thì má mới đi, ai có đến rước cũng không được đi theo nghe má!”)

Đến ngày 15, người con rể nói với bà:

- Má ơi má! Bệnh của má hôm nay giờ cũng nặng rồi! Má phát nguyện vãng sanh đi! Nếu Phật A Di Đà đến rước thì má đi đi cho khỏe cái thân, còn nếu không thì sống khỏe mạnh lại rồi tiếp tục tu nữa chớ nằm như gì khổ cái thân quá rồi!

Bà cười và gật gật đầu không trả lời.

Qua ngày 16, khoảng 9-10 giờ sáng bà nằm nhắm mắt, tay chân bất động luôn nhưng khi con bà nhắc bà niệm Phật thì bà gật đầu nhẹ, đút nước và sữa bà còn uống được. Gia đình liền mời Ban Hộ Niệm của chú Thiện Phước ở núi Sập đến cùng con cháu thay phiên hộ niệm cho bà liên tục.

Trưa khoảng 12 giờ 45 ngày 19, chú Phước và người con rể có tâm sự với nhau. Chú Phước nói:

- Nếu bà mất ngày 20, thì sư Minh Nhân không đến niệm Phật và khai thị được, vì sư bận tổ chức thọ Bát Quan Trai; mà ngày 20 tôi cũng bận dẫn chúng tu ở đạo tràng chùa Tân Phước - Lấp Vò, nếu tôi ở đây với bà cụ thì ở bên bên không ai lo, còn tôi về bên bỏ bà cụ ở đây thì cũng không đành!

Người con rể mới nói:

- Thôi giờ mình chuẩn bị đầu đó cũng xong xuôi hết rồi. Không chừng... Phật sẽ sắp lịch dời bà cụ lại... bà cụ đi bữa nay... nữa... cũng... không chừng!

Nói xong hai người về chỗ nghỉ trưa, nhưng chỉ nằm một chút chú Phước thấy tâm trạng bất an, chú liền quay lại chỗ của bà thì nghe người trợ niệm niệm Phật rất nhanh và dồn dập (lúc này khoảng hơn 2 giờ chiều). Chú Phước và mọi người liền xúm lại niệm Phật cho bà.

Một lát sau (khoảng 2 giờ 15 phút người con gái bắt mạch cho bà thấy còn mạnh lắm), đang hộ niệm chú Phước dừng

lại khai thị cho bà, tự dung bà mở mắt ra, nhìn ánh mắt của bà rất tỏ và rất đẹp không giống người đang bị bệnh, bà đưa mắt nhìn bên đây, rồi nhìn bên kia nơi có đặt 5-6 tượng Phật. Khi chú Phước khai thị xong, bà lần lượt nâng nhẹ chân trái và chân phải bước lên, y như là bà bước lên hoa sen. Kế đó tay trái và tay phải đưa ra, lúc lắc 3 cái, y như vẫy tay chào tiễn biệt mọi người. Bởi khi bình thời, lúc chăm sóc bà, cô con gái thường hay nói với bà: “Chùng nào Phật A Di Đà đến rước má đi, thì má nhớ vẫy tay cho tụi con biết nghe má!” Cuối cùng bà mỉm miệng cười rồi an lành ra đi, lúc ấy đúng 2 giờ rưỡi chiều, ngày 19 tháng 5 năm 2017. Bà hưởng thọ 74 tuổi.

Đề bà trong tư thế đó, hộ niệm thêm đến 10 tiếng đồng hồ nữa, thì chú Phước thăm thân, thấy các khớp xương tay chân mềm dịu, ấm từ trán lên đỉnh đầu, các điểm khác đều lạnh.

Niệm đến 7 giờ sáng thì liệm, sau đó đưa đi hỏa táng tại lò thiêu Phú Hòa. Khi di quan ra tới hẻm 9, sư và mọi người đều thấy hào quang từ mặt trời (như màu 7 sắc cầu vồng) chiếu thẳng vô hẻm và chiếu ngay vào xe chở quan tài, cô liên hữu Nương nhìn thấy cách quan tài 1 mét có vầng hào quang, đôi lúc kéo dài như hình chiếc lá Bồ đề, chạy qua chạy lại. Khi cô nói lớn và chỉ cho mọi người, thì sư Minh Nhân ngăn lại:

- Thôi lo niệm Phật đi, đừng có la! (bởi vì trong khi sư lui cui lo nhập liệm cho bà, thì sư đã phát hiện trước tiên, nhưng sư vẫn lặng yên không nói cho ai biết hết).

Tro cốt làm theo lời dặn của bà là đem rải xuống sông.

*Cô cháu ngoại sống chung với bà (con của người con gái thứ Hai) nằm mộng thấy bà về mặc nguyên bộ đồ lam

cùng với bốn người mặc đồ vàng cầm 1 cái lọng rất lớn, cảnh xung quanh toàn là màu vàng, bà vuốt đầu cô và nói:

- Ngoại về Tây Phương rồi, bông sen của ngoại là một ức cánh.

Cô liền hỏi:

- Thượng phẩm thượng sanh thì bao nhiêu ức vậy, thưa ngoại?

Bà đáp:

- Thượng phẩm thượng sanh, thì mấy ngàn muôn ức lặn, con ơi!

Nói xong bốn người cầm lọng đưa bà đi mất.

*(Thuật theo lời: Hồ Thị Loan, Phạm Anh Tuấn -
con gái và rể thứ Ba của bà)*

27. TRẦN VĂN HỰU

(1923 - 2016) 93 tuổi

Ông Trần Văn Hựu sinh năm 1923, nguyên quán Tân Hòa, Vĩnh Long.

Song thân là cụ ông Trần Văn Lộc và cụ bà Nguyễn Thị Huyền. Ông là người thứ Ba trong gia đình có sáu anh em.

Khi đến tuổi trưởng thành ông kết hôn với bà Nguyễn Thị Gấm, sinh được 9 người con, 6 trai 3 gái, định cư tại ấp Tân Phú, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Gia đình ông sinh sống bằng nghề làm rẫy, làm vườn và mua bán trái cây.

Tính tình ông rất hiếu thuận, chân thật, hiền từ. Có trách nhiệm đối với gia đình, hòa đồng với mọi người xung quanh. Quanh năm suốt tháng lo chăm sóc gia đình, ngoài ra không có thị hiếu chi!

Vào khoảng cuối tháng 8 năm 2008, bảy giờ ông đã 85 tuổi, một hôm nọ lúc 8 - 9 giờ tối, vùng bụng của ông đột nhiên đau dữ dội, đến 12 giờ khuya đau quá ông mới cho các con hay, gia đình bèn cấp tốc đưa ông đến Bệnh Viện Đa Khoa Vĩnh Long. Sau khi khám nghiệm xong, bác sĩ phát hiện dạ dày bị thủng, vì thế phải tiến hành phẫu thuật.

Hơn một tuần sau xuất viện, ông mới bắt đầu biết thắp nhang lễ Phật và nghe pháp mà các con ông mang về.

Ba năm sau (2011) mắt ông bị cườm, ông cứ ngỡ rằng đi mổ rồi về mắt sẽ sáng ra, nhưng không ngờ khi mổ xong ông chẳng thấy gì nữa, cứ nằm hoài một chỗ. Cô con gái thứ Sáu đã xuất gia, hôm nọ về thăm ông và khuyên:

- Ba ráng cố gắng niệm Phật thật nhiều đi... cho tiêu nghiệp; nếu thọ mạng còn mình hết bệnh, mắt sáng trở lại; còn như thọ mạng hết mình sẽ vãng sanh về Cực Lạc... Diệu Mẫn (cháu nội của ông) còn nhỏ như vậy mà... còn niệm được mỗi ngày ba ngàn câu... lặn đó, thưa ba!

-Mấy đứa nói sao đâu,... nó là con nít làm gì niệm được ba ngàn!!!

Thế là con trai ông mua máy bấm, lui hụi ông niệm được mỗi ngày mười ngàn câu. Không bao lâu đôi mắt của ông sáng bình thường trở lại! Lúc bấy giờ ông bắt đầu có tín tâm đối với câu Hồng Danh Vạn Đức.

Người con trai thứ Tám của ông, hồi nhỏ đã ăn chay, sau lớn lên ăn nhậu quậy lắm, thậm chí nhậu vô còn chửi lại ông. Năm 2010 chú Tám tự nhiên phát tâm ăn chay trở lại, thích tu pháp môn Tịnh Độ, bỏ hút thuốc, bỏ nhậu... Rồi đi vẽ hình, như hình Diêm Vương, hình ngựa quỷ,... cho các chùa, hoặc các tư gia...

Chú về khuyên ba mẹ ăn chay, ông phát tâm ăn chay theo. Ban đầu, ông ăn chay mỗi tháng bốn ngày, khoảng 1 - 2 năm sau thì ông tăng lên mỗi tháng mười ngày. Về sau các con khuyên ông trường trai luôn cho thuận tiện, ông cũng nghe theo.

Cô con gái thứ Sáu của ông có lần đi tu ở Tịnh Thất Quan Âm thuộc Đức Trọng, Lâm Đồng, Đà Lạt, cô thích lắm. Nền năm 2013 thầy Giác Nhân về Cần Thơ, tiện dịp cô mời Thầy về nhà, lúc đó khoảng một, hai trăm người đến nghe thầy nói pháp, ông nghe qua vô cùng hoan hỷ. Người con trai thứ Tám mới đem những băng đĩa thuyết giảng của thầy Giác Nhân về cho ông nghe.

Có điều lạ là mỗi đêm người con trai thứ Chín, cứ đúng 8 giờ, anh mở 1 đĩa, thời lượng mỗi đĩa là 90 phút cho ông bà nghe. Bà thì vừa nghe vừa ngủ gật, còn ông thì ngồi đàng hoàng chăm chú nghe từ đầu đến cuối, hết đĩa này thì mở đĩa khác, đêm nào cũng vậy, có khi chỉ một đĩa mà mở đi mở lại 3 - 4 lần ông vẫn nghe không thấy chán.

Còn bình thường thì mở máy niệm Phật ông lần chuỗi theo. Mỗi ngày ông đều ngồi nghiêm trang trên ghế đọc từ đầu đến cuối quyển kinh Vô Lượng Thọ (ăn mặc bình thường). Sau đó ông cùng bà đồng tụng kinh Vô Lượng Thọ mỗi ngày. Thời gian tu như thế đến mất khoảng hơn 2 năm. Sự thành tín quyết tâm bền chí của ông rất đáng để cho chúng ta học tập, tương ứng như lời khai thị của Cổ Đức:

*“...Muốn giải thoát được nơi khổ hải,
Cần hy sinh nhiều cái khó làm;
Nếu mình không tự lo kham,
Bước đường giải thoát lam nham bất thành.
Mình biết rõ lòng mình hơn hết,
Vọng còn sanh hay diệt mình tường;
Án tòa trong bụng tự trượng,
Tự mình trừng trị bất lương lòng mình.
Nếu được có tự tin đầy đủ,
Thêm vào lòng tự chủ hoàn toàn.
Lòng mình mình tự trị an,
Khỏi đưa đến kẻ thế gian trị mình;
Lúc nào cũng công minh trong dạ,
Xử mình không một lẽ vị tư;
Bao nhiêu tật xấu thói hư,
Sẽ lần tiêu tán cũng như bọt bèo.
Niệm Phật tức mau siêu cỏi Phật,
Tham thiên thì chắc được nhập thiên;
Muốn chi cũng được thỏa nguyện,
Là nhờ tự trị công miêng trong lòng.*

Đức tính ấy gìn xong mỗi bữa,
Cõi hồng trần có thuở thoát ly;
Tu hành khỏi tốn công chi,
Đạo mầu chỉ một khắc kỳ thành công.
Vạn sự được hay không tại chí,
Khi tìm ra chơn lý được rồi;
Quyết làm cho được mới thôi,
Dù cho lở đất long Trời chớ nao.
... Phật đang ngó mình không nháy mắt,
Mình cũng nhìn Đức Phật trần trần;
Hai đàng hòa một tinh thần,
Tức mình với Phật được gần nhau luôn.
Để ngoại vật làm cuồng tâm trí,
Trước Phật mà lòng nghĩ nơi đâu;
Dù ngồi cho đến bao lâu,
Cũng không thể thấy Phật đầu hào quang.
Muốn được thấy mình vàng rực rỡ,
Khi tham thiền đừng có phóng tâm;
Trong lòng càng lặng càng thâm,
Mình vàng càng thấy lờ lờ hiện ra.
Các ma nghiệp dang xa bản thể,
Các nhiễm ô sạch sẽ trong lòng;
Bỗng nhiên thấy nhẹ như không,
Cõi nào muốn đến tùy lòng tự do.
Con ơi! Nhớ nhắc cho người biết,
Rán tu như các việc kể trên;
Tây Phương Cực Lạc được lên,
Sẽ cùng chư Phật ngồi trên Liên Đài.
Mình được vượt ra ngoài sanh tử,
Thì mẹ cha cũng khỏi luân hồi;
Muốn đền chử hiếu cho rồi,
Tu cho thành đạo cứu đời mẹ cha.
Dù mỗi một cũng là gắng gổ,

Gặp khó khăn cũng chớ nản lòng;
 Quyết tâm bồi đắp lập công,
 Đường về Tịnh Độ lòng không đổi dời.
 Đạo thường gặp người đòi khiêu nử,
 Làm lành hay gặp dữ đối đầu;
 Gốc kiên nhẫn nếu không sâu,
 Gió đời thổi ngã bất câu lúc nào.
 Lòng mộ đạo mặc dầu đã có,
 Không kiên tâm thì khó thành công;
 Kiên ngoài còn phải kiên trong,
 Mới là chinh phục được lòng trần gian.
 Đường đi tới Tây phang rất khó,
 Nhiều yêu tình đón ngõ ngăn đàng;
 Muốn làm chúng nó chạy tan,
 Có lòng Bồ Tát có gan anh hùng.
 Thắng trần tục thung dung muôn thuở,
 Thua phàm tình khổ sở vô biên;
 Cho nên những kẻ tu hiền,
 Không nên nhu nhược phải nên cương cường.
 ...Muốn thoát kiếp đọa đầy sanh tử,
 Cần chặt gìn lục tự Hồng Danh,
 Thiết tha trì niệm chí thành,
 Đài sen chín phẩm Phật dành một ngôi!"

Bình thường ông tự chăm sóc và tự nấu ăn, ít khi bị cảm, lần tết năm 2015, con ông phát hiện thấy ông bị cảm (trong khi 2 năm qua ông chưa hề bị cảm lần nào), chích thuốc 3 ngày thì ông hết. Tháng sau, ông bị cảm lại vào mỗi chiều, lần này chích thuốc 4 - 5 ngày mới hết, đến lần sau nữa thì chích 5 - 6 ngày mới hết. Đến lần bị cảm thứ tư, ông không chịu đi chích nữa (chê bác sĩ chích dở), con ông chuyển sang hốt thuốc cho ông uống nhưng không hết, vẫn bị tái lại.

Vào khoảng tháng 7 năm 2016, đột nhiên vùng ngực của ông bị căng cứng, và “tức lói” toàn thân, không ngủ được, khó kham nhẫn. Con ông đưa ông đi chích thuốc, châm cứu đủ cách mà không hết.

Đến tháng 9 (trước khi mất 3 tháng), các con ông quyết định đưa ông đến bệnh viện Hoàn Mỹ để khám, ban đầu khám không phát hiện được gì, bác sĩ mới hỏi thăm tiền sử bệnh của ông là dạ dày, liền tiến hành nội soi, thì phát hiện có khối u rất lớn ở thực quản, nên đã tiến hành sinh thiết đồ. Sau khi xét nghiệm xong, thì bác sĩ cho biết kết quả là thực quản đã ung thư qua giai đoạn 3, di căn xuống dạ dày và các cơ quan khác, không thể can thiệp gì được nữa, vì tuổi ông cũng đã quá cao!

Con ông nói tình trạng bệnh cho ông biết, ông không hề sợ, ông nói:

- Ba chết đi sớm còn sướng hơn sống mà đau khổ như thế này!

Về nhà, mấy người con trai nóng lòng kiếm thuốc đắp, thuốc uống cho ông cũng được gần một tháng thì ông quyết định không chịu đắp, không chịu uống thuốc nữa, vì không công hiệu mà chỉ tăng thêm bức rức khó chịu mà thôi:

- Thà để cho ba chết, chứ không có đắp thuốc, uống thuốc gì nữa hết!

Người con trai thứ Chín mới nói với ông:

- Ba nếu đã quyết định như vậy... thì thôi con liên hệ Ban Hộ Niệm, để hộ niệm cho ba nghen, thưa ba!

Rồi chú giải thích về việc vãng sanh, mà chú đã nghiên cứu bằng giảng của cư sĩ Diệu Âm và của Hòa thượng Tịnh Không, những vấn đề khó, dễ, cũng như các chướng ngại của sự vãng sanh... khi nghe, ông cảm động rơi nước mắt.

Mặc dù bệnh rất nặng ông cũng ráng lên gác lạy Phật, khoảng 3 - 4 ngày thì yếu không ráng được nữa, ông nằm một chỗ.

Hiện lúc ấy trong ngân hàng ông vẫn còn một số tiền, ông giao hết cho chú Chín làm gì thì làm nhưng chú quyết định không sử dụng mà đem số tiền này làm công đức cho ông. Ban đầu chú trích 10 triệu đồng gửi vào quỹ in kinh ấn tống. Đến khi ông đau nhiều chú khuyên ông đem hết số tiền còn lại là 70 triệu đi làm công đức, chú nói:

- Thôi, số tiền mà ba còn lại, ba nên phát tâm in kinh ấn tống, bố thí người nghèo, nếu để sau này ba mất rồi mới làm thì phước mình hưởng rất là ít!

Ông nghe xong gật đầu đồng ý. Đêm đó, ông ngủ được, bệnh khổ liền dừng lại, không còn hành hạ ông nữa. Cho đến 3 ngày cuối trước khi mất, ông mới bị bức ngặt trở lại, ông phải lăn trở và mượn đỡ lên xuống liên tục, dù vậy nhưng chưa bao giờ nghe ông rên than!

Sau đó gia đình quyết định mời Ban Hộ Niệm của cô Diệu Phước đến cộng tu hộ niệm cho ông được khoảng 4, 5 lần (đến mất là khoảng hơn 1 tháng), còn lại thì ban ngày mở máy niệm Phật, ban đêm các con thay phiên niệm với ông.

Khi cô Diệu Phước đến nhà thì sắp xếp dờn ông ra nhà trước, trang trí bàn Phật và hình Phật trang nghiêm để thuận tiện lạy Phật, niệm Phật hồi hướng cho ông và khuyên ông niệm Phật cầu vãng sanh.

Bà hằng ngày cũng thường nghe pháp, khi các con lo việc hộ niệm cho ông, cũng đã giảng giải về công đức thù thắng của vãng sanh, nghe qua thật sự bà chẳng hiểu gì ráo! Ngoài miệng thì cũng chấp thuận lo hộ niệm cho ông vãng sanh,

nhưng sâu thẳm trong tâm can bà không muốn ông ra đi, chỉ mong ông được mau hết bệnh khỏe mạnh để sống tu chung với bà mà thôi! Nên khi Ban Hộ Niệm đến cộng tu bà có vẻ mặt quạu quọ; và trong khi chăm sóc cho ông, bà đã biểu lộ thái độ quỵn luyến, vì thế làm cho ông vô cùng bực bội.

Có một sự việc hết sức lạ lùng là khi ông chí tâm niệm Phật, tha thiết cầu vãng sanh Tây Phương, trong khoảng 8 - 9 ngày thì đầu tóc bạc trắng của ông dần dần chuyển sang màu đen. Thấy lạ quá các con ông bèn lấy máy chụp để làm kỷ niệm. Nhưng đến khi bà lại bên cạnh chăm sóc làm cho ông nổi cơn bực bội não phiền, chẳng bao lâu thì toàn bộ mái đầu đen lại đổi sang màu muối tinh khiết!

Thấy thế cô Như Bình mới khuyên ông:

- Ba ơi! Con nói cho ba nghe nè... Thầy nói mình khởi niệm không bằng lòng tức là sân giận rồi! Nếu còn sân thì không thể về Cực Lạc được!... Bây giờ ba hãy suy nghĩ thật kỹ lại đi! Tất cả mọi người đều nghĩ rằng mình sắp sửa vãng sanh, làm Phật làm Bồ Tát, nên mới phát tâm chăm sóc cho mình. Bởi vì có rất nhiều bệnh nhân không được ai săn sóc... Bây giờ ba hãy nghĩ má như là Bồ Tát đến chăm sóc cho ba, ba nên khởi niệm tri ân. Dù cho ai có nói lời gì, hay có những hành động nào đi nữa thì mình cũng phải xả bỏ, ngay cả cái thân này mình cũng xả bỏ nữa mà, chỉ để lại trong lòng câu A Di Đà Phật thì mình mới không mất phần vãng sanh, ghen ba!

Nghe cô giải thích tường tận, ông thấm thía gật đầu. Bởi Phật Pháp mà ông nghe thường ngày, có sự lãnh ngộ tương đối sâu sắc hơn người. Vì vậy ông hạ quyết tâm an nhẫn với mọi cảnh duyên, dù ân hay oán gì thì cũng không ngoài nhân quả mà mình đã gây tạo ở quá khứ chứ không do ai khác!

Các con biết oan nghiệp của ba mình khá nặng nên ra sức niệm Phật, lễ Phật, lễ kinh Vô Lượng Thọ, mỗi chữ lạy một

lạy để hồi hướng cho ông và hồi hướng cho các oan gia trái chủ của ông.

Đến thời điểm trước khi ông mất khoảng 10 ngày, chú Chín mới khuyên và chỉ cho bà thấy được những cái khổ mà ông đang chịu đựng như: lưng lở, ăn uống khổ sở, thân ốm chỉ còn bộ xương, không có ai cứu được!

Sau 2 lần khuyên, dần dà trải qua một tuần lễ bà tỉnh ngộ, hối hận liền chuyển đổi tâm niệm, không còn muốn ông ở thế gian này chịu khổ nữa, chỉ muốn cho ông sớm được vãng sanh. Khi ấy cô Như Bình mới cho ông biết:

- Bây giờ má đã chấp nhận ba vãng sanh rồi! Ba vui không, thưa ba?

Ông vừa nghe xong liền gật đầu, rồi nở một nụ cười thật tươi, tràn đầy niềm hoan hỷ trên gương mặt hốc hác của cụ già sắp sửa già từ nhân thế. Dường như đây là giây phút hạnh phúc nhất trong đời, và cũng là hạnh phúc lớn lao nhất mà ông hằng thầm mong đợi! Bà bèn đến bên cạnh nhỏ nhẹ:

- Ông ơi! Bữa nay ông vui không? Tôi nguyện cho ông vãng sanh rồi nè! Ông vui không? Về trên trần rồi... ông đi cúng dường mười phương cõi Phật nghen!... Về trên trần rồi,... chừng nữa... thành Phật ông rước tôi về Tây Phương luôn nghen!

Ngay sau đó gia đình liền liên hệ mời Ban Hộ Niệm, được khoảng 16 người đến nhà cộng tu 2 - 3 giờ đồng hồ vào buổi chiều rồi về.

Mặc dù bệnh khổ nhưng ông chưa hề rên một tiếng cho đến mất. Ba ngày cuối trước khi mất, ông không ăn uống được nữa nên hoàn toàn ngưng ăn uống, ngay cả nước cũng không thấm môi, nhưng rất tỉnh táo, cô trưởng Ban Hộ Niệm luôn ở

túc trực với ông. Cô thấy ông nằm nhắm mắt thì nhắc nhở ông ráng nhớ niệm Phật. Mỗi lần cô nhắc là ông đều gật đầu.

Ngày 19 tháng 11, vào lúc 8 giờ rưỡi sáng, tự dưng ông mở mắt ra, ông niệm Phật lia lịa. Cô trưởng Ban Hộ Niệm vội kêu mọi người mau mau vô giảng tẩm hình đức Phật đặng niệm Phật cho ông. Một lát sau thì ông im lặng bình thường trở lại.

Vào khoảng 12 giờ, ông đi cầu phân đen, vô cùng thú vị, ở xa thật xa vẫn nghe mùi, mà trước đó 2, 3 tuần lễ thì ông cũng đi 1 lần. Bình thường ba, bốn ngày mới đi ngoài một lần, mỗi lần đi phải uống thuốc xổ dạng viên nén nhỏ.

Sáng hôm sau khoảng 8 - 9 giờ, ông cũng đi cầu thêm một lần, đặc biệt một điều hết sức lạ, là chất thải hoàn toàn không còn mùi hôi như trước! Mọi người biết ông sắp ra đi nên sắp xếp chuẩn bị mọi thứ, và không cho người nhà đụng đến thân ông nữa.

Vào khoảng hơn 3 giờ rưỡi chiều, ông lên cơn mệt nhiều nên mọi người xúm lại vây quanh hộ niệm cho ông. Cô Như Bình cầm ảnh Đức Phật A Di Đà đưa trước mặt ông, ông hướng mắt nhìn, rồi chấp đôi tay lại xá một xá, sau đó xuôi tay thẳng theo thân. Mọi người niệm Phật theo hơi thở của ông, ông cũng nhép môi niệm theo. Được một lúc, cuối cùng ông mỉm miệng cười thật tươi đẹp rồi nhẹ nhàng tắt hơi trong tư thế nằm ngửa, miệng ngậm kín lại, đúng vào lúc 4 giờ chiều, ngày 20 tháng 11 năm 2016. Ông hưởng thọ 93 tuổi.

Đến 3 giờ sáng, thăm thân thì thấy cơ thể ông rất mềm mại, đỉnh đầu ấm. Đến 24 tiếng sau, thay đồ cho ông thì vẫn mềm mại, đưa tay gần đỉnh đầu vẫn cảm nhận được luồng hơi ấm xông ra.

- * Trước lúc ông vừa dứt hơi khoảng 2 phút, cô Phật tử Diệu Tâm thấy Thánh chúng chiếu hào quang rực rỡ, và một tòa sen thật lớn từ trên không hạ xuống nên cảm động sa lệ, đồng thời la to, bảo mọi người niệm Phật lớn lên, nhưng mọi người trong ban hộ niệm ngỡ rằng cô là con dâu trong gia đình khóc lóc, vì chẳng ai thấy gì cả, e sợ trở ngại sự siêu thoát cho hương linh!
- * Các loại cây xung quanh nhà mà khi còn sinh tiền ông trồng, như: nguyệt quế, mai, bông giấy... đều đồng loạt ra hoa thật nhiều.

(Thuật theo lời sư cô Như Bình, Trần Thanh Tú - con gái thứ Sáu và con trai thứ Chín của ông)

28. NGUYỄN VĂN NĂM

(1941- 2016) 75 tuổi

Ông Nguyễn Văn Năm sinh năm 1941, nguyên quán Tân Quới - Bình Minh. Song thân là cụ ông Nguyễn Văn Long và cụ bà Lại Thị Tám. Ông đứng thứ Năm trong gia đình có 10 anh em.

Khi tuổi trưởng thành, ông lập gia đình, sinh được hai người con. Chẳng bao lâu bà mất.

Sau đó ông kế phối với bà Tạ Thị Bé, sinh được 3 người con trai, 6 người con gái. Năm 1985, gia đình dời về cư ngụ tại ấp Tân Phú, xã Tân Hòa, thị xã Vĩnh Long, làm ruộng rẫy để sanh nhai.

Tính tình ông rất hiền, thương người. Ai rủ làm các việc từ thiện ông đều tham gia và còn động viên bà làm theo, như cho tiền người nghèo khổ...

Trước đó gia đình ông chỉ biết đi chùa cúng dường cầu phước. Đến ngày mùng 5 tháng chạp năm 2013, thầy Giác Nhân về địa phương này thuyết giảng Phật Pháp, người con gái Út của ông bắt đầu biết đến Pháp môn Tịnh Độ, niệm Phật cầu vãng sanh, và từ đó cô hướng dẫn cho gia đình niệm Phật, tụng kinh Vô Lượng Thọ nguyện sanh về Tây Phương, nhưng riêng ông chưa tin lắm, ông nói:

- Chỉ có những người tu, người ta không có sát sanh, không có làm tội thì người ta mới được vãng sanh, mới được gặp Phật. Còn ba,... ba làm nhiều tội lắm, sát sanh nhiều lắm (ông biết câu cá, bắt chuột, bắt ếch... từ 9 tuổi cho đến bốn mươi mấy tuổi, vì kiếm tiền nuôi con) làm sao mà gặp Phật được! Thôi, bây giờ ba niệm Phật, ba tụng kinh là bởi vì ba

có bệnh, ba nương nhờ tiếng niệm Phật tụng kinh này để bớt bệnh, hết bệnh thôi hà!

Lúc khỏe, khi chưa đến với pháp môn niệm Phật, ông thích tụng nhiều kinh, đọc nhiều sách, nhưng rất là cố chấp, đụng đầu dính đó, chấp dữ lắm. Dần dà, ngày qua ngày nhờ thâm nhập Phật Pháp nên ông buông xả, khi buông thì buông sạch sẽ!

Ông rất thích phóng sanh, có bao nhiêu tiền là đem phóng sanh hết, hơn hai năm cuối đời ông rất siêng năng niệm Phật, tụng kinh Vô Lượng Thọ.

Ngày 23 tháng chạp năm 2013, ông lâm bệnh nặng hấp hối, gia đình nghĩ ông sẽ ra đi. Vậy mà khi cả nhà phát tâm tụng kinh, niệm Phật hồi hướng cho ông 3 đêm, thì ông tỉnh lại, khỏe mạnh bình thường, bệnh không còn hành hạ dần vặt như trước, ông sống rất thoải mái và vui vẻ với con cháu, hoàn toàn không còn đi bệnh viện nữa.

Từ đó ông bắt đầu tin rằng ăn chay, phóng sanh, niệm Phật, tụng kinh sẽ làm cho mình khỏe mạnh, sống thọ với con cháu nhiều hơn (vì ông rất sợ chết). Cũng từ đó, ông bắt đầu tinh tấn niệm Phật, tụng kinh mỗi ngày 6 thời, mỗi thời khoảng một tiếng rưỡi, duy trì được 2 năm. Buổi sáng 4 giờ, ông thức dậy niệm Phật, 9 giờ thì ông tụng kinh, đến 11 giờ trưa thì ông niệm Phật, cứ thế xen kẽ nhau trọn 6 thời!

Đến còn hai tháng cuối đời, ông bị nghiệp khảo đòi ăn thức ăn mặn cho khỏe, mặc dù ông đã ăn chay trước đó 1 năm rưỡi, không ai khuyên can ông được hết, ông quả quyết: “Tao không biết chết tao đi về đâu, miễn sao thời gian còn sống tao khỏe là được rồi! Còn chết xuống muốn đi đâu thì đi!”

Thấy thế cô Út lo lắng lắm, cô viết tên ông để trên bàn thờ Phật A Di Đà, mỗi ngày hai thời cô tụng kinh niệm Phật xong thì cô hồi hướng cho ông và cầu nguyện Phật A Di Đà chuyển

hóa tâm Bồ Đề cho ông, để ông tinh tấn niệm Phật cầu vãng sanh chứ không phải niệm Phật cầu hết bệnh, khỏe lại. Quả thật thấy biết sai lầm đã đưa chúng sanh trầm luân nơi biển khổ sinh tử vô lượng vô biên kiếp, rất đáng ghê đáng sợ, như lời khai thị của Cổ Đức:

“...Được giải thoát là điều trên hết,
 Còn luân hồi phải chết chóc luôn;
 Luống công bọt nước đóng khuôn,
 Giả thân kết cuộc cũng hườn giả thân.
 Phải tỏ ngộ đường trần mới dứt,
 Được hết mê bến tục mới rời;
 Mê là gốc khổ con ơi!
 Còn mê thiên hạ chưa thời nào vui.
 Bởi mê mới làm tôi thị dục,
 Nếu ngộ đâu từng phục lòng tà;
 Dục tà đều hại người ta,
 Dục là thống khổ, tà là trầm luân.
 Dục thường vì xác thân khởi xướng,
 Tà thường vì vọng tưởng gây ra;
 Cả hai đều thứ mất lòa,
 Lợi gần thì thấy, hại xa không tường.
 Gần dứt thở trên giường chưa biết,
 Bảo vợ con nối tiếp đường lâm;
 Vì tình mà thọ cảm tâm,
 Vợ con rồi cũng lủi lằm theo luôn.
 Nghiệp cha mới vừa buông con bắt,
 Hết cháu rồi lại chắt nối truyền;
 Cứ như thế đó lưu liên,
 Gây nên một khối thảm duyên nhiều đời.
 Cha mẹ chết con rơi nước mắt,
 Con chết thì cháu chắt khóc ròng;
 Vợ thì chan chứa vì chồng,
 Chồng thì vì vợ đôi dòng lệ rơi.

Nước mắt ấy từ đời vô thi,
Bốn biển to đem ví không bằng;
Sanh ly tử biệt vô ngần,
Dây oan đáng sợ nợ trần đáng ghê.
...Người đã bước chân vào cửa Phật,
Hoặc giả là có đọc giảng kinh;
Giống lành xưa đã phát sinh,
Cũng nên tiếp tục tu hành chớ buông.
Số non loại hằng muôn triệu ức,
Nhưng được nghe kinh Phật ít người;
Không duyên khó gặp con ơi!
Gặp rồi lại bỏ là đời quá mê.
Kinh kệ vốn là chìa khóa ngục,
Chúng sanh là kẻ chốt trong tù;
Xem kinh mà chẳng chịu tu,
Như chìa khóa có mà tù không ra.
Trai lạt mặc dù là khó nuốt,
Giới răn tuy là việc khó gìn;
Đó là phương pháp vãng sinh,
Nên gìn giữ trọn chớ quên ngày nào.
Trai giới ấy hàng rào ngăn tội,
Người tu hành cần phải giữ mình;
Chừng nào toàn giác toàn minh,
Tự nhiên trai giới trong mình có luôn.
Đạo chớ tưởng là đường dễ gặp,
Kinh khởi tâm muốn đọc khó thay;
Có người đọc sách liền tay,
Nhưng không hề đọc một bài kệ kinh.
Kinh kệ thấy lòng mình muốn đọc,
Đã có duyên với Phật xưa rồi;
Dịp này nếu để cho trôi,
Sẽ là khó kiếm việc hồi thiện tâm.
Trước dù đã có làm tội lỗi,

Nay thật lòng cải hối ăn năn;
 Tội kia liền được tiêu tan,
 Như là rừng củi lửa xăng châm vào.
 Việc thành đạt lâu mau tại chí,
 Cương quyết hay là chỉ lừng chừng;
 Dù không tu ở tiền thân,
 Mà nay cương quyết tu cần cũng nên.
 Người năm trước đất quên không cấy,
 Nhưng năm nay ruộng lại mở to;
 Tất là được lúa đầy kho,
 Kẻ làm năm trước đem so kém gì.
 Láy đây để xét suy tất biết,
 Người tu đừng phân biệt trước sau;
 Tu lâu mà chẳng chùi lau,
 Đâu bằng kẻ mới bước vào siêng năng.
 Thở tự ý mau chân nằm ngủ,
 Đâu bằng rùa lụ khụ bò đi;
 Niệm lia chỉ được một thì,
 Thua người mỗi bữa nhớ trì ít câu.
 Sự bền chí là đầu câu chuyện,
 Không nhẫn kiên tu luyện khó thành;
 Có hành hay chẳng chịu hành,
 Chớ đừng chấp lấy cái danh bề ngoài.
 Cố đi mãi đường dài rút ngắn,
 Còn nghỉ luôn lộ cận hóa xa;
 Nên hư bởi tại mình ra,
 Chớ nên đổ lỗi rằng là tại ai.
 ...Khổ sinh tử đọa đày bao kiếp,
 Giờ tỉnh ra đừng tiếp tục đeo.
 Hồng Danh dính chặt như keo,
 Khổ đau sinh tử hiểm nghèo vỡ tan.
 Liên đài rực rỡ phóng quang,
 An vui giải thoát thanh nhàn thiên thu!"

Còn một tháng rưỡi trước khi mất, cơ thể ông suy nhược trầm trọng, cô Út chở ông đi khám ở bệnh viện Hoàn Mỹ. Cô chỉ dẫn và nói với ông:

- Ba ơi! Ráng niệm Phật để hồi hướng công đức...!

Ông cụ ngắt lời:

- Có! Có chứ! Nhưng mà... ba không muốn chết bây giờ đâu! Ba muốn sống đến 80 tuổi ba mới chịu! (bởi vì khi xưa ông sống rất cực khổ nuôi con cái, còn bây giờ nhà cửa có, con cháu đi Mỹ, tiền bạc có, ông muốn hưởng thụ, chưa muốn chết).

Có lần cô nói cho ông biết bệnh của ông Ba Hựu đã nặng lắm rồi và ông Ba đã quyết định chỉ niệm Phật cầu vãng sanh thôi chớ không cầu sống thêm nữa. Nghe xong ông nói:

-Ừ! Chú Ba sống từ xưa tới giờ... chú khỏe hơn ba nhiều lắm! Bây giờ chú đã gần 94 tuổi rồi... Mà... chú Ba bệnh như vậy thì... chú Ba đi cũng được!

Cô con gái ngạc nhiên:

- Ừa! Sao ba nói vậy? Tại sao ba nói là ba muốn sống nhiều... nhiều nữa, mà tại sao ông Ba như vậy ba nói là đi được!

Ông nhanh nhẹn đáp:

- Ừ! Thì... chú Ba cũng lớn tuổi rồi! Nhưng mà ba mới bảy mươi mấy thôi, ba chưa sống được như chú Ba, 94 tuổi!

Tính của ông khi bệnh rất là khó khăn, đòi hỏi chăm sóc giống kiểu như người giàu, có khi bắt đấm bóp suốt cả đêm. Nhiều lần cô Út khuyên ông niệm Phật cầu vãng sanh nhưng ông không chấp nhận. Thỉnh thoảng cô nhờ cô Bảy (tức con của ông Ba) đến khuyên ba của mình giùm, vì ông thích nghe

cô Bảy nói chuyện lảm. Trước khi ông Ba Hựu mất 3 ngày, cô Bảy có đến thăm ông, kể cho ông nghe về sự niệ̣m Phật tinh tấn của cha mình đến độ tóc bạc chuyển sang thành đen, ông vui mừng tin tưởng và nói:

- Thôi! Về nói với chú Ba, vài bữa nữa chú Ba vãng sanh thì... đi trước đi, rồi tui làm đệ tử chú Ba, tui đi theo sau!

Ngày ông Ba Hựu mất, người con rể vô tình nói với ông:

- Ba, ông Ba ở đằng đàng mất rồi!

Ông im lặng một hồi lâu. Cô Út thấy vậy liền trách chồng:

- Sao anh nói chuyện đó làm chi?

Ông liền phản ứng:

- Sao vậy?

Cô con gái trả lời:

- Con sợ ba nghe, rồi... ba hốt hoảng, ba sợ!

Ông trả lời:

- Hồng sao đâu! Ba không có sợ đâu! Tới lúc thì cũng đi thôi! Phật rước thì phải đi thôi!

Sau khi dự tang lễ từ nhà ông Ba Hựu về, cô con gái ngồi dưới bên chân ông kể lại tự sự, và cất tiếng hỏi ông:

- Ba! Bây giờ ba tin chưa? Con đã thấy rồi, Ban Hộ Niệ̣m niệ̣m Phật cho ông Ba thoạ̣i tướng rất là đẹp, các khớp xương đều mềm mại và miệng mỉm cười... Ông Ba chắc ăn đã vãng sanh một trăm phần trăm rồi đó!

Ông vội nói:

- Chú Ba vãng sanh! Như vậy, là... chú Ba đã thành Phật rồi hay sao?

Cô con gái trả lời:

- Dạ, về làm Bồ Tát trên cõi Phật, chứ chưa phải là thành Phật, về trên trên mình tiếp tục tu thêm, thưa ba!

Cô lại hỏi ông:

- Vậy là ba tin chưa?

Ông trả lời:

- Ba tin rồi đó! Ba thấy chú Ba như vậy ba tin rồi!

Đi thiêu ông Ba Hựu xong, qua ngày sau, gần 9 giờ sáng, ông đang nằm trên ghế bố nhìn ra cửa, ông nói với bà vợ:

- Sao tự nhiên tôi thấy trong người nó khó chịu quá, bà ơi!

Bà vợ trả lời:

- Khó chịu! Vậy để chở ông đi bệnh viện nhen?

Vì mấy đợt trước ông mệt hơi hơi là ông bắt buộc đưa đi bệnh viện liền, bởi ông rất sợ chết, vậy mà bữa nay ông không chịu đi, ông nói:

- Thôi! Không đi bệnh viện nữa! Đi... sống hoài thấy cũng mệt mỏi quá hà! Bây giờ... chuyến này vãng sanh luôn!

Mấy lần trước ông cũng có nói như vậy, nhưng mà ông làm không được, khi lên cơn mệt quá ông sợ chết, cuối cùng cũng bắt các con đưa vào bệnh viện nằm, vì ở bệnh viện có bác sĩ chăm sóc ông sẽ an tâm bớt sợ chết hơn. Chàng rể nghe vậy biết ý, nên đùa ông:

- Chèn ơi! Ba nói như vậy chứ một hồi ba đòi đi liền bây giờ nè!

Tự nhiên ông cũng đang nhìn ra cửa và nói:

- Thôi đi! Cho tôi xin 6 ngày nữa đi..., cho tôi xin 6 ngày nữa... rồi tôi đi!

Bà vợ ngạc nhiên nhưng cũng đùa theo:

- Chèn ơi! Làm gì mà xin 6 ngày? Ông muốn trần trối cái

gì, muốn làm cái gì thì ông nói đi, tui làm luôn cho chú xin 6 ngày làm gì?

Cô Út liền tiếp lời:

- Thôi ba ơi! Mùa hè năm nay là chị Tuyên (người con ở Mỹ) về rồi! Ba ráng đi! Ráng đợi chị Tuyên về chơi với ba rồi ba đi cũng được!

Chàng rể phụ họa thêm:

- Thôi đi ba ơi! Ba sống với tụi con 80 tuổi lận! Ba chưa đi bây giờ đâu!

Ông mặt vẫn nhìn chăm chăm ra cửa để nói, như đang nói với ai ngoài cửa chứ không phải nói với người trong nhà:

- Không! Tôi xin 6 ngày nữa thôi hà! Tôi... sáu ngày nữa tôi đi!

Nghे ông nói như vậy nhưng cả nhà không ai tin, vì hằng ngày ông nói chơi nhiều quá nên cho qua không để ý đến. Tối lại khoảng 12 giờ khuya, ông bị mệt, bà vợ năn nỉ đi bệnh viện ông cũng không chịu đi.

Sáng ra khoảng hơn 4 giờ sáng, cô Út sửa soạn đồ định chở ông đi bệnh viện, cô nói với ông:

- Ba ơi! Để con gọi taxi đến rồi con với anh Hùng chở ba đi bệnh viện Hoàn Mỹ nghe!

- Không! Ba không đi nữa! Ba sống như vậy đâu có sung sướng gì đâu! Bệnh hoạn tối ngày đâu có hưởng thụ được gì đâu! Giờ ba không đi nữa, ba quyết chí rồi, ba vãng sanh chứ ba không đi bệnh viện!

- Ba đừng nói chơi với con! Thôi kệ ráng đi, đừng đợi chị Tuyên về chơi với chị Tuyên nữa rồi hả tính!

Ông vẫn nói:

- Không! Bây giờ ba không chịu đi bệnh viện nữa! Ba quyết chí không đi bệnh viện nữa!

Từ giờ đó cho đến 10 giờ sáng ngày 23 ông không đi tiểu được, ông không chịu ăn sáng, cô Út năn nỉ đi mua phở mặn cho ông ăn, ông không chịu và hỏi:

- Hôm nay là ngày mấy rồi?

- Dạ, bữa nay là ngày 23 rồi, thưa ba!

- Vậy hả! Vậy sẵn bữa nay ngày chay, ba ăn chay lại luôn, ba không ăn mặn nữa!

Vì ông đã trở đũa một tháng rưỡi rồi, nên bà vợ nghe vậy liền chen vào:

- Thôi đi, ông ơi! Ông đang... không được khỏe mà ăn chay cái gì! Ăn không ngon miệng rồi mất sức nữa! Thôi ăn mặn đi! Ráng chừng nào khỏe thì ăn chay lại!

Ông không chịu và đáp:

- Không! Bữa nay tui ăn chay!

Cô Út nghe theo, liền mua hủ tiếu chay cho ông ăn, ăn được vài đũa thì ông không ăn nữa, thấy vậy cô pha sữa đem lại cho ông uống.

Đúng 10 giờ ông kêu cô Út:

- Lành ơi! Lại đây ba tính cái này!

Cô Út đi lại nhưng trong bụng nghĩ ông đã đổi ý muốn đi bệnh viện nên cô hỏi ông:

-Bây giờ ba muốn đi bệnh viện rồi, phải không?

-Không! Ba tính như vậy nè, ba không muốn làm phiền tụi con nữa, ba làm phiền tụi con nhiều lắm rồi! Thôi bây giờ con nói hết với chị em tụi con tập trung lại niệm Phật cho ba đi! Ba còn có mấy ngày nữa hà, thôi ráng lo cho ba lần cuối đi! Niệm Phật cho ba đi, một thì ba sống khỏe lại; hai thì ba vãng sanh theo chú Ba luôn!

Cô con gái hỏi lại:

- Ba quyết ý chưa?

Ông khẳng định:

- Ba quyết ý rồi!

- Ba có chắc ăn là ba niệm Phật vãng sanh luôn không?

- Ba chắc ăn rồi!

- Ba có biết niệm Phật vãng sanh là như thế nào không?

- Biết chứ! Là chết đó!

- Đúng! Là chết, là ba... bỏ má, bỏ con, bỏ nhà cửa gia đình này hết, ba ra đi một mình thôi! Ba không còn ở đây nữa!

Ông nói trong khi đang mệt mỏi:

- Ba biết mà!

Cô Út nói tiếp:

- Nếu vậy thì bây giờ tụi con lo cho ba! Nhưng mà tụi con chỉ niệm Phật để trợ duyên cho ba thôi, còn cái chính là ở nơi ba... ở tâm của ba. Ba phải tinh tấn, phải tin tưởng thật sâu chắc! Là phải tin có Phật đến rước ba, chứ ba không được nghi ngờ. Nếu còn một chút xíu nghi ngờ, thì không có tốt!

Ông gật đầu, nói:

- Ba chịu!

- Nếu Ba chịu... vậy thì, để con nhờ cô Bảy liên hệ với Ban Hộ Niệm của cô Diệu Phước, mới có đủ lực để mà giúp ba vãng sanh thôi, chứ còn tụi con không có đủ lực!

Ông thật thà hỏi:

- Nhưng mà không biết Ban Hộ Niệm của cô Diệu Phước có chịu nhận hộ niệm cho ba hay không? Tại vì chú Ba biết ăn chay trường, biết niệm Phật, biết pháp môn Tịnh độ sâu nên được người ta giúp! Còn ba... Ba không biết gì hết, cô Diệu Phước có chịu nhận hộ niệm cho ba không?

Cô Út trả lời:

- Chắc ăn là nhận! Cô Bảy đã lên tiếng rồi, cô cho biết là cô Diệu Phước chịu, nhưng nếu mà ba chịu, gia đình mình phải hoàn toàn bàn giao ba cho người ta hết!

Ông nhanh nhẹn đáp:

- Ba chịu! Con nói với mấy chị của con đi, bàn giao cho người ta hết đi! Ban Hộ Niệm sắp xếp như thế nào thì mọi người trong nhà phải làm y theo thế nấy!

- Vậy là ba chịu rồi nghen! Vậy để con đi liền!

Cô xoay sang nói với bà:

- Thôi, bây giờ má ở nhà lo cho ba đi! Để con đi lại cô Bảy một chút xíu!

Bà vợ nắm tay cô lại hỏi:

- Vậy là phải mời người ta luôn ngay bây giờ hả Lành?

Cô đáp:

- Giờ ba đã chịu rồi, mình phải mời người ta luôn má ơi!

Nghĩ đến chuyện ra đi, bà vợ tiếc nuối nghẹn ngào:

- Phải đến vậy hả Lành?

Cô nhẹ nhàng:

- Phải thôi má ơi, giờ đây con thấy ba yếu lắm rồi!

Chiều ngày 27 tháng 11, ông cụ ăn không được, đi tiêu không được, cô con gái thấy để ông ở nhà cô rất đau lòng nên nhiều lần cô năn nỉ chở ông đi bệnh viện nhưng ông nhất quyết không chịu. Cô mời bác sĩ đến nhà cũng không mời được, thấy tình hình của ông ngày càng yếu, cô Út điện thoại nhờ cô Diệu Phước khai thị trợ duyên cho ông, cô Diệu Phước thấy ông còn ngồi nói chuyện khỏe, tỉnh táo bình thường nên nghĩ ông chưa đi.

Từ đó đến 4 giờ chiều ông cụ cứ hỏi và hồi Ban Hộ Niệm đến hoài. Ông cụ mệt nhiều nhưng không chịu thở oxy, không chịu phun thuốc, không chịu ăn uống gì hết, vì ông sợ dùng những thứ này thì Phật sẽ không rước ông.

Trong gia đình buông bỏ mọi việc tập trung niệm Phật xuyên suốt cho ông. Mặc dù ông thở rất mệt nhưng vẫn tha thiết niệm Phật lớn tiếng theo. Gần 6 giờ chiều ông lại hồi mời Ban Hộ Niệm đến nhanh nhanh cho ông, trong khi đó họ đang trên đường từ Sài Gòn về chưa tới.

Đúng 7 giờ 15, cô Diệu Phước cùng 3 người nữa về đến nơi. Cô trưởng ban ngồi bên cạnh hỏi tên tuổi pháp danh, ông cụ đều trả lời đúng hết, rồi cô hỏi:

- Ông Năm ơi! Giờ ông chịu vãng sanh không?

Ông đáp lớn:

- Dạ, chịu!

Cô lại hỏi tiếp:

- Giờ ông vãng sanh gặp Phật ông chịu không?

Ông tha thiết:

- Dạ, chịu!

Cô cầm tấm hình đức Phật A Di Đà, chỉ cho ông nhìn, và nói:

- Ông biết Phật, ông gặp Phật nào không? Ông Năm nhìn vô đây nè! Là cái ông mặc áo màu này, có hình dáng này nè! Khi ông Năm đi có vị Phật này đến rước ông Năm đi, ông Năm chịu không?

Ông vẫn trả lời:

- Dạ, chịu!

Thấy ông cụ hơi mệt cô trưởng ban xoay sang hỏi gia đình thì biết được từ sáng đến giờ ông cụ không chịu ăn uống, không chịu dùng thuốc gì cả chỉ tinh tấn niệm Phật. Ông cũng còn

tỉnh táo, đỡ ngồi lên, nằm xuống và đi tiểu vẫn còn được (ông không chịu tiểu tiện trước bàn thờ Phật, bắt con cháu đi cầu đi đống khác mới chịu). Cô trưởng ban lại đề nghị với ông:

- Thôi giờ ông Năm ơi! Ông Năm đi bệnh viện nhen!

Ông liền nạt ngang không chịu đi. Cô trưởng ban lại nói:

- Thôi, bây giờ ông Năm không chịu đi bệnh viện thì ông Năm phun thuốc, ông Năm phải uống sữa, ăn vô để cho có sức rồi mới niệm Phật!

Ông trả lời:

- Không được! Phun thuốc, uống thuốc, ăn như vậy hoài thì Phật đâu có rước!

Cô giải thích:

- Không! Ông cụ ăn uống bình thường đàng hoàng khỏe đi, rồi Phật mới rước! Phải niệm Phật đâu đó đàng hoàng thì Phật mới rước!

Nghe cô nói vậy ông đồng ý, cô dứt ông ăn được ba muỗng cháo thì ông không chịu ăn nữa, cô hỏi:

- Sao vậy? Sao ông Năm không chịu ăn nữa?

Ông trả lời:

- Không! Ăn no Phật không có rước đâu!

Đến 9 giờ thì Ban Hộ Niệm đi nghỉ, gia đình thay phiên trực ông, thỉnh thoảng ông nằm đếm số (thói quen hằng ngày nếu ông không ngủ được thì ông đếm số từ 1- 100 để ngủ), cô con gái vỗ nhẹ vào má nhắc ông niệm Phật thì ông mới cất tiếng niệm Phật lớn theo, cứ thế từ 11 giờ cho đến 2 giờ khuya.

Lúc 1 giờ khuya, ông bị đau và bứt ngật khó chịu, cô Út vừa xoa bóp, vừa niệm Phật, vừa cầu nguyện sám hối oán thân trái chủ cho ông. Đến gần 2 giờ khuya thì ông không

còn đau nữa, hơi thở đứt khúc, lúc niệm lúc ngưng, nhưng ông vẫn mở mắt ráng niệm Phật ra tiếng theo mọi người, mặc dù không còn phát âm rõ nữa, hai chân ông cũng giữ im bất động không như trước đó cứ lúc lắc hoài.

Đúng 2 giờ ông nằm nhắm mắt, muốn vào trạng thái hôn mê, cô Út nhắc ông niệm Phật thì ông mới mở mắt ra, niệm Phật theo. Rồi cứ như thế ông niệm càng nhỏ và yếu dần, thấy tình hình ông sắp ra đi mọi người đồng tập trung hộ niệm cho ông.

Cô trưởng ban luôn nhắc ông:

- Ráng nghe ông Năm! Ráng nghe ông Năm! Ông cụ ráng mở mắt ra nhìn ông Phật này nè! Ông cụ chỉ đi theo Đức Phật A Di Đà, chứ không được đi theo ai hết, nghe ông cụ!

Mặc dù rất đuối, ông vẫn ráng mở mắt ra nhìn Phật và niệm Phật, ông nhép môi niệm ra tiếng theo mọi người nhưng âm thanh rất nhỏ, và lực không đủ mà bị ngắt quãng, ngưng ở khoảng giữa chữ Di và chữ Đà. Trải qua 5 phút, môi ông đang niệm vừa xong chữ Phật thì bỗng nhiên dừng lại, rồi ông an tường trút hơi thở cuối cùng, đúng như 6 ngày trước ông đã xin mọi người giúp hộ niệm cho ông! Lúc ấy là 3 giờ sáng, nhằm ngày 28 tháng 11 năm 2016. Ông hưởng thọ 75 tuổi

Hộ niệm đến 4 giờ chiều thăm thoại tương, các khớp xương rất mềm mại, toàn thân đều lạnh, duy còn hơi ấm ở đỉnh đầu, gương mặt hồng hào đẹp hơn hẳn lúc sinh tiền.

*(Thuật theo lời cô Nguyễn Thị Ngọc Lành,
con gái Út của ông và một số đồng đạo)*

29. TRÁC MAI TỶ

(1955 - 2012) 57 tuổi

Ông Trác Mai Tỷ sinh năm 1955, nguyên quán ở huyện An Phú, Châu Đốc, An Giang. Song thân là cụ ông Trác Thành Tiến và cụ bà Lưu Thế Dung. Ông có tất cả bảy người anh em, ông là con thứ Ba trong gia đình.

Năm 24 tuổi (1978), ông kết hôn với bà Trần Ngọc Dung, sinh được năm người con trai, định cư ở số nhà 19, Nguyễn Trường Tộ, ấp Châu Quới 3, phường Châu Phú B, thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang. Lúc đầu ông bán phụ tùng xe đạp, rồi chuyển sang thu mua phế liệu, và mở quán bán cơm chay bằng hiệu là Tịnh Tâm.

Đời sống làm ăn của gia đình ông cũng vừa đủ, tạm ổn định.

Tánh tình của ông khi bình thường cũng tốt lắm hay giúp người, nhưng lúc nhập vô rồi thì cũng quậy dữ lắm!

Bà vợ thì biết Phật Pháp trước, vì người mẹ của bà có tu, nên cũng khuyên và cầu nguyện Quan Âm xoay chuyển cho ông.

Năm 2007 bà phát tâm dùng trường trai, ngày đêm khẩn nguyện với Đức Quan Âm Đại Sĩ gia hộ cho ông bỏ rượu, biết quay đầu về nẻo giác...

Trải qua 2 năm sau, tức năm 2009, một hôm nợ ông nói:

- Thôi bà ơi! Tự nhiên tôi ăn thịt... không được nữa rồi, ăn vô sao nó hôi... kỳ quá đi!

Bà vợ nói:

- Vậy từ từ mẹ Quan Âm xoay chuyển cho ông ăn tương được, thôi ông ăn tương luôn đi!

Không lâu sau ông đến chùa Phước Duyên gần nhà, để quy y Tam Bảo nhân dịp chùa tổ chức lễ trai tăng long trọng, được hòa thượng trụ trì chùa Chuông đặt cho pháp danh là Thiện Thọ.

Từ đó ông phát tâm ăn chay, và cùng với bà đi theo Ban Hộ Niệm của Thầy Thiện Thành, để trợ niệm cho các bệnh nhân hấp hối sắp sửa lìa đời.

Cách cư xử của ông trong gia đình thì hơi khó tính, nói đúng thì thôi, nếu nói không đúng là ông cãi quyết liệt. Về sau biết Phật Pháp, cái gì ông cũng hoan hỷ cho qua, cho qua...

Đối với láng giềng ông rất tốt, giúp ai được gì là ông giúp. Chẳng hạn như: giúp người bệnh hoạn mua thuốc, cho tiền, cho gạo,...

Ông còn tích cực tham gia các công tác: mua cá phóng sanh, cúng chùa, cúng đường, ấn tống kinh, sách, đĩa...

Thời khóa thường nhật của ông mỗi tối là cúng lạy, và chuyên ngồi niệm Phật, lạy Phật sám hối, khoảng nửa tiếng trở lên. Ông cũng thích tụng kinh nhưng ông là gốc người Hoa không biết chữ Việt, nên khi ngồi nghe bà tụng kinh A Di Đà thì ông thầm đọc theo. Lúc rảnh rỗi thì đi, đứng, nằm, ngồi... ông đều lần chuỗi niệm Phật.

Hằng ngày ông thường nghe đĩa của Pháp sư Tịnh Không giảng về cách sống, cách cư xử nhẫn nhịn, hoan hỷ, và những đoạn khai thị lúc lâm chung, việc lớn nhất của đời người,...

Ông dạy dỗ con cái phải biết sống kính trên nhường dưới, sống cho tâm ngay thẳng, đừng có tham lam, đừng trộm cắp, sống đúng như lời Phật dạy, đừng vi phạm các giới của cư sĩ

tại gia. Ông cũng thường cởi mở chia sẻ Phật Pháp cho những người có duyên đến dùng cơm chay tại quán, và hướng dẫn các con niệm Phật, lạy Phật.

Mỗi tuần ông đều đến tham dự các khóa cộng tu ở đạo tràng chùa An Phước, chùa Tịnh Độ...

Lúc ông biết Phật Pháp rồi ông chỉ biết nguyện với đức Phật A Di Đà, Quan Thế Âm, Đại Thế Chí: “Con xin phát nguyện, đến ngày lâm chung của con cho con biết ngày giờ ra đi, tâm hồn tỉnh táo không hôn mê, lâm chung không chướng ngại...”

Khi đã phát tâm tu thì ông rất tinh tấn dũng mãnh hành trì, dứt bỏ hẳn rượu chè, mặc dù trước đó ông chưa hề có một ngày chay lạt nào. Thật là:

*“Lắm duyên mới gặp đạo mầu,
Đạo mầu gặp được khá âu tu hành.
Tu hành thì phải tín thành,
Tín thành rồi rán lo hành cho y.
Y hành theo đức Từ Bi,
Từ Bi tâm khẩu hành vi một đàng.
Một đàng giải thoát trần gian,
Trần gian đem đổi Niết Bàn ai ơi!
Ai ơi! chớ nhiễm cõi đời,
Cõi đời nhiễm mấy rớt thời cũng buông.
Buông đời sự nghiệp buông luôn,
Luôn còn không mất là đường siêu sanh.
Siêu sanh nhờ trọn lòng lành,
Lòng lành thương kẻ như mình thương thân.
Thương thân phải rán thi ân,
Thi ân càng rộng càng gần Phật Tiên.
Phật Tiên lấy đức làm duyên,
Duyên Tiên Phật có rán chuyên tu hành.
...Quyết lo lánh trước tâm thanh,*

Lòng không để các lợi danh làm cuồng.
Giải thoát ấy cội nguồn trên hết,
Từ bi là công việc thường xuyên;
Điều lành đem đặt trước tiên,
Việc cho người hoặc việc riêng cho mình.
Tâm trí cố giữ gìn tinh khiết,
Hành động lo thi thiết nhân từ;
Ngôn hành chân thật bất hư,
Nói như Phật bảo, làm như Phật hành.
Hành đạo có nhọc nhằn chẳng quản,
Tu thân dù cay đắng không nao;
Ngày đêm đạo niệm thân trau,
Trau cho thân chánh, trau sao đạo thành.
Nếu chưa thật trọn lành trọn sáng,
Sức công phu tinh tấn càng tăng;
Núi nhân ngã phá cho bằng,
Rừng vô minh đốn cho tan không còn,
Các vọng tưởng cho mòn cho giảm,
Các lỗi lầm cho trắng cho trơn,
Hết tà còn một điều chơn,
Không còn sợ các tánh trần chen vô.
Trong tâm não mơ hồ đã sạch,
Ngày đêm luôn minh bạch cõi lòng.
Có đời mà vẫn tâm không,
Như nhiên khởi phải dụng công giữ gìn.
Chẳng còn sợ tâm sinh niệm quấy,
Cũng hết lo vật ngoại làm mê.
Tự do sống ở thác về,
Thân tuy cách Phật, tâm kề Đài sen.
...Đời trắng mặt nhưng đen lòng dạ,
Người vui ngoài mà khổ bên trong;
Nếu câu nhân quả không thông,
Khổ tâm khó dứt, đen lòng khó bôi.
Đạo pháp rõ thì đời bớt khổ,

Nhân quả thông thì nợ bớt gầy.
 Những điều phước huệ lo xây,
 Cho vui hiện tại sau này cũng vui.
 Biết rõ kiếp con người tạm giả,
 Tạo ác chi cho quả thêm cay.
 Làm lành cho bớt họa tai,
 Làm hung chỉ khiến thêm đày đọa thân.
 Giúp nhau sống tốt hơn làm chết,
 Cho người vui hơn việc cho buồn;
 Người vui mình được vui luôn,
 Người buồn mình cũng lệ tuôn theo người.
 Khiến kẻ khóc mình cười đâu nỡ,
 Làm mình vui kẻ khổ sao đành;
 Nên cho nhau được bình thanh,
 Giữa mình với kẻ an lành như nhau.
 Đạo đức đối người nào cũng thế,
 Từ bi không câu nệ Bắc Nam;
 Tình thương rộng lớn bao hàm,
 Chúng sanh đâu cũng chỉ làm một thôi.
 Giúp người được là vui hơn cả,
 Không mong ai nghĩa trả ơn đền;
 Thấy ai té cũng đỡ lên,
 Là tình của kẻ tiến trên đường lành.
 ...Đời này quyết chí vãng sanh,
 Để không còn khổ loanh quanh sáu đường!
 Lọt ngoài sổ bộ Diêm Vương,
 Ngao du tự tại mười phương an bình!"

Vào khoảng giữa năm 2010, ông thường hay bị sốt, gia đình đưa ông lên Bệnh Viện Đại Học Y Dược khám, thì được bác sĩ cho biết là men gan cao. Bác sĩ cho lấy thuốc đem về nhà uống.

Điều trị được gần một năm nhưng không thuyên giảm, nên ông lên tái khám lần 2. Khi này siêu âm thì thấy trong gan có hiện tượng lạ, bác sĩ bèn kêu chụp MRI cho chính xác, kết quả chẩn đoán là ông bị khối u gan. Bác sĩ đề nghị với gia đình nên phẫu thuật, nhưng ông tự biết chắc chắn rằng bệnh này không bao giờ chữa hết, nên ông không chịu giải phẫu. Người bạn của con ông có quen với bác sĩ là Giám đốc bệnh viện Chợ Rẫy, bác sĩ này khuyên ông:

- Thôi! Anh về sắp xếp đi, mổ càng sớm càng tốt, tôi sẽ đứng ra lo thủ tục cho anh mổ!

Ông không chịu và trả lời:

- Thôi, bệnh này trị không có hết đâu, mổ cũng vậy hà. Chừng nào Phật kêu thì đi chứ không có mổ!

Tuy ông nói vậy nhưng các con của ông thì muốn cho ông giải phẫu nên sắp xếp định đưa ông lên bệnh viện để giải phẫu, nhưng bà vợ kể lại giấc chiêm bao thấy những vị mặc áo như bác sĩ chỉ con đường tối phía trước và nói cho biết: “Đi vào con đường này là con đường tử nghen!” Nghe bà kể như vậy ông quyết định không đi mổ, ở nhà điều trị thuốc Nam, thuốc Bắc khắp nơi, thỉnh thoảng thì lên thành phố tái khám lại, kéo dài cũng được gần một năm mà bệnh cũng không thuyên giảm, ông nói:

- Thôi đi! Uống thuốc nào cũng không bớt thì thôi mình lo công phu niệm Phật đi... chừng nào Phật kêu, Phật cho hay thì mình đi!...

Từ đó, ông nỗ lực công phu hơn. Ông tỏ ra không hề sợ sệt, trái lại ông thường phát nguyện: “Xin đức Phật A Di Đà sớm rước con đi!”

Bệnh hành ông đau cũng không nhiều, nếu đau quá thì uống thuốc giảm đau nhưng cũng rất ít uống. Từ lúc phát bệnh ông ngưng theo đoàn để hộ niệm, chỉ đi quanh nhà.

Đến chừng bệnh tiến triển nhiều thì ông từ chối không uống thuốc mãi đến khi mất khoảng một tháng. Ông vẫn đi tới lui sinh hoạt bình thường, ông hạn chế làm phiền vợ con chăm sóc đến mức tối đa.

Ngày 12 tháng giêng năm 2012, ông căn dặn với mọi người rằng: lúc ông tắt hơi không cho bốn đứa cháu nội và vợ lại gần ông, chỉ để cho Ban Hộ Niệm niệm Phật cho ông. Và khi mất thì đem ông đi hỏa táng. Trong lúc còn đi hộ niệm ông cũng có nhờ Ban Hộ Niệm của thầy Thiện Thành giúp hộ niệm cho mình và hứa là sau khi ông vãng sanh sẽ để lại cặp mắt cho thầy Thiện Thành, vì thuở trước trong lúc đi hộ niệm, Thầy Duy thấy cặp mắt của ông vừa to vừa đẹp, nên mới nói đùa:

-Nữa chú vãng sanh chú để lại cặp mắt cho thầy ghen?

-A Di Đà Phật! Được rồi, con sẽ để lại cho thầy!

Đến ngày rằm tháng giêng ông yếu nhiều, đi phải có người dìu đỡ, thường hay lên cơn mệt nhưng vẫn tỉnh táo sáng suốt, mỗi lần mệt thì nhờ Ban Hộ Niệm đến niệm Phật trợ duyên cũng được 3 lần.

Trước khi mất ông bỏ ăn khoảng 2 -3 ngày, chỉ uống ít nước trắng nhưng cơ thể ông không còn thấy đau nhức gì cả.

Lúc ông mệt nhiều hay khó thở người nhà thường vỗ lưng thì cơn mệt dần dần dịu lại.

Ngày 21, ông lên cơn mệt thật nhiều, các con và vợ xúm lại vỗ lưng khuyên ông ráng tinh tấn niệm Phật, bà vợ thấy ông mệt nên quỳnh quáng niệm Phật liên tục và nhanh, ông nói:

- Bà niệm lẹ quá, làm sao tôi niệm theo cho được!

Bà vợ trả lời:

- Vậy thì ông niệm theo ông đi!

Sau đó gia đình cho Ban Hộ Niệm hay. Khi thầy Thiện Thành và một sư cô đến thì thấy ông đang nằm trên chiếc võng, chợt nhớ lại lời dặn dò của ông lúc trước là: “Nữa con ra đi, thầy cho con nằm hướng mặt nhìn về ngôi Tam Bảo!”

Vì thế nên thầy sắp xếp, xoay chiếc võng cho ông nhìn hướng lên Tam Bảo.

Tiếp đến thầy hướng dẫn cùng mọi người lạy Phật sám hối cho ông, một lúc sau thì thầy ra về, vì thấy ông còn khỏe, chưa đến đổi gì, với phần do bệnh đang trở nặng cho một bệnh nhân cũng trong tình trạng hấp hối. Từ đó gia đình thay phiên túc trực hộ niệm cho ông,

Khoảng hơn 9 giờ tối, cô con gái nuôi của ông đang theo đoàn đi hộ niệm cũng quay trở về hộ niệm cho ông. Cô thường đến bên cạnh nhắc nhở ông:

- Ba ơi! Ba ráng niệm Phật lên!

Ông cũng niệm Phật theo. Đến khoảng hơn 4 giờ sáng, trong lúc người con trai thứ Tư của ông vừa thắp hương trên Tam Bảo xong xoay sang nhìn ông thì thấy ông đang đưa tay cố tháo gỡ dây oxy ra nhưng không được, anh liền chạy lại hỏi:

- Ba ơi! Gỡ ống oxy hả?

Ông gật đầu. Khi tháo ra xong ông thở hước một cái rồi nhẹ nhàng ra đi trong tư thế nằm nghiêng bên phải trên võng, hai chân hơi co, lúc ấy đúng 4 giờ 15 phút sáng, ngày 22 tháng giêng năm 2012. Ông hưởng dương 57 tuổi.

Khoảng hơn 15 phút sau, Ban Hộ Niệm đến trợ niệm cho ông. Hộ niệm qua 12 tiếng thì thăm thân, các khớp xương đều mềm mại, sắc mặt tươi tắn, hoan hỷ. Thi thể được quàn lại 3 ngày mới đem hỏa táng tại lò thiêu của chùa Huỳnh Đạo.

Đến chùng hỏa táng xong, thu được rất nhiều xá lợi và hai con người màu trắng, hiện thầy Thiện Thành vẫn còn giữ, quả thật ông không thất hứa với thầy!

- * Trước khi mất khoảng 10 ngày, vào khoảng 9, 10 giờ tối, trong lúc đang ngồi vãng lần chuỗi niệm Phật ông đã được thấy đức Phật A Di Đà phóng hào quang, ông kêu bà vợ và chỉ nhưng bà vợ không thấy. Ông có kể lại cho thầy Thiện Thành nghe, nhưng thầy khuyên: “Chú không nên nói ra sợ oan gia sẽ gây trở ngại cho việc vãng sanh của mình, nó theo nó báo oán làm cho mình không tinh tấn niệm Phật được!”
- * Sau khi ông mất khoảng hơn một tuần lễ, bà vợ đang nằm trong phòng nghỉ mở đèn sáng, bà thấy một hoa sen to lớn màu xanh hiện ra trên tường khoảng 1 -2 phút mới mất. Bà sợ là mình nằm mơ nên lấy tay xoa lên mặt.
- * Tuần thất thứ 3 vừa viên mãn (21 ngày sau khi ông vãng sanh) người con trai Út nằm mộng thấy nói chuyện với ông, ông cho biết là mình đã được vãng sanh Trung phẩm!

*(Thuật theo lời bà Trần Ngọc Dung
- vợ của ông và các con)*

30. ĐOÀN THỊ NUÔI (1953 - 2014) 61 tuổi

Bà Đoàn Thị Nuôi sinh năm 1953, cư ngụ tại ấp Thuận Tiến A, xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Song thân là cụ ông Đoàn Văn Như và cụ bà Nguyễn Thị Diệp. Bà là chị Hai trong gia đình có mười anh chị em.

Năm lên 20 tuổi bà kết hôn với ông Đoàn Trọng Như, người cùng bản xứ, sanh được ba trai hai gái. Gia đình bà sinh sống bằng nghề ruộng vườn.

Tính tình bà vui vẻ hoạt bát, tâm địa rộng rãi tốt lành, thương người, không câu chấp vụn vặt, dễ hòa đồng với đại chúng.

Đối nhân xử thế bà luôn từ ái khiêm nhượng, chưa hề mất lòng một ai.

Bà dạy dỗ con cháu trong nhà về hiếu hạnh, anh em phải nhường nhịn thương yêu hòa thuận với nhau... Đối với bà con cô bác lối xóm láng giềng phải biết cư xử sao cho hợp lẽ, đừng để xảy ra lỗi lầm mà làm cho mọi người buồn phiền, khinh bỉ!

Vào khoảng năm 1978 bà phát tâm ăn chay theo chồng để cầu cho cuộc sống được bình an, bớt gây tạo nghiệp sát sanh. Dần dà nhờ giao tiếp với các bạn thiện tri thức mà tâm đạo của bà lần lần phát triển, sự hiểu biết về Phật Pháp càng ngày càng sâu rộng hơn. Công khoá thường nhật của bà là hai thời lễ nguyện sớm tối đều đặn, sau thời lễ bái bà hay nằm võng tay lần chuỗi niệm Phật.

Bà cũng dạy các con sáng chiều nên cố gắng lễ bái cầu nguyện, khi rảnh rỗi phải thường thường niệm Phật để cho đời sống được bình ổn an vui.

Bởi xét thấy lợi ích của niệm Phật vô lượng vô biên, trong kinh Đức Phật tóm lại 10 điều:

1. Ngày đêm thường được tất cả các chư thiên đại lực thần tướng và hàng sa quyến thuộc ủng hộ.
2. Thường được 25 vị Đại Bồ Tát như Đức Quán Thế Âm, và nhiều vị Bồ Tát theo thủ hộ mình.
3. Thường được Chư Phật ngày đêm hộ niệm. Đức Phật A Di Đà thường phóng ánh sáng nhiếp thọ người ấy.
4. Tất cả ác quỷ như: dạ xoa, la sát đều không thể làm hại, tất cả rồng độc, rắn độc và thuốc độc đều không thể xâm phạm.
5. Không bị những tai nạn như: nước trôi, lửa cháy, giặc oán, đao tên, gông xiềng, tù ngục, hoạn tử.
6. Những nghiệp ác về trước lần lần tiêu diệt, những oan mạng bị mình giết nhờ công đức niệm Phật đều được giải thoát không còn theo báo thù.
7. Đêm nằm nghỉ yên ổn hoặc mơ thấy điềm lành hay thấy sắc thân trắng diệu của Phật A Di Đà.
8. Tâm thường an vui, nhan sắc sáng nhuận, khí lực đầy đủ việc làm có kết quả tốt.
9. Thường được mọi người kính trọng giúp đỡ hoặc hoan hỷ lễ bái cũng như kính Phật.
10. Khi lâm chung tâm không sợ hãi, chánh niệm hiện ra, được thấy Phật A Di Đà và các Thánh Chúng tay bưng đài vàng tiếp dẫn vãng sanh về Cực Lạc, cùng tận kiếp vị lai, hưởng thọ sự vui nhiệm mầu.

Bà là thợ nấu các món ăn chay, nên mỗi lần có người mời khi tổ chức Phật thất, hay niệm Phật định kỳ của các đạo tràng, trai tăng, lễ khánh thành tự viện, rằm lớn ở các chùa hay tịnh xá quanh vùng, hoặc các đám tiệc lễ lộc tại tư gia của bà con lối xóm... bà rất hoan hỷ làm công quả trong những dịp này.

Bà cùng chồng thường tham gia cộng tác với các đồng tu làm thuốc Nam thành phẩm biếu tặng khắp mọi nơi.

Thỉnh thoảng bà cũng cùng với các bạn đạo tham dự hộ niệm cho người lâm chung, và đi cầu nguyện tuần thất cho người đã mất. Bà cũng thường tổ chức hành hương lễ tưởng niệm Đức Phật Thầy Tây An ở núi Sam, Quan Thượng Đẳng Đại Thân Nguyễn Trung Trực ở Kiên Giang... hoặc đi cứu trợ thiên tai bão lụt ở các tỉnh miền ngoài.

Bà cũng ưa xem nghe kinh sách hoặc băng đĩa, những thứ nào bà cảm thấy đặc ý thì photocopy hay sang in ra để chuyển tặng cho nhiều người. Đặc biệt quyển Đường Giải Thoát và Mười Điều Ôn là hai tác phẩm mà bà ưa thích nhất. Đôi khi các bạn đạo đến nhà thăm viếng rồi bàn luận chuyện Phật Pháp tu hành. Quan điểm của bà là rất thích tu tạo phước đức: “Bạch trình giữ lấy nghĩa nhân; Muốn về cõi Phật lập thân cõi trần.” Như lời của Cổ Đức:

*“...Được lành chớ khinh cười kẻ rách,
Được sang đừng kiêu cách người hèn;
Không nên phân biệt lạ quen,
Thấy ai mắc nạn nên chen giúp giùm.
Mình được sống thì cùng người sống,
Mình được vui giúp chúng đồng vui;
Ở ăn mật thiết với người.
Sự thơm tho ấy còn mùi nào hơn.
Cuộc sống của thế trần hiện tại,
Cũng cần nên sửa cải như trên;
Giàu nghèo nâng đỡ nhau lên,
Bỏ đi cái lối sống riêng cho mình.
Ai cũng biết mở tình rộng rãi,
Nạn dân nghèo sẽ giải quyết xong;
Những điều cướp của lòng công,
Không còn nghe thấy ở trong xóm làng.*

Tình bác ái người càng biết rộng,
Cảnh thái bình càng chóng hiện ra;
Nếu tình bác ái còn xa,
Thái bình cảnh ấy cũng là còn lâu.
...Thấy đau ốm ân cần thăm hỏi,
Thấy nạn tai phẩn khởi giúp giùm;
Ở ăn có thì có chung,
Ân tình xử vẹn, hiếu trung làm tròn.
...Mỗi người phải góp tay nhau lại,
Tán trợ nhau những cái nhu cầu;
Chớ nên chia áo rẽ bầu,
Phải thương nhau thể một đầu cha sanh.
...Chung sức giúp an lành cuộc sống,
Chung sức đưa ra bể luân hồi.
...Đời như giấc mộng mà thôi,
Dầu say sưa mấy rốt rồi cũng tan.
Đạo là chân độ hồn lẫn xác,
Sống có tình và thác có duyên.
Được tiêu các nghiệp đương tiền,
Và là được có đường Tiên Phật về.
Hãy tỉnh ngộ chớ mê đời tạm,
Đừng vì đời để phạm lỗi lầm,
Đạo mâu xin hãy nhứt tâm,
Sớm khuya tu luyện cho mầm Đạo khai.
Nay không được thì mai cũng được,
Hãy nhứt tâm sau trước một niềm.
Sống đời có Đạo ở tim,
Xin đừng để Đạo chìm im trong đời.
Có Đạo như có Trời ấm nóng,
Không Đạo như không bóng Thái Dương.
Cho nên Đạo chớ coi thường,
Hãy nên coi Đạo trên hơn trần đời.
Dầu sống khổ dầu thời đại khổ,

Cũng rán lo kiên cố Đạo tâm.
 Sống không để sống lỗi lầm.
 Lúc nào cũng sống có tâm Di Đà.
 Đòi chỉ dắt người ta thông khổ,
 Đạo mới là giúp kẻ an vui.
 Đạo siêu, đòi đọa rõ mười,
 Hãy nên theo Đạo, còn đòi chó theo.
 Người đòi vốn đã đeo lăm nợ,
 Biết gỡ ra được có mấy ai.
 Nếu không theo Đạo Phật khai,
 Làm sao biết lối vượt ngoài trần gian.
 Đạo vừa siêu vừa làm hạnh phúc,
 Đòi đọa còn thêm cuộc thảm sầu.
 Cho nên Đạo hãy rán trau,
 Lúc nào cũng đặt chí cao hơn đời.
 Đạo mục đích nhắm nơi giải thoát
 Nhưng phải tu tự giác, giác tha.
 Vì người coi nhẹ cái ta,
 Miễn cho lợi chúng dù là hy sinh.
 Đạo lúc loạn như bình, vẫn thiện,
 Gặp khi loạn càng tiến thiện hơn.
 Cho người biết nghĩa biết nhân,
 Cho người bỏ oán làm ân trong đời.
 Đạo hành thiện cho người hết khổ,
 Đạo vốn là khai ngộ trừ mê.
 Đòi còn những cảnh thảm thê,
 Thì còn có Đạo không hề mất đâu.
 Người biết Đạo hãy sâu tin tưởng,
 Đừng chỉ trong tín ngưỡng nhứt thời.
 Mạnh tâm Đạo tất thắng đời,
 Thắng đời tất đạt đến nơi đạo mầu.
 Người hiểu Đạo vừa cầu Phật độ,
 Vừa tự lo tu sửa thân tâm.

*Chính mình Đạo pháp cố chăm,
Càng soi cho kẻ khác tâm Phật môn.
Đời nếu biết chung tôn sùng Đạo,
Tất đời chia cơm áo cho nhau.
Đời ai Đạo đức cũng trau,
Thì không ai nở dạ nào hại ai...
...Chung giúp nhau Liên đài tiến bước,
Chung giúp nhau Tịnh Độ đồng sang.
Không còn khổ ách trần gian,
Không còn khổ nạn sáu đàng trầm luân!”*

Vì vậy nên bà hăng hái say mê làm tất cả các công tác từ thiện xã hội. Ông chồng thường khuyên bà, là mình muốn giải thoát thì cần phải tu huệ nữa, nếu không khéo chính phước báu nó sẽ trôi cột mình ở lại trong cõi luân hồi chắc hơn, thật đáng sợ. Cho nên làm lành làm phước mà phải luôn luôn hồi hướng phước lành ấy về Tây Phương, không dính ở danh lợi. Nghĩa là hăng hái lặn xả giúp đời, cứu người thật lòng từ bi thương yêu chứ không vì danh vì lợi, cho nên trong khi làm ai khen cũng không mừng, ai chê cũng không buồn, lúc nào cũng niệm Phật, lúc nào cũng nhớ Cực Lạc. Như vậy mới là người có trí tuệ! Đúng như lời dạy:

*“Muốn khỏi kiếp hồng trần vĩnh viễn,
Thì lòng đừng lưu luyến thế gian;
Làm nhân làm phước muôn vàn,
Cũng đừng mong hưởng tại đàng trần ai.
Một mực nhắm Như Lai tiến tới,
Cắt đứt bao nhiêu sợi oan trần;
Tu cho khỏi trở phạm thân,
Chớ mong tu hưởng phước trần về sau.
Phước trần chỉ sang giàu danh vọng,
Nhưng cũng như giấc mộng không hơn;*

Một khi thân chết đến gân,
 Giàu sang danh vọng cũng quăng lại đời.
 Phước một lúc tội lỗi muôn thuở,
 Đó thường là phước ở thế gian;
 Vì khi hưởng phước giàu sang,
 Bị giàu sang khiến mê man tâm hồn.
 Cho nên Đức Thế Tôn đã bảo,
 Tu chớ mong phước báo cõi trần;
 Bao nhiêu việc đức việc nhân,
 Nên nguyện hồi hướng về chân Niết Bàn.”

Đối với người niệm Phật cầu vãng sanh thì “chân Niết Bàn” ở đây là chỉ cho thế giới Tây Phương Cực Lạc!

Vào khoảng năm 2000 bà ngã bệnh, thân quyến đưa bà vào Bệnh Viện Đa Khoa Cần Thơ, rồi sau đó ra Bệnh Viện Chợ Rẫy mới phát hiện bà bị bệnh tiểu đường. Khi về nhà bà chuyên dùng thuốc Nam. Được một thời gian sức khỏe tạm thời được bình phục, rồi bà vẫn tiếp tục vừa làm các công việc từ thiện và vừa lo tu trì như trước.

Vào đầu tháng 9 tháng 2014 toàn thân bà sưng phù, bác sĩ ở bệnh viện Chợ Rẫy chẩn đoán là biến chứng của bệnh tiểu đường. Nằm ở đây một tuần thì xuất viện. Đến ngày mùng 6 tháng 11 năm 2014 bà bị hôn mê, người nhà chuyển bà vào Bệnh Viện Đa Khoa Cần Thơ. Qua ngày kế bà tỉnh lại nói chuyện bình thường. Nhưng ngày kế nữa bà lại tiếp tục chìm vào cơn hôn mê thật dài, trải qua liên tiếp trọn cả tuần lễ. Các con hỏi bác sĩ về bệnh tình của mẹ mình, thì được bác sĩ cho biết đây là bệnh tiểu đường đã biến chứng sang não. Thấy Tây Y thực sự đã bất lực, không còn chút hy vọng nào được phục hồi nên người thân đã xin với bác sĩ cho bà xuất viện về nhà để lo hộ niệm.

Sáng ngày 16 khi làm giấy tờ xuất viện xong thì bà đột nhiên tỉnh lại, lúc các con báo tin cho bà biết rằng sắp sửa chở về nhà để lo hộ niệm, thì thấy nét mặt của bà vô cùng hoan hỷ vui mừng.

Về đến nhà gia đình mời bà con lối xóm và chư đồng tu đến cầu nguyện cùng hộ niệm cho bà. Trải qua ba ngày, thấy bà khỏe nhiều nên ngừng cuộc trợ niệm lại. Rồi sau đó không mấy chốc thể lực của bà ngày một suy kiệt dần, giọng nói ngày một khó khăn, người nghe rất khó tiếp thu. Dù vậy trí nhớ của bà vẫn còn rất tốt, nhận biết chính xác mọi thứ.

Đến sáng ngày 26 bà bắt đầu lên cơn mê. Tình cờ giữa trưa hôm ấy có cô Út Vân, bạn đồng tu của bà nhân đi cầu nguyện tuần thất ở gần đó, tiện dịp bèn ghé thăm. Thấy bà mê nhiều nên cô lại gần nói với bà rằng:

-Chị Hai à! Mình đã quy y với Thầy rồi, bây giờ mình phải quy y với Đức Từ phụ A Di Đà, phát nguyện cầu vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới an lành của Ngài, nghen chị!

Vừa nghe xong bà vui vẻ gật đầu. Cô Út liền đọc lời phát nguyện vãng sanh lớn cho bà nương để phát nguyện theo. Rồi cô nói tiếp:

-Bây giờ em niệm Phật, chị rán niệm theo tụi em nghen chị!

Bà gật đầu. Cô Út liền lớn tiếng niệm Phật cùng với một số người thân trong gia đình.

Trải qua hơn một tiếng đồng hồ, cô Út lại gần dặn dò bà:

-Đức Phật A Di Đà đang trên đường rước chị đó! Chừng nào thấy Phật đến chị mỉm cười, báo tin cho chúng em biết nghen chị!

Mặc dù rất mê, đang thở hơi lên nhưng bà cố gắng dùng hết sức ngừng lại để lắng nghe cô dặn dò. Khi nghe đề nghị

như thế bà khẽ gật đầu. Rồi bà tiếp tục niệm Phật theo mọi người.

Hơn nửa giờ sau, trong khi Phật hiệu chậm chậm ngân vang, đột nhiên bà nở một nụ cười. Bao đôi mắt đổ dồn hướng về phía bà. Độ chừng hai phút, bà lại nở một nụ cười lần thứ nhì. Giây lát sau bà lại mỉm miệng cười lần thứ ba rồi nhẹ nhàng trút hơi thở cuối cùng, trong nỗi mừng vui cùng niềm mơ ước của bao người hiện diện đang vây quanh hộ niệm. Lúc ấy đúng 2 giờ 45 phút chiều, ngày 26 tháng 11 năm 2014. Bà thọ 61 tuổi.

- * Đến 4 giờ chiều, bỗng đâu một mùi hương lạ sực nức lan tỏa khắp cả gian phòng kéo dài trong khoảng ba mươi phút, chẳng ai biết là mùi hương gì.
- * Đến 11 giờ khuya, mùi hương lạ lại một lần nữa xuất hiện nhưng chỉ kéo dài khoảng mười phút mà thôi!
- * Qua hơn tám tiếng đồng hồ sau khi bà tắt hơi, thăm thân thì thấy các khớp xương mềm mại, gương mặt nhuận sắc hồng hào tươi vui.

(Thuật theo lời của: Đoàn Trọng Như, Đoàn Thị Hương, chồng và con của bà, và đồng tu Út Vân).

31. BÙI THỊ GIẢNG

(1921 - 2017) 96 tuổi

Bà Bùi Thị Giảng sinh năm 1921. Song thân là cụ ông Bùi Văn Sên và cụ bà Trịnh Thị Triệu. Bà có tất cả 4 anh chị em, bà là con thứ Tư trong gia đình.

Khi đến tuổi hoa xuân bà kết hôn với ông Bành Văn Dũng. Sinh được 6 người con, 5 trai, 1 gái. Gia đình cư ngụ ở tổ 3, khóm 3, thị trấn Chi Lăng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Gia đình bà sanh sống bằng nghề làm ruộng, buôn bán tạp hóa phụ thêm, nhưng toàn bộ đều do chồng và các con gánh vác, còn nghề riêng của bà là thợ may và nội trợ, vả lại sức khỏe của bà chẳng mấy khả quan!

Tính tình của bà trước khi tu thì rất khó, nghiêm khắc, nhưng rất thương anh em, sống chan hòa giữa hai bên, bên chồng cũng như bên mình.

Sau khi tu tính tình bà dễ dãi, rất buông xả, bà rất ít nói chuyện, mỗi khi có ai viếng thăm bà thường nhắc lại bài kệ của Bồ Tát Long Thọ:

*“Ít nói một câu chuyện,
Niệm nhiều một câu Phật.
Đánh chết được vọng niệm,
Để Pháp thân hiển lộ.”*

Khi thấy các con cháu tụm năm tụm ba nói chuyện nhiều thì bà hay rầy, vì bà cho rằng nên dùng thời gian đó để chuyên tâm niệm Phật có lợi ích, hơn là vui cười trong chốc lát lại gieo nhân xấu ác cho mình, ở tương lai sẽ phải gặt hái khổ đau.

Bà đến với Tam Bảo rất sớm, các con cháu không ai nhớ rõ là năm tháng nào! Nhưng mãi đến năm 1975 bà mới phát

tâm ăn chay trường, chuyên lo niệm Phật tu hành, giao phó mọi chuyện gia đình cho con cháu, bà buông bỏ trụi lủi, không hề hỏi han gì đến việc kinh tế làm ăn đắc thất, được mất của dâu con thế nào,... cho đến... cái nhà mà bà cũng không thèm quét!

Có lần bà tâm sự với thím Hai rằng:

- Hồi đó tại vì không có biết Phật Pháp sớm, chớ nếu má biết Phật Pháp sớm thì má không có lập gia đình đâu!

Bà ở chung với gia đình người con trai thứ Hai, mỗi năm bà tịnh tu 100 ngày, từ tháng 4 đến tháng 7. Trong thời gian này bà cấm túc không hề đi đâu hết (kể cả tang sự của thông gia, bà cũng không ra thất). Bà dùng ngọc và cũng tịnh khẩu, nếu có cần gì thì ghi vài chữ vào giấy.

Công khóa thường ngày của bà là ba thời lễ bái sám nguyện rồi ngồi niệm Phật, cũng có thời gian trì chú Lăng Nghiêm.

Trong phòng bà có trang trí hình Bồ Tát Quan Âm, về sau đổi lại Tây Phương Tam Thánh.

Có lần bà bị đau bụng khó chịu, chú Hai đưa bà đi khám bệnh ở bệnh viện Đa Khoa Long Xuyên, nằm ở đây một tuần lễ, khám không ra bệnh nên chuyển bà ra bệnh viện Chợ Rẫy. Qua quá trình khám nghiệm bác sĩ phát hiện thận có khối u, liền đề nghị bà giải phẫu, bà chấp thuận; nhưng đến khi hội chẩn lại thì bác sĩ cho biết bệnh này không thể giải phẫu được nên cho bà ra về.

Khi về nhà, mặc dù bệnh phát tác dữ dội, tay chân run run, sụt cân trầm trọng, thân hình quá đỗi suy gầy, có thể “ra đường gió bay”; nhưng, nhờ bà ngày đêm chí thành niệm Phật, lần hồi bệnh dần dần biến mất.

Một hôm, bà kể với cô cháu nội:

- Nội bệnh nặng, nhờ nội chí tâm niệm Phật mà nội hết bệnh, khối u nó tiêu luôn, Phật Pháp rất là nhiệm mầu, bà nói với con cháu để con cháu noi theo!

Và cũng có nhiều lần đang nhập thất đột nhiên bà lâm bệnh, nhờ niệm Phật mà bệnh tật tiêu trừ ách tai bay biến, chính vì vậy niềm tin của bà đối với công đức danh hiệu Phật A Di Đà ngày một thêm sâu chắc hơn.

Do nhân duyên đó mà năm người con của bà đồng bắt chước theo gương bà đều ăn chay, sớm chiều lễ Phật. Quả thật đúng như lời khai thị của người xưa:

*“...Gặp chánh Đạo rón tu thành Phật,
 Dừng thối tâm để rút lại phàm.
 Thà bần cùng đức hạnh gìn kham,
 Hơn phú quý lỗi đàng Đạo Nghĩa,
 Tu thì đạo phải lo trau tria,
 Đạo không hành mất nghĩa nhà tu,
 Thấy những người Đạo bỏ công phu.
 Cổ nhân tiếc hơn châu ngọc mất,
 Được làm người được theo Đạo Phật,
 Ấy là người hữu đức hữu duyên.
 Nếu nhứt tâm tu niệm cần chuyên.
 Kiếp này có thể lên Phật Quốc.
 Há vì cái lợi danh tạm vật,
 Mà để cho vĩnh kiếp trầm luân.
 Minh lỗi không tự đọa riêng thân,
 Mà còn khiến đọa luôn dòng dõi.
 Nếu mình được nợ trần thoát khỏi,
 Có thể làm mở trối tông môn.
 Nỡ nào vì sung sướng cá nhân,
 Không nghĩ tới Tứ Ân trọng đại.
 Người ở quấy tất không khỏi hại.*

Tội đến nơi mới cải muộn rồi.
Có lỗi lầm phải hối đi thôi,
Hối trước lúc Phật Trời trừng phạt.
Đợi nước ngập đến be mới tát,
Tất gỏi thân cá mập cá xà.
Nhân quả cần suy nghĩ kỹ ra,
Chớ vì lợi riêng ta mà khổ.
Dù đời có lắm điều cám dỗ,
Phải chủ tâm đừng có nghe theo.
Nghe theo đời thường mắc nạn eo,
Nghe theo Đạo mới nhiều hạnh phúc.
Đã biết được con đường Đạo đức,
Nên nhứt tâm theo Phật mà thôi.
Theo Phật thì tất khỏi luân hồi,
Theo đời khó tránh nơi Lục Đạo.
Muốn sáng sủa nghe lời Phật bảo,
Muốn tối đen nghe lũ ma trêu.
Mạt hạ đời có Phật thầy kêu,
Không nghe đến thì tiêu hồn xác.
Cổ Đức muốn vạn dân giải thoát,
Mãi y theo lời Phật khuyên luôn.
Khuyên nhủ luôn như giọt nước nguồn,
Bốn mùa vẫn cứ tuôn ra mãi.
Nghe rất thương, không nghe cũng ái,
Chỉ tùy duyên giảng dạy cho tu.
Giải quyết xong các nghiệp phàm phu,
Cùng chư Phật đồng cư chín phẩm.
Nơi biển ái không còn chìm đắm,
Khổ tử sanh hết bám vào thân.
Vô minh không còn phủ thức thân,
Bỏ lai tánh được chân diện mục.
Tuy còn ở phàm mà hết tục,
Thân trần nhưng tâm Phật Như Lai.

Duyên đời còn, còn ở trần ai,
 Duyên đời hết thì bay về Phật.
 Trên hình thức gọi là còn mất,
 Nhưng thật ra đã hết tử sanh.
 Sáu đường trần khó trước lòng thanh,
 Thân tâm được trọn lành trọn sáng.
 Tu cao cả rần tu đừng chán,
 Tu chớ nên kể tháng kể năm.
 Trên đường tu chung thì nhứt tâm,
 Sống thác vẫn tu tâm tới Phật.
 Chí nguyện trọn gìn không để mất,
 Tất có ngày kiến Phật non Linh.
 Như Huyền Trang Tam Tạng thỉnh kinh,
 Dùng trí đạo thắng tình ma mị.
 Nếu vì tình nặng hơn vì trí,
 Thì Huyền Trang đã lụy yêu ma.
 Tất còn gì gặp được Thích Ca,
 Để thỉnh lấy cả ba kinh tạng.
 Tu bị thử thách nhiều giai đoạn,
 Thử ngoại thân thử đến nội tâm.
 Tu mà không trí Đạo dễ lầm,
 Trí Đạo cả quyết tâm càng thắng.
 Tu khó mấy cũng luôn cố gắng,
 Thì công tu chắc chắn được thành.
 Việc tu là cốt ở sự hành,
 Hành không đúng khó nên Đạo quả.
 Đời vật chất văn minh thái quá,
 Dễ làm cho lòng dạ say mê.
 Không chủ tâm lạc mất đường về,
 Trông gì được tới quê cảnh Phật.
 Đời tạm giả nay còn mai mất,
 ...Kiếp con người quả thật mong manh.
 Khác chi chuông treo sợi chỉ mảnh,

*Nên khá sớm
Tìm phương giải thoát.
Nương chánh giác,
Mình và người,
Về Cực Lạc!”*

Vào những thập niên 80 bà tham dự xuyên suốt các đợt Phật thất định kỳ tại đạo tràng của cô Bảy Lánh ở Thốt Nốt, ít khi vắng mặt. Nơi đây vì để khích lệ cho các hành giả, nên ban tổ chức có mở những cuộc thi đua, bà cùng vài vị nữa thường hay nhận giải thủ khoa, ngồi niệm Phật với thời gian dài nhất là hơn 3 giờ đồng hồ.

Bà cũng có đi niệm Phật ở tịnh xá Ngọc Mai.

Đối với các công tác của hội từ thiện bà cũng thường đóng góp vào.

Băng đĩa bà thường xem nghe là bộ Hiến Đạo và Thi Văn Giáo Lý Toàn Bộ. Vì nhận thấy Phật Pháp cần nên lưu thông, đặng gieo rắc ánh sáng giác ngộ khắp tất cả mọi nơi, ngõ hầu nhân sinh thấm nhuần lợi lạc, nên bà sang in ấn tặng rất nhiều những băng đĩa cho các bà con thân quyến cùng bè bạn liên hữu gần xa!

Bà ít tiếp xúc với con cháu, chỉ chuyên ở trong phòng niệm Phật, khách khứa đến nhà cũng vậy, bà cũng không ra chào hỏi, ai buồn bà cũng chịu, bà chỉ chuyên lo niệm Phật. Có lần cô cháu nội hay vô phòng hỏi bà:

- Nội ơi! Khách lại viếng thăm, chắc tại nội không ra chào người ta... nên có nhiều người trách rằng bà không có hòa đồng với mọi người!

Bà trả lời:

- Kệ, ai nói gì thì nói!

*Ít nói một câu chuyện,
Niệm nhiều một câu Phật,
Đánh chết mọi vọng niệm,
Pháp thân người hiển lộ.*

Ngưng một tí bà lại nói tiếp:

*- Mặc tình ai gièm pha tai tiếng,
Sửa tâm lành như miếng hoa thơm,
Tới chùng hoa nở nhụy đơm,
Thì là trần thế mới hờm bẻ hoa...*

Lần nọ, cô cháu nội về thăm bà, bà nói:

- Để nội chúc cho con một bài ghen:

*Chúc cho con rán lo tu hành giải thoát,
Được thanh thoi gió mát nhẹ nhàng.
Phốt qua cây ngọc lá vàng,
Tiếng kêu vi diệu như ngàn nhạc âm.
Chúc cho con thiện căn phấn chấn,
Lo tu hành tinh tấn thành công.
Tu hành chánh niệm thường lòng,
Niệm Phật, niệm Pháp tịnh lòng siêu thăng.
Đến đây nội có duyên căn,
Chúc cho con được siêu thăng Phật đài.
Đến đây chấm dứt đôi bài,
Chúc cho con được về châu Như Lai.*

Ngày mừng 9 tháng 3 năm 2017, vào lúc khoảng 2 giờ khuya, cô Út dẫn bà đi tiểu, tiểu xong bà tự đứng lên liền bị sụm, gia đình đưa bà lên bệnh viện chụp hình thì cho biết bị

gãy xương chậu, bà chỉ nằm một chỗ, nhờ con cháu dìu đỡ, mỗi ngày có đứa cháu là bác sĩ đến chích thuốc, tuy di chuyển rất đau nhưng bà không có rên than.

Trước khi mất con cháu thay phiên hộ niệm liên tục cho bà khoảng 10 ngày, cô con dâu thứ Sáu của bà cũng tham gia trong Ban Hộ Niệm, cô này thường đưa hình đức Phật A Di Đà cho bà xem và nhắc:

- Má ráng niệm Phật về với đức Phật A Di Đà, nếu như có ông bà cha mẹ anh chị em nào đến rủ má, thì má không được đi, mà má chỉ đi với đức Phật A Di Đà thôi, đức Phật A Di Đà có 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, má nhìn theo đức Phật này, má nhớ đi theo đức Phật này! Má ơi! Má có nhớ niệm Phật không?

Bà gật đầu, rồi đáp:

- Má nhớ!

Khi bà muốn cái gì thì bà nhìn hai bên hàng ghế con cháu đang ngồi, hễ bà thấy cô con dâu thứ Sáu là bà đưa cái tay lên, cô này hiểu ý, liền hỏi:

- Má ơi, như vậy là má muốn phát nguyện vãng sanh về với đức Phật A Di Đà phải không?

Bà gật đầu đồng ý và chấp tay nguyện thầm theo cô con dâu:

- Cúi xin đức Phật A Di Đà, con tên Bùi Thị Giảng, 96 tuổi, xin phát nguyện vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc. Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi phổ độ chúng sanh A Di Đà Phật!

Cô phát nguyện ba lần như vậy cho bà, rồi cô nói:

- Thôi! Bây giờ má tự niệm Phật đi, con không niệm Phật cho má đâu! Má tự niệm một mình đi!

Bà liền chấp tay xá và niệm ba lần:

- Nam Mô A Di Đà Phật.

Trước khi mất 3 - 4 ngày bà hoàn toàn bỏ ăn bỏ uống. Bà không nói chuyện nữa chỉ chuyên lo niệm Phật, con cháu có hỏi gì thì bà gật, lắc đầu hoặc ra dấu.

Ngày 14, lúc khoảng 8 giờ sáng, cô con dâu hỏi bà:

- Má ơi! Má có niệm Phật không má? Má ráng niệm Phật nghen má!

Bà liền gật đầu. Cô con dâu nói tiếp:

- Má ơi! Con niệm Phật với má nghe! Má nhớ niệm Phật nghe má! Má niệm Phật đi đặng mình phát nguyện vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc, mẹ con mình hội ngộ nhau trên đó nghen má! Má nhớ nghen má!

Bà trả lời:

- Ừ!

Cô con dâu thấy hơi thở của bà đã dồn lên trên ngực, không còn thở bụng nữa, nên cô cùng với người chị dâu thứ Năm ngồi hai bên niệm Phật tiếp cho bà, và điện cho mọi người biết là bà sắp ra đi. Một hồi sau, khi gia quyến hay tin liền lần lượt kéo về. Kế đó chú Ba về tới và nói cho bà hay rằng, tất cả các con cháu đã hội tụ đầy đủ rồi!

Mọi người vây quanh niệm Phật với bà chưa bao lâu thì bà nhẹ nhàng trút hơi thở cuối cùng, trong âm thanh vang rền của câu Hồng Danh Vạn Đức, lúc đó đúng 9 giờ 45 phút sáng ngày 14 tháng 5 năm 2017. Bà hưởng thọ 96 tuổi.

Đến 7 giờ 45 phút chiều (niệm được 10 tiếng đồng hồ) cô dâu thăm thân của bà thì thấy các khớp tay chân mềm dịu, sắc mặt, đôi môi hồng hào rất đẹp.

Đến 9 giờ tối mới nhập liệm.

Lúc còn sanh tiền bà không dặn dò gì về hậu sự cho mình như thế nào, các con muốn làm sao thì tùy. Thấy bà tu tốt nên chú Hai quyết định đem bà hỏa táng, may ra có xá lợi cho bà con đồng đạo thấy mà tu tiến thêm cho có phước.

Qua ngày sau vào lúc 11 giờ sáng, gia đình đưa bà đi hỏa táng ở lò thiêu Châu Đốc. Sau đó đem tro cốt của bà về chùa thì phát hiện có khoảng hai mươi mấy viên xá lợi nhỏ như hạt tiêu, xá lợi nhỏ khoảng 40 viên, nhiều màu lấp lánh, có viên nhỏ như đầu đũa ăn màu trắng đen như pha lê, có viên nhỏ như ngón tay út màu đen như cẩm thạch, có viên nhỏ như cây chân nhang màu trắng khi để vô đĩa rượu nó chiếu lấp lánh như kim cương.

Từ đó con cháu rất tin tưởng và phát tâm noi theo tấm gương của bà lo tu hành.

(Thuật theo lời: Bành Kim Sơn, Trần Thị Cung - con trai, con dâu và các con cháu của bà)

32. HỨA NGỌC PHÁP

(1960 - 2016) 56 Tuổi

Ông Hứa Ngọc Pháp sinh năm 1960, nguyên quán ở Mỹ Đức - Châu Đốc. Song thân là cụ ông Hứa Ngọc Tài và cụ bà Phan Thị Thanh. Ông là con thứ Bảy trong gia đình có mười anh em.

Từ thuở thiếu thời cho đến lúc trưởng thành ông đã đeo đuổi ngành y khoa, nên khi tốt nghiệp đại học ra trường ông công tác tại bệnh viện Đa Khoa Châu Đốc. Một thời gian sau đó thì ông kết hôn với một đồng nghiệp là Trương Thị Lan Hoanh vào năm ông 25 tuổi, sinh được hai người con trai. Địa chỉ cư ngụ ở số 108, đường Lê Lợi, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc.

Tính tình ông nóng nảy, tuy có phần nghiêm khắc đối với vợ con, lời nói chẳng mấy nhẹ nhàng, ngọt ngào; mở miệng ra...là... đòi đá...; nhưng cách cư xử đối với bạn bè đồng nghiệp thì ông rất là hiền hòa nhã nhặn, vui vẻ, ít nói, hay cười; đối với xóm giềng cũng vậy, không méch lòng với ai, nên mọi người đều thương mến ông.

Vì ông là một bác sĩ nội khoa có tay nghề kha khá, nên việc chữa trị bệnh cho mọi người tương đối thuận lợi, do vậy sinh hoạt kinh tế gia đình rất ổn định.

Nhưng rồi cuộc đời vốn dĩ vô thường! Đời sống đang trôi chảy tốt đẹp bỗng dưng ông ngã bệnh vào năm 2011. Qua quá trình khám nghiệm nhiều nơi danh tiếng, như bệnh viện Chợ Rẫy, bệnh viện Việt - Pháp, bệnh viện Đại Học Y Dược... Các bác sĩ chuyên khoa đều bó tay, không có thuốc chữa vì bệnh của ông là bệnh “thoái hóa tiểu não do di truyền”!

Đa phần bác sĩ các nơi đều xử lý bằng cách cho lãnh thuốc bổ về uống, nhưng ông không uống nổi.

Được biết căn bệnh này đã truyền từ ba đời, là ông ngoại, ba người con của ông ngoại trong đó có mẹ ông, rồi năm anh em ông hiện giờ.

Vì bản thân hai ông bà nằm trong ngành y, cũng hiểu biết rõ bệnh trạng, nhưng vẫn nuôi hy vọng cầu may nên đã đi khám và chạy chữa Đông Tây, mất một khoảng thời gian gần một năm, rồi mới thực sự an phận với số phần định mệnh của mình!

Bà thấy trong gia đình chồng mình, có mười người con, mà năm người đã bị bệnh di truyền. Bản thân chồng cũng là một bác sĩ đương thời, đang chữa bệnh cho mọi người tương đối khả quan, đang làm ăn thuận lợi rất là tốt vậy mà lại rơi vào căn bệnh quái ác không có thuốc chữa này. Bà cảm thấy rất buồn, bà không ngờ... và cảm thấy rất là chối với, hụt hẫng. Buồn quá bà lên mạng tìm pháp để nghe. Nghe xong bà mới chợt giác ngộ Phật Pháp...

Đầu tiên là bà lên mạng tìm nghe quý thầy thuyết giảng về luật nhân quả, ứng dụng Phật Pháp vào đời sống hằng ngày. Kế đến gặp được một vị Phật tử tu pháp môn Tịnh Độ ở chùa Kim Tiên do thầy Thiện Thành trụ trì, thuở xưa cô Phật tử này đi khám bệnh ở bệnh viện Tri Tôn, vì cảm động trước thiện hạnh chăm sóc bệnh nhân của bà, nên vị này mới mời bà đến đạo tràng An Phước để cộng tu vào những ngày chủ nhật, bà nhận lời.

Lần đầu tiên đến đạo tràng cộng tu, bà vô cùng vui mừng thích thú, có lẽ thiện căn quá khứ gặp được duyên lành tưới tẩm nên nhanh chóng đắm chìm nảy lộc. Bà cảm động đến đổi

roi lệ đầm dề, vì đây là đạo tràng mà bà hằng mơ ước, và lấy làm hối tiếc phải chỉ mình biết đạo tràng này sớm hơn bà sẽ đưa mẹ của mình đến đây tu! Thế là bà về kể lại cho chồng con nghe. Và cũng từ đó bà đưa hết mọi người trong gia đình qua chùa tập tu vào các ngày chủ nhật. Thời khóa chính yếu ở đây vẫn là tụng kinh A Di Đà và niệm Phật.

Lúc đầu ông cũng còn giải đãi, bà liền khuyên:

-Mình nghe kinh Phật, nghe Phật Pháp... biết bệnh đây là do nghiệp không thể nào chữa được... Anh ăn chay, anh niệm Phật, nghiệp sẽ chuyển đổi và tiêu trừ!

Bà bắt đầu làm gương trước, bà phát tâm ăn chay vào năm 2013 (trước chồng 1 năm) nhằm chứng minh cho chồng thấy rằng ăn chay vẫn có đầy đủ chất dinh dưỡng, đầy đủ sức lực và khỏe mạnh bình thường, chứ không như những gì mà xưa nay ông vẫn thường quan niệm lệch lạc trái ngược như vậy. Đồng thời bà lên thời khóa niệm Phật, lạy Phật mỗi ngày cho chồng thấy. Bà còn đi theo ban hộ niệm, niệm Phật trợ duyên cho những người bệnh nặng để cho chồng từ từ có tín tâm rồi bà mới khuyên ông dùng trường trai. Thế là một năm sau ông chồng cũng chịu phát tâm ăn chay, chịu niệm Phật giống vợ mình.

Sau khi tu thì tánh tình của ông thay đổi rất nhiều, không còn nóng nảy như thuở trước, mà dịu dàng nguôi hẳn ra, quả thật không cô phụ tấm lòng từ bi của chư Phật và chư Bồ Tát. Các Ngài cũng như bà mẹ lúc nào cũng thương tưởng chăm lo cho đàn con dại của mình, luôn thiết tha tận tường giảng dạy khuyến tấn:

*“Khổ mới tu rần tu cho giải khổ,
Chớ nản lòng khi nạn nạn tai kia.
Phước càng tăng thì tai họa càng lìa,
Ngục đời mở phải nắm chìa khóa đạo.
Tu cố bước cho Tây Phương Phật đáo,*

Lắm chông gai hay khổ báo mặc dù.
Nếu kiếp này không tu thoát phàm phu,
Kiếp tới mãi chìm sâu trong biển khổ.
Khó gặp Phật để cầu xin cứu độ,
Khó làm người để nghe rõ kệ kinh.
Tuy khó tu trong đời sống đao binh,
Rán tu có được thần minh ủng hộ.
Tu thì phải tu cho lòng tỏ ngộ,
Đem pháp tu ra tế độ nhưn sanh.
Dùng đạo mâu làm đời trước hóa thanh,
Lấy chánh giáo biến khổ thành Cực Lạc.
Đã biết rõ cõi trần là dối gạt,
Hãy quyết tu đừng để mắt say sưa.
Hãy nhìn đời như mây bị gió đưa,
Tất lòng dạ thích ưa đời sẽ chết.
Lau mãi tất sạch gương đầy bụi bết,
Luyện luôn thì sẽ hết tánh phàm phu;
Đạo muốn thành cần phải dẻo chí tu,
Cả đời sống hướng về cầu giải thoát.
...Người nhớ Phật chỉ là có một,
Phật nhớ người nhiều tựa cát sông Hằng.
Ví dầu cho có thủy kiệt sơn băng,
Lòng Phật nhớ chúng sanh không thể mất.
Bất luận chúng sanh nào trên quả đất,
Phật vẫn thương trợ giúp khỏi trần ai.
Khổ chúng sanh Phật chẳng muốn thêm dài,
Phật muốn chẳng còn ai luân hồi nữa.
Phật thấy vạn sự đời như đèn lửa,
Còn người như các con bọ thiêu thân.
Vì say mê danh lợi dục tình trần
Gây tội khổ xác hồn không thể tả
Mỗi ác nhân mỗi kết thành ác quả
Khiến khổ đau dày đọa kiếp con người.

Kết cuộc rồi ai cũng phải chết đi thôi
 Đòi người tợ bọt nước trôi trên biển cả
 Sanh rồi tử sum họp rồi tan rã,
 Ấy chính là định nghiệp đã từ xưa,
 Cõi siêu sanh được có Phật tìm đưa,
 Nên theo Phật ấy là cơ giải thoát.
 Trên đường đến Như Lai và Bồ Tát,
 Chớ buồn khi nắng gắt với mưa to
 Ngày như đêm vẫn nhứt nguyện lần mò
 Sẽ tới được chỗ dạn dò của Phật.
 Lòng tin Phật nơi người không để mất,
 Chắc chắn người được Phật độ không sai,
 Rán tu hành trong cảnh khổ đời nay
 Khổ ấy sẽ đổi ngày vui vĩnh viễn.
 Người hạnh phúc khi nào người hướng thiện
 Đòi an vui khi đời tiến đường lành.
 Tuy ở trong xã hội đua tranh
 Rán sống thiện chớ nên sanh sống ác.
 Ta Bà khổ muốn trở thành Cực Lạc,
 Chúng sanh nên theo Phật phát từ tâm.
 Nên cứu nhau hết khổ hết mê lầm.
 Sống cùng phước thác cùng làm Phật Thánh.
 Ở phàm cảnh nhưng sống tình Phật cảnh,
 Người cùng lành cùng tánh Phật như nhau.
 Ấy là điều từ lâu Phật ước ao.
 Muốn sanh chúng đâu đâu đều được vậy...
 ...Sớm khuya cố gắng tu hành,
 Tâm linh cho mở, tánh lành cho thêm.
 Sóng lòng cố lắng cho êm,
 Để cho bóng nguyệt được tìm thấy ra.
 Muốn gần Đức Phật Di Đà,
 Người cần phải có món quà chơn tâm.
 Tây phương chớ ngại xa xăm,

*Có thuyền bát nhã đảo lâm rước về,
Cánh sen Cực Lạc tên đề,
Người đi xa mấy rón về chớ quên.
Kẻ tu đạo cả được nên,
Là do ở cái chí bền mà ra...”*

Bệnh của ông dần dần nặng nhiều, thoái hóa tiểu não dẫn đến thoái hóa xương, sự đi đứng bắt đầu khó khăn, xung quanh vách nhà phải cặp tay vịn bằng inox để cho ông tập đi tới, đi lui. Mọi động tác của ông đều bị mất thăng bằng... Cuối cùng đến năm thứ ba ông phải nằm một chỗ, mặc dù tự xoay trở được nhưng tất cả mọi sinh hoạt đều phải nhờ người nhà chăm sóc.

Ông phát tâm tu năm 2013, phát tâm trường trai vào năm 2014.

Bà còn nhờ ban hộ niệm niệm Phật trợ duyên (khoảng mười mấy người), lần đầu trợ duyên 3 ngày liên tiếp. Về sau khi rảnh không có niệm Phật với người bệnh, thì mỗi tuần ban hộ niệm đến cộng tu được khoảng một hoặc hai lần vào buổi chiều để cùng niệm Phật và khuyến tấn cho ông. Chú Minh Đường là trưởng ban cũng thường trợ duyên cho ông. Ông cũng rất hoan hỷ, tin tưởng và làm theo sự hướng dẫn của chú. Hôm nào nghe nói có đoàn lại niệm Phật với ông thì ông rất vui mừng và trông ngóng.

Vì ông hay hôn trầm và buồn ngủ, nên mọi người trong nhà thường xuyên nhắc nhở ông nhớ niệm Phật. Ông chỉ lễ Phật vài lễ, rồi ngồi dựa ghế niệm Phật và nghe vợ tụng kinh A Di Đà, sám hối, phát nguyện vãng sanh... mỗi buổi chiều khoảng 2 tiếng đồng hồ. Thời gian còn lại thì mở máy niệm Phật cho ông nghe và niệm theo xuyên suốt.

Bà cũng thường mở các băng giảng của Hòa thượng Tịnh

Không về kinh Vô Lượng Thọ, khoảng một trăm bốn mươi mấy tập cho ông nghe.

Ông cũng phát tâm tùy hỷ cúng dường xây dựng chùa, hay các thiện sự khác.

Năm 2015, khoảng thời gian trước khi mất là một năm, ông thường thấy những hương linh đã mất đến thăm ông, nam có, nữ có, có khi là hương linh thai nhi. Ông có kể về câu chuyện của ông hồi còn thanh niên, chưa lập gia đình, ông đã đưa tiền cho một người phụ nữ phá thai!

Ngày nọ, buổi chiều khoảng gần 4 giờ, bà đi làm về liền lên lầu để chăm sóc những cần thiết cho ông. Khi vừa gặp mặt, ông nói:

- Anh Hiệp vừa mới ghé thăm!

Bà cũng không biết “anh Hiệp” là ai, nhưng vội lên tiếng:

- Sao anh không mời ảnh ở lại dùng cơm?

- Ảnh mới vừa đi ra đó!

Bà thâm nghĩ, nếu vừa mới đi ra thì mình phải giáp mặt, chứ tại sao lại không thấy ai hết vậy cả! Lòng cũng nghe ớn lạnh, nổi da gà!

Nghĩ thế, bà cấp tốc xuống lầu hỏi cậu con trai:

- Con có thấy chú nào thăm ba của con không?

- Con đâu thấy ai đâu, mẹ!

Bà bèn tìm cô em chồng hỏi thăm, thì ra “anh Hiệp” là người bà con, cũng là bạn chí thân của ông thuở xưa, lúc còn học trung học tại thành phố Long Xuyên hai người cùng ở chung phòng trọ. Nhưng anh này đã mất hồi ba năm trước!

Vì muốn cho phân vãng sanh được nắm chắc hơn, bà cảm thấy cần phải có lực của đại chúng hỗ trợ, nên đã động viên và đưa ông ra phòng vãng sanh tại Tịnh Thất Quan Âm ngoài Lâm Đồng vào tháng 9 năm 2015.

Do bệnh ông cũng khá nhiều không còn tự săn sóc nên ở đây ông được các chú thay phiên kê cận, nhắc nhở, và chăm sóc nhiệt tình, trước khi ăn đồ dầy thì bắt ông niệm Phật rồi mới ăn. Ăn xong cũng niệm Phật. Khi nào khỏe thì mấy chú đỡ ông dậy lạy Phật sám hối, niệm Phật với mấy chú, còn mệt thì nằm xuống. Các chú rất thương quý ông bởi vì là người học rộng ít ai chịu tu, vậy mà ông chịu đến chùa tu. Ông rất hoan hỷ và làm theo sự hướng dẫn của mọi người. Ông cũng không dùng thuốc chỉ niệm Phật. Ông không hề sợ chết mà trái lại mỗi lần chứng kiến thấy người khác chết được tốt ông rất vui mừng. Trong thời gian ở đây ông được săn sóc ở phòng đặc biệt dành cho người sắp vãng sanh, các chú thay phiên chia ca trợ niệm xuyên suốt, mỗi ca là mười người niệm hai tiếng đồng hồ. Có nhiều lúc ông đòi đưa vô phòng hộ niệm đặc biệt dành cho người chết (vì ông thấy ai đưa vô đó đẩy ra cũng chết nên ông thích lắm!), mấy chú cười và nói:

- Ông còn đang ăn ngon,... khỏe như vậy mà đưa vô trong rồi ông đòi ăn thì... sao được!

Mãi tới ngày 23 tết, tính ra ông tu ở đây được gần bốn tháng thì ông xin về dự đám cưới của đứa con trai út.

Về nhà khoảng một tháng thì ông quay trở ra phòng vãng sanh Tịnh Thất Quan Âm tu cho đến ngày mất là hơn chín tháng.

Thời gian phát bệnh đến mất là 5 năm, ban đầu phát hiện là teo não, từ từ chuyển sang thoái hóa xuống vùng cổ, bệnh phát nhiều trước khi mất hai tuần, ông không còn nuốt được,

uống nước thì sạch và ói ra nên ông bỏ ăn, bỏ uống. Ông không nói chuyện được ba bốn ngày cuối.

Trước khi mất hai ngày, bà dắt các con vào thăm ông lần cuối. Lúc này ông vẫn còn sáng suốt, tỉnh táo, bà nhắc lại lời khai thị của Ấn Quang Đại Sư. Rồi nhẹ nhàng nói với ông rằng:

- Cái nhân duyên của mình đến với nhau trong cùng một gia đình là do bốn duyên hợp lại, đó là: đòi nợ, trả nợ, báo ân và báo oán. Hoanh xét thấy trong đời này thì Hoanh là người thiếu nợ anh. Chính vì thế Hoanh vui vẻ trả nợ cho anh! Hoanh cố gắng làm những công đức để hồi hướng công đức cho anh được vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhưng bốn phận của anh là phải ráng niệm Phật, phải phát nguyện vãng sanh. Nếu thương Hoanh, thương con thì mình hẹn gặp nhau ở thế giới Tây Phương Cực Lạc nghen!

Ông nghe xong liền mỉm cười và gật đầu. Tiếp theo đó bà và các con ông cũng đồng sám hối và xin lỗi, bà nói:

- Từ đó tới giờ sống chung với nhau nếu có những điều gì không hài lòng mong anh hãy tha thứ lỗi cho Hoanh,... cho con, nghen anh!

Con ông nói:

- Ba rán niệm Phật vãng sanh Tây phương Cực Lạc... nữa về độ các con nghe Ba!

Ông cũng gật đầu và mỉm cười, tỏ ra rất vui mừng.

Lúc ông yếu nhiều, gia đình hoàn toàn được cách ly, chỉ được quan sát qua camera cho đến mất. Ông nhẹ nhàng trút hơi thở cuối cùng vào lúc 7 giờ tối ngày mùng 7 tháng 10 năm 2016. Ông hưởng dương 56 tuổi.

Sau khi ông mất 12 tiếng, Ban Hộ Niệm mới tiến hành thăm thân, kết quả là tay chân mềm dẹt, mặt trắng sáng, môi hồng, ấm đỉnh đầu. Sau đó niệm thêm 24 tiếng đồng hồ nữa mới liệm.

Ông mất nhằm ngày quy định cộng tu 24 giờ của chùa, vì thế được khoảng mấy trăm người đến cộng tu hồi hướng cho ông, và quàn lại đến hôm sau mới đưa đi hỏa táng (thêm 24 tiếng nữa).

* Sau khi ông mất bà cũng phát tâm ở lại chùa cộng tu để hồi hướng cho ông trong 49 ngày. Đến ngày thứ 6 của tuần thất thứ nhất, vào khoảng 12 giờ trưa, sau giờ tu xong lúc xả ra, bà đang nghỉ trưa tại thất của chùa, vừa chợp mắt trong cơn mơ màng nửa mê nửa tỉnh, bà thấy bầu trời trong sáng rất đẹp, có ánh hào quang hình chớp chiếu xuống, trong đó hiện ra hình Đại Thế Chí Bồ Tát cùng chư Thánh Chúng, phía trên những chòm sáng vừa giống như hoa, vừa giống như tuyết trắng đang rơi nhanh xuống rất nhiều khắp cả bầu trời. Bà ngây người chăm chú chiêm ngưỡng, trong bụng đang phân vân chẳng biết đó là hoa hay là tuyết! Đột nhiên bà thấy chồng mình mặc bộ trang phục màu lam, đứng chấp tay trên hoa sen màu hồng từ dưới bay lên, cũng cùng lúc ấy bất chợt bà giật mình lay tỉnh, dường như mộng mà không phải mộng! Bà cảm nghe lòng nhẹ nhàng như một phiến mây, trộn lẫn niềm hân hoan trào dâng rộng lớn vô bến vô bờ!

* Đến ngày rằm tháng 12, sau khi ông mất khoảng hơn hai tháng, khoảng 5 giờ sáng người em trai tên Hải nằm mơ nghe tiếng gõ cửa, chú ra mở cửa thì thấy ông mặc chiếc áo tràng màu vàng, đầu cạo sạch tóc, tay cầm râu chuỗi nhìn rất trang nghiêm, đi với hai vị sư khoác y màu đỏ, ông bước vô nhà và mời hai Thầy ngồi

(người đi chung với ông) và ông kêu chú Hải:

- Em thấp nhang lên đi để hai anh em lạy Phật!

Khi chú thấp nhang xong, ông hướng về bàn Phật cung kính đảnh lễ. Chú Hải thấy ông lạy đứng chú cũng bắt chước lạy đứng theo ông, hai người lạy rất lâu. Rồi ông cho biết là mình có việc phải đi với Thầy, ông dặn chú Hải:

- Em hãy rán niệm Phật và lạy sám hối!

Chú bèn hỏi ông:

- Bây giờ anh đang tu ở chùa nào?

Ông trả lời rằng:


- Anh không có tu ở chùa nào cả! Anh tu trong hoa sen!

Nói xong, ông cùng hai vị sư đồng ra ngoài. Chú Hải cũng tò mò muốn biết ông đi về hướng nào, nên rón rén bước theo sau. Khi ra khỏi cửa, đưa mắt nhìn theo thì thấy ba người cùng bay vút thẳng lên hư không, chú vui mừng thích thú lắm, bất chợt tiếng điện thoại báo thức reo lên, chú giật mình tỉnh giấc và hồi tưởng lại thấy còn nuối tiếc!

*(Thuật theo lời Trương Thị Lan Hoanh,
vợ của ông)*

33. DƯƠNG MINH LUÂN

(2003 - 2017) 14 tuổi

 Em Dương Minh Luân sinh năm 2003. Địa chỉ cư ngụ ở 268/20, tổ 8, ấp Châu Long, Châu Đốc, An Giang.

Cha em tên là Dương Minh Hiếu, mẹ là Huỳnh Thị Ngọc Thắm. Em là con trai duy nhứt trong gia đình.

Cha mẹ em làm nghề buôn bán y phục cũ, kế đó thì chuyển sang làm công nhân lao động ở Bình Dương. Minh Luân học hết lớp 4 vì lý do cha mẹ đều đi làm khó khăn trong việc đưa rước, nên em phải nghỉ học về ở với bà ngoại tại núi Cấm. Mỗi khi bà ngoại đi chùa, hay đến các đạo tràng niệm Phật bà đều dẫn em theo.

Tính tình của em ít nói, trầm ngâm, đời sống nghiêng về nội tâm; còn phần nhận thức thì sâu sắc hơn hẳn những trẻ nhỏ đồng trang lứa. Cách cư xử của em với mọi người thì rất vui vẻ, hòa nhã, ngoan hiền.

Em rất thích nghe Phật Pháp, nhất là quý sư ở tịnh thất, hay mấy chú trong Ban Hộ Niệm mỗi khi giải thích về thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Em có căn lành từ nhiều kiếp trước, nên từ khi sanh ra và lớn lên em thích ăn chay theo bà ngoại mà không chịu ăn thịt cá. Cha mẹ thấy em ốm yếu, suy dinh dưỡng, không muốn con mình ăn chay nên làm thịt cá cho em ăn, nhưng em không chịu ăn, chỉ xị nước tương mà ăn. Cha mẹ thương

rầy và la mắng, thậm chí còn giận đánh em, nhưng em cũng không chịu ăn, mà chỉ ăn rau củ!

Thuở nhỏ bà ngoại dắt em đến một ngôi chùa ở Lai Vung quy y Tam Bảo, được sư bà trụ trì đặt cho pháp danh là Thiện Lớn.

May mắn hơn, em sống với bà ngoại chuyên tu pháp môn Tịnh Độ, niệm Phật cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Ngày ngày hai bà cháu hay đi chùa tụng kinh A Di Đà, và chuyên cần niệm Phật, lạy Phật A Di Đà.

Bà ngoại có đi tham gia tổ cơm từ thiện ở Bảo Hòa cũng dắt em theo.

Bà ngoại cũng thường mở các băng giảng Thi Văn Giáo Lý Toàn Bộ, hoặc các bài giảng của Hòa Thượng Tịnh Không, Thầy Giác Nhân... cho em cùng nghe.

Vào khoảng tháng 4 năm 2016, bỗng nhiên chân bên trái em bị đau nhức, rồi từ từ sưng lên to bằng quả bóng.

Ban đầu chân em bị đau, gia đình mua thuốc uống giảm đau và đắp thuốc Nam cho em, nhưng không bớt mà còn sưng đỏ và nhức nhiều hơn. Gia đình đưa em đến bệnh viện Châu Đốc để khám. Ở đây bác sĩ cho chụp X-Quang thì phát hiện hình ảnh lạ và chẩn đoán là bị bấu xương, liền chuyển lên Trung Tâm Chỉnh Hình ngoài Sài Gòn. Lần này các bác sĩ cho biết là em bị ung thư xương và đề nghị vô hóa chất theo phác đồ chia làm 6 đợt, nhưng chỉ vô được 3 đợt bởi sức khỏe của em kém, không đủ sức, thiếu máu nặng vì thế thời gian vô hóa chất của em so với người khác là gấp hai lần (mỗi đợt khoảng mười mấy ngày).

Do bấu đã ăn bào mòn xương, nên lần vô hóa chất đầu tiên khi em bước lên xe bị chỏi xương, chân em bị gãy không còn đi được nữa, chỉ ngồi một chỗ cho đến mất là bảy, tám tháng trời!

Bác sĩ còn cho biết thêm, tế bào ung thư đã di căn lên phổi, nên đến đợt vô hóa chất thứ hai thì em bị chết ngạt, được chuyển sang phòng săn sóc đặc biệt, sau khi tỉnh lại thì chuyển qua bệnh viện Phạm Ngọc Thạch để điều trị phổi cho ổn định. Ở đây mất khoảng hai mươi mấy ngày thì chuyển về lại Trung Tâm Chỉnh Hình để vô hóa chất tiếp.

Đến đợt ba thì bước phát triển lớn thêm, em bị đau nhức nhiều, nên em không chịu đi nữa, đòi ở nhà niệm Phật. Mặc dù biết bệnh nhưng em không hề sợ chết.

Ở nhà em được bà ngoại thường xuyên nhắc nhở niệm Phật. Bà thường nói:

-Ở cõi Ta Bà này cái gì cũng khổ hết, thôi con về cõi Tây Phương Cực Lạc, ở cõi đó vui sướng, không còn đau khổ, không còn bệnh tật như ở cõi này đâu!

Em rất nghe lời và cố gắng niệm Phật phát nguyện cầu vãng sanh.

Có lắng lòng suy nghiệm chúng ta mới thấm thía lời chỉ dạy tràn đầy từ tâm, khô môi rất miệng của Cổ Đức:

*...Nhớ lời đức Như Lai chỉ giáo,
Thân huyễn hư đời ảo mộng trần;
Giả đời giả cảnh giả thân,
Ta bà sanh chúng đạo chân khá tìm.
Xưa nay vẫn đắm chìm biển khổ,
Lặn hụp luôn đâu có an vui;
Đòi dù có nếm đủ mùi,
Cuối cùng cũng chết có người nào không.
Qua rồi kiếp cha ông cũng thế,
Lần lượt đây đến kế cháu con;
Nói nhau đi mãi không mòn,
Đường sanh tử cũng vẫn còn tử sanh.
Không ai dạy tự mình cũng rõ,*

Nhưng ít người tìm ngõ thoát ly;
Đường trần cứ nhắm mắt đi,
Ai sao mình vậy sống lì ngày qua.
Nào cái bịnh cái già đục khoét,
Kế sau cùng cái chết đến tha;
Thế là hết kiếp người ta,
Trong đời ai cũng chỉ là thế thôi.
Để tâm xét kỹ rồi thấy rõ,
Muốn thoát ly cảnh khổ chúng sanh,
Không chi hơn việc tu hành,
Xác thân được nhẹ hồn linh được nhàn.
Nặng nề bởi thân mang nợ lắm,
Sâu nào do lòng đắm mê nhiều;
Để hoài muôn kiếp khó tiêu,
Cho nên cần phải lo điều tỉnh tu.
Việc cải hối mặc dù rất khó,
Nhưng quyết tâm thì có thể nên;
Hơn nhau ở cái chí bền,
Chớ đời ai khởi gây nên lỗi lầm.
Kiếp giả tạm khi tâm nhận biết,
Đời khổ đau lúc xét thấy ra,
Nên lo tu chớ dần dà.
Vì rằng ngày tháng trôi qua lẹ làng.
Khó biết trước thời gian chết đến,
Cái chết không nhất định trẻ già,
Đời nhiều cách chết xảy ra,
Cho nên thường có tre già khóc măng.
Việc sanh tử Phật rằng đại sự;
Còn luân hồi còn tử sanh luôn;
Tử sanh không gỡ cho sông,
Dù làm đến bậc đế vương ra gì.
Do lẽ ấy cần qui y Phật,
Giải quyết xong tạm vật hồng trần;

Hoàn toàn khỏi cuộc chuyển luân,
 Không còn mang ngũ trược thân nặng nề.
 Đòi nếu chẳng say mê đến nữa,
 Tất nhiên không còn có sanh ra;
 Còn tham ái cõi Ta bà,
 Thì còn phải chịu sanh ra hồng trần.
 Muốn giải thoát phải cần phải cả,
 Chẳng còn lưu trong dạ sự đời;
 Siêu sanh chỉ một lần thôi,
 Đòi dù cảm dỗ mặc đời không theo.
 Nghiệp rán gỡ chớ đeo thêm nữa,
 Tội lo chừa đừng có gây thêm,
 Sóng tình cố lóng cho êm,
 Đường trần lùi lại chớ kềm chân lâu.
 Hướng về Phật để cầu hóa độ,
 Ngó lại tâm để mở cõi lòng;
 Cả hai cùng được dung thông,
 Giúp cho đạo quả như rồng gặp mây.
 Cầu Phật độ phải đầy khẩn thiết,
 Muốn tâm khai phải diệt niệm tà.
 Nếu lòng nửa Phật nửa ma,
 Phật không thể độ tâm nhà khó khai.
 Trăng chẳng thấy vì mây che khuất,
 Phật không trông bởi bức vô minh.
 Phật không ở cách xa mình,
 Tại mình chẳng thức tướng hình Phật ra.
 Mê mấy cũng rần mà mở mắt,
 Đừng để cho mộng dấy đi sâu,
 Mộng thì tan chẳng còn đâu,
 Dù cho mộng ấy dài lâu vinh quang.
 Tìm sống thật cho an hồn xác,
 Sống mộng chi cho nát thân tâm;
 Phải can đảm nhận đời lầm,

Quyết bưng tỉnh dậy kiếm tâm đường tu.
Đạo mới giải được câu đời tạm,
Đời vẫn nằm trong phạm vi mê;
Bỏ mê thành khổ nhiều bề,
Mà điều chi cũng chẳng hề được lâu;
Thân không thật vật đâu có thật,
Người luống công giành giật đeo mang;
Hơi tàn mọi vật đều tàn,
Dù cho vật ấy nồng nàn thương yêu.
Đời tan hợp là điều khó tránh,
Thân mất còn là cảnh người đời;
Trong khi còn mấy tác hơi,
Nên lo giải thoát hơi người thế gian!
Chớ rằng bận lo toan việc thế,
Mà chẳng lo tìm kế thoát thân.
Đến khi thấy mất tử thân,
Bảo đừng nó chẳng hề đừng cho đâu.
Phải tính trước khỏi câu hận tiếc,
Đợi nguy rồi mới biết muộn màng.
Sớm tu thì sớm được an,
Chỉ tu mới cứu khỏi đàng trầm luân.
Tu là phúc của thân hiện tại,
Tu là vui của cái đời sau.
Tu làm nhẹ kiếp khổ đau,
Tu cho hồn khỏi đọa vào đường mê.
Sớm tu được sớm kê Sen báu,
Sớm tu thì phiền não sớm tan;
Mau tu chớ để muộn màng,
Vô thường chẳng đợi thời gian không chờ.
Người khó giữ tuổi thơ trẻ mãi,
Người khó ngăn niên đại già lần;
Khi già khó tránh chết thân.
Trẻ, già, chết ấy số phần người ta;

Người hễ có sanh ra có tử,
 Dù vua quan dân thứ như nhau.
 Ấy là định nghiệp trần lao,
 Từ xưa đã thế chớ nào mới đây.
 Trần là chỗ chôn thây thiên hạ,
 Trần là nơi đày đọa sanh linh.
 Chung qui nó vẫn phụ mình,
 Mặc dù mình có tận tình thương yêu.
 Đau khổ với đời nhiều vô số,
 Rốt cuộc như nước đổ lá môn;
 Thân không một vật nào tồn,
 Chỉ còn tội lỗi để hồn gánh mang.
 ...Sớm giác ngộ trần hoàng là mộng,
 Nhanh chân tìm cuộc sống vĩnh hằng.
 Chẳng còn lặn hụp trầm thẳm,
 Chẳng còn ách nạn lung lẳng bao đời!
 An Dưỡng Quốc là nơi tối thượng,
 Chúng sanh nên thẳng hướng tìm về.
 Thệ lòng quyết ngự liên huê!"

Mặc dù gia đình đã cố gắng chữa trị cho em, nhưng căn bệnh không những không biến chuyển tốt hơn mà ngày càng nặng. Sau một thời gian, khối u ngày càng to lên, làm em đau nhức cả ngày lẫn đêm, nhiều khi em khóc lớn vì cơn đau quá dữ tợn. Nhưng em vẫn gắng sức niệm Phật, thậm chí những phút đau tột cùng thì em vẫn kêu lớn Phật A Di Đà để quên đi cơn đau. Em không ngừng cầu xin Phật rước:

- Cho con được vãng sanh thành Phật, xin Phật A Di Đà rước con nhanh!

Dù biết căn bệnh quái ác không thể cứu chữa được nữa, tuổi đời của em còn rất nhỏ, tuổi mà các em còn ham chơi vui

đùa, nhưng cậu bé không còn tham sống mong hết bệnh để khỏe lại, cũng không sợ chết, chỉ muốn vãng sanh mà thôi.

Trong lúc bệnh, có lần em khuyên mẹ:

- Mẹ ráng tu, ráng niệm Phật đi! Nếu mà mẹ tu khi nào con vãng sanh xong con sẽ trở lại rước mẹ, còn nếu mẹ không tu thì con không rước đâu! Con rước bà ngoại hà! Bởi vì bà ngoại biết niệm Phật! Mẹ ráng tu, ráng niệm Phật đi! Chẳng nữa con sẽ về rước mẹ!

Mẹ em giả vờ hỏi:

- Khi mà con đi rồi mẹ ở lại mẹ nhớ con thì sao?

Em trả lời:

- Thì lúc nào mẹ nhớ... con về thăm mẹ! Nhưng con về bằng hồn thiêng chứ không phải con về bằng cái xác thịt này đâu!

Vào khoảng cuối tháng 2, có lần em lên cơn mệt nhiều, đang ngồi dựa vào mình mẹ, em thấy đức Phật xuống hút em lên hoa sen rồi để xuống.

Em nói:

- Con thấy đức Phật xuống hút con lên xa, mà lực niệm Phật của mình không mạnh; cái lực niệm Phật của mẹ yếu lắm! Mẹ niệm Phật không đủ! Nên đức Phật thả con xuống! Nếu mà con không vãng sanh được... con tiếc lắm!

Rồi em hỏi bà ngoại:

- Phật không rước con như vậy con có cơ hội nào đi theo Phật nữa không?

Bà ngoại trả lời:

- Có! Con ráng niệm Phật đi thì Phật sẽ rước con!

Cuối tháng 3 đầu tháng 4, gia đình mời Ban Hộ Niệm về nhà cộng tu liên tiếp được 3 ngày vào mỗi buổi chiều, rồi tạm ngưng một tuần lễ.

Trước lúc mất em bỏ ăn khoảng một tuần lễ.

Một buổi chiều nọ thấy em mệt, mẹ đến gần liền hỏi em:

- Bây giờ mẹ chở con đi bệnh viện... nghen?

Em trả lời:

- Thôi, con không đi bệnh viện đâu! Con ở nhà!

Mẹ em nói tiếp:

- Vậy con ở nhà con ráng niệm Phật nghen!

- Dạ!

Vào ngày mùng 9 (trước khi mất 3 ngày), em bị mệt nhiều, em đòi gia đình mời Ban Hộ Niệm. Lúc 5 giờ chiều, trong khi hộ niệm, em nhìn chăm chú vào bức ảnh Đức Phật A Di Đà đang treo trên vách, liền lấy tay dụi mắt, ai cũng thấy lạ, liền hỏi thì em nói thấy Đức Phật vàng chói mắt. Em hỏi chú Đông:

- Sao mà mắt của con kỳ quá chú ơi! Con nhìn hình Phật đang treo y phục là màu đỏ, vậy sao bây giờ con lại thấy Đức Phật là màu vàng ánh rực rỡ?

Chú Đông trả lời:

- Con thấy như vậy là đúng rồi! Đức Phật mặc y là màu vàng chứ không phải màu đỏ như bức hình này đâu!

Có lần quý cô trong Ban Hộ Niệm hỏi em rằng:

- Hôm nay con bệnh như vậy, mà con có buồn không?

- Dạ buồn!

- Vậy con muốn về Tây Phương không?

- Dạ, con muốn!

- Con muốn thành Phật không?

- Dạ muốn!

- Con muốn đạo tràng đến hộ niệm tiễn con về Tây Phương không?

- Dạ muốn!

Rồi cô khen em giỏi và hướng dẫn em phát nguyện, em vâng lời chấp hai tay lại và đọc theo:

- Nam Mô A Di Đà Phật, xin đức Phật A Di Đà cho con là Dương Minh Luân, pháp danh: Thiện Lớn, sớm được vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc. Con nguyện, trên thành Phật đạo, dưới cứu độ chúng sanh. Xin đức Phật A Di Đà từ bi, hiện tiền phóng quang tiếp độ con cùng tất cả Cửu huyền của con, cùng những oan thân trái chủ của con đồng được vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc. Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật!

Nơi em ngủ, xung quanh đều treo ảnh Phật A Di Đà, trên tủ và trên tường. Có lần em nói với bà:

- Bà ngoại ơi! Mắt con mờ hay sao mà con nhìn xuyên qua cái màn con nhìn Phật không rõ, ngoại cho con quyển kinh Vô Lượng Thọ có hình đức Phật A Di Đà để con đặt trên bụng, con nhìn Phật rồi niệm Phật cho Phật mau rước!

Mỗi lần đau em đều kêu to:

- A Di Đà Phật, xin Phật rước con liền, con muốn vãng sanh, con không muốn sống nữa!

Có lần mẹ nói với em:

- Con trai... sau này sẽ là Bồ Tát!

Em không chịu và nói:

- Con muốn làm Phật cơ!

Trước 20 ngày em vãng sanh, trong lúc đang niệm Phật thì em thấy Phật A Di Đà ánh sáng vàng rực hiện đến thì mẹ lấy khăn lau mặt cho em, khi tỉnh dậy em kể và khóc nói:

- Tại mẹ lau mặt nên đức Phật bỏ con! Biết chừng nào Phật đến rước con lần thứ hai!

Đến ngày 10 tháng 3 vào khoảng 4 - 5 giờ chiều bé mệt nhiều, gia đình nhờ Ban Hộ Niệm của chú Đông, được 2 người đến trợ niệm. Khi chú Đông đến gần bên nhắc nhở, em còn nắm tay chú, chú Đông khai thị và khuyên em cố gắng niệm Phật, em gật đầu và niệm Phật theo. Sau đó khoảng hơn 8 giờ tối thì có Ban Hộ Niệm của cô Diệu Phước ở Mỹ Tho, sư cô Như Bình ở Lai Vung đến cùng trợ niệm liên tục cho em.

Đêm mùng 10, lúc em đang mệt nhiều, cô Diệu Phước đến bên cạnh nhắc nhở rằng:

- Minh Luân ơi, cố gắng niệm Phật nghe con! Phật sắp rước con rồi nhe! Hôm con thấy Đức Phật rồi đó! Phật A Di Đà rất là thương con, con niệm Phật ăn chay nè, con niệm Phật giỏi lắm nghen! Con niệm không nổi mấy cô niệm phụ con nghe! Phật A Di Đà sắp rước con rồi nghe con! Con niệm Phật nhép môi cho cô Diệu Phước mừng! Con niệm Phật giỏi nè! Phật A Di Đà sắp rước Dương Minh Luân rồi, pháp danh: Thiện Lớn, con về Tây Phương con không còn khổ, con không còn đau nữa nghe con! Từ bé con đã thích ăn chay rồi, con là con của Phật nghe...!

Em vẫn nghe được.

Hai mươi phút sau cô lại nhắc tiếp:

- Minh Luân ơi, con niệm Phật nghen! Bây giờ con niệm không nổi... không ra tiếng, cô và đạo tràng niệm phụ con nghen! Trong tâm con phải luôn nhớ Đức Phật A Di Đà, con

phải niệm Đức Phật A Di Đà mà con trông đợi đó. Con nói con thấy Phật rồi, thì sau này con đi Phật đến rước con. Phật đang phóng quang gia trì gia hộ rước con về cõi Tây Phương Cực Lạc không còn bệnh khổ nữa nghe Minh Luân, con giỏi quá! Con là con của Đức Phật nghe! Con ráng nhép môi theo! Giờ này con đừng nghĩ nhớ gì tới ai hết nghe! Con chỉ nhớ Phật thôi nhe! Giỏi quá con đang niệm Phật, cô biết rồi!

Mặc dù mệt nhưng em rất tỉnh táo và niệm Phật theo mọi người. Ban đầu em nằm xoay mặt hướng vào nhà, đến khoảng gần 3 giờ 45 em thở nhẹ, tự xoay mặt hướng ra cửa, mở mắt to lên nhìn hướng ra ngoài, rồi nhìn thẳng vào hình đức Phật đang treo trước mặt, đồng thời nhẹ nhàng trút hơi thở sau cùng, đúng 3 giờ 45 phút sáng, trong tư thế ngay ngắn, không co giật, không vùng vẫy. Nhằm ngày 11 tháng 3 năm 2017. Em hưởng dương 14 tuổi.

- * Hộ niệm sau 12 tiếng thì thăm thân, cô Phước cho biết tay chân mềm dịu, toàn thân lạnh hoàn toàn.
- Đến đủ 26 tiếng, thì thăm khám lần 2, rồi thay đồ và liệm. Gương mặt hồng hào tươi sáng hơn so với ngày thường, môi chuyển sang màu đỏ son, mũi cũng đẹp hơn bình thường, khối u xẹp nhỏ lại không chảy mủ máu.
- * Sau khi hoàn thành tang lễ cho em. Linh cữu của em được đưa đi hỏa táng. Thật bất ngờ một kỳ tích xảy ra, khi người thân và đạo tràng tiếp nhận tro cốt của em thì có tới 992 viên xá lợi với nhiều màu sắc khác nhau lấp lánh như những viên pha lê đá quý.

*(Thuật theo lời bà Huỳnh Thị Ngọc Thắm
- mẹ của em)*

34. BÉ NGUYỄN CHÍ THIỆN

5 ngày Tuổi

Bé Nguyễn Chí Thiện sinh vào giờ Tý, ngày 10 tháng 6 nhuận năm 2017, tại bệnh viện Phụ Sản Thành Phố Cần Thơ.

Cha của bé là Nguyễn Văn Cảnh, quê quán ở huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Mẹ là Nguyễn Thị Diễm Hương, định cư tại khu vực Thạnh Hòa, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Hai người kết hôn vào năm 2015, rồi cùng ra Bình Dương làm công nhân của xí nghiệp gỗ vào tháng 4 năm 2016.

Nội bé xuất thân từ nhà nông, chân lấm tay bùn; cha bé là con trai út trong gia đình, cất chân bước vào đời khi mới lên 14 tuổi, đi khắp nơi làm thuê làm mướn, mặc dù không biết tí gì Phật Pháp nhưng tính tình vô cùng mộc mạc chất phác thiện lương; còn mẹ của bé cũng không hơn không kém, đúng như thành ngữ “nồi nào vung nấy”!

Vào tháng 6 năm 2017, trước lúc bé chào đời khoảng một tháng, cha bé nằm mơ thấy lơ lửng trên hư không xuất hiện hai con rồng, Đúc Phật Thích Ca Mâu Ni, Bồ Tát Quán Thế Âm và rất nhiều chư thiên trong những bộ trang phục sắc màu vô cùng diễm lệ, trang nghiêm lộng lẫy, hào quang tỏa chiếu khắp nơi, nhưng trong đầu óc đơn thuần của anh, anh không phân biệt được sự khác nhau giữa Phật, Bồ Tát cùng chư thiên là như thế nào, chỉ khái niệm chung chung họ giống nhau như một, đó là “rồng tiên trên trời”!

Khi giật mình tỉnh giấc, anh đem diễm mộng kỳ lạ này thuật lại cho người bạn đời của mình nghe. Vợ anh vốn dĩ nhận thức cũng y hệt như anh, bèn nói:

- Anh thấy như vậy, em cũng không biết ra làm sao!

Thế là cả hai đồng cười xòa rồi cho qua. Sau đó anh đưa vợ về Cần Thơ để chờ ngày sinh nở.

Bé Chí Thiện sanh ra vào lúc 0 giờ 25 phút, ngày 10 - tháng 6 nhuận - năm 2017, bé nặng 2,6 kg.

Khi bé chào đời thì các bác sĩ cho biết bé bị ngạt vì tràn nước ối, và phát hiện hậu môn của bé bị hẹp nên cấp tốc chuyển bé sang Bệnh Viện Nhi Đồng Cần Thơ (thời gian làm thủ tục và vận chuyển khoảng 1 tiếng đồng hồ). Tại đây lại phát hiện thêm phổi của bé có dịch nên tiến hành rút dịch ở phổi, vì bệnh viện không đủ phương tiện nên 9 giờ sáng hôm ấy bé được chuyển ra Bệnh Viện Nhi Đồng 1 Thành Phố Hồ Chí Minh.

Bà Hai, tức chị ruột của ông ngoại bé là một Phật tử ăn chay tu pháp môn Tịnh Độ, thỉnh thoảng cũng từng đi hộ niệm, nên trong thời gian ở trên xe để chuyển tuyến, bà đã ôm bé vào lòng niệm A Di Đà Phật liên tục; bên cạnh là cô nhân viên y tế cùng máy tiếp hơi; trong khi cha bé thì ủ rũ ngạp tràn nỗi bất an lo lắng xa xăm chợt ảm chợt hiện nơi hôn; riêng bác tài phía trước thì mở máy vang dội với những khúc nhạc tân thời bay bổng du dương, đưa tâm tư người nghe vào thế giới mộng lung đầy mộng寐!

Ban đầu bà Hai niệm Quan Âm cứu khổ cho bé, nhưng suy nghĩ lại thì thấy cháu mình còn quá nhỏ mà phải chịu quả nghiệp nặng nề nên trong lòng khởi lên ý niệm nguyện cho cháu sớm được vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc, không còn phải chịu khổ đau bệnh tật như ở cõi này. Nếu thọ mạng bé còn sẽ được dứt bệnh; còn như thọ mạng hết sẽ không mất phần vãng sanh. Từ đó bà chuyển sang niệm A Di Đà Phật và nói với bé:

- Chí Thiện ơi! Bà thấy con mới ra đời ở cõi này mà khổ quá hà! Thôi bà niệm Phật phát nguyện cho con vãng sanh về cõi Tây Phương Cực Lạc, về đó con không còn khổ đau như cõi này nữa nghe con! Con niệm Phật theo bà nghe con! Hai bà cháu mình cùng niệm Phật!

Bà Hai liền cầu nguyện:

- *Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)*

Nam Mô A Di Đà Phật (3 lần)

Con cầu xin đức Phật A Di Đà tiếp dẫn cho cháu của con tên là Nguyễn Chí Thiện, 1 ngày tuổi được vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nam Mô A Di Đà Phật!

Sau đó bà Hai không ngừng niệm A Di Đà Phật để cho bé nghe, thỉnh thoảng thì cầu nguyện vãng sanh cho bé (giống như trên) suốt quãng đường đến bệnh viện.

Khoảng gần 1 giờ chiều thì ra đến nơi. Tại bệnh viện Nhi Đồng 1 các bác sĩ tiến hành khám và thử máu. Qua các kết quả cận lâm sàng cho biết bé bị tràn dịch phổi, tim bẩm sinh, hẹp hậu môn và nhiễm trùng huyết.

Sang ngày 12, vào lúc 11 giờ trưa bác sĩ ngoại khoa tiến hành giải phẫu hậu môn. Nhưng tình trạng bé quá yếu nên tim đã ngừng đập ngay trên bàn mổ, các bác sĩ phải dùng máy tiếp hơi để cấp cứu hỗ trợ cho bé.

Sau khi phẫu thuật xong, bé được chuyển sang phòng săn sóc đặc biệt vì tình trạng sức khỏe của bé rất yếu.

Khi vào viện, mỗi ngày bác sĩ chỉ cho thân nhân vô thăm 2 lần, mỗi lần đúng 15 phút: buổi trưa là 11 giờ và buổi chiều thì 6 giờ. Mỗi lần vào thăm bà đều tận hết thời gian để phát nguyện vãng sanh và niệm Phật cho bé nghe, ngoài ra không nói gì thêm.

Khi ra ngoài, bà ngồi ở phòng cách ly, trầm tư mặc tưởng vẫn luôn hướng tâm về bé, tha thiết hộ niệm cho bé.

Ngày 12, lúc 11 giờ bà vào thăm thấy bé nằm nhắm mắt bất động, sức khỏe rất yếu, thân hình xanh xao nhợt nhạt giống y như con chuột bị lột da, dây sợi, kim chích ghim đầy người như ở nhên nhện, bà biết cháu không thể nào qua khỏi, bà vô cùng xót xa đau đớn, dường như đứt từng đoạn ruột, nên nói với bé:

- Chí Thiện ơi! Bà biết con đang chịu đau khổ lắm! Thôi bà nguyện cho con vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc thì con mới hết khổ, chứ ở đây con khổ quá hà, mỗi ngày phải chịu đâm chích đau đớn, khổ lắm phải không con! Con ráng niệm Phật phát nguyện vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc với bà nghe con! Về đó con không còn khổ như ở đây nữa đâu!

Sau đó, khi ra ngoài bà điện thoại cho cô con gái thứ Tư của mình (vì cô này thường hay đi hộ niệm) biết tình trạng bệnh của bé và có ý niệm muốn đưa bé về phòng vãng sanh để hộ niệm.

Chiều lại lúc 6 giờ khi vô thăm, bà nói:

- Chí Thiện ơi! Bà đưa con về đạo tràng niệm Phật cầu vãng sanh cho con nghe Chí Thiện, ở đây con khổ quá hà! Con chịu thì con mở mắt ra... cho bà biết... để bà mừng nghe con!

Bất ngờ bé mở mắt ra, bà liền phát nguyện và niệm Phật cho bé:

- *Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)*

Nam Mô A Di Đà Phật (3 lần)

Cầu xin Đức Phật A Di Đà tiếp dẫn con tên là Nguyễn Chí Thiện, 3 ngày tuổi, được vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, sau khi vãng sanh học đạo xong con trở lại cứu độ chúng sanh. Nam Mô A Di Đà Phật!

Tối đó khoảng hơn 11 giờ khuya, các bác sĩ cho biết tình trạng sức khỏe của bé ngày thêm trầm trọng, có lẽ không qua khỏi, bà mới xin với bác sĩ được đưa bé về nhà, nhưng bác sĩ nói đến sáng mai mới giải quyết.

Sáng hôm sau, tức ngày 13, bác sĩ thông báo 1 giờ chiều này sẽ họp thân nhân và cho biết kết quả. Lúc 11 giờ khi cô Tư vào thăm, thấy bé thở thoi thóp, hình như là máy thở nhiều hơn. Cô Tư bèn nói với bé:

- Chí Thiện ơi! Di Tư lên đưa con về đạo tràng Vườn Nhãn để mấy cô niệm Phật hộ niệm cho con được vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc nghe con! Con biết không?... Đức Phật A Di Đà là mẹ của con đó! Con ráng niệm A Di Đà Phật để về với mẹ của con... nghe con! Con về đó sẽ vui sướng không còn khổ đau nữa nghe con! Nhưng mà con phải ráng mạnh mẽ lên đặng con mới có đủ sức khỏe về tới đạo tràng nghe con! Bây giờ di Tư hướng dẫn con sám hối, quy y Tam Bảo và phát nguyện niệm Phật vãng sanh cho con nghe!

“Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)

Nam Mô A Di Đà Phật (3 lần)

Con tên là Nguyễn Chí Thiện, từ vô thủy kiếp cho đến ngày nay do vì tham, sân, si mà ba nghiệp thân khẩu ý của con đã gây tạo vô lượng vô biên những tội lỗi và nghiệp chướng. Nay con xin chí thành sám hối và nguyện quy y Tam Bảo, cúi xin mười phương Hồng Ân Tam Bảo từ bi chứng minh và xá tội cho con. Ngưỡng cầu Đức Từ Phụ A Di Đà từ bi phóng quang nhiếp thọ tiếp dẫn con được vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, sau khi vãng sanh học đạo xong trở lại Ta Bà con cứu độ chúng sanh! Nam Mô A Di Đà Phật.

Sau đó cô Tư niệm Phật vài mươi câu thì lui ra ngoài nhường cho bà Hai vào thăm và niệm Phật. Lúc bà trở ra, cô Tư liền hỏi:

- Bữa nay vô thăm mẹ thấy bé thế nào so với hôm qua, thưa mẹ? Tại con mới ra nên con không biết! Chứ sao con thấy bé yếu lắm rồi, chắc không qua khỏi đâu! Mình chở bé về lúc này là vừa rồi đó! Mẹ xin bác sĩ cho mình chở bé về đi!

Bà đáp:

- Bé thở yếu như vậy hoài đó con ơi! Hồi tối bác sĩ đã cấp cứu cho bé đến 2 lần, bác sĩ nói chắc là không qua khỏi! Mẹ có xin về, nên chiều nay 1 giờ bác sĩ mới họp thân nhân để cho biết kết quả, nhưng mà bữa nay thấy mặt bé hồng hào hơn một chút so với mọi hôm!

- Chắc mình nói đưa bé về đạo tràng niệm Phật, bé chịu... bé vui mừng nên hồng hào đó, thưa mẹ!

Lúc họp thân nhân bác sĩ cũng cho biết là thấy bé có khởi sắc tốt, có hy vọng sống sót, nên có ý không cho chở về. Cha đứa bé cũng hy vọng còn nước còn tát nên nhất quyết không chịu chở về. Điều này khiến cho hai mẹ con bà Hai vô cùng thất vọng và đau buồn, vì biết rõ cháu mình không thể qua khỏi mà cũng không có quyền quyết định đưa cháu về được, nên thầm cầu nguyện với Đức Quán Âm Đại Sĩ từ bi gia hộ xoay chuyển cho bé sớm được về đạo tràng niệm Phật vãng sanh.

Chiều lại lúc 6 giờ vào thăm, cô Tư thấy bé xuống sắc trầm trọng so với ban sáng, bé xanh xao và hơi thở càng yếu thêm. Cô nói với bé:

- Chí Thiện ơi! Trước sau gì... thì dì Tư cũng đưa con về đạo tràng niệm Phật cho con! Nhưng bây giờ con phải tha thiết niệm Phật A Di Đà thì Phật mới rước con! Con phải chí thành cầu xin Đức Phật tiếp dẫn cho con đêm nay được vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc như vậy thì con mới mau hết chịu đau khổ như hiện tại ở đây nghe con! Dì Tư nguyện nếu như Đức Phật sẽ tiếp dẫn con thì xin đêm nay Đức Phật rước con liền! Con ráng niệm Phật nghe Chí Thiện!

Đêm ấy, vào khoảng 1 giờ 35 phút, bác sĩ gọi thân nhân đến và cho biết bé đã tắt hơi vào lúc 0 giờ 40 ngày 14 tháng 6 nhuận năm 2017. Bác sĩ còn cho biết thêm lúc bé mệt lên, cô bác sĩ giỏi đã đến cấp cứu, bình thường chỉ cần đưa ống vào phổi 9cm là có thể rút dịch ở phổi giúp bé dễ thở, vậy mà lần này đưa ống vô có 6cm thì không đưa vô được nữa, dường như trong vô hình đã gia hộ cho bé sớm dứt được nghiệp. Gia đình tiến hành làm thủ tục xin chôn bé về liền. Trong lúc chờ làm thủ tục cô Tư và mẹ không ngừng thành tâm niệm Phật và phát nguyện vãng sanh thay cho bé dù rằng ở cách xa bé một lớp cửa kính.

Gia đình được sự giúp đỡ của vợ chồng anh Tuấn và chị Út Hết ở Tổ Từ Thiện Bảo Hòa không ngại đêm khuya đường xa xa xôi đã đích thân lái xe chuyển bé về rất nhanh chóng. Đến 2 giờ 15 thì lên xe ra về. Trên đường về hai người vẫn không ngừng tiếng niệm Phật cho bé, niệm khoảng 15 phút thì cô Tư nói với bé:

- Chí Thiện ơi! Con nhớ Phật A Di Đà là mẹ của con! Con phải ráng niệm Phật đặng về với mẹ nghe con! Bây giờ con phát nguyện với dì Tư nghe:

Nam Mô A Di Đà Phật! Cầu xin Đức Phật A Di Đà tiếp dẫn hương linh con là Nguyễn Chí Thiện được vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc. (3 lần)

Lúc bác sĩ trả xác thì thấy bé xanh xao nhợt nhạt, miệng há, vậy mà niệm Phật đến sáng khoảng hơn 5 giờ thì phát hiện môi bé từ từ hồng trở lại không còn như ở bệnh viện.

Đến gần 8 giờ sáng thì về tới đạo tràng, lúc xuống xe cô Diễm thấy bé gương mặt cũng còn xanh, môi chỉ hơi hồng vậy mà lúc khoảng 9 giờ cô vào hộ niệm cho bé thì phát hiện thấy môi bé rất đỏ, miệng khép lại hồng hào hơn lúc sáng rất nhiều, cô thâm vui mừng và tràn đầy niềm tin tưởng. Mọi

người đến hộ niệm cho bé ai cũng lấy làm lạ và luôn khen cháu bé đẹp quá, môi đỏ quá!

Lúc vừa vào đạo tràng mọi người cứ ngỡ là bé đang nằm ngủ nên cô Hai Tuyên mới cầu nguyện:

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)

Nam Mô A Di Đà Phật (3 lần)

Nam Mô Phật Tổ Phật Thầy cảm chứng minh, nếu như đứa bé này thọ mạng còn thì xin Đức Phật gia hộ cho bé khỏe lại bình thường; còn nếu thọ mạng đã hết thì cầu xin Đức Phật A Di Đà tiếp dẫn cháu được vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Thấy thế biết cô Hai tưởng lầm nên cô Tư mới nói với cô Hai rằng:

- Bé tắt hơi ở bệnh viện rồi cô ơi! Cô phát nguyện vãng sanh cho bé đi, thưa cô!

Cô ngỡ ngàng và cười nói:

- Vậy mà nãy giờ cô thấy mặt bé hồng hào, môi đỏ, cô tưởng bé đang nằm ngủ! Sao bé đẹp quá vậy!

Rồi cứ thế mọi người tự luân phiên hộ niệm cho bé, thỉnh thoảng thì phát nguyện vãng sanh cho bé. Càng ngày môi bé càng đỏ thêm, ai mới nhìn cũng ngỡ là thoa son, vì vậy mà khôn xiết mừng vui đều hết lòng niệm Phật cho bé! Gia thân quyến thuộc cùng nhau thay phiên lạy Phật hồi hướng cho bé!

Niệm đến hơn 1 giờ chiều, thăm thân thì thấy toàn thân mềm nhũn, gương mặt tươi sáng, môi càng đỏ, đỉnh đầu ấm rõ rệt.

Đến 1 giờ khuya thì cô Tư thay đồ cho bé, phát hiện ở các chỗ bé bị đâm ống dịch màu vàng vẫn còn ra nhưng không có mùi hôi, hai tay vẫn còn tím bầm chỗ tiêm truyền dịch. Vậy mà đến sáng lúc 7 giờ thì phát hiện toàn thân bé đều trắng,

sáng tinh như cục bột, các móng tay đỏ như sơn, rất là đẹp. Môi càng ngày chuyển sang đỏ đậm.

Qua sáng ngày 15, lúc hơn 8 giờ thì làm lễ cầu nguyện nhập mạch cho bé và lên xe niệm Phật đưa bé đến lò thiêu. Tới nơi thì đã 9 giờ, khi gia đình cầu nguyện làm lễ hỏa táng xong, mọi người đều ở lại chờ lấy cốt và niệm Phật suốt với bé.

Sau khi đưa bé vào lò thiêu, cô liên hữu tên Trang, là thành viên trong Ban Hộ Niệm của đạo tràng vừa ngả lưng trên võng chưa kịp ngủ, bỗng nghe âm thanh một người nữ văng vẳng bên tai:

- Bé Chí Thiện thiêu có xá lợi nhiều màu!

Câu nói này lặp lại đến lần thứ ba thì cô giật mình mở mắt ra, cảm nghe lòng tự dưng tràn ngập nỗi niềm vui mừng kỳ lạ vô bến vô bờ!

Kết cuộc sự thật đã diễn ra đúng y như thế!

Khi chuẩn bị châm lửa thiêu thì mấy chú quản trang có hỏi gia đình:

- Cháu bé này được bao nhiêu tuổi rồi?

Bà Hai trả lời:

- Cháu chỉ mới sanh 5 ngày tuổi thôi chú ơi!

Chú liền khẳng định như đinh đóng cột:

- Cái này chắc là lấy tro không thôi nghe! Chú bé còn nhỏ quá, xương cháy hết trơn không còn gì đâu!

Bà Hai mới nói lớn:

- Chí Thiện ơi! Nếu con được về Phật, con để lại cái gì cho bà làm kỷ niệm, để bà tin tưởng và tinh tấn tu hành nghe con!

Trong lúc chờ đợi lấy cốt, gia đình chia làm 2 ban xuyên suốt niệm Phật lớn tiếng, âm thanh vang dội.

Đến 12 giờ thì tro cốt được đem ra tưới nước cho nguội. Mọi người lấy làm vui mừng vì thấy xương cốt của bé vẫn còn và rất đẹp (xương trắng tinh, có mảnh màu xanh dương, có mảnh thì đen huyền, có mảnh thì màu xám cảm thạch rất bóng, có mảnh thì như cánh hoa...).

Đặc biệt bất ngờ hơn là trong lúc mọi người đang chăm chú lượm xương thì ông Út (em của bà Hai) đưa lên cho mọi người xem và nói:

- Tui lượm được cái này là cái gì mà nó một cục mềm mềm ẩm ẩm nè!

Cô Tư vừa nhìn thì chợt thấy nó rất giống trái tim, khi đưa lên ngửi thì có mùi thịt nướng, bởi vì cô từng được thấy trái tim của bà Trần Thị Kim Hoa ở Đồng Tháp sau khi vãng sanh đã để lại, nó vừa tròn vừa dài lại màu đen nhưng có điều là kích thước lớn hơn của bé, nên cô rất vui mừng và la lên:

- Trái tim bất diệt! Chí Thiện để lại cho mình đó! Mừng quá! Nhiều đây đủ rồi mọi người ơi!

Thế là mọi người chuyên tay nhau vừa xem vừa ngửi ai cũng thấy có mùi thịt nướng, khi để xuống khăn giấy trắng thì có màu đỏ của máu. Mấy chú quản trang cũng thấy làm lạ và nói:

- Nào giờ tôi thiêu cũng hơn cả ngàn người nhưng đâu có trường hợp nào như em bé này đâu! Xương còn mà trái tim cũng còn! Thật là quý!

Rồi chú giúp gia đình lượm xương cốt cho bé.

Điều kỳ diệu hy hữu nữa là cha bé khi cầm trái tim lên ngửi thì không nghe mùi thịt nướng, mà thơm mùi thơm giống như hương của một loài hoa, đột nhiên trong lòng trào

dâng niềm vui mừng mãnh liệt, chính anh cũng không hiểu tại vì sao, đồng thời cũng không tài nào kiềm chế được cảm xúc đó, và lúc đã để trái tim xuống rồi mà đôi tay vẫn còn thơm, dù rửa tay bằng nước nhiều lần nhưng mùi thơm ấy không mất, kéo dài mãi cho đến 8-9 giờ tối, khi đi tắm anh dùng thật nhiều xà phòng để rửa đôi tay, thì mùi thơm ấy mới hoàn toàn mất hết.

- * Trong lúc thiêu, bà Năm (em bà Hai) đang ngồi nhìn vào khung cửa lò niệm Phật, bỗng đứng bà niệm Phật thật lớn và rất nhanh. Mọi người ai cũng thấy làm lạ nhưng không nói gì cũng niệm nhanh theo cho đều nhịp. Đến hôm sau về nhà bà mới kể lại cho mọi người biết, là trong lúc đó bà gặp một tượng màu đen giống y như tượng Đức Phật đang ngồi xếp bằng trên đầu hòm, xung quanh lửa cháy rất lớn, bà ngỡ là mình đi nắng nhìn không rõ nên lấy tay dụi mắt thì vẫn thấy, bà Năm sợ mình nhìn lầm nên lấy cả hai tay chỏi mắt lên để nhìn cho rõ thì cũng thấy, hiện tượng ấy kéo dài gần mười mấy phút khi cây củi to cháy rớt than xuống thì cảnh tượng lạ này mới chấm dứt. Trong lúc đó bà muốn nói cho mọi người biết, nhưng không hiểu tại sao bà không nói được, chỉ có thể niệm Phật lớn mà thôi!

Từ đó mọi người trong gia đình ai cũng cùng chung một nỗi niềm vui mừng khôn xiết, tràn đầy an lạc, mọi thứ lo lắng sâu khổ của thế gian dường như rơi rụng, đặc biệt là cha của bé cũng đã tin tưởng Phật Pháp, phát tâm phượng thờ Tam Bảo và niệm Phật.

*(Thuật theo lời: Nguyễn Văn Cảnh,
Nguyễn Thị Mai, Phạm Thị Anh Thư
- cha, bà Hai, dì Tư của bé -
và một số liên hữu)*

MỤC LỤC

Lời Giới Thiệu	5
Lời Nói Đầu	7
01. Trần Thị Lệ	11
02. Trần Thị Thuận	21
03. Phạm Văn Đáng.....	29
04. Nguyễn Văn Khoan	39
05. Lê Hữu Lân	49
06. Trần Văn Lộc	61
07. Huỳnh Văn Rồi	73
08. Nguyễn Thị Hoa.....	85
09. Nguyễn Văn Trọng Sanh.....	97
10. Nguyễn Thị Sợi - Lăng Văn Khen	113
11. Nguyễn Thị Kim Ba	125
12. Dương Thị Gương.....	135
13. Nguyễn Thị Hàn.....	145
14. Dương Thị Chất.....	159
15. Thạch Tuyển	167
16. Trần Văn Đạc - Ngô Thị Cầu	175
17. Đặng Văn Đạt.....	185
18. Lư Văn Trân	197
19. Đỗ Thị Điều.....	205

20. Huỳnh Thị Lệ.....	213
21. Nguyễn Thị Thành.....	223
22. Lê Văn Tấn - Trương Thị Nên	233
23. Trần Văn Tư.....	243
24. Nguyễn Văn Thoại	259
25. Phan Thị Thanh Thủy.....	271
26. Nguyễn Thị Hoa	281
27. Trần Văn Hựu	291
28. Nguyễn Văn Năm	303
29. Trác Mai Tỳ	319
30. Đoàn Thị Nuôi	329
31. Bùi Thị Giảng	339
32. Hứa Ngọc Pháp	349
33. Dương Minh Luân	361
34. Bé: Nguyễn Chí Thiện.....	373

